Đức Chúa Trời phán.

Mục lục

Gửi tất cả những ai đang tìm kiếm và muốn khám phá Đức Chúa Trời của Kinh Thánh 3
Các thư của Giăng 5
Thư của Gia-cơ 28
Thư thứ nhất của Phi-e-rơ 29
Thư thứ hai của Phi-e-rơ 43
Thư của Giu-đe 60
Thư gửi người Hê-bơ-rơ 73
Sách Khải Huyền 115
Lời kết 193

Gửi tất cả những ai đang tìm kiếm và muốn khám phá Đức Chúa Trời của Kinh Thánh

Cuốn sách này chứa một phần của Tân Ước theo lối kể chuyện có giải thích. Đó là các thư của Phi-e-rơ, Giăng, Giu-đe và Gia-cơ. Rồi đến thư Hê-bơ-rơ. Và sau cùng là sách cuối cùng của Tân Ước: sách Khải Huyền.

Đây là một bản trình bày lại bằng lời **của tôi**. Vậy **không phải** là bản văn gốc của những văn kiện cổ này, như chúng ta thấy trong nhiều bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức. Nó được dự định như một sự trợ giúp để hiểu những bản văn Kinh Thánh này rõ hơn nữa. Hoặc để khám phá chúng một cách hoàn toàn mới.

Tôi đặt mình vào vị trí của những người viết. Rồi tôi trình bày lại nội dung theo cách của riêng tôi – giải thích ngắn gọn và súc tích. Đặc biệt cho những người hoàn toàn chưa biết Kinh Thánh. Bản văn của tôi dài khoảng hai đến ba lần bản văn trong một cuốn Kinh Thánh Luther hay bản Einheitsübersetzung (các bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).

Đây quả là một kiểu giải nghĩa nhất định. Nhưng không thể so sánh với các sách giải nghĩa Kinh Thánh. Dù vậy, trong khi trình bày lại, tôi đã tham khảo nhiều sách giải nghĩa và bản dịch Kinh Thánh. Nhất là để hiểu ý nghĩa của các bản văn trong bối cảnh nguyên thủy và lịch sử của chúng – với mục đích bắc một nhịp cầu sang thế kỷ 21. Tôi biết ơn về nhiều sách giải nghĩa và bản dịch Kinh Thánh ấy. Tuy nhiên, tôi đã không ghi nguồn. Nếu có ai tìm thấy dấu vết những suy nghĩ của mình trong bản văn của tôi, thì qua đây tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn rõ ràng đến người ấy.

Tôi cố ý không ghi số câu, câu tham chiếu, chú thích hay tiêu đề. Chỉ có số chương. Bạn hãy cứ đọc trọn một lá thư từ đầu đến cuối. Hãy để toàn bộ lá thư tác động trên bạn. Số chương chỉ là một sự trợ giúp để định hướng, khi người ta tìm điều gì hay muốn so sánh với một cuốn Kinh Thánh thông thường.

Chính tôi, qua công việc này, đã trải nghiệm một phước lành sâu sắc, biến đổi và khích lệ. Tôi được uống từ nguồn nước sự sống tinh khiết và thần thượng. Đây là những bản văn do **con người** viết. Nhưng đồng thời – và điều

này không đúng với bất kỳ cuốn sách nào khác trên thế giới – đó là chính **Lời Đức Chúa Trời**. Ai sẵn lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời này, Đấng đã bày tỏ chính Ngài trong Chúa Giê-xu, đều nhận ra và cảm nhận được điều đó.

Tôi mời bạn trải nghiệm cùng một điều như vậy. Trước hết với Kinh Thánh. Hoặc với bản trình bày lại tự do này, nhưng vẫn trung thành với ý nghĩa.

Tôi không tự mình làm được việc này. Trước hết, tôi đặc biệt cảm ơn Horst Stricker, một mục sư đã nghỉ hưu. Ông đã dành nhiều thời gian và tỉ mỉ mài giũa lời văn của tôi, và khi cần thì sửa chữa. Tôi cũng cảm ơn Barbara Krupinski, người không phải lần đầu xem lại một bản thảo của tôi. Sau cùng, tôi cũng cảm ơn Wilhelm Adelberger đã dàn trang cho cuốn sách và Tobi Stricker đã thiết kế trình bày.

Cuốn sách này được phát hành cho sáng kiến liên hệ phái "Kirche für Alle" ("Hội Thánh cho mọi người"). Sáng kiến ấy có mục đích môn đồ hóa con người. Vì thế, lời của Chúa Giê-xu Christ chúng ta và lời của các sứ đồ, như vẫn còn có được trong Tân Ước cho đến ngày nay, giữ vị trí trung tâm. Nguyện cuốn sách này hỗ trợ mục đích ấy.

Liệu sẽ có bốn sách Phúc Âm và sách Công Vụ Các Sứ Đồ trong một cuốn sách, và các thư của Phao-lô trong một cuốn khác hay không, điều đó tùy thuộc vào việc ấn phẩm này có trở thành một sự giúp đỡ và thật sự thúc đẩy người ta đọc Kinh Thánh một cách bền bỉ hay không.

Được biết điều đó thì thật tốt. Chúng tôi vui mừng đón nhận mọi phản hồi qua info@kirchefüralle.de.

Hans-Jörg Ronsdorf, Sulzberg (Allgäu), tháng 5 năm 2018

Các thư của Giăng

- Sự sống đời đời – hôm nay và sắp đến
- Sự chắc chắn về sự sống đời đời
- Sự sáng, tình yêu thương và niềm vui của Đức Chúa Trời
- Sự tha thứ – một lần cho mãi mãi!
- Điều răn mới về tình yêu thương
- Thế gian và ý muốn của Đức Chúa Trời
- Gia đình của Đức Chúa Trời
- Chiến thắng nhờ đức tin

Thư thứ nhất của Giăng

Khi Chúa Giê-xu gọi mười hai người chúng tôi làm môn đồ Ngài, một điều hoàn toàn mới đã bắt đầu. Một điều đã thay đổi mọi sự và sẽ không bao giờ chấm dứt. Trọng tâm là Chúa Giê-xu, Đấng là Ngôi Lời. Ngài đã bày tỏ sự sống thật cho chúng ta. Chúng tôi làm chứng và thuật lại mọi điều chúng tôi đã nghe về Ngài, Lời sự sống. Đó không chỉ là lời nói. Người ta có thể thấy sự sống ấy và chiêm ngưỡng – phải, sờ đến và ôm lấy. Ngài là một **con người** như chúng ta, Đấng chúng tôi đã theo suốt ba năm. Chúng tôi đã trải nghiệm Ngài ở khoảng cách gần nhất.

Sự sống của Đức Chúa Trời, sự sống vốn thuộc riêng Ngài, đã thật sự đến với chúng ta trong Chúa Giê-xu, với trọn quyền năng và sự đầy dẫy. Mọi người đều rất cần sự sống ấy. Chúng tôi, các sứ đồ, và cả nhiều người khác đã thấy sự sống ấy. Chúng tôi là những nhân chứng rao báo cho anh em tin lớn lao này. Ngài, Con, Đấng là chính sự sống đời đời, đã đến từ Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã nhiều lần nói với chúng tôi rằng Ngài được Cha trên trời sai đến. Cha muốn Con Ngài, Đấng mang trong mình sự sống vinh hiển này của Đức Chúa Trời, đến với chúng ta. Vì thế Con Đức Chúa Trời đã trở nên người. Vì chỉ như vậy sự sống thần thượng mới có thể đến với chúng ta và trở thành sự sống của chúng ta, là những người bị phó cho sự chết. Tất cả những người ở giữa anh em đang chối rằng Con Đức Chúa Trời đã thật sự trở nên người cũng phải biết điều đó.

Chúng tôi phải thuật lại cho anh em mọi điều chúng tôi đã thấy và đã nghe về Chúa Giê-xu. Khi anh em nghe và tin điều đó, Chúa Giê-xu sẽ trở thành trung tâm chung của chúng ta. Là tấm lòng nối kết chúng ta. Trong Chúa Giê-xu, không trong ai khác, chúng ta có sự thông công với nhau – dù nghe có vẻ khó tin đến đâu: sự thông công với Cha trên trời và với Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ. Vì Ngài đã cho chúng ta dự phần vào sự sống của Đức Chúa Trời.

Nhờ Chúa Giê-xu, tất cả chúng ta, anh em và chúng tôi, đơn giản là tất cả những ai theo Chúa Giê-xu, đều một lòng một ý. Như một gia đình gắn bó với nhau và cùng chia sẻ mọi sự. Trong mối quan hệ và sự gắn bó này, niềm

vui của Đức Chúa Trời Ba Ngôi đang sống. Một niềm vui vượt trên mọi niềm vui trên đất và của thế gian. Và không thể nào lớn hơn được nữa. Niềm vui gia đình thiên thượng này được cảm nhận bởi tất cả những ai sống một cách có ý thức và tích cực trong sự thông công của gia đình Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, có một điều hoàn toàn không phù hợp với sự thông công và sự gần gũi này với Đức Chúa Trời. Sứ điệp của Chúa Giê-xu thật rõ ràng và dứt khoát. Ngài đã lưu ý chúng tôi, các sứ đồ, về một điều rất quan trọng mà chúng tôi nhất định phải cho anh em biết. Nếu không làm vậy, chúng tôi sẽ có lỗi với anh em: Đức Chúa Trời Hằng Hữu là thánh. Chính Ngài là **sự sáng** tinh khiết nhất và rực rỡ nhất. Ngài ngự trong sự sáng. Ngài không chịu được tội lỗi và không bao giờ thỏa hiệp với điều gì trái với bản thể vinh hiển của Ngài. Chẳng hạn sự thiếu yêu thương, sự vô ơn, sự ích kỷ, và sự coi thường hay sự nổi loạn chống lại những điều răn tốt lành của Ngài, là những điều tốt nhất cho chúng ta. Loại tối tăm này không hề có nơi Đức Chúa Trời – và cũng không có nơi Chúa Giê-xu. Dĩ nhiên, đây không phải là sự tối tăm theo nghĩa đen hay nghĩa vật lý. Đây là sự tối tăm làm cho lòng chúng ta tăm tối và làm cho thái độ sống của chúng ta mất phương hướng. Lời Đức Chúa Trời gọi tình trạng này là tội lỗi và sự bất chính, là sự xa cách Đức Chúa Trời vinh hiển, Đấng là sự sáng.

Vậy nếu chúng ta khẳng định – như một số người ở giữa anh em đang làm – rằng mình có sự thông công với Đức Chúa Trời vinh hiển này, mà lại sống trong sự tối tăm, tức là theo ý riêng, không quan tâm đến Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài, thì đó là một lời nói dối trắng trợn. Và không bao giờ là lẽ thật. Nhưng nếu chúng ta sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, nơi mà Chúa Giê-xu đã đem chúng ta vào một lần đủ cả, thì chúng ta có một **sự thông công** sống động và bền vững với nhau **và** với Cha và Con Ngài. Trong sự sáng của Ngài, trong tình yêu thương của Ngài và trong niềm vui của nhà Cha.

Nhưng chúng ta có thật sự sống được trong sự sáng thánh khiết này của Đức Chúa Trời và ở lại đó không? Chúng ta vẫn cứ thất bại và phạm tội mà! Có, chúng ta có thể. Tạ ơn Đức Chúa Trời đời đời. Có một lý do khiến chúng ta có thể đứng vững đời đời trong sự sáng của Ngài: Con Ngài, Chúa Giê-xu Christ, đã đổ huyết và phó sự sống mình trên thập tự giá. Nhờ đó, chúng ta được tẩy sạch khỏi tội lỗi mình **đời đời**. **Huyết** quý báu này, đã đổ ra một

lần, tẩy sạch chúng ta bao lâu chúng ta còn phạm tội. Ngày xưa, hôm nay và mai sau! Chúng ta luôn ở trong sự thông công với Đức Chúa Trời. Ngay cả khi chúng ta còn phạm tội. Chỉ riêng huyết của Chúa Giê-xu là sự an ninh và bảo đảm đời đời của chúng ta. Không phải sự vâng lời hay bất tuân của chúng ta làm cho sự thông công với Đức Chúa Trời có thể có hay bị phá hủy. Đức Chúa Trời nhìn vào huyết quý báu của Con Ngài – chỉ vì thế mà chúng ta được an toàn. Đời đời. Giống như ngày xưa huyết của chiên con Lễ Vượt Qua đã che chở mọi người Y-sơ-ra-ên khỏi sự phán xét. Chúng ta được tẩy sạch khỏi **mọi** tội lỗi mình. Cả những tội chúng ta không để ý, đã quên hay không ý thức được. Và cả những tội đáng tiếc là chúng ta sẽ còn phạm.

Nhưng nếu có ai nghĩ, như các giáo sư giả khẳng định, rằng chúng ta hoàn toàn không có tội, và chúng ta không cần được tẩy sạch bởi huyết của Chúa Giê-xu, thì đó là một sự lầm lạc lớn. Khi ấy, chúng ta sẽ sống lệch khỏi lẽ thật và thực tế. Chúng ta sẽ tự dẫn mình vào đường lầm lạc. Tội lỗi chúng ta sẽ đẩy chúng ta vào sự hư mất.

Chỉ có một con đường để được giải thoát khỏi lời dối trá về sự vô tội và sự tự lừa dối này. Chỉ khi chúng ta **nhận biết** tội lỗi mình và xưng ra với Đức Chúa Trời, chúng ta mới thoát khỏi tội lỗi mình. Chỉ như vậy chúng ta mới nhận được sự tha thứ mà Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta qua huyết của Chúa Giê-xu. Chỉ qua việc nhận biết và xưng tội, tức là nói ra những tội lỗi mà chúng ta ý thức được, chúng ta mới bước vào sự thông công thật và sống động với Đức Chúa Trời, là Cha và Con. Và như vậy cũng bước vào sự thông công của mọi người theo Chúa Giê-xu, là những người sống dưới huyết tẩy sạch của Chúa Giê-xu. Sự tha thứ được ban cho chúng ta đối với **mọi** tội lỗi. Một lần nữa: Cả những tội chúng ta đã quên hay không ý thức được. Và những tội chúng ta sẽ còn phạm.

Chúng ta có xứng đáng, hay có quyền đòi hỏi gì để Đức Chúa Trời cất bỏ tội lỗi chúng ta không? Không! Nhưng Chúa Giê-xu, Đấng đã phó sự sống mình vì chúng ta, là sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời tha thứ. Huyết quý giá của Chúa Giê-xu tiêu biểu cho đời sống thánh khiết và vô tội của Ngài. Ngài đã dâng đời sống ấy làm của lễ vì chúng ta. Đối với Đức Chúa Trời, điều đó có giá trị vô lượng. Vì vậy, Ngài đã tự ràng buộc mình, dựa trên huyết này của Con Ngài, để tha thứ cho bất cứ ai bởi đức tin nhận lấy của lễ của Chúa

Giê-xu cho chính mình và hoàn toàn nương cậy vào đó. Đức Chúa Trời luôn giữ lời Ngài! Vì Ngài là thành tín và công chính!

Một lần nữa, vì mọi người nên biết điều này: Ai khẳng định rằng là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta tự động sống không phạm tội, thì người ấy tự lừa dối mình. Sự tự lừa dối còn tệ hơn nữa khi chúng ta phạm tội mà cho rằng đó không phải là tội. Vì khi ấy chúng ta làm cho Đức Chúa Trời thành kẻ nói dối. Vì Ngài đã chỉ rõ cho chúng ta thế nào là tội lỗi. Ai thật sự tin rằng mình không có tội và sống không phạm tội, thì người ấy bị hư mất, vì người ấy không nhận lấy huyết của Chúa Giê-xu qua việc xưng tội mình! Vì thế, đây là một tà giáo dẫn đến sự hư mất.

Chương 2

Các bạn yêu dấu, điều này thật hiển nhiên, và lẽ ra tôi chẳng cần phải viết: Đừng phạm tội! Khi Đức Chúa Trời đời đời và vinh hiển gọi chúng ta, những con người, vào sự thông công với Ngài, thì chúng ta nên suy nghĩ và cảm nhận về tội lỗi đúng như Ngài. Chúng ta muốn lớn lên và tăng trưởng trong cảm nhận ấy.

Thuộc về sự thông công với Đức Chúa Trời cũng là việc thành thật nhìn thấy và nhận biết sự thất bại của chúng ta. Vì chúng ta phải thành thật tự hỏi, có điều gì chúng ta làm mà **hoàn toàn** tinh sạch và thánh khiết không? Nhưng nếu là con cái Đức Chúa Trời mà chúng ta lại phạm tội lần nữa, chúng ta không vì thế mà bị hư mất. Sự thông công với Cha và Con cũng không bị gián đoạn hay bị hạn chế. Vì **mọi sự** đã được tha thứ rồi. Chúng ta không cần được tha thứ lại từ đầu. Và không ai khác hơn Chúa Giê-xu, Con của Cha, Đấng đã đổ huyết vì chúng ta, là Đấng Cầu Thay và Đấng bảo lãnh của chúng ta trước mặt Cha. Ngài là sự an ninh của chúng ta đời đời. Ngài là **Đấng Công Chính**. Chính chúng ta, những kẻ bất chính, không bao giờ có thể xóa sạch tội lỗi mình.

Chúa Giê-xu đã xóa sạch mọi tội lỗi chúng ta bởi huyết Ngài. Ngài là **của lễ chuộc tội** trọn vẹn và duy nhất cho tội lỗi chúng ta. Giờ đây, Đức Chúa Trời không còn thấy điều gì bất chính nơi chúng ta nữa. Vì mọi hành động không thánh khiết, bất chính của chúng ta, chống lại Đức Chúa Trời và chống lại con người, đều đã được tha thứ và cất bỏ trong Chúa Giê-xu. Của lễ của Ngài có giá trị lớn lao đến nỗi có thể xóa sạch mọi tội lỗi của mọi người trên

thế gian. Nhưng dĩ nhiên, chỉ những ai tìm nơi nương náu nơi Đấng Christ và của lễ của Ngài mới nhận được sự tha thứ.

Vậy làm sao chúng ta có thể biết rằng mình biết Chúa Giê-xu và đi theo Ngài? Đơn giản là qua việc chúng ta yêu mến và làm theo các **điều răn** của Ngài. Nếu có ai khẳng định mình có một mối quan hệ sống động và biến đổi đời sống với Chúa Giê-xu, nhưng không làm theo các điều răn của Ngài, và cũng không cố gắng làm, thì người ấy tự lừa dối mình. Và lừa dối người khác. Trong một người như thế, lẽ thật của Đức Chúa Trời không thể hiện diện. Nhưng ai làm theo lời của Chúa Giê-xu, thì tình yêu thương của Đức Chúa Trời có chỗ ở trong người ấy – phải, đã đạt đến đích. Người ấy không chỉ nhận lấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, mà còn đáp lại và truyền tình yêu ấy cho người khác.

Nếu chúng ta giữ và làm theo lời Ngài, chúng ta ở trong Chúa Giê-xu. Và ai tự cho mình ở trong Chúa Giê-xu, thì không có lựa chọn nào khác hơn là sống như Chúa Giê-xu đã sống. Khi ấy người ta sẽ nhận ra rằng tình yêu thương, lòng thương xót, lẽ thật và sự thánh khiết của Chúa Giê-xu Christ cũng được thấy nơi chúng ta.

Các bạn yêu dấu, thật ra tôi không viết cho anh em một điều răn mới. Điều răn ấy đã là mới khi Chúa Giê-xu ban cho chúng tôi, các môn đồ. Theo nghĩa đó, đây là điều răn cũ, nguyên thủy và vẫn còn hiệu lực. Anh em đã nhận được điều răn ấy khi anh em bởi đức tin tiếp nhận Chúa Giê-xu. Đồng thời, đó mãi mãi là một **điều răn mới**! Vì qua Chúa Giê-xu, điều răn ấy đã có một chiều kích hoàn toàn mới – là điều răn về **tình yêu thương**. Trước đó chưa bao giờ có như vậy. Điều răn về tình yêu thương này đã thật sự sống trong Ngài – và ngày nay sống trong chúng ta. Đời sống của Ngài cũng đã trở thành đời sống của chúng ta. Phải, Ngài sống trong chúng ta! Như vậy, và chỉ như vậy, chúng ta mới có thể sống và yêu thương như Ngài. Trong Chúa Giê-xu, sự sáng thật đã đến trong thế gian. Với Ngài, thời đại mới và tương lai đã bắt đầu. Sự tối tăm phải ngày càng lùi bước. Nó cũng đã bị đuổi khỏi lòng chúng ta. Chúng ta sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Và ngày ấy sẽ đến, khi sự tối tăm biến mất hoàn toàn và Chúa Giê-xu sẽ soi sáng mọi sự.

Ai khẳng định mình sống trong sự sáng này, nhưng không yêu thương **người lân cận** mình, lại ghét người ấy, thì tất yếu người ấy thuộc về sự tối tăm. Ai yêu thương người lân cận mình thì thuộc về sự sáng. Trong sự sáng

của Đức Chúa Trời, người ấy được giữ an toàn khỏi vấp ngã và khỏi bỏ đạo. Tôi phải nói thêm một lần nữa: Ai ghét người lân cận mình thì ở trong sự tối tăm. Điều đó thật tai hại, vì ai đi trong bóng tối thì không thấy mình đi đâu. Trong bóng tối, người ấy bị mù.

Hỡi các **con** được Đức Chúa Trời yêu thương: Mọi tội lỗi của các con, cả những tội các con sẽ còn phạm, đều đã được tha! Lý do duy nhất là lòng thương xót của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã hứa và đã ban cho chúng ta trong Chúa Giê-xu. Danh Ngài bảo đảm cho điều đó!

Hỡi những người **cha** và những người **mẹ** trong đức tin, anh chị em đã lớn lên về mặt thuộc linh để trở thành những người như vậy, vì anh chị em biết và yêu Chúa Giê-xu như không yêu ai khác.

Hỡi những **người trẻ**, một ngày kia các bạn cũng sẽ là những người cha người mẹ như thế. Giờ đây, nhờ Chúa Giê-xu, các bạn đã bởi đức tin thắng kẻ ác, là ma quỷ.

Hỡi các con, những người chưa ở trong đức tin bao lâu, các con đã nhận biết một điều hết sức quan trọng và căn bản: Đức Chúa Trời, Đấng Hằng Hữu, là Cha trên trời của các con.

Tôi đã viết cho những người cha và những người mẹ, vì sự hiểu biết của anh chị em về Chúa Giê-xu, tình yêu và lòng say mê của anh chị em đối với Ngài, làm cho anh chị em trở thành điều mà giờ đây anh chị em có thể là cho người khác trong đức tin.

Tôi đã viết cho những người trẻ, vì các bạn mạnh mẽ trong Chúa Giê-xu. Nhất là vì Lời Đức Chúa Trời, mọi điều Chúa Giê-xu đã phán, là quan trọng đối với các bạn và các bạn làm theo. Với Chúa Giê-xu và Lời Ngài, các bạn đã thắng được ma quỷ. Mọi tà giáo nó truyền bá và những người nó đã lừa dối đều không thể làm các bạn bất ngờ mà ngã.

Hãy coi chừng và đừng yêu những gì mà những người không quan tâm đến Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu yêu thích và làm. Người ta chỉ có thể nắm giữ một tình yêu thật mà thôi. Ai ước ao một cuộc sống như những người không tin, hay ganh tị với họ, thì không biết tình yêu thương lớn lao của Cha trên trời. **Tình yêu thương của Cha** không thể có chỗ ở trong thế gian xa cách Đức Chúa Trời này. Và ở đó tình yêu ấy cũng không được chào đón.

Một xã hội mà trong đó không phải Đức Chúa Trời, nhưng là kẻ ác cai trị, đặc biệt bị ba điều thúc đẩy:

Bởi việc chiều theo và buông mình cho mọi **sự ham muốn** – dù là lòng tham tiền, tham vọng, tình dục, danh tiếng hay nghiện ngập.

Rồi đến **sự mê tham của mắt**, chỉ nhìn vào những gì thuộc đời này, hữu hình và quyến rũ. Và vì thế, theo đúng nghĩa đen, để mất khỏi tầm mắt ý nghĩa đích thực của cuộc sống.

Sau cùng là **sự kiêu ngạo của đời** – như sự khoe khoang, tự cao, tự đánh giá mình quá cao và so bì, bắt nạt, và nhiều điều khác nữa.

Con người không có Đức Chúa Trời coi chính mình là vua của đời mình, như thể không có Đức Chúa Trời. Tất cả những điều đó không bao giờ có thể đến từ Cha trên trời. Tất cả những điều đó một ngày kia sẽ biến mất và qua đi. Sự giải cứu duy nhất để thoát khỏi sự diệt vong này là làm theo điều Chúa Giê-xu phán. Làm theo ý muốn Đức Chúa Trời là lối sống duy nhất đáng giá, hoàn toàn trái ngược với thế gian. Đó là cách duy nhất để trải nghiệm thế giới tương lai mới mẻ, đời đời, thánh khiết, vinh hiển của Đức Chúa Trời trong sự sáng. Và để ở đó mãi mãi trong sự sống đời đời.

Hỡi con cái Đức Chúa Trời, với Chúa Giê-xu, **giờ cuối cùng** đã bắt đầu. Ngài đã phán rằng **kẻ địch lại Đấng Christ**, kẻ mạo xưng là đấng cứu thế, sẽ đến. Nhưng giờ đây đã có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ xuất hiện, những kẻ muốn làm Đấng Christ và tự đặt mình vào chỗ của Chúa Giê-xu. Chúng đã đứng lên chống lại Ngài. Vì thế, chúng ta có thể nói rằng giờ cuối cùng đã đến. Thật đáng buồn là những người này thậm chí đến từ chúng ta, từ giữa vòng chúng ta. Họ đã khẳng định rằng mình thuộc về gia đình Đức Chúa Trời. Nhưng điều đó không đúng. Nếu điều đó thật sự đúng, thì họ đã ở lại với chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời đã lột mặt nạ họ: Họ không đến từ Đức Chúa Trời, mà đến từ kẻ ác. Họ không có chỗ ở giữa chúng ta. Vì họ dạy và truyền bá những điều sai lạc.

Tất cả chúng ta đều có **sự xức dầu** từ Chúa Giê-xu. Ngài đã ban cho chúng ta Đức Thánh Linh. Thánh Linh đã dạy chúng ta rằng Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con đời đời của Cha. Tôi không viết cho anh em để anh em nghe những mối liên hệ này lần đầu tiên. Vì anh em đã biết rồi. Hãy giữ chặt những điều ấy. Những lời dối trá của những người này hoàn toàn chẳng liên quan gì đến lẽ thật.

Vậy trong những người nói về Chúa Giê-xu, phải gọi những ai là kẻ nói dối? Chính là những kẻ chối rằng Giê-xu người Na-xa-rét là Đấng Mê-si-a được Đức Chúa Trời chọn! Một người như vậy là kẻ địch lại Đấng Christ, kẻ chối bỏ **Cha** và Chúa Giê-xu, **Con** Ngài. Hắn nói rằng Đức Chúa Trời hoàn toàn không phải là Cha và không thể có Con. Vậy ai chối rằng Chúa Giê-xu là Con của Cha, thì không thể biết Cha cũng không thể có Ngài làm Cha. Nhưng ai nhận Chúa Giê-xu là Con của Cha và đứng vững với điều đó, và làm chứng về điều đó, thì người ấy có Đức Chúa Trời, là Cha. Người ấy thật là con cái của Đức Chúa Trời. Anh em cũng đã nghe như vậy từ ban đầu. Nếu anh em giữ chặt điều đó như một lẽ thật không gì đổi được, thì anh em ở trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Được nối kết với Cha và Con.

Và đối với chúng ta, là những người giữ chặt điều đó, lời hứa độc nhất vô nhị của Cha có hiệu lực, lời hứa mà Ngài đã thực hiện và làm thành trong Con Ngài, là con người Giê-xu: Chúng ta, là những con người hay chết và là tội nhân, sẽ nhận được sự sống đời đời! Tội lỗi và sự chết sẽ bị đánh bại. Chúng ta sẽ là con cái của Đức Chúa Trời.

Tất cả những điều này tôi phải viết cho anh em. Vì có những người đang đi đây đó, những nhà giảng đạo lưu động, muốn lừa dối anh em và cướp mất của anh em những lẽ thật vinh hiển và thiết yếu cho sự sống này. Tôi nói lại một lần nữa về sự xức dầu mà anh em đã nhận từ Chúa Giê-xu. Đó chính là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng sẽ ở trong anh em và ở với anh em. Ngay từ ban đầu Ngài đã ở đó. Vì thế, anh em không cần để những kẻ lừa dối và nói dối ấy dạy dỗ mình. Hãy tin cậy Đức Thánh Linh. Ngài dạy anh em điều gì là thật. Hãy ở gần Chúa Giê-xu, Con của Cha.

Và bây giờ tôi nhìn về phía trước, hỡi các bạn của tôi. Tôi thấy ngày Chúa Giê-xu sẽ hiện ra cách hữu hình trên trời. Đó sẽ là một ngày vui mừng nhất. Một ngày lễ không gì sánh được, khi sau cùng chúng ta được gặp Chúa Giê-xu của chúng ta bằng mọi giác quan. Nếu chúng ta muốn trải nghiệm ngày vinh hiển ấy như vậy, thì ngay từ bây giờ chúng ta phải sống với Chúa Giê-xu như thể Ngài đang hiện diện hữu hình với chúng ta. Và sốt sắng đi theo Ngài cho đến ngày ấy. Nếu không làm vậy, ngày ấy sẽ làm chúng ta bất ngờ. Hoặc làm chúng ta kinh hãi và hổ thẹn. Và mong rằng khi ấy không lộ ra rằng một vài người trong anh em đã chẳng hề thuộc về Ngài.

Nếu chúng ta đã nhận biết rằng Đức Chúa Trời là công chính tuyệt đối, thì chúng ta cũng có thể nhận ra một người có sống sự công chính như Chúa Giê-xu hay không: Người như vậy là sinh bởi Đức Chúa Trời.

Chương 3

Anh em có thật sự hiểu thấu Đức Chúa Trời, là Cha, yêu thương chúng ta với **tình yêu thương vô hạn** đến mức nào không? Vì chính Ngài, từ nơi chính mình, đã làm cho chúng ta trở nên con cái Ngài! Đó là kế hoạch và ý muốn đời đời của Ngài. Không ai, kể cả kẻ địch lại Đấng Christ hay tiên tri giả nào, có thể lấy mất điều đó của chúng ta hay đặt nghi vấn về điều đó: Chúng ta đã thật sự trở nên con cái Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã muốn như vậy.

Nhìn vẻ bề ngoài của chúng ta thì người ta không thể nhận ra điều đó. Ngay cả Chúa Giê-xu, người ta cũng không nhận ra Ngài là Con Đức Chúa Trời qua bề ngoài. Ngài và chúng ta trông không khác gì mọi người. Dù vậy, chúng ta là con cái Đức Chúa Trời! Dù những đặc điểm tương lai của địa vị con cái Đức Chúa Trời bề ngoài chưa thấy được.

Có một điều hoàn toàn chắc chắn: Chẳng bao lâu nữa, mọi con cái Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn **giống như** Chúa Giê-xu Christ đã được vinh hiển. Chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có. Và chỉ còn biết sững sờ kinh ngạc. Chính sự thật này là trung tâm của niềm hy vọng chúng ta. Nó thúc đẩy chúng ta mỗi ngày loại bỏ khỏi đời sống mình, không chút thỏa hiệp, mọi điều không phù hợp với sự thánh khiết và vinh hiển của Ngài. Như vậy, ngay từ bây giờ chúng ta càng ngày càng giống Ngài hơn.

Ai sống như thể không có Đức Chúa Trời, thì thật ra là một tội nhân, một người trật mục đích đời đời của mình. Vì Đức Chúa Trời đã dựng nên người ấy. Ngài giữ cho người ấy được sống. Lẽ ra người ấy phải biết ơn Ngài. Lối sống như thế cũng được gọi là sự trái luật pháp. Ai chối bỏ Đức Chúa Trời và thẩm quyền của Ngài thì sống trong tình trạng vô chính phủ. Bởi một đời sống không có Đức Chúa Trời, con người đã chất chồng biết bao nhiêu món nợ tội lỗi. Không ai có thể làm cho những tội lỗi ấy, chống lại Đức Chúa Trời và chống lại con người, trở thành như chưa từng xảy ra. Bằng phương cách của loài người, món nợ ấy không bao giờ bù đắp lại được. Nhưng chính vì thế mà Chúa Giê-xu đã đến, để cất bỏ tội lỗi chúng ta. Ngài có thể cất bỏ chúng như thể chúng chưa từng xảy ra. Không ai làm được điều đó! Chỉ một

mình Ngài. Tại sao? Vì Ngài không hề bị tội lỗi lây nhiễm theo bất cứ cách nào, và Ngài chưa bao giờ phạm tội. Ngài là Đấng Công Chính.

Ai theo Chúa Giê-xu và muốn làm điều Ngài phán, thì không vâng lời tội lỗi. Tất cả những ai sống như thể không có Đức Chúa Trời, thì vừa không hiểu Chúa Giê-xu, vừa không thuận phục Ngài như Cứu Chúa và Chúa của đời mình.

Hỡi con cái Đức Chúa Trời, đừng thỏa hiệp! Từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, luôn luôn chỉ có một sự chọn lựa: hoặc thế này – hoặc thế kia! Vì vậy, tôi không nói về những vùng xám, nhưng nhấn mạnh sự đối chiếu rõ ràng như trắng với đen của những lẽ thật tôi truyền lại cho anh em. Ai muốn vâng lời Đức Chúa Trời và sống theo các điều răn Ngài, thì là người công chính. Như Chúa Giê-xu đã công chính trong đời sống Ngài. Ai sống như thể không có Đức Chúa Trời, thì phạm tội và trật mục đích đời mình. Những người như thế làm điều mà **ma quỷ** vẫn luôn làm. Từ ban đầu, nó đã khước từ thẩm quyền của Đức Chúa Trời và gieo rắc tình trạng vô chính phủ ấy. Phải, nó đã dụ dỗ các thiên sứ và loài người làm cùng một điều như vậy. Bất cứ ai phạm tội, rốt cuộc là để cho ma quỷ truyền cảm hứng cho mình và đứng về phía nó. Nhưng Chúa Giê-xu, Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, đã đến để hủy phá mọi điều ma quỷ đã gây ra, mọi công việc gian ác của nó. Công việc của ma quỷ không có tiếng nói sau cùng! Ngay bây giờ người ta đã có thể thấy điều đó. Vì mỗi người con của Đức Chúa Trời đều sinh bởi Đức Chúa Trời, và vì vậy không còn bị tội lỗi chi phối và cai trị nữa. Việc một người con của Đức Chúa Trời không buộc phải phạm tội liên tục – đó chỉ là công việc của Đức Chúa Trời trong chúng ta mà thôi! Sự sống của Đức Chúa Trời, Lời Ngài và Thánh Linh Ngài, hiện diện trong con cái Ngài. Vì vậy, không thể nào có chuyện con cái Ngài yêu thích tội lỗi và sống như thể không có Cha. Rốt cuộc, không ai có thể chối được bản chất thật của mình. Hoặc là bản chất ấy đến từ Đức Chúa Trời, hoặc là đến từ ma quỷ. Vì vậy, trong việc này không ai được tự lừa dối mình. Tất cả những ai không quan tâm đến Đức Chúa Trời và cũng sống như vậy, thì không thể nào sinh bởi Đức Chúa Trời và là con cái Đức Chúa Trời. Người ta nhận ra một người con của Đức Chúa Trời trước hết qua tình yêu thương người lân cận. Ai không yêu thương người lân cận mình cách vô vị kỷ và bằng việc làm như Chúa Giê-xu đã làm, thì không sinh bởi Đức Chúa Trời.

Khi anh em nghe về Chúa Giê-xu và tin vui của Ngài lần đầu tiên, thì **tình yêu thương** đối với nhau là điều quyết định, là điều tạo nên sự khác biệt lớn lao. Điều đó phải luôn luôn như vậy, là chúng ta yêu thương nhau. Ví dụ khủng khiếp nhất cho điều ngược lại là câu chuyện xưa và quen thuộc về Ca-in. Hắn đã hành động từ ma quỷ, kẻ ác, khi giết em mình là A-bên. Tại sao hắn làm vậy? Mọi điều hắn làm đều là ác, vì hắn thuộc về kẻ ác. Nhưng em hắn là người công chính. A-bên không thuộc về ma quỷ, nhưng thuộc về Đức Chúa Trời.

Vậy anh em đừng ngạc nhiên nếu ngày nay điều như vậy cũng cứ lặp đi lặp lại. Ghét điều tốt lành, thánh khiết, công chính và đầy yêu thương thuộc về bản chất của điều ác. Phải, còn muốn hủy diệt nữa. Những người sống không có Đức Chúa Trời ít nhiều đều ghét chúng ta. Vì họ cảm nhận được rằng chúng ta muốn làm điều Đức Chúa Trời muốn. Sự khác biệt giữa họ và chúng ta không thể lớn hơn được nữa. Vì chúng ta sinh bởi Đức Chúa Trời, chúng ta đã được cứu, đã vượt khỏi sự chết mà qua sự sống. Sự chết muốn hủy diệt sự sống. Đó chẳng là gì khác hơn là sự thù ghét. Và dấu hiệu sự sống thật và chân chính của một người con Đức Chúa Trời là chúng ta yêu thương người lân cận, nhất là con cái Đức Chúa Trời. Ngược lại, điều đó có nghĩa, không chút nghi ngờ: Ai không yêu thương người lân cận thì vẫn còn ở trong sự chết. Người ấy không phải là con cái Đức Chúa Trời. Bất cứ ai ghét người lân cận mình thì thậm chí là kẻ giết người như Ca-in – dù người ấy thật sự giết ai đó, hay ghét người kia bằng cả đầu óc và tấm lòng. Đối với mọi người, điều phải rõ ràng là một người ghét người lân cận mình thì không thể có sự sống đời đời, dù có lẽ đã có lúc trong một thời gian ngắn trông có vẻ như vậy.

Làm sao chúng ta nhận biết tình yêu thương thật sự có nghĩa là gì? **Gương mẫu** lớn nhất, và cũng là thước đo cho tình yêu thương thần thượng chân thật, chúng ta thấy nơi Chúa Giê-xu. Vì yêu thương, Ngài đã phó sự sống mình vì chúng ta và dâng hiến trên thập tự giá. Nếu Ngài đã làm điều đó cho chúng ta, thì không thể khác được: Chúng ta cũng sẽ làm như vậy cho con cái Đức Chúa Trời. Và cả cho người lân cận. Tuy nhiên, **sống tình yêu thương** không có nghĩa là ngay lập tức hy sinh mạng sống mình cho người khác. Chẳng hạn, nó có nghĩa thật đơn giản là tôi, người có của cải, đứng bên cạnh người kia trong cơn túng thiếu và cho người ấy điều người ấy đang rất cần.

Nếu một người không bị cơn túng thiếu của người lân cận chạm đến tận đáy lòng, thì tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể hiện diện trong người ấy. Bản chất của tình yêu thương của Đức Chúa Trời là người ta nhận thấy cơn túng thiếu của người lân cận, bị điều đó chạm đến, và dốc hết sức để giúp đỡ.

Hỡi con cái Đức Chúa Trời, đừng chỉ nói về tình yêu thương và dùng nhiều lời về điều đó nữa. Hãy sống tình yêu thương thật của Đức Chúa Trời bằng việc làm và không có động cơ ích kỷ.

Thay vì giúp đỡ người lân cận, lòng chúng ta thường bám chặt vào những gì lẽ ra chúng ta nên cho đi. Khi chúng ta buông đời sống và của cải mình vì có người lân cận, thì chúng ta ở trong lẽ thật. Khi tấm lòng ích kỷ của chúng ta không buông ra, thậm chí còn lên án sự cho đi vô vị kỷ, cho rằng yêu thương người lân cận là không cần thiết, hay chỉ dừng lại ở lời nói, thì chúng ta tự đặt mình lên trên điều răn của Đức Chúa Trời, là điều lớn hơn chúng ta. Đức Chúa Trời thấy rõ những động cơ và những lời phản đối trong lòng chúng ta. Chúng ta phải học chống lại cảm nhận ấy của lòng mình và tôn trọng điều răn yêu thương của Đức Chúa Trời hơn. Khi lòng chúng ta **buông ra** để giúp đỡ người lân cận cách rộng rãi và vô vị kỷ, thì chúng ta có lòng tin cậy tự do và vui mừng nơi Cha. Vì chúng ta là con cái được Ngài yêu thương. Chúng ta được bày tỏ những lời cầu xin của mình với Ngài và trải nghiệm rằng Ngài ban tặng cho chúng ta. Khi chúng ta vui lòng cho người lân cận để làm vơi cơn túng thiếu của người ấy, thì Cha cũng vui lòng ban cho chúng ta. Vì điều răn của Ngài là quan trọng đối với chúng ta, và chúng ta vui lòng làm trọn. Như vậy đời sống chúng ta là niềm vui cho Ngài. Ngài vui lòng ban cho chúng ta, khi chúng ta vui lòng cho đi!

Đức Chúa Trời, là Cha, ban cho chúng ta **điều răn** này: Đặt trọn lòng tin cậy nơi Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ – nơi sự cao cả vinh hiển của Ngài, và tin rằng Ngài đủ cho mọi sự, thật sự là mọi sự. Trong sự sống và trong sự chết. Thuộc về điều răn này cũng là việc chúng ta yêu thương nhau, như chính Chúa Giê-xu đã phán. Ai làm theo điều răn này thì ở trong Chúa Giê-xu, và Chúa Giê-xu ở trong người ấy. Chúng ta có thể biết rằng Chúa Giê-xu ở trong chúng ta không? Có, qua Đức Thánh Linh. Ngài làm chứng lẽ thật ấy cho chúng ta và ban cho chúng ta sự chắc chắn và sự bình an trong lòng về điều đó. Thánh Linh ấy không chỉ làm chứng mà thôi. Chúa Giê-xu đã ban

Thánh Linh ấy cho chúng ta, để Ngài luôn luôn ở với chúng ta, mọi lúc, mãi mãi.

Chương 4

Các bạn yêu dấu, trong thế gian có nhiều **tiên tri giả** đang đi đây đó. Đó là những kẻ nói dối mà tôi đã nói đến, là những kẻ đã từ giữa chúng ta mà ra. Trái ngược với Thánh Linh của Đức Chúa Trời mà anh em có, qua những tiên tri này, các thần nói dối đang hành động. Vì vậy, đừng tin mọi người muốn dạy dỗ anh em. Hãy thử xem điều đó có đến từ Đức Chúa Trời không. Anh em nhận biết Thần thật từ Đức Chúa Trời qua việc Ngài rao truyền lẽ thật về Chúa Giê-xu. Đó là: Chúa Giê-xu Christ đã thật sự trở nên người, đã là người và mãi mãi là người. Dù Ngài đã là và mãi mãi là Con đời đời ở cùng Cha. Ai không tin điều đó và không xưng nhận điều đó trước mặt người khác, thì không đến từ Đức Chúa Trời. Người ấy bị đầy dẫy một thần lừa dối, là thần của kẻ địch lại Đấng Christ. Một ngày kia, kẻ ấy sẽ xuất hiện công khai, rầm rộ và ngoạn mục. Nhưng ngay hôm nay, thần ấy đã hành động qua những tiên tri giả như thế và những kẻ muốn làm Đấng Mê-si-a. Chúng truyền bá những lời dối trá về Đấng Christ thật.

Con cái Đức Chúa Trời là những người sinh bởi Đức Chúa Trời. Họ đã nhìn thấu và đã thắng những tiên tri nói dối ấy. Trong anh em có **Thánh Linh của Đức Chúa Trời**, Đấng mạnh hơn thần của thế gian. Những tiên tri này có nguồn gốc từ thế gian không tin kính, nhưng dù vậy vẫn đầy tính tôn giáo. Chúng chỉ nói những gì đến từ thế gian và những gì thế gian ưa thích. Còn chúng tôi thì thuộc về Đức Chúa Trời. Và ai biết và yêu Đức Chúa Trời thì hiểu chúng tôi. Ai không thuộc về Đức Chúa Trời thì không hiểu điều chúng tôi nói. Một lần nữa, điều tôi muốn nói là chỉ có hoặc thế này – hoặc thế kia: Hoặc là Thần Lẽ Thật đang nói, hoặc là thần của sự dối trá và sự lầm lạc.

Các bạn yêu dấu! Chúng ta hãy yêu thương nhau. **Tình yêu thương** đến từ Đức Chúa Trời. Bất cứ ai yêu thương như Đức Chúa Trời yêu thương, thì sinh bởi Đức Chúa Trời. Người ấy biết và yêu Đức Chúa Trời. Ai không yêu thương như Đức Chúa Trời, thì không biết Ngài. Vì bản thể sâu xa nhất và đời đời của Đức Chúa Trời là tình yêu thương tinh khiết. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta tình yêu thương thánh khiết này. Qua việc Ngài sai Con độc

nhất vô nhị của Ngài đến với loài người chúng ta. Khi Con Ngài trở nên người, chúng ta đã nhận được sự sống. Ngài đã đem sự sống ấy đến cho chúng ta. Tình yêu thương này hoàn toàn không phải do chúng ta xứng đáng. Nó không bắt nguồn từ chính chúng ta – như thể chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời trước. Không, Ngài đã yêu chúng ta trước và sai Con Ngài đến, để qua của lễ của Ngài mà cất bỏ tội lỗi chúng ta.

Các bạn yêu dấu, nếu chúng ta đã được yêu thương như vậy, vượt quá mọi điều chúng ta mong đợi, dù không xứng đáng, thì chúng ta buộc phải yêu thương nhau. Khi chúng ta yêu thương nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta. Tình yêu thương của Ngài như đang sống, đang hành động trong chúng ta, phải, đã đạt đến đích. Đức Chúa Trời là Thần, và không ai, không một người nào, đã từng thấy Ngài. Nhưng người ta có thể thấy và hiểu được phần nào về Ngài qua tình yêu thương mà gia đình Đức Chúa Trời dành cho nhau.

Làm sao chúng ta có thể hiểu được rằng chúng ta ở trong Ngài? Và Ngài ở trong chúng ta? Nhờ Thánh Linh Ngài, chúng ta có thể hiểu được. Và nhờ Thánh Linh Ngài, mối liên hệ sống động và gắn bó này, sự thông công trong tình yêu thương này, mới có thể có được.

Chúng tôi, các sứ đồ và môn đồ của Chúa Giê-xu, đã thấy và làm chứng cho anh em: Cha đã thật sự thấy tình trạng hư mất của chúng ta và đã sai Con Ngài đến. Làm Cứu Chúa của cả thế gian. Cha đã sai Con Ngài đến vì mọi người.

Ai tin và xưng nhận rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, thì người ấy có sự thông công với Đức Chúa Trời và được gắn bó với Ngài. Chúng ta đã nhận biết và đã tin Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta lớn lao biết dường nào. **Vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương**. Trọn bản thể của Ngài là tình yêu thương tinh khiết nhất, hiến dâng chính mình. Chưa từng có thần nào bày tỏ mình như vậy. Đó là toàn bộ bản chất của Ngài. **Mọi điều** Ngài làm và mọi điều Ngài là đều đến từ tình yêu thương. Ai sống trong tình yêu thương này, thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy – điều này được nhận ra qua việc chúng ta hết lòng biết ơn Cha và yêu thương người lân cận.

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã hoàn toàn biến đổi chúng ta. Chúng ta đã được ban cho sự dạn dĩ và lòng tin chắc trước mặt Đức Chúa

Trời. Vì vậy, trước ngày **phán xét**, khi mọi người sẽ phải khai trình trước mặt Đức Chúa Trời thánh khiết và công chính, chúng ta **không sợ hãi**. Điều có giá trị và đứng vững ở đó chỉ là sự thật rằng chúng ta đã sống trong thế gian như Chúa Giê-xu đã sống. Điều đó đúng khi chúng ta làm theo Lời Ngài; điều này là hiển nhiên nơi mọi người sinh bởi Đức Chúa Trời. Dù điều đó có lẽ không bao giờ thành công trọn vẹn một trăm phần trăm. Nhưng cả vì điều đó chúng ta cũng không cần sợ hãi. Sự sợ hãi Đức Chúa Trời không bao giờ thuộc về bản chất của tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Trái lại, **tình yêu thương trọn vẹn của Đức Chúa Trời** đuổi xa sự sợ hãi trước ngày phán xét, hay sợ hãi vì thất bại, vì không sống như Chúa Giê-xu. Vì sự sợ hãi tự nó đã là một kiểu phán xét, có thể dẫn đến tuyệt vọng. Ai còn sợ hãi Đức Chúa Trời và sự phán xét của Ngài, thì chưa tin cậy. Người ấy chưa tìm được sự yên nghỉ nhờ tình yêu thương của Đức Chúa Trời và sự tha thứ của Chúa Giê-xu.

Chúng ta yêu Đức Chúa Trời và yêu người lân cận. Vì Ngài đã yêu chúng ta trước.

Điều quan trọng và không bao giờ được quên là: Nếu có ai khẳng định mình yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét người lân cận mình, thì người ấy là kẻ nói dối. Ai không yêu người anh em mà mình thấy tận mắt, thì làm sao có thể yêu Đức Chúa Trời là Đấng mình không thấy? Chúng ta có điều răn này từ Đức Chúa Trời, là ai yêu Ngài thì dĩ nhiên cũng yêu người lân cận mình.

Chương 5

Tất cả những ai **tin** và **xưng nhận** rằng Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a, tức là Đấng Christ, đều là con cái Đức Chúa Trời. Sinh bởi Đức Chúa Trời. Cha và các con được nối kết với nhau trong tình yêu thương. Bất cứ ai yêu Đức Chúa Trời, dĩ nhiên cũng yêu người được sinh bởi Ngài. Nhờ đâu chúng ta có thể thấy mình có yêu con cái Đức Chúa Trời hay không? Nhờ việc chúng ta yêu Đức Chúa Trời và làm theo Lời Ngài và các điều răn Ngài. Trong chúng ta, là con cái Đức Chúa Trời, tình yêu thương của Đức Chúa Trời dẫn chúng ta đến chỗ biết và làm theo các điều răn Ngài. Đối với những người có sự sống từ Đức Chúa Trời, các điều răn ấy không nặng nề. Họ vui lòng làm theo. Vì ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì thắng thế gian, là nơi về phần mình chối bỏ các điều răn của Đức Chúa Trời. Một xã hội khước từ Đức Chúa Trời và các điều răn Ngài cũng muốn chiếm lấy lòng chúng ta. Nó muốn chúng ta cũng sống

như nó. Nhưng chúng ta đứng vững và chiến thắng. Lòng tin cậy của chúng ta nơi Cha, Con và Đức Thánh Linh giúp chúng ta giữ vững sự chiến thắng trên thế gian. Ai có thể thắng thế gian xa cách Đức Chúa Trời và cự lại việc nó đòi chiếm hữu chúng ta? Chỉ những ai **tin** rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. Thế gian và các tiên tri giả không tin điều đó. Nhưng chúng ta tin, và chúng ta giữ vững điều đó.

Chúa Giê-xu Christ đã đến vì chúng ta. Ngài đã trở nên người cách trọn vẹn. Các giáo sư giả khẳng định rằng khi chịu báp-têm, "Đấng Christ thần thượng" đã ngự xuống trên con người Giê-xu người Na-xa-rét. Và ngay trước khi Giê-xu chết, Đấng ấy lại rời bỏ người. Nhưng Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời, đã chịu Giăng làm báp-têm trong nước, vì Ngài muốn như vậy. Và chính Ngài đã phó mình làm của lễ trên thập tự giá. Bởi huyết Ngài đã đổ ra, Ngài đã tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi. Đức Thánh Linh của lẽ thật đã làm chứng điều đó cho anh em từ ban đầu. Phải, như luật pháp Môi-se đòi hỏi, tôi có thể nêu ra cho anh em hai hay ba nhân chứng: nước, huyết và Thánh Linh. Ba nhân chứng ấy đồng thanh xác quyết rằng Con Đức Chúa Trời đã trở nên người. Chức vụ của Ngài bắt đầu với phép báp-têm trong nước. Và cũng chính Con Đức Chúa Trời ấy đã chết tại Gô-gô-tha. Con người có thể khẳng định đủ mọi điều, nhưng lời chứng của Đức Chúa Trời thì lớn hơn và vì vậy đáng tin cậy. Đó là thẩm quyền sau cùng. Đức Chúa Trời đã làm chứng về Đấng Christ đúng như điều ba nhân chứng đã làm chứng. Ai tin Đấng Christ này thì mang và gìn giữ lời chứng đồng thanh ấy trong lòng mình. Ai khước từ lời chứng của Đức Chúa Trời về Con Ngài, là làm cho Đức Chúa Trời thành kẻ nói dối.

Điều Đức Chúa Trời làm chứng về Con Ngài là quan trọng và đáng tin cậy. Điều đó cũng liên quan rất cụ thể đến chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta **sự sống đời đời**! Sự sống này không ở trong ai khác ngoài Con Ngài. Trong Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã trở nên người, đã chết vì chúng ta và đã sống lại. Và ai đã tin cậy tiếp nhận Con vào lòng mình, thì có Con, và như vậy có sự sống đời đời. Vì Ngài là sự sống. Ai chưa tiếp nhận Con thì không bao giờ có thể có sự sống đời đời.

Tôi viết điều này cho anh em, để anh em biết một lần đủ cả – tức là không chỉ hy vọng hay cảm thấy cách chao đảo – nhưng cũng không nghi ngờ, rằng anh em có sự sống đời đời. Miễn là anh em tin Con Đức Chúa Trời. Ngài là

Đấng đời đời. Ngài đã trở nên người. Ngài đã chết vì chúng ta, đã sống lại và đã được cất lên trong sự vinh hiển. Từ đó Ngài sẽ trở lại. Tất cả những điều ấy và còn nhiều hơn nữa đều chứa đựng trong danh Giê-xu, là danh mà anh em tin.

Mọi điều tôi đã viết cho anh em về Đức Chúa Trời đều mời gọi chúng ta ở trước mặt Ngài. Đầy lòng tin cậy như con trẻ và lòng tin chắc không chút lo âu. Trước mặt nhân từ của Ngài. Nhất là khi chúng ta **cầu xin** Ngài điều gì. Ngài nghe và nhậm lời chúng ta. Vì chúng ta cầu xin điều Ngài muốn. Vì chúng ta biết Ngài và ý muốn Ngài – điều đẹp lòng Ngài. Chúng ta có thể cầu xin Ngài thật sự mọi điều, vì chúng ta biết rằng Ngài sẽ nhậm lời chúng ta. Khi điều đã cầu xin được Đức Chúa Trời làm thành, thì chúng ta biết rằng đó là sự nhậm lời cho lời cầu xin ấy. Đức Chúa Trời không quên một lời cầu xin nào và nhậm lời đúng lúc. Ngay cả khi chúng ta đã quên lời cầu xin ấy rồi.

Con cái Đức Chúa Trời là một **gia đình cầu nguyện**. Nhất là khi một thành viên trong gia đình rõ ràng và liên tục làm trái ý muốn Đức Chúa Trời. Đó là một việc nghiêm trọng. Vì vậy, người anh em hay người chị em ấy cần sự cầu nguyện của chúng ta, để người ấy nhận biết tội lỗi, xưng ra và từ bỏ. Những lời cầu nguyện của chúng ta là tuyệt đối cần thiết. Vì chúng sẽ ban sự sống cho người anh em hay người chị em ấy, khi Đức Chúa Trời nhậm lời chúng ta. Như vậy người ấy trở lại, như Đức Chúa Trời muốn: vào sự thông công có ý thức và được sống thật với Cha và Con. Và vào sự thông công của gia đình Đức Chúa Trời.

Có tội dẫn đến sự chết. Một người anh em hay một người chị em, là con cái Đức Chúa Trời, không thể phạm tội như vậy. Tội ấy là dấu hiệu của các tiên tri giả và của cả thế gian, là nơi nằm trong sự chết. Mọi sự bất chính đều là tội lỗi. Dù đó là việc một người con của Đức Chúa Trời làm, hay một tiên tri giả làm. Nhưng tội của một người con Đức Chúa Trời không có nghĩa là sự chết của người ấy. Còn tội của thế gian – nó dẫn vào sự hư mất đời đời. Vì nó khước từ Đấng Christ và của lễ của Ngài vì tội lỗi.

Ai sinh bởi Đức Chúa Trời và là con cái Đức Chúa Trời, thì không phạm tội liên tục và với niềm thích thú. Vì vậy, đó không phải là tội dẫn đến sự chết. Và cũng không thể là như vậy. Trong lá thư này, vì muốn cho rõ ràng, tôi đã giải thích lẽ thật cách sắc nét qua những sự đối lập rõ ràng, phải, qua

sự tương phản trắng đen. Người sinh bởi Đức Chúa Trời không phạm tội, vì Đấng Christ bảo vệ và giữ chặt người ấy. Đấng Christ luôn luôn mạnh hơn. Ngài là Đấng chiến thắng kẻ ác. Vì vậy, kẻ ác không thể đụng đến cũng không thể làm hư hoại người sinh bởi Đức Chúa Trời.

Chúng ta biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã cho chúng ta được sinh lại. Còn những người khước từ Đức Chúa Trời thì đứng về phía kẻ ác, là ma quỷ. Họ ở trong sự chết. Sự khác biệt này, phải, sự đối lập này, không phải do chính chúng ta mà có. Nó đã xảy ra nhờ Chúa Giê-xu. Sứ mạng của Con đời đời của Đức Chúa Trời là bày tỏ Đức Chúa Trời cho chúng ta – bản thể thánh khiết của Ngài, sự sáng của Ngài và tình yêu thương của Ngài. Và tỏ cho chúng ta biết tại sao Ngài phải đến vì chúng ta. Đối với người tin, việc nhận biết Đấng Christ, là Đấng Chân Thật, là điều hệ trọng sống còn. Ngài khác hẳn mọi **thần** và mọi **hình tượng** của thế gian. Mọi sự đứng hay đổ là tùy ở Chúa Giê-xu, Đấng mà chúng tôi rao giảng cho anh em. Chúng ta được gắn bó với Ngài không thể tách rời, mãi mãi. Với Giê-xu người Na-xa-rét, là Con Đức Chúa Trời. Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời. Không ai nên bỏ qua hay thậm chí chối bỏ điều đó.

Trước lẽ thật này về Con Đức Chúa Trời, ở cuối lá thư, tôi chỉ có thể nhấn mạnh thêm: Mọi điều làm cho Chúa Giê-xu Christ và vinh quang của Ngài trở nên nhỏ bé, yếu đi hay bị đặt nghi vấn – đó là và mãi mãi là hình tượng. Hỡi các bạn của tôi, hãy coi chừng, đừng dung túng hay ngưỡng mộ dưới bất cứ hình thức nào, không những các hình tượng hữu hình, mà cả những hình tượng "bên trong" nữa, như danh vọng từ loài người hay sự giàu có mà chúng ta bám víu.

Thư thứ hai của Giăng

Người viết thư này cho anh em là Giăng, trưởng lão. Một người phục vụ anh em như người chăn và lo lắng cho anh em. Gửi anh em, bà được chọn và các con cái bà. Gửi anh em, một cộng đồng đức tin nhỏ mà tôi hết lòng yêu mến. Tôi nói đến tình yêu thương đến từ lẽ thật của Đức Chúa Trời. Nhưng cũng đến từ Chúa Giê-xu Christ. Tất cả những ai đã nhận biết và yêu mến Chúa Giê-xu Christ là lẽ thật, thì cũng yêu mến anh em. Lẽ thật chung là nền tảng, là kim chỉ nam và là thước đo cho tình yêu thương này! **Lẽ thật** sẽ ở trong chúng ta, vì Chúa Giê-xu Christ ở trong chúng ta. Luôn luôn và đời đời! Sự thông công của các tín hữu sẽ mãi mãi sống trong sự thông công của tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Trong sự sống đời đời.

Ân điển của Đức Chúa Trời, lòng thương xót của Ngài và sự bình an của Ngài sẽ ở với chúng ta. Với mỗi người trong anh em – ngày qua ngày. Từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta trên trời. Cũng từ Chúa Giê-xu Christ, Con của Cha. Ngài cũng là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời Ngôi Con. Đấng đã trở nên người và đã bày tỏ lẽ thật và tình yêu thương của Đức Chúa Trời cho loài người chúng ta. Trong lẽ thật và tình yêu thương ấy, chúng ta sống như con cái Đức Chúa Trời!

Tôi đã rất vui mừng khi thấy mấy người con của bà sống trong lẽ thật. Họ làm trọn **điều răn** của Cha mà Chúa Giê-xu đã đem đến cho chúng ta. Vì vậy, tôi xin anh em làm điều chúng ta đã nghe từ ban đầu. Không phải một điều răn mới làm anh em ngạc nhiên, nhưng là điều răn cũ: Chúng ta phải yêu thương nhau.

Ở lại và sống trong tình yêu thương của Cha có nghĩa là giữ các điều răn của Ngài: Tin danh Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ và yêu thương nhau. Các điều răn của Ngài là sự bày tỏ tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta. Cũng là sự che chở. Chống lại những **giáo sư giả** đang đi đây đó. Ngày nay, nhiều kẻ lừa dối đang hăng hái đi truyền giáo để gieo rắc những lời dối trá của chúng. Chúng xưng và rao truyền rằng Chúa Giê-xu không đến trong xác thịt. Chúng chối rằng Đức Chúa Trời Ngôi Con đã trở nên người cách trọn vẹn – như chúng ta: Sinh ra tại Bết-lê-hem. Lớn lên tại Na-xa-rét. Chết

trên thập tự giá ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem. Để chuộc tội lỗi chúng ta. Đã sống lại bằng thân thể thật. Và đã được cất lên trời như một con người. Ai chối bỏ một phần hay toàn bộ những sự thật ấy, thì là kẻ lừa dối và là đồng lõa của kẻ địch lại Đấng Christ sắp đến.

Những kẻ lừa dối này là một **mối nguy hiểm** có thật. Vậy hãy giữ chính mình. Hãy coi chừng! Để chúng ta không đánh mất điều chúng tôi đã dày công làm nên. Anh em là kết quả công việc truyền giáo của chúng tôi! Chính anh em đã làm việc cho sự sống đời đời. Anh em đã làm công việc của Đức Chúa Trời và đã tin danh Ngài để được sự sống đời đời. Chúng ta muốn nhận được trọn phần thưởng đã được hứa cho chúng ta. Phần thưởng ấy chỉ có khi chúng ta giữ chặt lẽ thật, sống trong lẽ thật và không vượt quá điều đã được bày tỏ về Đấng Christ từ ban đầu.

Bất cứ ai không ở lại trong **sự dạy dỗ của Đấng Christ**, như anh em đã nghe từ ban đầu, thì Đức Chúa Trời không ngự trong người như vậy. Bất cứ ai ở lại trong sự dạy dỗ về Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời đã trở nên người, thì được nối kết với Cha và Con. Cha và Con ngự trong người ấy.

Nếu có ai đến với anh em mà không đem theo sự dạy dỗ về Đấng Christ, như tôi đã giải thích cho anh em từ ban đầu, thì đừng tiếp người ấy. Đừng để người ấy có dịp lên tiếng. Đừng chào hỏi và đừng đón tiếp người ấy như anh em vẫn đón tiếp một vị khách được hoan nghênh. Vì ai vẫn chào đón một người như thế, thì dự phần vào những việc ác của người ấy. Dù muốn hay không. Nếu một giáo sư lưu động đến với anh em, mà anh em không biết người ấy có nói lẽ thật về Đấng Christ hay không, thì trước hết hãy **làm rõ** điều đó. Khi đã rõ ràng rồi, thì hãy tiếp người ấy. Hãy luôn luôn có một lập trường rõ ràng khi liên quan đến Chúa Giê-xu Christ của chúng ta. Ở đây không bao giờ được phép trung lập hay thờ ơ. Nếu không, toàn bộ phần thưởng của chúng ta sẽ bị đe dọa.

Tôi còn nhiều điều nữa phải viết. Bằng giấy và mực. Nhưng tốt hơn nhiều và vui hơn nhiều là được trò chuyện trực tiếp với anh em. Vì trong sự thông công như vậy, nơi chúng ta nói chuyện mặt đối mặt, luôn có niềm vui lớn.

Cũng xin gửi lời chào thân ái từ nơi đây, từ các tín hữu ở đây, là nơi tôi đang ở như ở nhà mình.

Thư thứ ba của Giăng

Tôi, Giăng, trưởng lão, bậc lão thành (presbyter), viết cho anh, Gai-út yêu dấu của tôi, là người tôi yêu trong lẽ thật. Trong lẽ thật đã đến với chúng ta qua Chúa Giê-xu Christ và đã chinh phục lòng chúng ta, để chúng ta sống trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Gai-út yêu dấu, tôi ước mong biết bao, và cầu nguyện cho anh, được mọi sự tốt lành. Trong con người bề ngoài cũng như con người bề trong của anh. Để anh có một con đường tốt đẹp và bằng phẳng.

Tôi vui mừng biết bao khi các anh em đã gặp anh thuật lại rằng anh định hướng đời sống mình theo **lẽ thật** đến mức nào. Tôi vui vì những bông trái của lẽ thật trong lòng anh ai cũng thấy được. Tôi không có niềm vui nào lớn hơn là khi thấy các con tôi sống trong lẽ thật. Đó là những người tôi được dẫn đến với Đấng Christ, là lẽ thật, và giờ đây được Ngài đầy dẫy. Phải, họ còn giữ chặt lẽ thật trong tình yêu thương và yêu thương các anh chị em cùng đức tin và người lân cận của mình.

Anh yêu dấu, cách anh đối xử với các anh em chính là sự trung tín với lẽ thật. Những người mà anh hoàn toàn không quen biết. Họ đã làm chứng và ca ngợi sự trung tín của anh trong việc tiếp đãi khách, tại đây, giữa chúng tôi, trong Hội Thánh tại gia. Khi những anh em như vậy đi truyền giáo, thì hãy trang bị cho họ để tiếp tục cuộc hành trình. Điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài. Họ phục vụ Ngài. Như vậy chức vụ của họ được hỗ trợ. Vì họ không đi vì chính mình. Họ đã ra đi vì danh Chúa Giê-xu Christ của chúng ta. Để rao giảng về Ngài. Trong việc đó, họ không trông cậy vào sự giúp đỡ của người ngoại, nhưng luôn tìm đến các anh em cùng đức tin tại chỗ. Những người này có bổn phận, phải, có nợ phải tiếp đón họ. Nhưng đừng tiếp những kẻ lừa dối vào nhà mình. Chỉ tiếp những nhà truyền giáo thật mà thôi. Như vậy chúng ta trở thành người cùng làm việc cho lẽ thật và là người dự phần tích cực vào công việc của Chúa. Vào Nước của Ngài.

Tôi đã viết cho Hội Thánh tại gia mà anh, Gai-út thân mến, là một thành viên. Để các anh em ấy được tiếp đón. Nhưng Đi-ô-trép không coi trọng điều

chúng tôi mong muốn. Ông ta thích làm **người đứng đầu** giữa họ. Và tự ý quyết định.

Khi tôi đến với anh em, tôi sẽ nhắc lại thái độ khước từ ấy của ông ta và chất vấn ông ta. Điều đó nhất định phải được làm rõ. Vì ông ta vô cớ dùng lời độc ác cáo buộc chúng tôi. Ông ta không dừng lại ở lời nói, nhưng còn đuổi đi những anh em đang phục vụ tất cả chúng ta và đang tìm chỗ trọ. Và ông ta ngăn cản những ai muốn cho họ chỗ ở. Ông ta thậm chí còn đe dọa đuổi những người ấy ra khỏi Hội Thánh tại gia. Đó là một thái độ không có chỗ trong sự thông công của các tín hữu.

Gai-út thân mến, đừng để thái độ như thế xúi giục anh hành động giống như vậy. Đừng bắt chước điều ác, nhưng hãy bắt chước điều **lành**. Có một quy tắc đơn giản và rõ ràng: Ai làm điều lành thì thuộc về Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời là tốt lành. Ai làm điều ác thì chưa thấy Đức Chúa Trời. Người ấy không nhìn thấy Đức Chúa Trời là thế nào. Người ấy không nhìn thấy rằng Đức Chúa Trời tiếp nhận chúng ta và chúng ta phải tiếp nhận nhau.

Đê-mê-triu là một trong những người bị khước từ ấy. Dù với tư cách là người mang lá thư này, ông được mọi người làm chứng tốt. Không có gì ngăn trở việc tiếp đón ông. Lẽ thật là ưu tiên hàng đầu đối với ông. Ông đứng ra bênh vực lẽ thật và sống phù hợp với lẽ thật. Chúng tôi cũng làm chứng như vậy. Và anh biết rõ rằng chúng tôi nói thật.

Còn có nhiều điều nữa để viết. Nhưng tốt hơn là được nói chuyện mặt đối mặt và chia sẻ với nhau trong sự thông công của các tín hữu.

Nguyện sự bình an của Đức Chúa Trời ở với anh. Các bạn hữu ở đây gửi lời chào anh. Hãy thay mặt chúng tôi chào từng người bạn cùng một tâm tình với anh. Từng người một.

Thư của Gia-cơ

- Sự thử thách đức tin
- Người làm theo Lời
- Luật pháp tôn trọng của sự tự do và tình yêu thương
- Người nghèo và người giàu trong Nước Đức Chúa Trời
- Đức tin và việc làm
- Cái lưỡi nhỏ – tác động lớn
- Sự khôn ngoan từ trên cao – hay từ dưới thấp
- Làm bạn với thế gian
- Sự đến của Chúa đã gần
- Đấng Phán Xét đứng trước cửa
- Cách đối xử với nhau
- Sự cầu nguyện cho người bệnh

Thư của Gia-cơ

Gia-cơ, đầy tớ của Đức Chúa Trời và của Chúa Giê-xu Christ chúng ta. Đồng thời là em ruột của Ngài. Chỉ nói thêm vậy thôi. Tôi viết cho cả mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đang tản lạc giữa các dân tộc. Trong cảnh lưu tán. Anh em không bị quên lãng. Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời vẫn được gìn giữ và không bị hư mất. Anh em là dân của Đức Chúa Trời trong giao ước mới mà Đấng Mê-si-a đã lập! Tôi chào anh em, dù anh em đang sống ở bất cứ nơi đâu.

Đừng hoảng sợ khi đức tin của anh em bị thử thách bởi đủ mọi khó khăn bất ngờ và những biến cố đáng sợ. Sự nghèo khó, những nỗi khổ bất công vì bị bắt bớ, sự cô đơn, sự thất vọng và nhiều điều khác nữa có thể làm anh em buồn rầu và bị thử thách. Nhưng trong đó cũng có một lý do để vui mừng. Vì sự **thử thách** đức tin của anh em làm tăng thêm sự nhịn nhục và sự kiên vững. Những vấn đề và khó khăn đều có ý nghĩa, dù người ta không nhận ra ngay. Chúng không nhằm làm yếu đi đức tin của anh em, nhưng làm cho đức tin ấy mạnh mẽ hơn. Vì vậy, hãy rất coi trọng sự bền bỉ của anh em trong đức tin. Hãy kiên trì! Đừng bỏ cuộc! Ngay cả khi anh em cảm thấy mình yếu đuối trong thử thách, đi đến giới hạn của mình và có nhiều thắc mắc. Như vậy anh em sẽ lớn lên, chậm nhưng chắc, đến sự trưởng thành thuộc linh và sức mạnh trong đức tin. Khi ấy anh em sẽ nhận thấy rằng mình không thiếu thốn gì, như lúc ban đầu khi thử thách làm anh em bất ngờ. Thử thách là để làm cho anh em mạnh mẽ. Đừng bao giờ quên điều đó.

Nếu anh em thiếu **sự khôn ngoan**, nếu anh em – nhất là khi đức tin bị thử thách – không biết mình phải nghĩ gì, làm gì và nói gì, thì hãy hướng về Đức Chúa Trời của anh em. Ngài đang chờ để ban sự khôn ngoan cho anh em, khi anh em cầu xin Ngài. Vì Đức Chúa Trời của chúng ta luôn vui lòng ban cho. Khác với loài người chúng ta, Ngài không trách móc chúng ta. Trách cứ chúng ta vì những thắc mắc và những bước sa chân của chúng ta không phải là bản tính của Ngài. Khi chúng ta cầu xin Ngài sự khôn ngoan, điều quan trọng là chúng ta cầu xin với đức tin. Bằng cách tin chắc rằng Ngài thật sự hành động. Ai nghi ngờ việc Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, thì giống như

một làn sóng biển bị gió đưa đi đẩy lại. Ai cứ nghi ngờ lòng sẵn sàng ban cho của Đức Chúa Trời, thì thật sự sẽ không được nhậm lời. Một người có hai lòng trong ngực mình, vừa tin vừa nghi ngờ, không có chỗ dựa bên trong, thì tự đặt mình vào nguy cơ là mọi đường lối của mình đều không vững vàng. Lời cầu nguyện của người ấy sẽ không được nhậm. Hãy chống lại ngay cả sự nghi ngờ nhỏ nhất đang đục khoét đức tin của anh em, là điều có thể lớn lên thành một gã khổng lồ để rốt cuộc đánh bại anh em.

Những anh chị em nghèo khó và thấp kém giữa anh em hãy khoe mình về địa vị cao trọng của mình trong Đấng Mê-si-a Giê-xu. Những anh chị em giàu có và sung túc hãy khoe mình về việc sự giàu có của họ rốt cuộc chẳng có nghĩa lý gì. Vì thế họ không ở địa vị cao hơn hay quý giá hơn người nghèo. Nói theo hình ảnh, người giàu (cũng như người nghèo) giống như một bông hoa bị khô héo bởi mặt trời mọc lên và cơn gió nóng theo sau – như cỏ. Bông hoa đã tàn và cánh hoa đã rụng. Vẻ đẹp của nó đã mất. Người giàu và những thành công của họ cũng sẽ tàn héo như vậy. Thình lình, mọi điều có vẻ quan trọng đều qua đi.

Tôi xin trở lại phần đầu một lần nữa. Phước cho tất cả những ai đứng vững và kiên trì trong thử thách và sự thử luyện đức tin. Vì sau sự nhẫn nại chịu đựng và kiên trì là sự sống đời đời. Đó là mão chiến thắng cho sự hiến dâng trong đức tin. Tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ nhận được mão chiến thắng ấy! Đó là những người dù gặp khó khăn vẫn bám chặt lấy Đức Chúa Trời và không nghi ngờ tình yêu thương của Ngài.

Khi thử thách đến với anh em, thì điều đó ngay từ đầu không phải là một sự cám dỗ làm điều ác. Dù có lẽ anh em cảm thấy như vậy. Nhưng cũng có **sự cám dỗ** bởi điều ác. Tuy nhiên, không ai, khi bị cám dỗ hay bị dụ dỗ làm điều ác, được nói rằng mình bị Đức Chúa Trời cám dỗ. Bị dụ dỗ là một điều hoàn toàn khác với bị thử thách trong đức tin. Vì Đức Chúa Trời không thể bị điều ác cám dỗ hay bị dụ dỗ làm điều ác. Vì vậy, chính Ngài không bao giờ dụ dỗ hay xui khiến ai làm điều ác.

Khi một người bị cám dỗ, thì người ấy bị chính sự ham muốn đầy dục vọng của mình kích động và dụ dỗ làm điều ác. Bị kéo đi như một con cá đã đớp mồi và giờ đây mắc vào lưỡi câu. Khi chúng ta chiều theo sự ham muốn, thì tội lỗi ra đời như trong một lần sinh nở. Khi tội lỗi đã chín muồi hoàn toàn, có thể nói là đã trưởng thành, thì nó sinh ra sự chết. Một tội lỗi được để

cho chín muồi – thay vì bị nhổ đi như cỏ dại – gần như tất yếu dẫn đến sự chết thuộc linh. Ngay trong đời này, và chắc chắn trong cõi đời đời. Sự thông công với Đức Chúa Trời tan vỡ. Cả trong đời tạm lẫn đời đời! Ai gieo tội lỗi sẽ gặt tội lỗi và sự chết. Trừ khi vòng luẩn quẩn ấy bị ân điển của Đức Chúa Trời phá vỡ. Chúng ta chịu trách nhiệm khi chiều theo những ham muốn dẫn đến tội lỗi của mình. Nhận thấy và cảm nhận sự ham muốn và dục vọng thì chưa phải là tội. Nhưng chiều theo sự ham muốn có nghĩa là để cho tội lỗi tự do hoành hành. Nó sẽ giết chúng ta, nếu chúng ta không giết nó.

Đừng ai tự lừa dối mình! Mọi **ân tứ** tốt lành và mọi món quà trọn vẹn luôn luôn đến từ trên cao. Không phải từ loài người chúng ta. Dù có vẻ như vậy. Nó đến từ Đức Chúa Trời, là Cha sáng láng, Đấng đã dựng nên các ngôi sao trên trời. Bản thể của Ngài, sự thành tín của Ngài không thay đổi. Dù các ngôi sao có những thay đổi, nơi Ngài thì không bao giờ. Điều đó đúng với ý muốn của Ngài là ban sự khôn ngoan cho chúng ta, thay vì dụ dỗ chúng ta làm điều ác. Bản thể của Ngài, sự thành tín và tình yêu thương của Ngài là không thay đổi, rõ ràng, không lay chuyển. Không bị chia đôi như những người hay nghi ngờ.

Món quà lớn nhất của Ngài là Ngài đã cho chúng ta được **sinh lại** bởi lời lẽ thật của Tin Lành. Không phải sự sinh ra tự nhiên mà Ngài là Đấng Tạo Hóa đã ban cho chúng ta, nhưng là sự sinh mới của chúng ta từ trên cao, từ trời, để được cứu chuộc, đã làm cho chúng ta thành trái đầu mùa của các loài Ngài dựng nên. Một trái đầu mùa làm chứng cho sự khởi đầu của mọi sự đổi mới sắp đến.

Vì vậy, hỡi anh chị em yêu dấu, mỗi người hãy luôn mau **nghe** – và chậm **nói**. Nhất là chậm giận. Ngay cả khi điều gì đó làm anh em bực mình, hay anh em cảm thấy bị xúc phạm và tổn thương. Cơn giận bột phát, dữ dội và thiếu suy nghĩ không đem sự công chính của Đức Chúa Trời vào hoàn cảnh giữa người với người. Nó chỉ làm cho mọi sự tệ hơn mà thôi. Cơn giận của loài người không bao giờ làm nên sự công chính của Đức Chúa Trời. Không bao giờ. Thay vào đó, hãy dứt khoát và lâu bền từ bỏ mọi điều có thể dẫn đến những cơn bùng nổ giận dữ – như: những điều đê tiện, tâm tính hiểm độc và mọi sự gian ác tràn lan. Làm sao anh em làm được điều đó? Hãy lấy thái độ mềm mại mà nhận lấy Lời Đức Chúa Trời và sự chỉ dạy của Ngài. Hãy để Lời ấy, là Lời đã được trồng vào anh em như DNA khi anh em được

sinh mới, lớn lên. Và biến đổi anh em. Lời này có thể biến đổi đời sống anh em. Lời ấy có quyền năng để làm điều đó! Và Lời ấy có quyền năng ban cho chúng ta sự sống tương lai. Vì chính Lời này cứu anh em để được sự sống đời đời khi Chúa Giê-xu trở lại.

Tôi chẳng nói gì khác hơn là: Hãy là **người làm theo Lời**. Lời đã được ban cho để làm theo. Chứ không chỉ để nghe. Ai chỉ nghe mà không làm theo, thì tự lừa dối chính mình. Như thể người ấy đã soi gương rồi lập tức quên mất mình đã thấy gì. Như thể người ấy chưa hề nhìn vào gương. Người ấy đã thấy điều mình phải thay đổi, nhưng lại thờ ơ quên đi, như thể chẳng có gì.

Nhưng ai thường xuyên chăm chú nhìn vào luật pháp trọn vẹn của sự tự do, vào luật pháp của Đấng Christ, mà không quên mình là ai, đồng thời làm theo điều mình đã nghe, thì người ấy được Đức Chúa Trời ban phước trong việc mình làm. Người ấy được giải phóng để làm điều Đức Chúa Trời muốn. Người ấy không còn phải giận dữ nữa, nhưng giờ đây làm nên sự công chính của Đức Chúa Trời, bằng cách làm điều đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Nếu có ai nghĩ mình phục vụ Đức Chúa Trời và làm theo những chỉ dạy của luật pháp của sự tự do, mà không kiểm soát được lời nói của mình, thì sự thờ phượng của người ấy là vô giá trị.

Một sự **thờ phượng** thật, vô vị kỷ dâng lên Cha trên trời của chúng ta có nghĩa là: Không quên những người góa bụa và trẻ mồ côi, nhưng tìm thăm họ và đứng bên họ trong hoàn cảnh buồn thảm và bị đe dọa đến sự sống còn của họ. Sự thờ phượng thật giúp đỡ mọi người không nơi nương tựa và không nhà cửa, vì điều đó phù hợp với tấm lòng của Đức Chúa Trời.

Điều đó cũng có nghĩa là không cư xử như thế gian, là nơi chẳng màng đến những chỉ dạy của Đức Chúa Trời, bỏ mặc những người góa bụa và trẻ mồ côi; không tiếp nhận lối suy nghĩ và lối sống của thế gian, nhưng lột bỏ chúng và có ý thức sống khác đi. Đúng như Đức Chúa Trời muốn.

Chương 2

Hỡi anh chị em của tôi! Hãy thực hành đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, là Chúa của mọi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, **mà không thiên vị ai**. Trước mặt Ngài, tất cả chúng ta chỉ có thể bình đẳng như nhau!

Hãy hình dung có một người bước vào nhà hội của anh em, mặc áo quần lộng lẫy và đeo một chiếc nhẫn vàng to. Cùng lúc ấy, một người nghèo cũng

bước vào – với chiếc áo dơ bẩn hay quần áo khá rách rưới. Rồi anh em nhìn vào bề ngoài và nói: "Mời ông, xin ngồi đây cho thoải mái." Nhưng anh em lại nói với người nghèo: "Đứng đằng kia" – hay "Ngồi dưới đây, cạnh bệ chân tôi." Anh em có thật sự nghĩ rằng Chúa Giê-xu sẽ làm như vậy không? Điều đó chẳng phải còn hơn cả mâu thuẫn sao? Chẳng phải anh em đã phản ứng thiếu suy nghĩ và tạo ra một sự phân biệt hoàn toàn không có thật sao? Người ta thậm chí có cảm tưởng rằng anh em tự làm quan tòa. Lại còn với những toan tính xảo quyệt vì lợi riêng nữa.

Hãy nghe cho kỹ, hỡi anh chị em yêu dấu: Chẳng phải Đức Chúa Trời đã chọn chính những **người nghèo** của thế gian để họ trở nên **giàu có** bởi đức tin sao? Phải, để làm cho họ thành người thừa kế vương quyền tương lai của Ngài? Dù sao đi nữa, Ngài đã hứa điều đó cho tất cả: cho người nghèo cũng như người giàu, là những người hết lòng yêu mến Ngài.

Nhưng anh em đã khinh dể người nghèo và làm nhục người ấy. Chẳng phải đáng buồn là chính những người giàu đàn áp anh em và đè nén anh em sao? Và hễ có thể, họ lôi anh em đến trước tòa án? Bằng cách cư xử ấy, chẳng phải họ công khai xúc phạm danh của Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là danh đã được xưng trên anh em khi anh em chịu báp-têm sao?

Đối với tất cả những ai xưng nhận danh này, xưng nhận Vua của các vua, thì chỉ **luật pháp tôn trọng** của Ngài phải có hiệu lực: Hãy yêu người lân cận như chính mình. Làm trọn **điều đó** là tốt và đúng. Nhưng nếu anh em xét đoán người ta theo bề ngoài và đánh giá họ theo của cải, thì anh em phạm tội. Luật pháp chứng minh anh em là kẻ phạm luật.

Nếu anh em nghĩ rằng như vậy là anh em giữ luật pháp, thì đó là một sự lầm lẫn. Vì nếu anh em chỉ vấp phạm một điều răn của luật pháp, thì anh em đã phạm cả luật pháp. Vì Đấng đã phán: "Ngươi chớ phạm tội tà dâm", cũng đã phán: "Ngươi chớ giết người". Nếu anh không phạm tội tà dâm nhưng giết người, thì anh đã trở thành kẻ phạm luật pháp.

Vì vậy, hãy nói năng và hành động như những người lúc nào cũng được xét đoán bởi **luật pháp của sự tự do**. Chúng ta đã được giải phóng! Nhưng điều đó có nghĩa là: được giải phóng để yêu thương. Vào cuối đời, sự phán xét không thương xót của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên tất cả những ai đã đối xử không thương xót với người nghèo và người yếu, với người góa bụa và trẻ mồ côi. Lòng thương xót thắng hơn sự phán xét. Lòng thương xót không

cần sợ bất cứ sự kết án nào. Phải, nó hoàn toàn không cần đến sự phán xét. Nếu mọi người đều có lòng thương xót, thì không cần có sự phán xét.

Hỡi anh chị em yêu dấu của tôi, có ích gì nếu có ai khẳng định mình có đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ của chúng ta, mà lại không có **việc làm** làm chứng cho đức tin ấy? Làm sao một **đức tin** như thế có thể cứu người ấy?

Nếu có một anh em hay một chị em đang lạnh lẽo, đói khát và thiếu ăn thiếu uống hằng ngày, mà anh em lại nói: Hãy đi bình an. Hãy sưởi ấm và ăn cho no! Mà anh em không cho những người ấy điều cần thiết – thì điều đó có ích lợi hay giá trị gì? Đức tin của một người hành động vô tâm như thế, và không làm việc thương xót nào, là đức tin chết.

Có người có thể nói với người đang dựa vào đức tin không có việc làm của mình: Anh có đức tin, còn tôi có việc làm. Hãy chỉ cho tôi đức tin không có việc làm của anh! Nhờ đâu tôi nhận ra đức tin của anh? Tôi sẽ cho anh thấy đức tin của tôi qua việc làm của tôi. Đức tin của anh chỉ là tin rằng có Đức Chúa Trời. Điều đó tốt. Nhưng hãy nghĩ xem: Các quỷ, tức các tà linh, cũng tin như vậy. Nhưng chúng run sợ trước Đấng Tạo Hóa của chúng vì sự gian ác của mình. Ngay nơi chúng, người ta cũng nhận ra được phần nào đức tin. Nhưng chúng không được cứu nhờ đức tin ấy, anh cũng chẳng hơn gì. Vì không có việc làm thì đức tin của anh là chết, không có sự sống.

Anh nhất định phải suy nghĩ về đức tin của mình, hỡi người thiếu suy nghĩ kia. Hãy nhìn Áp-ra-ham mà xem. Chẳng phải ông đã được xưng công chính bởi việc làm, vì ông sẵn lòng dâng Y-sác làm của lễ sao? Qua đó anh có thể thấy rằng đức tin và việc làm của ông đã đi đôi với nhau. Phải, việc làm của ông đã đóng ấn đức tin của ông. Việc làm ấy đã làm cho đức tin của ông nên trọn vẹn. Như vậy lời Kinh Thánh trong Sáng Thế Ký 15 đã được ứng nghiệm: "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó được kể là công chính cho người." Ông thậm chí còn được gọi là bạn của Đức Chúa Trời.

Qua đó anh em thấy rằng một người được cứu và được xưng công chính dựa trên việc làm của mình, là việc làm phản chiếu đức tin sống động và đem lại sự cứu rỗi. Bởi một mình đức tin, nếu đức tin ấy là chết và không có việc làm thương xót, phải, không có hành động, thì không ai được cứu.

Chẳng phải kỹ nữ Ra-háp, người sống trong tường thành Giê-ri-cô khi dân Y-sơ-ra-ên chiếm xứ Ca-na-an, cũng đã được xưng công chính và được cứu

bởi việc làm như vậy sao? Vì bà đã tiếp đón hai thám tử, giấu họ và đưa họ đi theo một con đường khác.

Cũng hãy suy nghĩ thêm về sự so sánh này: Như thân thể con người không có tâm linh và linh hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy.

Chương 3

Đừng coi việc trở thành **giáo sư** hay người giảng đạo là sự phục vụ lớn nhất trong Hội Thánh. Động cơ muốn đứng dưới ánh đèn sân khấu hay được đặc biệt chú ý là một sự cám dỗ. Tại sao chúng ta không nên dấn vào đó? Làm diễn giả thì thật hấp dẫn! Một ngày kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh giá và xét đoán tất cả những ai dạy dỗ và hướng dẫn người khác theo lời nói của họ. Chính vì họ biết nhiều hơn người khác, nên họ mang trách nhiệm lớn hơn là phải bày tỏ điều đó ra trong đời sống hằng ngày. Mà điều đó còn lâu mới luôn thành công. Vì tất cả chúng ta thường vấp ngã và phạm lỗi. Phải, chúng ta cứ phạm tội hoài. Nhất là bằng lời nói của mình.

Ai không phạm lỗi trong lời nói, giữa biết bao nhiêu lời thốt ra từ môi miệng chúng ta, thì người ấy thật sự có khả năng kiểm soát và kiềm chế cả thân thể mình. Có thể so sánh với những con ngựa. Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng chúng. Và nhờ đó chúng ta điều khiển cả thân mình chúng. Như vậy chúng nghe theo chúng ta. Hay chúng ta hãy nghĩ đến những con tàu lớn trên biển. Chúng được những cơn gió mạnh và dữ dội đẩy đi. Dù vậy, chúng được lái bởi một bánh lái nhỏ.

Cái lưỡi cũng vậy, là một bộ phận nhỏ, nhưng lại khoe khoang những việc lớn. Chẳng hạn, một ngọn lửa nhỏ có thể đốt cháy cả một khu rừng lớn. Cái lưỡi của chúng ta cũng tương tự như vậy. Nó có khả năng phóng ra cả một thế giới đầy sự bất công. Nó đã làm bùng cháy cả thế gian và cứ tiếp tục nhen lửa.

Chính cái lưỡi làm ô uế cả thân thể và gây ra nhiều tai họa. Nó liên tục đốt cháy thế gian bằng những lời độc ác, xảo quyệt, vu khống và dối trá. Chính nó bị địa ngục, là hiện thân của mọi điều ác, châm lửa đốt.

Mọi loài thú hoang trên đất, trên không hay dưới nước đều đã bị loài người chế ngự. Nhưng không ai có thể kiểm soát được **cái lưỡi**. Không người nào có thể chế ngự cái lưỡi đến mức không bao giờ để một lời sai trái hay bất

chính nào lọt ra khỏi môi mình. Nó là một điều ác không thể thuần hóa, đầy dẫy nọc độc chết người.

Bởi cái lưỡi, chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời là Cha. Cũng bởi cái lưỡi ấy, chúng ta rủa sả con người, là loài được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Từ cùng một cái miệng mà ra cả lời ngợi khen lẫn lời rủa sả. Ai có thể cho điều đó là tốt? Có thể nào từ cùng một nguồn lại đồng thời tuôn ra nước đắng và nước ngọt không? Hay trên cây vả lại mọc ra trái ô-li-ve, hay trên cây nho lại mọc ra trái vả sao?

Ai là người **khôn ngoan** và thông sáng giữa anh em? Chỉ những ai cũng bày tỏ điều đó ra trong đời sống mình. Cụ thể là qua cách cư xử tốt và sự mềm mại đến từ sự khôn ngoan. Nhưng nếu anh em có lòng ghen ghét cay đắng và tính hay tranh cãi trong lòng mình, thì chẳng có lý do gì để khoe mình như thể anh em là người khôn ngoan và thông sáng. Anh em tự lừa dối mình, vì đời sống anh em chứng tỏ điều ngược lại.

Sự khôn ngoan đang chi phối và điều khiển đời sống anh em ấy không đến từ trên cao, từ Đức Chúa Trời là Cha chúng ta. Đó là một sự khôn ngoan **từ dưới thấp**, từ đất. Một sự khôn ngoan thuộc về cảm xúc con người – tệ hơn nữa – thuộc về ma quỷ. Mọi tính hay tranh cãi và sự ghen ghét đều đến từ dưới thấp và hủy hoại. Hễ chúng lan rộng ở đâu, thì ở đó có sự hỗn loạn và người ta phải lường trước mọi việc làm xấu xa.

Sự khôn ngoan từ trên cao, từ trời, từ Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác. Trước hết, nó hoàn toàn thanh sạch như chính Đức Chúa Trời. Rồi nó hòa thuận. Nhân từ. Dễ bảo. Đầy lòng thương xót và nhiều điều tốt lành cho con người, không thiên vị và không giả hình. Tất cả những điều đó đến từ Đức Chúa Trời. Ngài là gương mẫu của chúng ta.

Ai gieo sự bình an và làm cho người hòa thuận, thì sẽ gặt sự bình an, vì điều đó phù hợp với sự công chính.

Chương 4

Anh em nghĩ sao: Những cuộc chiến tranh và cãi cọ giữa anh em từ đâu mà ra? Chúng không phải từ đâu đó mà đến. Hay luôn luôn từ người khác, chứ không phải từ anh em. Nguyên do và căn nguyên chính là anh em. Vì chúng đến từ những ham muốn của anh em về của cải và sự giàu có. Những ham muốn ấy gây chiến trong anh em và cứ bùng phát mãi. Nhưng: Anh em thèm

muốn mà chẳng được gì. Anh em giết người và ghen ghét mà vẫn chẳng đạt được gì. Anh em không ngừng tranh cãi, mưu tính và gây chiến chống lại người lân cận mình. Chống lại cả người nghèo lẫn người giàu. Dù vậy, anh em vẫn không nhận được điều mình muốn. Anh em không có gì, vì anh em không phó thác mình cho Đấng ban mọi ân tứ. Anh em muốn tự mình nắm lấy mọi việc. Và khi anh em cầu xin Đức Chúa Trời, thì anh em chẳng nhận được gì cả. Vì anh em cầu nguyện với ý định ích kỷ, để nhận được điều mà anh em muốn giữ riêng cho mình và tự mình hưởng thụ cách ích kỷ trong những dục vọng của mình.

Hỡi những kẻ ngoại tình, nam cũng như nữ: Anh em không biết rằng làm bạn với thế gian, tức là với một xã hội khước từ Đức Chúa Trời và các điều răn Ngài, là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Ai muốn làm bạn với thế gian, trong bất cứ việc gì, thì ngay lúc ấy người ấy cư xử như một kẻ thù của Đức Chúa Trời. Như thể người ấy đã đổi phe. Ai liên kết với những con người và những quan điểm chống lại Đức Chúa Trời và những điều răn tốt lành của Ngài, thì trong việc đó tự làm mình thành bạn của thế gian. Hay anh em thật sự nghĩ rằng Kinh Thánh nói vô ích, nói chơi vậy thôi và không có lý do sao? Thánh Linh ngự trong chúng ta ghen tuông mong muốn trọn tấm lòng chúng ta. Ngài muốn chúng ta **trọn vẹn.** Ngài không sẵn lòng chia sẻ lòng yêu mến của chúng ta với bất cứ điều gì khác. Cũng như các anh, những người đàn ông, không bao giờ sẵn lòng chia sẻ vợ mình với những người đàn ông khác, Đức Chúa Trời cũng không sẵn lòng chỉ nhận được một nửa lòng trung thành của chúng ta.

Ngài đòi hỏi lòng trung thành không chia sẻ. Nhưng ân điển Ngài ban cho lại càng lớn hơn: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.

Vậy hãy khiêm nhường thuận phục Đức Chúa Trời của chúng ta. Với thái độ tấm lòng ấy, hãy chống cự ma quỷ và những sự quyến dụ của nó. Thì nó sẽ chạy trốn khỏi anh em. Vì: Nó có thể làm gì anh em, khi Đức Chúa Trời ở về phía anh em? Hãy **đến gần** Đức Chúa Trời. Hãy quay trở về với Ngài. Hãy cầu xin Ngài mà không có động cơ ích kỷ. Thì Ngài sẽ đến gần anh em. Khi ấy anh em ở trong sự thông công với Đức Chúa Trời.

Hỡi những kẻ có tội, hãy rửa sạch đôi tay mà anh em đã dùng để làm điều bất chính. Hãy dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời một lần nữa. Đừng sống

hai lòng nữa và hãy quyết định trọn vẹn cho Đức Chúa Trời.

Hãy thật sự nghiêm túc. Hãy trải nghiệm một sự quay về với Đức Chúa Trời cách triệt để. Hãy than van, buồn rầu và khóc lóc về chính mình. Tiếng cười của anh em hãy đổi thành than khóc và niềm vui của anh em đổi thành buồn bã. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên! Hãy bắt đầu hoàn toàn mới và bỏ lại những điều cũ. Hãy thay đổi suy nghĩ. Ăn năn và quay trở lại là sự nhận biết mở ra triển vọng tốt đẹp nhất.

Hỡi anh chị em, đừng nói nghịch nhau. Đừng nói xấu nhau bằng những lời gièm pha. Bất cứ ai nói điều ác nghịch cùng người lân cận mình, thì thật ra cũng nói nghịch cùng luật pháp tôn trọng của tình yêu thương, và thậm chí còn xét đoán luật pháp ấy. Khi ấy anh không phải là người làm theo luật pháp, nhưng tự đặt mình làm quan tòa trên luật pháp thần thượng này. Không phải anh ban hành luật pháp và quyết định điều gì người ta được làm hay không được làm. Chỉ có một Đấng lập luật, là Đấng có thể cứu và có thể hủy diệt. Anh em phải đối diện với Ngài, khi anh em tự đặt mình lên trên luật pháp của tình yêu thương. Anh em là ai mà dám xét đoán và kết án người lân cận mình? Sự phán xét chỉ là việc của một mình Đấng lập luật mà thôi.

Bây giờ là một lời cho anh em, là những người đầy **máu kinh doanh** và muốn kiếm lời. Anh em tự tin nói: "Hôm nay hoặc ngày mai chúng ta sẽ vào thành phố, làm ăn tốt và kiếm được tiền." Thật ra anh em hoàn toàn không biết ngày mai sẽ ra sao. Vì đời sống chúng ta là gì? Nó như hơi nước hay làn sương, người ta thấy trong chốc lát rồi tan biến. Đời sống chúng ta chẳng hơn gì vậy. Anh em nên ý thức một lần về sự bấp bênh này. Anh em không nắm đời sống mình trong tay. Hãy đặt các kế hoạch của mình dưới phương châm này: Nếu đó là ý muốn của Chúa và chúng ta còn sống, thì chúng ta sẽ làm việc này hay việc kia. Nhưng bây giờ anh em lại khoe khoang khắp nơi về những thành công của mình. Sự khoe khoang và phóng đại này là xấu xa. Anh em làm như thể không có Chúa mà mọi việc vẫn thành công cho anh em. Nhưng chính Ngài là Đấng ban cho và ban tặng cho anh em.

Nếu có ai biết mình phải làm điều lành mà lại không làm, thì người ấy phạm tội. Người ấy phạm tội vì bỏ sót điều phải làm.

Chương 5

Còn một lời nữa cho các anh, những **người giàu**, là những người vô lương tâm làm tăng thêm sự giàu có của mình – và vì thế đặt lòng tin cậy nơi của cải: Hãy khóc lóc và kêu la về sự khốn khổ sẽ giáng trên các anh. Sự giàu có của các anh sẽ mục nát, và những bộ quần áo phô trương của các anh sẽ bị mối mọt ăn thủng. Vàng bạc của các anh sẽ bị gỉ sét. Gỉ sét ấy sẽ cáo buộc các anh và sẽ ăn nuốt thịt các anh trong lửa.

Trong những ngày sau cùng này, các anh chẳng có việc gì tốt hơn để làm, ngoài việc không ngừng làm tăng thêm sự giàu có của mình. Mà lại trên lưng người khác.

Kìa! Tiền công của những người làm thuê và những người làm công nhật của các anh, mà các anh giữ lại cho mình và không trả cho họ, đang kêu lớn lên đến Chúa. Tiếng kêu cứu của những người gặt lúa tuyệt vọng đã thấu đến tai CHÚA vạn quân. Ở đó chúng được lắng nghe và được coi trọng.

Còn các anh thì sống xa hoa phung phí. Các anh phung phí và ăn chơi tiêu xài những gì họ đang rất cần. Các anh đã tự vỗ béo mình như những con vật cho ngày làm thịt. Các anh làm như thể mỗi ngày đều là ngày đại tiệc mổ heo.

Trong khi đó, các anh đã kết án những người làm công và những người công chính. Đã giết họ bằng cách cư xử của các anh. Còn họ, những người công chính, thì không chống cự lại. Như Chúa Giê-xu, họ không tự vệ. Như Ngài, họ không dùng bạo lực. Mặc dù sự bất công của các anh đang kêu thấu đến trời.

Hỡi anh chị em đang chịu thiệt thòi và bị áp bức: Hãy kiên nhẫn cho đến **sự đến** của Chúa! Khi ấy, khi Ngài đến, những điều sai trái và bất công này sẽ chấm dứt.

Hãy xem, người làm ruộng kiên nhẫn chờ đợi mùa gặt hoa lợi quý giá. Người ấy kiên nhẫn chờ mưa đầu mùa và cả mưa cuối mùa. Anh em cũng hãy kiên nhẫn và bền đỗ như vậy. Hãy khích lệ nhau và làm cho lòng mình vững vàng, vì sự đến của Chúa, Đấng Mê-si-a của chúng ta, đã gần.

Đừng than thở về nhau, để anh em khỏi bị xét đoán. Đức Chúa Trời sẽ lo liệu cho những kẻ đang áp bức anh em. **Đấng Phán Xét** đang đứng trước

cửa. Hãy coi chừng để cách cư xử của chính anh em cũng không sa vào sự phán xét.

Hãy nhìn những người là gương mẫu trong cách họ đã chịu đựng và kiên trì trong khổ nạn. Như các tiên tri, là những người đã nhân danh Chúa mà nói tiên tri. Hãy xem, chúng ta tôn vinh những người đã kiên trì và không bỏ cuộc. **Gióp** cũng là một gương mẫu trong việc ấy, về cách người ta kiên trì và không bỏ cuộc dù chịu những mất mát, đau khổ, tang chế, bệnh tật, nghi ngờ và than van lớn nhất. Anh em đã thấy Chúa xoay chuyển mọi sự và chấm dứt những nỗi khổ của ông thế nào. Phải, Chúa đầy lòng thương cảm và thương xót. Ngài ở với anh em và cùng chịu khổ trong những cơn khốn khó của anh em. Vì vậy, hãy vững lòng và nương cậy nơi Chúa. Hãy trông đợi Ngài.

Nhưng trên hết mọi sự, hỡi anh chị em, đừng tự ý thề nguyện khi anh em không bị tòa án yêu cầu. Đừng tùy tiện thề trong lời nói của mình khi điều đó hoàn toàn không cần thiết. Đừng chỉ trời mà thề, cũng đừng chỉ đất mà thề. Cũng đừng dùng bất cứ lời thề nào khác. Hãy để tiếng "có" của anh em đơn giản là một tiếng "có" đáng tin cậy và tiếng "không" của anh em đơn giản là một tiếng "không" đáng tin cậy. Như vậy anh em sẽ không sa vào sự phán xét vì thề thốt cách nhẹ dạ.

Có ai trong anh em gặp khó khăn hay hoạn nạn không? Người ấy hãy tìm sự an ủi và giúp đỡ trong sự cầu nguyện. Và cầu xin sức lực để chịu đựng trong khó khăn. Nếu có ai dù gặp hoạn nạn vẫn vững lòng, đầy niềm vui, thì người ấy hãy hát những bài ca ngợi khen.

Nếu có ai trong anh em **bệnh** nặng, thì người ấy hãy mời các trưởng lão của Hội Thánh địa phương đến với mình. Để cầu nguyện cho người ấy. Cầu nguyện trên người ấy, là người bệnh nặng – để người ấy được lành. Trong khi đó, các trưởng lão hãy nhân danh Chúa xức dầu cho người ấy, và như một biểu tượng mà dâng người ấy một lần nữa cho Đấng Christ, Đấng Được Xức Dầu. **Lời cầu nguyện** với lòng tin cậy vững chắc sẽ chữa lành người bệnh. Chúa sẽ đỡ người ấy dậy. Trong trường hợp người bệnh đã phạm tội dẫn đến bệnh tật ấy, thì người ấy nên công khai xưng tội ra, để được tha thứ. Không phải mọi bệnh tật đều do tội lỗi gây ra. Nhưng việc nhận được sự tha thứ còn có tác dụng vượt xa sự chữa lành thân thể – đó là sự cứu rỗi. Khi chúng ta phạm tội nghịch cùng nhau, điều quan trọng là xưng lỗi lầm với nhau và cầu nguyện cho nhau. Nếu bệnh tật là hậu quả của những sự vi

phạm ấy, thì anh em sẽ được chữa lành. Lời cầu nguyện của một người công chính – không chỉ của các trưởng lão – có quyền năng lớn và có thể biến đổi mọi sự thành điều tốt lành!

Tiên tri **Ê-li** thời xưa là một con người có cùng những cảm xúc và cảm nhận như chúng ta. Ông đã cầu nguyện tha thiết và sốt sắng để trời đừng mưa. Và trời không mưa suốt ba năm sáu tháng. Rồi ông lại cầu nguyện. Và rồi trời mưa xuống, và đất lại sinh hoa lợi.

Hỡi các bạn của tôi, nếu có ai lầm lạc xa lẽ thật và đưa đời sống mình đi xa khỏi Đức Chúa Trời, thì người như vậy đang trên đường đến sự chết thuộc linh. Nhưng nếu có ai làm cho một tín hữu lầm lạc như thế được nhận biết và trở lại với đức tin, và khôi phục sự thông công với Chúa Giê-xu, thì người ấy được biết rằng mình đã cứu một con người khỏi sự chết đời đời. Và sẽ che phủ vô số tội lỗi đã phát sinh trên con đường xa cách Đức Chúa Trời.

Thư thứ nhất của Phi-e-rơ

- Trên đường đến cơ nghiệp thiên thượng
- Đức Chúa Trời luyện lọc và biến đổi chúng ta – không ngừng
- Lời Đức Chúa Trời, sữa mẹ thật
- Những nỗi khổ bất công – điều bình thường đối với Cơ Đốc nhân
- Người ta có thật sự làm điều lành được cho những kẻ bắt bớ mình không?
- Chúa Giê-xu, Chiên Con của Đức Chúa Trời – Đấng Cứu Chuộc và gương mẫu
- Sự chiến thắng của thập tự giá trên địa ngục, sự chết và ma quỷ
- Cơ Đốc nhân như những người khách lạ đang đi qua
- Sự thành tín và sự chăm sóc của Đức Chúa Trời

Thư thứ nhất của Phi-e-rơ

Tôi, Phi-e-rơ, sứ đồ và sứ giả của Chúa Giê-xu Christ chúng ta, viết cho anh em. Cho tất cả anh em, là những người đang sống trong cảnh lưu tán, trong sự tản lạc. Khắp các tỉnh của đế quốc La Mã – tại Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni. Anh em ở đó như những người khách lạ không có quyền công dân. Thế nhưng anh em có một quê hương nơi Đức Chúa Trời, là Cha. Ngài đã biết và yêu anh em từ trước khi anh em được sống. Ngài đã chọn anh em. Như ngày xưa Ngài đã chọn dân Ngài là Y-sơ-ra-ên.

Đức Thánh Linh đã làm cho anh em thành những người thánh. Được tách ra khỏi thế gian, để giờ đây vâng lời Đức Chúa Trời. Anh em đã được đem đến dưới huyết thánh hóa và tẩy sạch của Chúa Giê-xu Christ. Giờ đây anh em hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời!

Nguyện nhiều ân điển và sự bình an từ Đức Chúa Trời nâng đỡ, đổ đầy và dẫn dắt đời sống anh em dành cho Đức Chúa Trời!

Chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời của chúng ta, là Cha của Chúa Giê-xu Christ chúng ta! Chúng ta thờ phượng Ngài. Cùng nhau. Bằng lời nói và những bài ca ngợi khen. Vì **lòng thương xót** lớn lao của Ngài, là lòng thương xót đã vươn tới chúng ta. Vì Ngài đã cho chúng ta được sinh lại. Từ sự chết đến sự sống. Từ chỗ tuyệt vọng và trống rỗng đến **niềm hy vọng** sống động – nhờ sự sống lại của Chúa Giê-xu từ cõi chết. Sự sống lại ấy đã thay đổi mọi sự. Mãi mãi.

Nhờ Đấng đã sống lại, chúng ta đã được ban cho một tương lai tuyệt diệu. Một **cơ nghiệp** không hư nát, không thể đánh mất và thánh khiết. Cơ nghiệp ấy được giữ an toàn cho chúng ta trên trời. Được cất giữ nơi chính Đức Chúa Trời. Ngày ấy đã gần, ngày chúng ta nhận lấy cơ nghiệp ấy để sống trong đó đời đời: Một trời mới và một đất mới. Đó là niềm hy vọng sống động của chúng ta, là sự tin chắc vững vàng của chúng ta.

Ngày lớn của sự cứu rỗi này, khi cơ nghiệp được phân phát, thì chưa đến. Chúng ta đang trên đường đến đó. Chính Đức Chúa Trời bảo vệ, nâng đỡ và dẫn chúng ta đến đích. Và trên chặng đường đôi khi không dễ dàng ấy, Ngài làm vững mạnh đức tin chúng ta. Chẳng bao lâu nữa sự cứu rỗi sẽ được bày

tỏ ra. Cho chúng ta – và cho mọi người. Khi ấy, khi chúng ta đi từ chỗ tin đến chỗ thấy.

Khi ấy sẽ có niềm vui lớn. Như chưa từng có. Dù hôm nay chúng ta sống giữa những thử thách và thử luyện. Những điều ấy là cần thiết để làm vững mạnh đức tin chúng ta. Dù điều đó có thể đem lại buồn rầu và chán nản trong một thời gian ngắn. Nhưng nhờ đó, đức tin anh em được củng cố, và Chúa Giê-xu được tôn vinh vào ngày vinh hiển khi Ngài trở lại. Sự thử thách và tôi luyện khắc nghiệt, phải, sự **luyện lọc** nóng bỏng và mãnh liệt của đức tin chúng ta, mà chúng ta trải qua vì bị bắt bớ và bị loại trừ, có thể so sánh với việc luyện vàng. Từ lò lửa hừng, vàng ròng sáng chói được lấy ra. Cũng vậy, vào ngày vinh hiển ấy, đức tin đã được luyện lọc của anh em sẽ chiếu sáng và được tôn vinh cùng với Chúa Giê-xu.

Anh em yêu Ngài hơn tất cả. Mà anh em chưa từng thấy Ngài. Khác với tôi, người đã cùng đi với Ngài ba năm và cũng đã thấy Ngài sau khi Ngài sống lại. Anh em tin Ngài và trung tín với Ngài – dù anh em không thấy Ngài. Trong đó, anh em nhận được và cảm nhận niềm vui lớn lao và sâu xa. Một niềm vui lớn đến nỗi chỉ có thể đến từ trời.

Phải, chúng ta khao khát trông về ngày lớn của sự cứu rỗi. Khi ngày ấy kéo chúng ta ra khỏi cuộc sống trên đất, đầy thử thách và vẫn còn phải chết này. Khi Chúa Giê-xu trở lại. Sự cứu rỗi này đã làm các tiên tri thời xưa bận tâm. Họ đã tìm tòi và tra cứu, khi họ nói tiên tri về ân điển này của Đức Chúa Trời dành cho anh em. Họ đã nói trước điều đó bởi Thánh Linh của Đấng Christ. Họ muốn biết điều này sẽ xảy ra khi nào và bằng cách nào. Họ đã làm chứng về những sự đau đớn của Đấng Mê-si-a. Nhưng cũng làm chứng về những sự vinh hiển sau những sự đau đớn của Ngài trên thập tự giá.

Ngay lúc ấy họ đã nhận biết: Chính chúng tôi sẽ không trải qua những biến cố này. Nhưng chúng tôi ghi chép lại cho các thế hệ mai sau. Giờ đây **Tin Lành**, tin vui, đã được rao giảng cho anh em. Những người đã làm chứng điều đó cho anh em đã làm như các tiên tri thời xưa, bởi Đức Thánh Linh. Ngài đã được sai từ trời xuống để rao giảng Tin Lành trong khắp thế gian. Một sứ điệp từ trời cho những con người hư mất trên đất! Sự giàu có về sự cứu rỗi và ân điển của sứ điệp này lớn lao và vinh hiển đến nỗi ngay cả các thiên sứ – dù điều đó hoàn toàn không liên quan đến họ – cũng hết sức quan tâm. Họ cố nhìn vào sự mầu nhiệm ấy, như các tiên tri thời xưa đã làm.

Vì vậy, hãy ý thức anh em đang sống trong một thời kỳ ân điển hệ trọng biết bao, khi anh em được nghe và tin những điều quý báu như thế, là những điều chỉ đến cùng với Chúa Giê-xu.

Hãy khởi động và tập trung tâm trí mình như những người đang có Tin Lành quý báu về sự cứu rỗi! Như ngày xưa dân Y-sơ-ra-ên đã sẵn sàng rời khỏi Ai Cập, anh em cũng hãy sẵn sàng cho sự đến của Chúa Giê-xu. Hãy tỉnh táo. Tự chủ. Đừng để những áp lực của sự bắt bớ và thù nghịch làm rối loạn tư tưởng và cảm xúc của anh em. Hãy đặt trọn niềm hy vọng nơi ân điển sẽ được đem đến cho anh em từ trời, khi Chúa Giê-xu trở lại.

Giờ đây anh em là con cái Đức Chúa Trời. Vâng lời Ngài. Những ham muốn ích kỷ của đời sống cũ không có Đức Chúa Trời không còn chi phối đời sống anh em nữa. Ngày trước anh em sống trong sự ngu muội. Nhưng giờ đây Đức Chúa Trời đã gọi anh em ra khỏi đó để đến với Ngài. Vì Ngài là **thánh**, anh em cũng hãy trở nên thánh! Thánh trong mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm. Trong Lê-vi Ký 11 có chép, lời phán với dân Ngài: "Hãy nên thánh, vì Ta là thánh!" Đó phải là phương châm sống của anh em. Hãy cứ sống khác đi: làm người bắt chước Đức Chúa Trời.

Hãy sống như những người khách lạ không có quyền công dân, với lòng kính sợ Đức Chúa Trời. Đấng mà chúng ta được kêu cầu là Cha, là một Đấng Phán Xét không thể mua chuộc và không thiên vị. Ngài phán xét và xét xử mà không nhìn đến bề ngoài con người. Trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, người nô lệ và vua chúa đều như nhau. Một ngày kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh giá và xét đoán việc làm, chứ không phải địa vị của chúng ta, theo tiêu chuẩn của Ngài.

Trong đó, chúng ta được biết và phải biết rằng chúng ta đã được **cứu chuộc** khỏi lối sống cũ và vô nghĩa mà chúng ta đã tiếp nhận từ cha mẹ mình. Sự cứu chuộc không được trả bằng vàng bạc hay hư nát. Vì như vậy chính sự cứu chuộc cũng có thể hư nát. Không, chúng ta đã được cứu chuộc bằng huyết quý báu của Chúa Giê-xu Christ. Ngài đã phó mình chịu chết như một chiên con làm của lễ tinh sạch và trọn vẹn.

Ngay trước khi có trái đất, Đức Chúa Trời đã định rằng Đấng Christ sẽ đến như một con người. Nhưng chỉ đến bây giờ, vào thời kỳ cuối cùng, Ngài mới đến vì chúng ta. Nhờ Ngài mà anh em tin Đức Chúa Trời. Vì Ngài đã dẫn chúng ta đến với Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ cõi chết sống

lại và đã ban cho Ngài sự vinh hiển trên ngai Ngài, bên hữu Ngài. Vì vậy, chúng ta đặt đức tin và mọi niềm hy vọng của mình nơi Đức Chúa Trời này. Không nơi ai khác.

Lòng anh em đã được Đức Chúa Trời tẩy sạch. Được biệt riêng cho Ngài. Vì anh em vâng lời lẽ thật của Ngài, vâng lời sứ điệp Ngài gửi đến anh em. Chỉ vì vậy mà anh em cũng có thể yêu thương. Không giả dối. Hãy yêu thương nhau cách nồng nhiệt. Bền bỉ. Với tình yêu thương vươn tới người khác và hướng về người khác. Từ một tấm lòng tinh sạch. Không có động cơ sai trái. Và không chờ được đền đáp lại.

Anh em đã được sinh lại. Như tôi đã nói với anh em ngay từ đầu. Không phải bởi hạt giống hay hư nát, là hạt giống chỉ có thể sinh ra những điều hay qua đi. Không, anh em đã được sinh lại bởi hạt giống không hay hư nát. Hạt giống ấy là **Lời Đức Chúa Trời** sống động và không hề qua đi. Trong Ê-sai 40 có chép: "Mọi người như cỏ. Sự vinh hiển của họ như hoa. Cỏ khô và héo. Hoa rụng và tàn. Nhưng Lời Chúa còn lại đời đời." Chính Lời sống động này của Đức Chúa Trời đã được rao giảng cho anh em trong Tin Lành. Lời Đức Chúa Trời được phán ra này có quyền năng sáng tạo và thẩm quyền để sinh ra sự sống mới và đức tin trong anh em. Lời ấy đã hoàn toàn biến đổi chúng ta qua sự **sinh mới**. Vì vậy, ngày nay chúng ta có thể sống hoàn toàn khác với trước kia: Giờ đây chúng ta đang sống sự sống đời đời!

Chương 2

Tuy vậy, những suy nghĩ, việc làm và lời nói không tốt của cuộc sống cũ chúng ta không tự động biến mất. Chúng ta được đòi hỏi phải nhổ chúng ra khỏi đời sống mình như cỏ dại, trước khi chúng mọc tràn lấn hết mọi thứ. Trong đó có sự gian ác và những mưu kế độc ác, sự giả hình và lòng ganh tị gặm nhấm. Nhưng cũng có những lời gièm pha và vu khống sau lưng người khác.

Trái lại – như những trẻ sơ sinh – hãy **khao khát** sữa mẹ thuộc linh và tinh khiết. Đó là Lời Đức Chúa Trời. Chỉ như vậy anh em mới có thể lớn lên! Hướng về mục đích, là sự cứu rỗi, khi Chúa Giê-xu trở lại. Vì anh em đã nếm biết Chúa là nhân từ. Vì vậy, hãy uống Lời Ngài càng nhiều hơn.

Ngài, Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, là **hòn đá** sống. Chúng ta đến với Ngài. Chúng ta không ngừng hướng về Ngài. Ngài đã bị loài người loại bỏ – cho

đến ngày nay. Nhưng trước mặt Đức Chúa Trời – và chỉ điều đó mới quan trọng – Ngài là Đấng được chọn và quý báu.

Chúng ta cũng như những hòn đá sống. Chúng ta được xây dựng thành một **ngôi nhà** thuộc linh, thành một đền thờ của Đức Chúa Trời, nơi Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự. Chúng ta đã được lập làm những **thầy tế lễ** thánh, để dâng lên Đức Chúa Trời những của lễ thuộc linh. Những của lễ ấy chỉ có thể đẹp lòng Đức Chúa Trời vì chúng ta dâng chúng qua Chúa Giê-xu. Trước hết, đời sống chúng ta phải là một của lễ: làm điều lành cho người lân cận. Nhưng cũng cùng nhau tôn vinh Đức Chúa Trời bằng lời nói và những bài ca cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng.

Trong Ê-sai 28 có chép: "Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá góc nhà, được chọn lựa và quý báu. Ai tin cậy Ngài sẽ không bị hư mất." Mọi sự quý báu ấy đã được ban cho anh em, vì anh em tin cậy Ngài. Còn đối với những người khước từ Ngài, là những người không tin cậy Ngài, thì hoàn toàn khác. Ê-sai 8 nói: "Hòn đá này mà những thợ xây đã loại bỏ và cho là vô dụng, đã trở nên hòn đá quan trọng nhất của ngôi nhà. Là hòn đá giữ mọi sự gắn liền với nhau. Nhưng là hòn đá vấp chân, là sự vấp phạm và sự gây vấp phạm cho tất cả những ai không tin." Họ vấp và ngã khi sự phán xét đến. Tất cả những ai chống lại Đấng Mê-si-a như vậy sẽ không thể đứng vững.

Nhưng hãy xem Đức Chúa Trời đã chọn anh em để làm gì. Không phải mỗi người riêng lẻ, nhưng cùng nhau. Như một cộng đồng. Chúng ta đã nhận được những đặc ân lớn lao mà chúng ta chỉ có và chỉ trải nghiệm khi ở cùng nhau. Vì anh em là **gia đình** được chọn của Ngài! Được Ngài sinh ra và được sinh lại. Được Đức Chúa Trời muốn có từ trước muôn đời.

Anh em đã trở thành một gia đình thầy tế lễ **hoàng gia**. Dù anh em chẳng có dòng dõi vua chúa, cũng chẳng có dòng dõi thầy tế lễ. Anh em phục vụ Vua của các vua.

Một dân tộc thánh. Với Vua trên trời của mình là Chúa Giê-xu. Một dân thuộc linh, mà người ta không thuộc về nhờ dòng dõi. Và cũng không có ranh giới địa lý.

Một dân chỉ là sở hữu của Đức Chúa Trời mà thôi. Dân ấy không thuộc về ai khác. Không quyền lực nào của thế giới hữu hình, cũng không quyền lực nào của thế giới vô hình có thể cướp dân ấy khỏi Ngài, áp đảo và chiếm hữu dân ấy.

Anh em đã trở nên tất cả những điều đó, để qua anh em Đức Chúa Trời được biết đến và được nhận biết trong thế gian. Bằng cách anh em rao truyền mọi sự tuyệt hảo và những việc lớn lao của Đức Chúa Trời. Qua đời sống anh em. Bằng lời nói và việc làm. Như vậy anh em đứng ra như thầy tế lễ thay cho thế gian hư mất.

Ngài đã **gọi anh em ra khỏi** sự tối tăm của sự thờ hình tượng và của tình trạng xa cách Đức Chúa Trời. Đến với Ngài – vào sự sáng vinh hiển của tình yêu thương Ngài. Xưa kia anh em không phải là một dân. Nhưng bây giờ anh em là dân của Đức Chúa Trời. Xưa kia anh em chưa nhận được lòng thương xót. Nhưng bây giờ anh em đã nhận được lòng thương xót. Tiên tri Ô-sê đã nói điều đó rồi. Thật tuyệt diệu biết bao, mọi sự đã xoay chuyển thành điều tốt lành cho anh em như vậy, và anh em đã được xem là xứng đáng cho những điều ấy.

Các bạn yêu dấu, anh em sống trong cảnh lưu tán như những người khách lạ. Nhưng về phương diện thuộc linh, anh em cũng là như vậy. Là những người đã được sinh lại, anh em là khách lạ và người tạm trú giữa các dân tộc. Vì vậy, hãy tránh những **ham muốn** thế gian và xác thịt. Chúng chiến đấu chống lại tấm lòng đã được đổi mới của chúng ta. Để mê hoặc và chiếm lại tấm lòng ấy.

Hãy sống một đời đáng kính giữa các dân. Đầy dẫy việc lành. Họ biết rõ và thấy rõ điều gì là đáng kính và tốt lành. Dù chính họ không sống như vậy. Hãy cứ sống như vậy, ngay cả khi họ cố tình vu khống anh em là kẻ làm ác. Một ngày kia, khi họ rơi vào những khó khăn lớn, khi những ngày khốn khó đến, thì họ – vì đã thấy đời sống của anh em với Đức Chúa Trời – sẽ phải im lặng. Họ sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời và nhận biết tội lỗi mình.

Hãy thuận phục trật tự của loài người và của nhà nước. Chúa muốn như vậy, vì điều đó là một lời chứng về Ngài. Dù là hoàng đế, là thẩm quyền cao nhất của loài người. Hay các quan tổng đốc của hoàng đế, là những người được hoàng đế ủy quyền để trừng phạt và truy tố những việc phạm pháp. Và để khen ngợi và tôn trọng những người làm điều lành.

Đức Chúa Trời muốn rằng qua những **việc làm tốt** của anh em, những người ngu muội, không biết Ngài, phải im lặng. Để những lời vu khống của họ chấm dứt. Không phải bằng bạo lực, nhưng bằng **những việc làm của tình yêu thương**! Hãy nghĩ xem, đó phải là những việc làm có sức soi đường

đến mức nào mới có thể khiến họ im lặng. Anh em là những người tự do, và làm điều đó không phải vì bị ép buộc, nhưng từ những tấm lòng đã được đổi mới. Anh em không dùng sự tự do của mình trong Đấng Christ làm cớ hay làm lớp ngụy trang để làm điều ác. Vì anh em là đầy tớ và tôi tớ của Đức Chúa Trời.

Hãy tôn trọng mọi người. Hãy yêu thương gia đình của Đức Chúa Trời, là các anh chị em cùng đức tin. Hãy kính sợ Đức Chúa Trời. Hãy tôn trọng hoàng đế.

Hỡi những người đầy tớ trong nhà, hãy vâng lời chủ mình. Không chỉ những chủ hiền hòa và tốt lành. Nhưng cả những chủ khó tính, khó chịu và hà hiếp anh em. Khi anh em chịu đựng **đau khổ** và thiệt thòi cách bất công, thì đó là một của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Thật chẳng có gì đáng khen, nếu anh em chịu khổ và bị đánh đập vì anh em phạm tội và chống lại chủ mình. Nhưng nếu anh em kiên trì làm điều lành mà phải chịu sỉ nhục, thì anh em tôn vinh Đức Chúa Trời. Điều đó đẹp lòng Ngài. Tất cả chúng ta đều được kêu gọi để sống như vậy. Không chỉ các anh em là nô lệ. Vì **Chúa Giê-xu** đã sống đúng như vậy. Ngài là **gương mẫu** của chúng ta và đã để lại cho chúng ta tấm gương lớn nhất cho cách sống ấy. Ngài đã chịu khổ vì chúng ta. Chúng ta theo dấu chân Ngài. Chúng ta theo Chúa Giê-xu – dù anh em không thấy Ngài như chúng tôi ngày trước – và muốn trở nên giống như Ngài. Ngài không phạm một tội nào, kể cả trong chỗ kín. Lời Ngài luôn luôn ngay thật, không có sự lừa dối và mưu mẹo. Ngài bị nhục mạ cách tồi tệ nhất – mà không nhục mạ lại. Bị hành hạ đau đớn, Ngài không đe dọa trả thù ai, dù Ngài có thể làm như vậy. Ngài phó thác mọi sự cho Đấng sẽ xét đoán cách công chính, tức là Cha Ngài trên trời.

Chính Ngài đã gánh tất cả vô số tội lỗi của chúng ta trong thân thể Ngài lên **thập tự giá** tại Gô-gô-tha, là cây gỗ của sự rủa sả và của cực hình. Như ngày xưa **tội lỗi** được chuyển sang con vật làm của lễ qua việc đặt tay, rồi con vật bị giết, được đặt trên bàn thờ và bị thiêu ở đó: Ngài đã nhận lấy và gánh chịu tội lỗi chúng ta như vậy. Với sự tha thứ tội lỗi chúng ta, đời sống cũ của chúng ta đã chấm dứt. Như vậy chúng ta có thể thoát khỏi đời sống trong tội lỗi. Chúng ta được giải phóng khỏi quyền lực của tội lỗi và giờ đây sống cho sự công chính. Được giải phóng khỏi gánh nặng của tội lỗi. Gánh nặng mà Ngài đã mang. Nhờ những vết thương của Ngài tại Gô-gô-tha,

chúng ta đã được lành mạnh và được chữa lành, như tiên tri đã nói trong Ê-sai 53 không thể chính xác hơn được. Được lành lặn trong tấm lòng và lương tâm.

Vì chúng ta đã đi lang thang như những con chiên không nơi nương tựa. Không có người chăn. Nhưng bây giờ chúng ta đã trở về với Đấng Chăn Chiên tốt lành và thành tín của chúng ta. Giờ đây Ngài canh giữ chúng ta và dẫn chúng ta vào con đường sự sống. Đến mé nước bình tịnh và đồng cỏ xanh tươi.

Chương 3

Thái độ thuận phục cũng áp dụng cho người vợ. Người vợ sẽ dẫn người chồng chưa tin của mình đến với Chúa Giê-xu bằng cách yêu thương chồng, làm điều tốt cho chồng và quý trọng chồng. Khen ngợi những việc tốt của chồng. Tôn trọng chồng. Không phải bằng nhiều lời nói. Trái lại, bằng cách cư xử đầy tôn trọng của chị em và một đời sống thánh khiết, mà người chồng trải nghiệm ở khoảng cách gần nhất. Vẻ đẹp đích thực của người phụ nữ không nên ở chỗ gây chú ý bằng những điều bề ngoài. Vẻ đẹp của chị em nên là tâm tính dịu dàng và khiêm tốn của chị em. Là điều đã bén rễ trong lòng chị em. Điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời và làm Ngài vui. Đó cũng là vẻ đẹp của những người phụ nữ thánh, là những người đã đặt niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống và đồng thời thuận phục chồng mình. Như Sa-ra đã vâng lời Áp-ra-ham và thậm chí gọi ông là chúa. Chị em đã trở thành con cái thuộc linh của đôi vợ chồng này. Vậy hãy làm điều lành ở bất cứ nơi nào có thể. Cho mọi người. Đừng để điều gì làm chị em nao núng hay ngăn trở chị em kiên định sống như vậy.

Hỡi những người **chồng**, hãy thấu hiểu và yêu thương vợ mình. Hãy nhất định cố gắng hiểu vợ mình suy nghĩ và cảm nhận như thế nào. Hãy tìm hiểu xem họ cần gì về sự đồng cảm, sự thấu hiểu và sự quan tâm. Hãy trò chuyện với họ. Hãy chia sẻ với họ. Hãy mở lòng mình ra với họ. Đừng đòi hỏi nơi họ cùng một điều mà các anh đòi hỏi nơi chính mình. Ngoại trừ những trường hợp ngoại lệ, họ dễ bị tổn thương về mặt cảm xúc hơn và thường yếu hơn các anh về thể chất. Vì vậy, họ cần sức mạnh của các anh. Họ cũng sẽ thừa hưởng sự sống đời đời y như các anh, và không thua kém các anh, những người đàn ông, trong điều gì cả. Nếu các anh sống trong hôn nhân như vậy,

thì các anh sẽ vui lòng cùng nhau cầu nguyện, hiệp một về mặt thuộc linh và cùng nhau trải nghiệm lòng thương xót của Đức Chúa Trời đúng lúc.

Mọi sự đều phải góp phần để anh em, là những người theo Chúa Giê-xu, sống trong sự hòa hợp thuộc linh và cùng nhau hướng đến **một** mục đích. Hãy có lòng cảm thông và tình yêu thương thật đối với nhau. Không chỉ đối với những người mình mến. Hãy đầy tình yêu thương đối với mọi anh chị em. Hãy có lòng thương xót. Như Đức Chúa Trời có lòng thương xót đối với anh em. Hãy khiêm nhường. Đừng lấy ác trả điều ác mình đã chịu. Cũng đừng lấy lời nhục mạ trả lời nhục mạ. Trái lại: Hãy chúc phước cho họ, cho các anh chị em cùng đức tin và cả những người chưa tin. Hãy mong điều tốt lành cho họ – và để họ biết và cảm nhận điều đó. Vì anh em sắp thừa hưởng phước lành. Từ sự đầy dẫy ấy, ngay bây giờ anh em đã có thể chúc phước và hành động như Chúa Giê-xu.

Ai muốn vui hưởng cuộc sống và trải qua những ngày tốt lành, và không muốn lúc nào cũng phải lo bị bắt quả tang, thì đừng nói điều ác nghịch cùng ai hay về ai. Người ấy hãy tránh xa mọi điều ác và cứ làm điều lành. Người ấy hãy tìm kiếm sự hòa thuận với mọi người, và kiên trì theo đuổi sự hòa thuận ấy như thể nó có thể vụt mất và biến đi mãi mãi.

Điều đó như một quy luật tự nhiên: **Mắt của Chúa** nhìn khắp đất và đoái xem người công chính. Đoái xem người làm điều lành. Và đoái đến những lời cầu nguyện của họ. Ngài nghe lời nài xin của họ. Nhưng Ngài chẳng vui chút nào về những kẻ làm điều ác. Ai làm điều ác thì có Đức Chúa Trời chống lại mình, và một lúc nào đó phải chịu cơn giận của Ngài.

Vậy ai có thể làm hại anh em, khi anh em làm điều lành? Và anh em không ngừng làm điều lành? Người như vậy có lý lẽ gì để tự bào chữa trước mặt Đức Chúa Trời không? Nhưng nếu anh em vẫn gặp điều ác và chịu khổ vì làm điều lành, thì anh em thật đáng được chúc mừng. Đừng sợ những người ấy. Cũng đừng có cùng nỗi sợ hãi và những lo lắng như những người không biết sự thành tín của Đức Chúa Trời như một người Cha. Họ không biết Đấng Mê-si-a của chúng ta. Vì vậy, hãy càng tập trung hơn nữa vào Chúa, là Đấng Mê-si-a! Đừng sợ loài người, nhưng chỉ kính sợ một mình Ngài. Ai kính sợ Ngài thì sẽ không còn sợ hãi ai nữa.

Ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn, khi anh em chịu khổ, hãy luôn sẵn lòng làm chứng cách dễ hiểu về niềm hy vọng của anh em nơi Đấng Mê-

si-a. Khi người ta hỏi anh em tại sao anh em lại khác biệt như vậy và chấp nhận thiệt thòi và đau khổ, thì hãy xưng nhận niềm hy vọng của anh em. Niềm hy vọng mà tôi đã viết cho anh em trong lá thư này. Hãy cố gắng giải thích điều đó cho mọi người càng rõ càng tốt. Đơn giản và rõ ràng. Sao cho người đang trò chuyện với anh em cũng có thể hiểu được. Bằng ngôn ngữ của người ấy. Việc bênh vực niềm hy vọng của anh em không bao giờ được kiêu căng. Hãy tôn trọng những người đặt câu hỏi và hãy vui mừng khi họ vì điều đó mà đến nói chuyện với anh em. Đức Chúa Trời đang làm việc nơi họ, như Ngài cũng đã làm nơi anh em.

Hãy có một lương tâm tốt về đời sống mình. Khi ấy, nếu người ta trách cứ hay gán cho anh em điều xấu, thì một lúc nào đó họ sẽ phải xuống nước và thừa nhận rằng họ đã sai.

Dù sao đi nữa, nếu Đức Chúa Trời muốn như vậy và để cho điều đó xảy ra, thì chịu khổ vì làm điều lành vẫn tốt hơn là chịu khổ vì làm điều ác. Điều đó cũng không cần phải khó khăn đối với anh em, khi chúng ta nhìn lên gương mẫu lớn lao của chúng ta: Vì Đấng Christ cũng đã **chịu khổ** như vậy. Cách bất công. Vì những tội lỗi Ngài không hề phạm. Tức là vì tội lỗi của chúng ta. Trên thập tự giá. Đấng Công Chính vì những kẻ bất chính – vì chúng ta! Để làm gì? Để Ngài đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời. Để Ngài đem chúng ta ra khỏi đất khách, ra khỏi đêm tối lạnh lẽo và cô đơn của tội lỗi, đến với Đức Chúa Trời và Cha của Ngài. Vào sự hiện diện thánh khiết và đầy yêu thương của Ngài. Về nhà!

Ngài đã bị giết chết trên thập tự giá. Trong thân thể bị hành hạ và tan nát của Ngài. Những kẻ giết Ngài và các quyền lực vô hình của sự tối tăm đã định như vậy. Nhưng đó chưa phải là kết thúc. Bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Ngài đã được làm cho **sống**. Thánh Linh của sự sống và của sự sống lại. Bởi Thánh Linh ấy, Ngài đã được khiến sống lại vào một sự sống mới, bất tử. Trong Thánh Linh ấy, với tư cách là Đấng đã sống lại, Ngài đã đi xuống âm phủ. Vào ngục tù của sự chết. Đến với các linh, là những con trai của Đức Chúa Trời đã sa ngã vào thời Nô-ê. Ngài đã công bố cho họ **sự chiến thắng** của Ngài. Vào thời Nô-ê – trước cơn nước lụt – các thiên sứ này đã đến với những người phụ nữ loài người và cùng họ sinh ra những người khổng lồ. Một tội lớn trước mắt Chúa. Tội ấy đã đem sự gian ác không thể tưởng tượng nổi đến trên đất. Vì vậy mà có cơn đại hồng thủy. Những con trai sa

ngã này của Đức Chúa Trời đã muốn hủy diệt loài người và phá hỏng kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Con cái của họ, những người khổng lồ, đã chết trong cơn nước lụt. Nhưng các linh của những người khổng lồ ấy vẫn tiếp tục sống. Đó là các quỷ, là những kẻ làm hại loài người. Nhưng Đấng Christ đã công bố cho những con trai của Đức Chúa Trời đang bị giam cầm ấy sự chiến thắng của Ngài. Sự kết thúc và sự diệt vong của họ. Sứ điệp của Ngài cho họ là một tin vui cho loài người chúng ta: Kế hoạch của các ngươi và của dòng dõi các ngươi, là các quỷ, sẽ không thành. Ta là **Đấng Chiến Thắng** địa ngục, sự chết và ma quỷ. Sự chết của Ta không phải là kết thúc, nhưng là khởi đầu của cuộc xuất hành mới. Loài người sẽ được tự do. Ta đã đem họ đến với Đức Chúa Trời.

Qua dòng nước chết chóc của cơn **đại hồng thủy**, chỉ một số ít người, phải, chỉ tám người, đã được cứu. Từ thế giới cũ sang trái đất đã được tẩy sạch. Đó là một sự chỉ về anh em ngày nay, là những người cũng chỉ là số ít. Trong **phép báp-têm**, trong nước, điều đã xảy ra trong cơn đại hồng thủy được phản chiếu nơi anh em. Sự cứu rỗi! Không phải bề ngoài, chẳng hạn như một nghi thức tẩy sạch vết dơ bề ngoài. Không, phép báp-têm là một lời tuyên bố có tính ràng buộc về đức tin và sự vâng lời đối với Đức Chúa Trời. Một quyết định của tấm lòng, phải, một lời khấn nguyện, để phục vụ Ngài với một lương tâm trong sạch. Tại sao? Vì Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết. Đã vào trời. Đã ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Nơi mọi thiên sứ, mọi quyền lực và mọi thế lực của thế giới thiên thượng vô hình đều phục dưới Ngài, là Con Người. Chúng ta thề **trung thành** với Ngài. Được đóng ấn và công bố qua phép báp-têm. Không chỉ trước mặt những người có mặt lúc ấy. Mà còn trước mặt thế giới vô hình và kẻ cầm quyền của nó, là ma quỷ và các thiên sứ của nó. Mỗi lần báp-têm đều xác nhận và công bố sự **thất bại** sau cùng của chúng. Dù giờ đây chúng còn có thể làm hại các tín hữu trong một thời gian ngắn. Chúng ta đã đổi phe và mãi mãi thuộc về Đấng Chiến Thắng là Chúa Giê-xu.

Chương 4

Vì Đấng Christ đã chịu khổ thay cho chúng ta, thay cho tội lỗi chúng ta, cách cụ thể và đau đớn trong thân thể Ngài, nên anh em cũng hãy sẵn sàng chịu những nỗi khổ như vậy. Vì ai rơi vào những nỗi khổ như thế, vì theo Chúa

Giê-xu và xưng nhận Ngài, thì không còn thời giờ để buông mình vào tội lỗi. Dù những nỗi khổ ấy đem người ấy vào khó khăn, thì những sự cám dỗ phạm tội đã lắng xuống. Khi ấy chúng không còn chiếm lấy tâm trí người ấy nữa. Chúng ta không muốn dùng thời gian còn lại trên đất này mà sống theo những lợi ích và những ham muốn của những người chối bỏ Đức Chúa Trời nữa. Không, chúng ta muốn làm **điều Đức Chúa Trời muốn**. Không phải điều những người chung quanh chúng ta cho là tuyệt vời. Chúng ta đã làm đủ lâu rồi những điều mà xã hội và trào lưu chung muốn đặt ra và cho là tốt. Trong đó có đủ mọi kiểu trác táng không kiềm chế. Những cuộc say sưa, những bữa tiệc ăn uống quá độ. Những sự thờ hình tượng đáng hổ thẹn với mãi dâm trong nghi lễ. Tất cả chỉ để tự khẳng định mình và thỏa mãn chính mình. Và để vơ vét những gì có thể vơ vét. Giờ đây họ lấy làm lạ rằng anh em không còn tham gia vào lối sống vô nghĩa và tai hại ấy nữa. Họ không thể hiểu được rằng trong Chúa Giê-xu có sự thỏa đáp và niềm vui mà họ tìm kiếm trong sự buông thả của mình. Vì vậy họ nhục mạ anh em và cảm thấy mình đứng về phía đúng của cuộc đời. Nhưng tất cả họ sẽ phải khai trình về lối sống ấy và về những lời nhục mạ của mình. Ngày ấy sẽ đến, khi Đức Chúa Trời đòi họ khai trình. Từ tất cả những ai khi ấy còn sống, và cả từ tất cả những ai đã qua đời. Đấng Christ, Đấng Cứu Chuộc, đã được rao giảng cho những người đã qua đời, cũng như cho anh em, là những người đang sống. Để tất cả đều nhận được món quà là sự sống đời đời – bởi Đức Thánh Linh. Với niềm hy vọng về sự sống đời đời này, ngay cả một đời sống và một cái chết đầy đau khổ cũng không phải là thất bại, nhưng là chiến thắng. Trái ngược với những người đã khước từ tin vui và đã chết mà không có niềm hy vọng về sự sống đời đời, và phải chờ đợi ngày phán xét.

Sự cuối cùng của muôn vật đã đến trước cửa! Mọi điều cũ, hay qua đi và tội lỗi sẽ đi đến chỗ kết thúc. Tất cả những ai đã theo Chúa Giê-xu đều trông đợi một khởi đầu mới trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Hãy giữ tâm trí sáng suốt. Đừng buông mình vào cơn say sưa nào, dù là tôn giáo hay thế tục. Hãy tích cực trong **sự cầu nguyện**. Đừng bỏ lỡ cơ hội nào – dù anh em ở một mình hay ở cùng nhau. Trên hết, hãy có giữa vòng anh em một **tình yêu thương** thật và bền bỉ, tận tụy với người khác cách giúp đỡ, vô vị kỷ và không vụ lợi. Tình yêu thương này, đến từ Đức Chúa Trời, che phủ nhiều tội lỗi. Nó tha thứ! Và nó không cứ lôi tội lỗi của người khác ra

để cáo buộc. Hãy chứng tỏ tình yêu thương của anh em bằng lòng hiếu khách rộng rãi và niềm nở. Mà không than phiền về công sức và chi phí.

Trong mọi sự, hãy phục vụ nhau bằng các **ân tứ** mà mỗi người trong anh em đã nhận được. Cụ thể là theo cách Đức Thánh Linh đã phân phát cho mỗi người. Anh em đã nhận được ân điển phong phú, bao trùm và muôn mặt này của Đức Chúa Trời như một món quà. Hãy sử dụng ân điển ấy như những quản gia trung tín, có tinh thần trách nhiệm và để gây dựng. Hãy truyền ân điển ấy cho người khác. Khi có ai trong cộng đồng của anh em nói với anh em, thì lời ấy phải được nhận ra và được nghe như lời từ Đức Chúa Trời. Khi có ai làm công việc phục vụ, thì hãy làm điều đó bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Chỉ khi mọi sự được Đức Chúa Trời làm nên, thì Ngài mới được tôn cao và được tôn vinh. Vì đó luôn luôn là mục đích. Điều quan trọng không bao giờ là sự thành công của chúng ta, nhưng là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Qua Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã đem chúng ta đến với Đức Chúa Trời, và cũng đến với nhau. Chính Ngài đã làm cho điều đó có thể có được. Chúng ta không bao giờ được để mất điều đó khỏi tầm mắt. Vì vậy, nguyện mọi sự tôn kính, quyền năng và vinh hiển đều thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Hỡi con cái được Đức Chúa Trời yêu thương: Đừng ngạc nhiên và hoảng sợ khi **những nỗi khổ bất công** vì có Chúa Giê-xu hiện ra với anh em như một lò lửa hừng. Chúng có tác dụng luyện lọc đức tin anh em, như tôi đã viết cho anh em ngay từ đầu. Hãy vui mừng, ngay cả khi bây giờ anh em phải trải qua những nỗi khổ giống như Đấng Mê-si-a ngày xưa. Vì khi ấy anh em sẽ vui mừng hớn hở, khi Chúa Giê-xu trở lại cách hữu hình trước mặt cả thế gian, trong quyền năng và vinh hiển, và sẽ làm trọn sự giải cứu của anh em.

Phải, anh em thật đáng được chúc mừng, khi người ta nhục mạ anh em vì anh em mang và xưng nhận danh Đấng Christ. Nơi họ, danh Đấng Christ bị xúc phạm. Nơi chúng ta, danh ấy được tôn kính và đề cao. Vì vậy, Thánh Linh của sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trên tất cả anh em. Sự hiện diện thánh khiết, đầy yêu thương và che chở của Đức Chúa Trời bao bọc anh em trong mọi đau khổ. Như ngày xưa Y-sơ-ra-ên trong đám mây vinh hiển, là Shekinah. Ngày và đêm, đám mây ấy hiện diện cách hữu hình.

Không ai trong chúng ta nên bị trừng phạt cách đáng tội và vì vậy mà chịu khổ. Chẳng hạn như kẻ giết người, kẻ trộm hay kẻ làm ác. Hay như người

xen vào cách sỗ sàng những việc của người khác không liên quan đến mình. Nhưng nếu có ai chịu khổ vì thuộc về Đấng Christ, vì được biết đến là Cơ Đốc nhân, thì người ấy tuyệt đối không nên hổ thẹn như trong những trường hợp đã kể trên.

Đã đến lúc **sự phán xét của Đức Chúa Trời** được bày tỏ ra. Sự phán xét ấy đã bắt đầu rồi. Nó thật sự bắt đầu trước hết từ chúng ta. Từ chính nhà của Đức Chúa Trời. Như ngày xưa nơi dân Ngài, khi sự phán xét bắt đầu từ đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Sự phán xét thánh khiết của Đức Chúa Trời sẽ không kết án chúng ta, nhưng tẩy sạch và sửa trị chúng ta. Nó sẽ bày tỏ cho chúng ta sự thánh khiết của Ngài và tẩy sạch khỏi đời sống chúng ta những gì không phù hợp với Ngài. Trong đó có sự luyện lọc qua đau khổ. Trước sự phán xét của Đức Chúa Trời, chúng ta muốn sống thánh khiết, như tôi đã nói ngay từ đầu. Nhưng sự cuối cùng của những người không tin tin vui về sự cứu rỗi và ân điển sẽ dẫn đến đâu? Của những người cứ không vâng lời? Nếu chúng ta, là những người công chính, mà còn phải khó nhọc lắm mới được cứu và được đưa đến đích, thì điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ có tội và những kẻ không tin kính?

Vì vậy, tất cả những ai chịu sự bất công, nếu Đức Chúa Trời muốn như vậy và cho phép điều đó, hãy phó thác đời sống mình với mọi sự yếu đuối và lỗi lầm cho Ngài. Đấng Tạo Hóa thành tín giữ đúng những lời cam kết và lời hứa của Ngài. Nhưng sự cầu xin và sự phó thác này cho Đức Chúa Trời phải đến từ một đời sống mà trong đó chúng ta làm điều lành cho người khác và muốn điều tốt nhất cho họ. Mà không buông xuôi. Chính trong những đau khổ người ta gây ra cho chúng ta, chúng ta phó thác mình cho Đức Chúa Trời. Như vậy chúng ta nhận được sức lực để làm điều lành, dù chịu những nỗi khổ bất công. Một điều như vậy chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban cho.

Chương 5

Bầy chiên của Đức Chúa Trời, tức là cộng đồng các tín hữu, cần được chăm nom, che chở và chu cấp. Lo cho điều đó là bổn phận và nhiệm vụ đặc biệt của anh em, hỡi các **trưởng lão**. Tôi nói với anh em, là những người chăn và những người lãnh đạo thuộc linh, rằng tôi, là trưởng lão cùng với anh em, cũng mang cùng một bổn phận ấy. Tôi nói điều này như một người tận mắt chứng kiến những sự đau khổ của Chúa Giê-xu chúng ta. Nhưng cũng như

một người sẽ được dự phần vào sự vinh hiển rực rỡ của Ngài, là sự vinh hiển mà mọi người sẽ thấy khi Ngài trở lại. Hỡi các trưởng lão, hãy chăn bầy chiên của Đức Chúa Trời như những người chăn tốt lành. Sự chăm sóc của anh em không nên vì bị ép buộc, nhưng từ tấm lòng và tự nguyện. Cũng đừng vì muốn nhờ đó mà kiếm được lợi lộc gì. Đừng cư xử như những kẻ cai trị! Anh em hãy dùng đời sống gương mẫu của mình mà chinh phục và thuyết phục lòng người. Và rồi chẳng bao lâu nữa, khi **Đấng Chăn Chiên Trưởng**, là Đấng Chăn Chiên lớn, Chúa Giê-xu của chúng ta, hiện ra, anh em sẽ nhận mão chiến thắng của sự vinh hiển để đền đáp sự tận tụy của mình. Phải, khi ấy tất cả chúng ta sẽ được dự phần vào sự vinh hiển của Ngài.

Hỡi những người trẻ, hãy tôn trọng các trưởng lão! Hãy học hỏi nơi họ. Vì họ có kinh nghiệm hơn anh em. Hãy nhận lấy những lời chỉ dẫn của họ. Nhưng cũng hãy thử nghiệm những lời ấy trước mặt Chúa.

Tất cả anh em hãy tôn trọng lẫn nhau và mặc lấy sự khiêm nhường. Đừng bao giờ nghĩ cao về chính mình. Vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo. Còn người khiêm nhường thì Ngài ban ơn – như Sa-lô-môn đã nói trong Châm Ngôn 3.

Hãy chấp nhận hoàn cảnh sống mà bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời đã đặt anh em vào. Đừng bất mãn. Và cũng đừng than phiền vì những sự đau khổ bất công. Hay vì những gì làm cho đời sống anh em nặng nề. Hãy tin cậy Đấng Tạo Hóa thành tín và đừng bao giờ quên: Đúng thời điểm, Ngài sẽ nâng anh em lên và cất bỏ những gánh nặng. Trong đời này, nhưng chậm nhất là khi Chúa Giê-xu trở lại.

Anh em được phép và nên trao hết mọi **sự lo lắng** và gánh nặng của mình cho Ngài! Vì không có ai lo cho anh em như Ngài! Đấng Tạo Hóa của chúng ta thấy hết mọi sự. Không ai chăm lo cho anh em như Ngài. Hãy luôn giữ chặt điều đó. Ngay cả khi thoạt nhìn, mọi sự có vẻ không phải như vậy.

Hãy luôn ở trong tình trạng sẵn sàng thuộc linh. Vì kẻ thù lớn nhất của chúng ta, là ma quỷ, đang rình mò chung quanh. Như một con sư tử gầm thét, nó muốn phô trương sức mạnh, hăm dọa và gieo sợ hãi. Phải, nó tìm kiếm con mồi và sẽ ra tay khi tìm được. Bằng sự bắt bớ và nỗi sợ chết, nó muốn ép những người theo Chúa Giê-xu phải từ bỏ đức tin. Nhưng anh em hãy đứng vững mà chống cự nó bằng đức tin. Đừng sợ. Đừng để cho nỗi sợ hãi có chỗ. Hãy nhớ rằng: Anh em không phải là những người duy nhất phải

trải qua điều này. Sự bắt bớ những người thuộc về Đấng Christ đang xảy ra trên khắp thế giới.

Sự bảo đảm và sự khích lệ lớn nhất trong mọi hoàn cảnh vẫn luôn là sự nhận biết này: **Đức Chúa Trời của mọi ân điển** là Đức Chúa Trời của chúng ta. Ngài đã gọi chúng ta đến với chính Ngài, đến sự vinh hiển của riêng Ngài, trong Chúa Giê-xu Christ. Sau một thời gian chịu khổ ngắn ngủi, đó sẽ là quê nhà đời đời của chúng ta. Trên con đường này, ngay cả qua những sự đau khổ, Ngài sẽ nâng đỡ, sửa soạn và làm cho chúng ta nên trọn vẹn. Theo như Ngài muốn. Ngài sẽ làm cho đức tin chúng ta vững vàng và mạnh mẽ, để dù có đau khổ, chúng ta vẫn bền đỗ, làm điều lành và đứng vững trên nền tảng. Dù điều gì xảy đến: Không gì có thể làm chúng ta chệch hướng.

Thư này được gửi đến anh em qua Sin-vanh, người anh em trung tín. Tôi chỉ viết vắn tắt cho anh em những điều quan trọng nhất. Về ân điển thật của Đức Chúa Trời, là ân điển mà anh em đang đứng vững và sống trong đó – dù có đau khổ.

Hội Thánh ở Ba-by-lôn, là Hội Thánh được chọn cùng với anh em, gửi lời chào anh em. Mác, con thuộc linh của tôi trong đức tin, cũng chào anh em.

Hãy chào nhau bằng cái hôn yêu thương.

Nguyện sự bình an ở với hết thảy anh em, là những người được nối kết với Đấng Christ và đâm rễ trong Ngài.

A-men.

Thư thứ hai của Phi-e-rơ

- Người dự phần bản tính Đức Chúa Trời
- Tăng trưởng trong đức tin
- Lời đáng tin cậy
- Lời tiên tri
- Các giáo sư giả
- Trái đất cũ và trái đất mới
- Sự phán xét và sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời

Thư thứ hai của Phi-e-rơ

Si-mê-ôn, cũng gọi là Phi-e-rơ, viết thư này cho anh em. Chúa tôi, là Chúa Giê-xu Christ, đã đặt tên ấy cho tôi. Tôi hoàn toàn thuộc về Ngài – chỉ là đầy tớ của một mình Ngài. Tôi cũng là sứ giả của Ngài, là sứ đồ của Ngài. Tôi viết cho anh em, vì anh em cũng đã nhận từ Chúa Giê-xu cùng một đức tin quý báu như chúng tôi, là các môn đồ, đã nhận lúc ban đầu. Tất cả chúng ta đều nhận đức tin này chỉ từ một mình Ngài, là Đức Chúa Trời của chúng ta. Và từ Cứu Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ. Đức Chúa Trời là công chính. Vì thế, Ngài đã ban cho hết thảy chúng ta, là các sứ đồ, là người Do Thái chúng tôi và cũng là các dân tộc khác, cùng một đức tin quý báu. Đức tin này cho chúng ta được dự phần vào mọi điều Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Ngài sẽ còn ban cho chúng ta những điều lớn lao hơn nữa, vì trong Đấng Christ chúng ta đã được xưng công chính.

Nguyện anh em được phước dư dật với ân điển và sự giúp đỡ ngày càng thêm từ Đức Chúa Trời của chúng ta. Cho mọi điều chúng ta cần đến cách cấp bách mỗi ngày. Nhất là trong sự bắt bớ và thù nghịch. Nguyện Ngài cũng ban phước cho anh em được bình an trong mọi hoàn cảnh của đời sống. Qua đó chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời của chúng ta và Chúa Giê-xu của chúng ta. Vì Ngài là nguồn ân điển và bình an không bao giờ cạn của chúng ta.

Chính Đức Chúa Trời, trong **quyền năng thiên thượng** của Ngài – là quyền năng đặc biệt có thể nhận ra trong công trình sáng tạo của Ngài – đã ban cho chúng ta mọi sự và làm cho chúng ta có khả năng. Để sau cùng chúng ta có thể sống cho sự vinh hiển của Ngài. Đặc biệt là trong công việc cứu chuộc của Ngài, khi Đức Chúa Trời gọi chúng ta và bày tỏ chính Ngài cho chúng ta cách bất ngờ và không do chúng ta xứng đáng. Khi ấy chúng ta đã nhận biết sự vinh hiển và quyền năng thiên thượng của Ngài – đang hành động qua Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta: Đấng Christ. Chúng ta đã nhận biết Ngài quyết tâm biết bao khi ban cho chúng ta những **lời hứa** lớn lao nhất và quý báu nhất: Sự cứu rỗi lớn lao của Ngài. Sự sống đời đời. Sự ban cho Thánh Linh của Ngài. Và đến thời điểm của Ngài, một trời mới và

một đất mới. Qua những lời hứa này, là những lời hứa Ngài làm trọn cho chúng ta, Đức Chúa Trời đã làm cho bản tính của chính Ngài, sự sống của Ngài, trở thành của chúng ta. Dĩ nhiên chúng ta không trở thành các thần, như một số người mơ tưởng. Chúng ta không nhận bản tính Đức Chúa Trời trong mọi điều chỉ thuộc riêng về Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta được dự phần vào bản tính thiên thượng của Ngài. Như vậy, Đức Chúa Trời, tình yêu thương, ân điển và lòng thương xót của Ngài, sự thánh khiết và sự công chính của Ngài trở nên hữu hình nơi chúng ta qua đời sống của chúng ta trong nhiều hoàn cảnh. Để Ngài được tôn vinh, vì người ta thấy được điều gì đó về Ngài! Mọi người mà chúng ta giao tiếp đều có thể nhận ra. Qua chúng ta, họ sẽ biết Đức Chúa Trời độc nhất vô nhị này. Bởi tiếng gọi của Đức Chúa Trời, chúng ta đã thoát khỏi sự sụp đổ và sự hư nát của thế gian. Chúng ta đã đoạn tuyệt với lòng tham sống vốn làm cho những người không có Đức Chúa Trời say mê đến thế. Hơn thế nữa: Chúng ta đã bỏ lại sau lưng lối sống mong manh và chóng qua này. Như vậy, chúng ta đã thoát khỏi sự hư mất mà những người kia đang sống hướng về.

Chính vì thế, trong đức tin mà chúng ta đã nhận, chúng ta phải tỏ ra hết sức **siêng năng**, tận lực và tận hiến. Trong đức tin này, với sự quyết tâm như Đức Chúa Trời cũng đã tỏ ra đối với chúng ta, chúng ta phải tiến tới cách xác tín và kiên quyết. Điều đó thật đáng giá!

Nhưng để có sự kiên quyết thì nhất thiết cần có **sự hiểu biết**. Mọi sự quyết tâm phải được hướng đi đúng chiều. Chúng ta phải biết những ý tưởng của Đức Chúa Trời qua Lời Ngài và ngày càng hiểu biết thêm. Trong mọi sự, chúng ta cần sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời.

Đến lượt sự hiểu biết lại phải đi kèm với **sự tiết độ** và kỷ luật. Chúng ta luôn cần sự tự chủ và kiêng cữ này, nhất là khi chúng ta sống giữa một xã hội mà người ta buông thả cho những ham muốn của mình.

Sự tiết độ phải được neo chặt nơi người trẻ lẫn người già, suốt cả cuộc đời. Trong đó, chúng ta phải bền đỗ và đứng vững.

Trong mọi sự **bền đỗ** và đứng vững, điều anh em luôn quan tâm phải là làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Không phải là làm theo những điều răn hay truyền thống của loài người, là những điều có thể khiến chúng ta tự cao.

Làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trước hết có nghĩa là tìm kiếm và sống sự thông công với anh chị em trong đức tin, là những người Đức Chúa Trời

cũng đã kêu gọi. Với tất cả những người mà Ngài đã đặt chúng ta chung với nhau tại nơi chúng ta sống và trên khắp thế giới. Chúng ta muốn **yêu thương** họ cách vô vị kỷ.

Điều cao trọng nhất luôn là chính tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Tình yêu ấy đổ đầy chúng ta. Và nhờ tình yêu ấy, chúng ta có thể yêu Đức Chúa Trời, yêu anh em và yêu người lân cận. Tình yêu thương này phải là động lực cho mọi điều chúng ta làm. Nếu không, mọi sự đều vô giá trị!

Tất cả những phẩm chất quan trọng mà tôi đã kể ra đều hoàn toàn **bình thường** đối với các môn đồ của Chúa Giê-xu. Vì thế, những phẩm chất ấy phải là nét đặc trưng của anh em và ngày càng chi phối anh em. Điều đó có nghĩa là sự **tăng trưởng** thuộc linh thật sự đến chỗ trưởng thành trong đức tin. Những đức tính này, chúng ta có bao nhiêu cũng không bao giờ là đủ. Khi ấy anh em cũng không trì trệ, lười biếng hay thụ động trong đức tin của mình. Phải, khi ấy anh em sẽ kết quả dồi dào cho Đức Chúa Trời. Bằng cách này, sự nhận biết Chúa Giê-xu Christ của chúng ta được đào sâu trong chúng ta. Sự nhận biết ấy không bao giờ đi đến chỗ tận cùng. Vì Chúa Giê-xu vinh hiển không gì sánh được, có thể nói là không dò lường được. Ngài là khởi đầu, là trung tâm và là kết thúc của mọi sự – kể cả của sự tận hiến của chúng ta. Sự nhận biết bằng tấm lòng ngày càng lớn lên này làm cho bản tính của Đức Chúa Trời ngày càng được thấy rõ hơn, để Đức Chúa Trời được vui lòng – như tôi đã viết.

Nhưng nếu hầu như không bao giờ thấy được chút gì của những phẩm chất này – kể cả khi so với trước kia – thì người ta đã bị **mù**. Người ta không còn muốn thấy sự vinh hiển của Cứu Chúa chúng ta nữa. Người ta bị cận thị, chỉ còn nheo mắt nhìn, phải, khi ấy người ta đã trở nên sợ ánh sáng. Như thể người ta muốn quên rằng Đức Chúa Trời vinh hiển đã gọi chúng ta đến với Ngài. Một người như vậy đã quên rằng mình đã được tẩy sạch khỏi những tội lỗi trước kia qua sự xưng nhận công khai trong phép báp-têm bằng nước. Nhưng nếu bây giờ người ấy sống như trước kia thì điều đó chẳng còn ích gì cho người ấy. Dù người ấy đã được tẩy sạch khỏi những tội lỗi trước kia trong phép báp-têm –, thì những tội lỗi người ấy đang chồng chất bây giờ sẽ là sự hư mất của người ấy.

Vì thế, hỡi anh chị em yêu dấu, hãy làm cho sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và sự lựa chọn của anh em được **vững chắc** – tùy theo sức anh em. Bằng cách

này, hãy xác nhận việc Đức Chúa Trời can thiệp vào đời sống anh em. Đức Chúa Trời đã kêu gọi và nắm lấy anh em cách dứt khoát thế nào, thì anh em cũng hãy theo Chúa Giê-xu cách dứt khoát như thế. Đời sống anh em phải là một lời đáp rõ ràng và vui mừng cho ân điển của Đức Chúa Trời. Như vậy, trên con đường đến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, anh em sẽ không vấp ngã, huống chi là lạc khỏi con đường lẽ thật. Một cuộc tiến vào khải hoàn và hân hoan trong **vương quyền** tương lai của Chúa và Cứu Chúa chúng ta đang chờ đón anh em. Đó sẽ là một sự kiện không gì sánh được và không thể nào quên. Cánh cửa vào vương quốc này, là mục đích của đức tin, ngay bây giờ đã mở rộng! Đó là niềm hy vọng sống động và chắc chắn của chúng ta. Vì điều đó, mọi sự tận lực và mọi sự tận hiến đều đáng giá.

Bao lâu tôi còn sống, tôi sẽ quan tâm và luôn sẵn sàng nhắc anh em về viễn cảnh vinh hiển này. Trong đó cũng bao gồm những phẩm chất cốt lõi của việc theo Chúa Giê-xu. Tôi làm điều đó dù tôi biết rõ rằng anh em đã biết hết những điều này và đã được vững vàng trong lẽ thật ấy. Nhưng bao lâu tôi còn ở trong thân thể mong manh này, tôi sẽ nhắc nhở anh em những điều ấy để giữ anh em tỉnh thức – và nếu cần thì lay anh em tỉnh dậy. Vì ngày tôi từ biệt thế gian này đã gần. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ cởi bỏ thân thể trên đất và hay chết này như dỡ một cái lều. Và khi ấy tôi sẽ ở với Chúa tôi. Ngài đã bày tỏ cho tôi biết rằng tôi sắp từ biệt anh em. Những gì tôi viết cho anh em ở đây là rất quan trọng. Tôi sẽ luôn làm mọi điều để anh em gìn giữ những sự hiểu biết này trong lòng và trong tâm trí mình – nhất là khi tôi không còn ở với anh em nữa.

Trong đó trước hết là một sự kiện không thể nào quên. Vì chúng tôi, là các môn đồ, đã không theo những chuyện hoang đường, những ý tưởng khôn khéo, những giấc mơ hay những cảm xúc nhất thời. Khi chúng tôi thuật lại cho anh em về quyền năng lớn lao và sự hiện ra vinh hiển trong tương lai của Chúa Giê-xu Christ chúng ta, chúng tôi đã làm điều đó như những **người tận mắt chứng kiến**. Chúng tôi chỉ làm chứng về điều chúng tôi đã trải nghiệm và tận mắt thấy trên núi thánh, trên đỉnh núi Hẹt-môn phủ đầy tuyết. Chúng tôi đã được chứng kiến Chúa Giê-xu được Đức Chúa Trời, Cha Ngài, bao phủ bằng ánh sáng rực rỡ và được biến hóa. Ngài chói sáng như mặt trời. Từ sự huy hoàng của sự vinh hiển cao cả ấy, có tiếng phán rằng: Đây là Con rất

yêu dấu của Ta. Ta hoàn toàn đẹp lòng về Con. Một mình Con là niềm vui của lòng Ta.

Chính trên ngọn núi này, nơi trước trận lụt lớn các con trai bất tuân của Đức Chúa Trời đã từ trời giáng xuống, lấy đàn bà làm vợ và sinh ra những người khổng lồ. Bằng cách đó, chúng muốn làm bại hoại loài người. Tôi sẽ nói về điều này ngay sau đây. Trên ngọn núi này, Chúa Giê-xu cho cả thế giới vô hình biết rằng có một Cứu Chúa cho loài người hư mất. Quyền lực của bóng tối sắp đến hồi kết thúc.

Ba môn đồ chúng tôi, là những người có mặt ở đó, kính sợ đến nỗi hầu như không nói nên lời. Chúng tôi chưa bao giờ trải nghiệm điều như vậy với Chúa Giê-xu. Nhưng chúng tôi hiểu rõ rằng đây là sự ứng nghiệm của **những lời tiên tri**: Của tất cả các tiên tri như Ê-sai, Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên và tất cả những vị khác. Họ nói rằng vào cuối thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ hiện ra trong sự vinh hiển. Chính mắt chúng tôi đã thấy **sự ứng nghiệm** của những lời tiên tri này. Một kiểu xem trước điều mà một ngày kia mọi người sẽ thấy. Lời tiên tri này của Đức Chúa Trời, mà chúng tôi đã thấy và nghe sự ứng nghiệm, giống như một ngọn đèn soi trong nơi tối tăm và u ám. Đó là thế gian, là nơi khước từ Chúa Giê-xu và bắt bớ chúng ta. Đêm ấy sắp qua, vì **sao mai** sáng chói đã mọc lên khi chúng tôi thấy Chúa Giê-xu như thế trên núi. Ngày của Chúa Giê-xu Christ chúng ta đang đến, không gì ngăn cản được. Bình minh đã ló dạng. Hãy nhìn lên sao mai này, là ngôi sao mà thế gian không thấy. Thế gian yêu thích ban đêm và sợ ánh sáng.

Các tiên tri đã không làm theo ý tưởng riêng của mình. Sự vinh hiển sắp đến mà họ đã nói và viết ra, đã được bày tỏ cho họ – được Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời dẫn dắt và thúc đẩy. Anh em hãy nhận điều đó vào lòng và giữ chặt lấy! Đến lượt họ, họ đã truyền lại cho chúng ta Lời Đức Chúa Trời mà họ đã nhận. Nhân tiện, điều này đúng cho toàn bộ lời tiên tri. Chúng ta tìm thấy lời ấy trong các sách của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, mà chúng ta gọi là Cựu Ước.

Lời tiên tri, tức là toàn bộ những lời tiên tri, không phải là ý tưởng của loài người. Vì những người được Đức Chúa Trời kêu gọi đã được Đức Thánh Linh trực tiếp cảm động và **dẫn dắt**. Điều họ nhận biết từ Đức Chúa Trời, họ đã làm chứng và ghi chép lại. Họ được Thánh Linh thúc đẩy, như gió thổi vào cánh buồm của một con thuyền và đẩy nó đi tới. Nhưng những người

này không phải là những cái máy đánh chữ hay những con rối của Đức Chúa Trời. Trái lại, Ngài đã làm cho họ, như những con người có lý trí riêng, có khả năng viết ra bằng lời lẽ riêng của mình điều Ngài muốn truyền đạt.

Chương 2

Tôi muốn lưu ý anh em cách rõ ràng rằng người ta cũng có thể coi thường lời tiên tri. Tệ hơn nữa là những lời tiên tri tự ý và sai lạc. Ngày xưa trong Y-sơ-ra-ên đã có những tiên tri nói dối. Ngày nay giữa anh em sẽ có những giáo sư không nói lẽ thật và cũng không được Đức Chúa Trời sai đến. Họ và **những giáo lý sai lạc** của họ sẽ dẫn đến bè phái và những nhóm mang tính giáo phái. Toàn bộ sự việc này là một điều tai hại cho tất cả những ai bị ảnh hưởng và có dính líu. Vì như vậy các giáo sư giả chối bỏ Chủ của mình là Chúa Giê-xu Christ, là Đấng đã chuộc họ. Lẽ ra họ phải phục vụ Ngài. Chứ không phải phục vụ chính mình. Thật đáng buồn, những điều tai hại họ làm, họ lại làm nhân danh Ngài. Với sự tự xưng quá quắt này, họ chuốc lấy sự hư mất cho mình. Hoặc ngay trong đời này; nhưng chắc chắn là trong cuộc phán xét cuối cùng vào ngày sau rốt. Dù những việc làm sai trái của họ lộ rõ như vậy, vẫn có nhiều người đi theo họ. Vì thế đạo lẽ thật bị gièm chê. Vì họ khẳng định mình đi trên con đường lẽ thật, nhưng thực ra không phải vậy. Những người bị họ gây ấn tượng tưởng rằng mình đã tìm được con đường lẽ thật, trong khi sự thật hoàn toàn ngược lại. Khi nhận ra điều đó, họ không muốn dính dáng gì đến nó nữa. Họ cảm thấy mình đã bị lừa dối về con đường lẽ thật, và cảm nhận đó là có lý.

Những giáo sư giả này **tham lam** của cải và tiền bạc của anh em. Họ dùng những lời lẽ gian dối, là những lời anh em mắc bẫy, để moi tiền từ túi anh em. Việc làm như thế luôn kéo theo sự phán xét của Đức Chúa Trời. Từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, xưa nay chưa bao giờ khác đi. Như tôi đã nói, sự hư mất sẽ giáng trên những kẻ như vậy.

Đức Chúa Trời sẽ bắt mỗi người khai trình về tội lỗi mình. Điều đó cũng đúng cho các hữu thể của thế giới vô hình. Các **thiên sứ**, là các con trai của Đức Chúa Trời, những vị canh giữ, đã có những ý định xấu xa trên đất. Chúng đã kết hôn và do đó ăn nằm với đàn bà, từ đó sinh ra những người khổng lồ. Môi-se gọi con cái của những cuộc kết hợp ấy như vậy. Ngoài ra, chúng còn chỉ cho loài người những điều gian ác, dẫn đến sự gian ác và sự

bại hoại lớn trên đất. Các con trai này của Đức Chúa Trời đã bị phán xét. Đức Chúa Trời đã không dung tha chúng. Và từ rất lâu trước cuộc phán xét cuối cùng, chúng đã bị quăng xuống nơi tối tăm và bị xiềng lại, để không thể làm thêm điều gian ác nào nữa. Ở đó chúng bị giam giữ cho đến ngày phán xét lớn.

Có nhiều thí dụ cho thấy Đức Chúa Trời không thể chịu đựng và dung túng tội lỗi. Đức Chúa Trời đã không dung tha cả thế giới xưa. Ngài đã đem trận lụt chết người đến trên tất cả những kẻ không tin kính thời ấy. Cũng trên rất nhiều người khổng lồ mà các con trai của Đức Chúa Trời đã sinh ra với ý đồ xấu xa. Chỉ có Nô-ê là người công chính, là người đã rao giảng sự công chính của Đức Chúa Trời và cuộc phán xét sắp đến. Ông cùng với gia đình mình, tổng cộng tám người, đã được dung tha và được cứu nhờ chiếc tàu.

Một thí dụ cảnh cáo khác cho tất cả những kẻ không tin kính là sự hủy diệt và thiêu rụi thành **Sô-đôm** và **Gô-mô-rơ**. Ở đó có người công chính Lót, là người đã được cứu ngay trước khi thành bị hủy diệt. Đối với ông, sự hung bạo và tính hay dùng bạo lực của những kẻ không tin kính ấy, việc thờ lạy các thiên thể, cũng như việc họ giao tiếp với các thế lực tối tăm, là điều không thể chịu nổi. Phải chứng kiến và trải qua điều đó ngày này qua ngày khác làm cho linh hồn ông đau đớn.

Những thí dụ này là để cảnh tỉnh chúng ta. Nhưng cũng cảnh tỉnh mọi kẻ lừa dối cũng như những người bị lừa dối. Và chúng khích lệ chúng ta, khi thấy Đức Chúa Trời che chở và cứu những người thuộc về Ngài, là những người công chính và kính sợ Ngài, khỏi sự phán xét. Ngài làm điều đó khi họ sống kính sợ Đức Chúa Trời giữa những kẻ không tin kính ấy. Mọi kẻ bất chính và không tin kính sẽ không thoát khỏi. Chậm nhất là sau khi chết, vào ngày phán xét, họ sẽ nhận hình phạt của mình.

Sự phán xét chắc chắn sẽ giáng trên những kẻ buông thả sống theo những ham muốn của mình. Vì họ coi thường Đấng Christ là Đấng cai trị mà lẽ ra họ phải vâng lời. Những kẻ tự tung tự tác như thế cũng không ngần ngại xúc phạm các quyền lực trên trời. Trái lại với họ, các thiên sứ, là những vị có cấp bậc thấp hơn các quyền lực trên trời ấy, không dám đưa ra trước mặt Đức Chúa Trời một lời phán xét xúc phạm nào về các quyền lực ấy. Mặc dù các thiên sứ có đủ lý do và có để làm như vậy.

Những giáo sư giả này không biết mình đang xúc phạm điều gì và đang đối đầu với ai. Họ cư xử như những con thú không có lý trí, chỉ được nuôi để bị giết thịt. Họ sẽ bị diệt vong trong chính sự bại hoại của mình. Họ sẽ nhận phần thưởng công bằng cho những gì họ đã làm.

Họ thích ăn chơi trác táng giữa ban ngày. Thay vì làm việc. Họ đắm mình trong những trò gian lận của chính họ. Họ đến dự những bữa ăn chung của anh em, nơi anh em nhóm lại. Khi ấy họ chỉ có một điều trong đầu, và người ta có thể thấy rõ trên mặt họ: tìm một người đàn bà để phạm tội ngoại tình với mình. Họ là nô lệ của tội lỗi. Họ là một mối nguy lớn cho những tín hữu chưa vững vàng. Chính những người như thế là những người họ tìm kiếm. Với mục đích lừa dối họ. Người ta có thể đọc thấy sự tham lam trong mắt họ. Lợi dụng và lạm dụng người khác – đó là điều họ thật sự giỏi. Họ chẳng là gì khác hơn là con cái của sự rủa sả. Họ đã bỏ con đường ngay thẳng của lẽ thật. Phải, họ đã lạc khỏi con đường ấy. Họ đã chọn con đường của Ba-la-am: một tiên tri muốn nói tiên tri sai để được trả công như thầy bói. Nhưng ông đã bị quở trách cách đau đớn và lạ lùng. Con lừa ông cưỡi đã quở trách ông bằng tiếng người, và như vậy ngăn cản sự điên dại của vị tiên tri. Con lừa đã thấy thiên sứ của Chúa, còn vị tiên tri thì không.

Những tiên tri giả này giống như những cái suối không có nước. Vì vậy họ vô dụng và là một sự lừa gạt. Họ giống như những đám mây bị cơn bão thổi đưa đây đó. Cuối cùng, phần dành cho họ chỉ là bóng tối trong sự tối tăm đời đời. Bằng những lời lẽ khoa trương, họ vừa hứa hẹn vừa che giấu rằng điều duy nhất họ quan tâm là thỏa mãn những ham muốn ích kỷ của mình. Bằng cách đó, họ lôi kéo và lừa dối chính những người vừa mới nhờ đức tin mà thoát khỏi sự lầm lạc của thế gian. Họ nói về sự tự do lớn lao và nhờ đó dụ dỗ những người còn rất non trẻ trong đức tin. Nhưng chính họ lại là **nô lệ** của sự bại hoại của mình. Sự tự do mà họ hứa hẹn không phải là tự do, mà là sự nô lệ. Họ bị sự bại hoại của chính mình khuất phục như những nô lệ.

Những người mà các giáo sư giả nhắm đến để lừa dối là những người vừa mới thoát khỏi sự lầm lạc của thế gian và những ham muốn của nó. Vì họ đã nhận biết Chúa và Cứu Chúa Giê-xu Christ, nên họ đã tìm được nơi Ngài sự an toàn và chỗ dựa. Nhưng nếu bây giờ, vì sự lừa dối này, họ lại trượt trở về với thế gian mà họ đã chạy trốn, thì tình trạng của họ bây giờ còn tệ hơn trước. Tệ đến nỗi thà rằng họ, cả những kẻ lừa dối lẫn những người bị lừa

dối, đừng hề biết đến con đường công chính và lẽ thật thì hơn. Vì họ đã quay lưng lại, nên họ khước từ điều răn thánh của Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là Đấng mà họ đã nhận biết qua Tin Lành.

Thật đáng buồn, đối với những trường hợp đáng tiếc như thế, lời của sách Châm Ngôn thật đúng: Con chó quay lại với cái nó đã mửa ra để ăn lại. Câu tục ngữ này cũng đúng như vậy: Con heo vừa được tắm rửa lại lăn lộn trong phân của chính nó. Tôi phải diễn đạt điều này cách mạnh mẽ như vậy!

Chương 3

Đây đã là lá thư thứ hai gửi cho anh em. Qua thư này, tôi kêu gọi trí nhớ của anh em. Đồng thời, tôi muốn làm cho suy nghĩ của anh em được nhạy bén: Hãy giữ chặt lời của các tiên tri mà tôi đã nhắc đến. Hãy luôn nhớ lại **điều răn** của Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là điều răn mà các sứ giả của Ngài, là các sứ đồ của anh em, đã truyền lại cho anh em.

Trước hết anh em phải biết một điều: Trong những ngày sau rốt sẽ có **những kẻ nhạo báng** đến, là những kẻ chẳng có liên quan gì đến sự kính sợ Đức Chúa Trời. Đừng để họ làm anh em bất ngờ hay làm anh em sợ hãi. Họ chỉ sống theo những ham muốn của mình. Họ sẽ nói: **Sự đến của Đấng Christ** đã được hứa đâu rồi? Chẳng thấy gì cả. Mọi sự vẫn như cũ. Như từ xưa đến nay. Nhưng họ cố ý bỏ qua một điều quyết định. Từ ban đầu, trời và đất đã tồn tại bởi ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã dùng Lời Ngài khiến đất từ nước mà ra. Ngài phân rẽ đất khô với nước, cũng như nước ở dưới đất với nước ở trên trời. Cũng vậy, Đức Chúa Trời đã truyền cho thế giới xưa thời ấy bị chìm ngập trong nước. Bởi mưa từ trời, cũng như bởi những khối nước tuôn ra từ lòng đất và nhận chìm mọi sự. Vậy chắc chắn **không** phải mọi sự vẫn như lúc ban đầu. Như từ hư không, Đức Chúa Trời đã can thiệp vào dòng lịch sử cách bất ngờ và mạnh mẽ. Trận lụt đã nhận chìm thế giới xưa thời ấy và tẩy sạch nó khỏi mọi kẻ không tin kính.

Cũng vậy, các từng trời hiện nay và trái đất ngày nay được chính Đức Chúa Trời để dành cho lửa trong ngày phán xét sắp đến. Điều đó sẽ là sự hư mất của mọi kẻ không tin kính và mọi kẻ nhạo báng. Ngày xưa đó là sự phán xét tẩy sạch của Đức Chúa Trời bằng nước. Sự phán xét tương lai sẽ xảy ra bằng lửa. Trận lụt đã đến chắc chắn thế nào, thì sự phán xét thiêu đốt của Đức Chúa Trời cũng sẽ đến chắc chắn và thình lình như thế.

Hỡi những người yêu dấu, câu hỏi khi nào mọi điều này xảy ra, đã kéo dài bao lâu và còn kéo dài bao lâu nữa, không nên làm anh em lo lắng. Vì nơi Chúa chúng ta, thước đo thời gian trên đất của chúng ta không có quyền cai trị. Một ngày nơi Ngài là một ngàn năm nơi chúng ta. Và một ngàn năm nơi chúng ta, nơi Ngài như chỉ một ngày. Hãy tin chắc rằng Chúa **không** chậm trễ sự đến của Ngài. Ngài đã hứa với chúng ta điều đó. Một số người cho rằng Ngài cố ý để chúng ta chờ đợi thật lâu – hoặc có lẽ sẽ chẳng bao giờ đến! Chúng ta không nên nghĩ như vậy. Trái lại, Ngài nhịn nhục đối với mọi người. Vì Ngài không muốn cho một người nào bị hư mất. Vì thế, Ngài ban cho người Do Thái chúng tôi, cũng như cho các dân tộc, phải, cho mọi người, nhiều thời gian để đổi mới suy nghĩ và quay về.

Lời hứa vẫn không thay đổi và sẽ được ứng nghiệm: **Ngày của Chúa chúng ta** sẽ đến! Và sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm. Bất ngờ. Đúng vào lúc ít người trông đợi nhất. Ngày ấy sẽ lớn lao và có một không hai. Các quyền lực phản nghịch trên trời sẽ bị phán xét, và bầu trời trên mặt đất sẽ qua đi với tiếng nổ ầm ầm. Như vậy, nói theo hình ảnh, trái đất và mọi điều loài người đã gây ra và tạo nên trên đó sẽ bị phơi bày và bị phó cho lửa phán xét của Đức Chúa Trời. Mọi điều không bền vững sẽ bị hủy diệt. Lửa tẩy sạch của sự phán xét sẽ làm tan chảy mọi sự trên đất. Chỉ những người công chính trong Đấng Christ mới còn được tìm thấy trên đó. Chỉ họ mới còn lại đời đời.

Các thiên sứ đã sa vào tội lỗi, những việc đồi bại ở Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cũng như sự gian ác của cả một thế hệ trước trận lụt lớn –, là những điềm báo trước về điều chắc chắn cũng sẽ đến với chúng ta.

Phải chăng tất cả những điều này cũng có ý nghĩa cho đời sống chúng ta ngày nay? Chắc chắn là có: Hãy sống thế nào để việc anh em làm và điều anh em không làm được bền lâu và có **giá trị đời đời**. Chỉ điều đó mới đứng vững qua sự phán xét bằng lửa. Hãy thánh khiết và sống cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời! Hãy nóng lòng trông đợi ngày của Đức Chúa Trời! Ai sống như vậy thì mong mỏi ngày ấy của Đức Chúa Trời đến càng sớm càng tốt. Khi ấy mọi sự phản nghịch siêu nhiên của các quyền lực trên trời sẽ bị dẹp bỏ, và các từng trời sẽ bốc cháy và tan chảy trong lửa.

Chúng ta không buồn về sự phán xét bằng lửa thiêu đốt này. Vì thay vào đó, Đức Chúa Trời sẽ làm nên **trời mới** và **đất mới** làm quê nhà đời đời cho chúng ta. Tiên tri Ê-sai đã báo trước như vậy. Trái đất cũ sẽ được tẩy sạch

trong sự phán xét – tức là khỏi những kẻ có tội, khỏi tội lỗi và mọi hậu quả của nó. Như ngày xưa trong trận lụt. Nhưng lần này điều đó sẽ xảy ra bằng lửa. Có thể so sánh với việc nấu chảy vàng trong lửa nóng. Trái đất sẽ được tẩy sạch, biến đổi và tạo dựng mới. Đó sẽ là nơi mà – trái với ngày nay – **sự công chính** trọn vẹn ở mãi mãi. Trái đất mới sẽ hoàn toàn khác với trái đất chúng ta đang biết bây giờ. Nó sẽ hoàn toàn được tự do. Khỏi sự chết, khỏi mọi thứ rủa sả, sự bất công, bệnh tật, chiến tranh, hận thù, đói kém, nghèo khổ, sợ hãi và cuộc vật lộn để sinh tồn. Nhưng cũng được tự do khỏi sự thiếu niềm vui, sự cô đơn, sự trầm cảm và sự trống rỗng bên trong. Tuy nhiên, trái đất mới này chỉ có những người tìm kiếm và tôn kính Đức Chúa Trời cư ngụ.

Chính viễn cảnh này, và không gì kém hơn thế, là **mục đích** của cuộc hành trình đức tin của chúng ta. Vì thế, hãy để cho điều đó thách thức anh em, để trong ngày của lời hứa Đức Chúa Trời, anh em được đứng trước mặt Ngài trong sự sáng, không chỗ trách được và không vết nhơ. Chúng ta sẽ gặp Đức Chúa Trời thánh khiết này trong sự bình an – không một chút sợ hãi. Chúng ta phải được thấy là những người công chính. Chúng ta đi qua sự phán xét giáng trên thế gian này, để vào thế giới mới, vào **vương quyền** đời đời của Chúa Giê-xu Christ.

Và tôi nói lại một lần nữa: Việc sự trở lại của Chúa Giê-xu dường như bị chậm trễ có nghĩa là sự cứu rỗi cho thế gian. Vì Ngài nhịn nhục. Nhờ đó Ngài còn ban cho loài người thời gian và cơ hội để ăn năn và quay về.

Người anh em yêu dấu của chúng ta là Phao-lô cũng đã viết như vậy trong các thư của ông với đầy sự khôn ngoan. Quả thật các thư ấy đôi khi không hoàn toàn dễ hiểu. Và thật đáng buồn, những người không vững vàng trong đức tin hoặc thiếu hiểu biết xuyên tạc và hiểu sai những điều ấy. Nhưng họ cũng làm như vậy với mọi phần Kinh Thánh khác, và như thế họ chuốc lấy sự hư mất cho mình.

Nhưng hỡi anh chị em yêu dấu của tôi, anh em là những người nhờ thư tôi mà đã biết trước mọi điều này, hãy tỉnh thức! Hãy coi chừng, kẻo anh em bị sức gió ngược và thói làm bộ của những kẻ gian ác này cuốn đi và rơi khỏi sự vững vàng của đức tin mình.

Trái lại, tôi khích lệ anh em: Hãy **tăng trưởng** trong ân điển! Hãy ngày càng **nhận biết** ân điển dư dật của Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy đặt trọn đời sống mình trên ân điển của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Hãy tiến bộ

trong đức tin. Trên hết, hãy tăng trưởng trong sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ. Hãy nhớ Ngài là ai và Ngài đã làm gì cho chúng ta. Cũng hãy nhớ lại những lời phán và những điều răn của Ngài. Hãy làm chứng về Ngài. Hãy yêu mến Ngài. Hãy tôn kính Ngài. Hãy thờ phượng Ngài và làm theo điều Ngài đã phán.

Nguyện sự vinh hiển thuộc về Ngài! Còn thuộc về ai khác nữa? Ngay hôm nay chúng ta đã yêu mến và tôn kính Ngài. Và huống chi trong ngày của Đức Chúa Trời, khi vương quyền của Chúa Giê-xu bừng sáng cách trọn vẹn và mãi mãi, khi trời mới và đất mới sẽ được đầy dẫy sự nhận biết và sự vinh hiển của Chúa! A-men.

Thư của Giu-đe

- Đức tin rất thánh của chúng ta
- Những kẻ lừa dối
- Sự lừa dối
- Sự phán xét của Đức Chúa Trời
- Sự che chở của tình yêu thương Đức Chúa Trời
- Cách cư xử với nhau
- Mục đích của chúng ta

Thư của Giu-đe

Tôi là Giu-đe, người viết thư này, là người thuộc về và phục vụ Chúa Giê-xu Christ bằng cả thân thể và mạng sống mình. Tôi là em ruột của Gia-cơ – và của Chúa Giê-xu. Tôi viết cho anh em, là những người đã được Đức Chúa Trời kêu gọi qua Tin Lành. Để đi theo Ngài. Cho anh em, là những người được Đức Chúa Trời và Cha chúng ta yêu thương như con cái của chính Ngài. Anh em được an toàn trong Đức Chúa Trời. Là báu vật và cơ nghiệp của Ngài. Được Đấng Christ gìn giữ, là Đấng giữ chặt anh em trong mọi điều xảy ra. Lòng thương xót của Đức Chúa Trời, sự bình an và tình yêu thương của Ngài sẽ đến với anh em ngày càng dư dật hơn. Như vậy đời sống anh em được đầy trọn. Và điều Ngài đã ban cho anh em sẽ được thấy rõ.

Tôi đã rất mong được viết cho anh em về sự cứu rỗi lớn lao mà chúng ta cùng chung hưởng. Để đặt trước mắt anh em lòng thương xót lớn lao của Đức Chúa Trời. Nhưng cũng để cho thấy tình trạng của chúng ta đã vô vọng và hư mất đến dường nào. Thế nhưng vì hoàn cảnh hiện tại, tôi phải tập trung vào một điều còn quan trọng hơn nữa. Tôi cảm thấy như bị thúc giục phải khuyên bảo và kêu gọi anh em chiến đấu cho đức tin đã được truyền lại một lần đủ cả. Đức tin mà các sứ đồ đã nhận từ Chúa Giê-xu của chúng ta và đã truyền lại cho chúng ta. Đức tin này, là đức tin đã đem sự cứu rỗi đến cho chúng ta, đang bị đe dọa! Vì có mấy người đã lẻn vào cộng đồng các tín hữu. Bằng mưu mẹo và tài lừa dối. Họ lấy ân điển của Đức Chúa Trời làm cái cớ để sống trong sự phóng đãng và tội lỗi. Họ nói: Chúng ta muốn làm gì thì làm, Đức Chúa Trời lúc nào cũng tha thứ. Như vậy họ chối bỏ Đấng Chủ Tể và Chúa duy nhất của chúng ta là Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta phải vâng lời Ngài – chứ không chạy theo những ham muốn tội lỗi. Nhưng sự phán xét và kết cục của họ ngay bây giờ đã được định rồi. Điều đó đã được báo trước. Từ những truyền thống xưa, chúng ta biết bản án của Đức Chúa Trời dành cho những kẻ làm những điều như vậy.

Chắc chắn anh em biết những câu chuyện này từ Kinh Thánh Hê-bơ-rơ và từ các truyền thống Do Thái. Tôi chỉ nhắc anh em ba sự kiện rất hợp với hoàn

cảnh hiện nay của anh em. Để cảnh giác anh em về những kẻ lừa dối không chút lương tâm này.

Chúa đã giải phóng Y-sơ-ra-ên, dân của Ngài, khỏi ách nô lệ ở Ai Cập bằng một cách lạ lùng. Thế nhưng Ngài đã phạt những người trong dân ấy và để cho tất cả những ai không tin bị chết trong đồng vắng.

Ngay cả các thiên sứ, là các con trai của Đức Chúa Trời, cũng đã bị xiềng bằng xiềng đời đời trong sự tối tăm. Cho đến ngày phán xét lớn. Vì họ đã bỏ sự kêu gọi và địa vị thiên sứ của mình, và đã kết hợp với đàn bà loài người trong thời Nô-ê. Thật không thể tin được: Họ đã sinh ra những người khổng lồ và cố ý đem sự hỗn loạn vào thế giới trước trận lụt lớn.

Sô-đôm, Gô-mô-rơ và các thành chung quanh đã phạm tội tà dâm. Đàn ông đi theo xác thịt khác chứ không phải xác thịt của đàn bà. Họ đòi ăn nằm với các sứ giả trên trời mà Đức Chúa Trời đã sai đến với Lót. Sáng Thế Ký 19 thuật lại như vậy. Những thành này, là nơi lửa phán xét đã giáng xuống, làm thí dụ cho thấy rằng họ phải chịu hình phạt đời đời trong lửa. Bị bỏ mặc cho chính mình đời đời, hư mất và cô độc.

Sự phán xét của Đức Chúa Trời không thể không đến: Sự chết của thân xác, như với Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng. Bị xiềng trong âm phủ, như với các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời. Sự phán xét đời đời bằng lửa, như với Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

Tất cả những tội lỗi này hay những tội rất giống như vậy, anh em đều thấy nơi những người mà tôi đang cảnh báo anh em phải đề phòng. Họ tưởng rằng qua những khải tượng, họ nhận được sự xác nhận cho việc mình làm. Cho sự gian dâm của họ. Cho việc họ khước từ thẩm quyền của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ. Và cho những lời lẽ phạm thượng của họ về các quyền lực thiên sứ tối tăm, trong khi họ chẳng có chút quyền năng và thẩm quyền nào của Đức Chúa Trời để làm như vậy.

Ngay cả Mi-ca-ên, một trong những thiên sứ quyền năng nhất, khi tranh luận với ma quỷ, là một quyền lực thiên sứ mạnh mẽ và tối tăm, kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời, về xác của Môi-se, cũng không dám đưa ra một lời phán xét phạm thượng nào về kẻ có ý đồ xấu xa này. Vì lòng tôn trọng! Mi-ca-ên chỉ nói: Cầu Chúa phạt ngươi!

Những người này phạm thượng những điều họ chẳng hiểu biết gì. Họ không biết mình đang đối đầu với cái gì. Nhưng những điều họ hiểu biết,

những điều họ hiểu và làm theo bản năng như loài thú, thì chính trong đó họ bị diệt vong vì sự buông theo bản năng thú vật của mình. Họ không có chút la bàn đạo đức nào, cũng không có chút hiểu biết thuộc linh nào.

Khốn cho họ! Những kẻ lừa dối này phải sợ hãi. Họ làm điều mà Ca-in, kẻ giết người và ganh ghét, đã làm. Họ sùng đạo! Nhưng họ lìa xa sự hiện diện của Đức Chúa Trời và khước từ thẩm quyền của Ngài.

Như Ba-la-am, họ vì tiền mà làm. Vì lòng tham lam và ham lợi. Họ để cho người ta hối lộ mình và rơi vào sự lầm lạc, như thể họ có thể làm được gì trong thế giới thuộc linh.

Họ sẽ bị diệt vong trong sự phán xét của Đức Chúa Trời như Cô-rê phản nghịch. Họ tự cho mình những điều không thuộc về họ.

Thật đáng hổ thẹn khi những người này có mặt trong những bữa ăn chung của anh em. Họ ăn uống no nê và làm như thể mọi sự đều ổn cả.

Họ giống như những đám mây báo hiệu mưa nhưng không đem mưa đến. Họ nói dối. Họ bị gió đưa đi đây đó. Không chỗ bám víu.

Họ giống như những cây cối cuối mùa thu. Nhưng chẳng có chút trái nào. Trơ trụi, đã chết đến hai lần. Bị bật rễ.

Những lượn sóng dữ ngoài biển. Sự hổ thẹn của họ sôi bọt tràn ra. Những kẻ chỉ biết khoác lác.

Những ngôi sao lạc, bị văng khỏi quỹ đạo và không chỉ được hướng đi nào.

Như các thiên sứ sa ngã, họ đi vào sự tối tăm mù mịt nhất. Cho đến đời đời.

Anh em biết rằng ngay cả Hê-nóc, dòng dõi đời thứ bảy kể từ A-đam, cũng đã nói ra lời của Chúa về những kẻ như vậy: "Chúa đã đến cùng với các thiên sứ thánh của Ngài. Ngài đứng giữa họ. Để thi hành sự phán xét. Vì những việc làm không tin kính của chúng. Vì những lời lẽ xấc xược và không tin kính của chúng. Chống lại Ngài, là Chúa và Chủ Tể duy nhất."

Họ luôn lằm bằm và không bao giờ hài lòng với hoàn cảnh của mình.

Họ chỉ tìm kiếm những ham muốn của mình và chẳng hỏi đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

Họ nói những lời lớn lao và kiêu ngạo về chính mình.

Họ khúm núm trước người ta và nịnh bợ khi có thể kiếm được chút lợi lộc nào.

Khi anh em gặp những người này, hay khi họ đã lẻn vào giữa anh em, thì hãy nhớ lại những lời của các sứ đồ của Chúa Giê-xu Christ chúng ta. Hỡi những người được Đức Chúa Trời yêu dấu, các sứ đồ đã nói trước rằng vào cuối thời kỳ sẽ có những kẻ nhạo báng đến. Những kẻ không tin kính, chạy theo dục vọng của mình. Cả cuộc đời họ nhạo báng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Những người này đầu độc các cộng đồng của anh em và gây chia rẽ. Họ là những người có tâm trí thuộc về đất và không có Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong mình. Họ không biết sự sống thật của Đức Chúa Trời.

Còn anh em, hỡi những người yêu dấu, anh em có đức tin rất thánh của chúng ta làm nền tảng cho sự thông công của mình. Hãy xây dựng Hội Thánh trên nền tảng ấy và đừng phá hủy Hội Thánh như những kẻ giả dối này. Đức tin này, là đức tin mà Chúa và các sứ đồ của Ngài đã rao giảng cho chúng ta, không gì có thể thay thế được. Vì thế, chúng ta phải chiến đấu cho đức tin ấy, như tôi đã nói lúc đầu. Đừng thụ động trước những kẻ giả dối này. Hãy đứng lên!

Hãy tìm sức mạnh cho điều đó trong sự cầu nguyện. Hãy cầu nguyện bởi Đức Thánh Linh! Hãy ý thức về sự hiện diện và sự dẫn dắt của Ngài. Hãy để Ngài nâng đỡ anh em từ bên trong và trong tấm lòng. Ngài đưa chúng ta vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ cầu nguyện chỉ để làm tròn một bổn phận đạo đức, nhưng hãy vui mừng đến trước ngai Đức Chúa Trời. Luôn luôn mới mẻ!

Hãy ở trong sự che chở của tình yêu thương Đức Chúa Trời, là tình yêu lớn lao không hề thay đổi. Hãy ở trong tình yêu của Chúa Giê-xu và giữ các điều răn của Ngài. Hoàn toàn khác với những kẻ giả dối này, là những kẻ chối bỏ Đấng Chủ Tể.

Hãy trông cậy nơi lòng thương xót của Chúa Giê-xu Christ, là Đấng sắp đến. Trong ngày của Ngài, Ngài sẽ gặp chúng ta và cứu đưa chúng ta sang sự sống đời đời.

Hãy thương xót những người nghi ngờ về niềm hy vọng này. Hãy đứng bên cạnh họ, đừng phán xét họ cách khắt khe và đừng mắng nhiếc họ.

Những người khác thì hãy cứu như rút ra khỏi lửa. Những người hầu như đã bỏ đức tin. Hãy làm mọi cách, như thể anh em đang cứu một người ra khỏi một ngôi nhà đang cháy.

Còn những người khác đã bị những kẻ này lừa dối và đang bắt chước lối sống của chúng, hãy thương xót họ. Nhưng hãy coi chừng, đừng âm thầm dung túng lối sống của họ. Hãy ghét những tội lỗi này và vạch trần chúng. Nhưng đừng bao giờ ghét những người bị lừa dối ấy.

Hãy can đảm lên! Đức Chúa Trời là Cứu Chúa của chúng ta có thể che chở chúng ta, để chúng ta không vấp ngã trong sự nghi ngờ hay bị lừa dối. Ngài có thể gìn giữ chúng ta cho đến khi chúng ta tới đích. Ngài sẽ tập hợp tất cả chúng ta trước mặt Ngài. Sẽ không có một vết nhơ nào trên chúng ta. Không phải sự kinh hãi đầy dẫy chúng ta trước sự hiện diện của Ngài, nhưng là niềm vui và sự reo mừng của thiên đàng. Khi ấy ngày lễ bắt đầu. Và sẽ không bao giờ chấm dứt.

Đức Chúa Trời của chúng ta là như vậy. Cứu Chúa độc nhất vô nhị của chúng ta. Qua Chúa Giê-xu Christ, là Chúa chúng ta, Đức Chúa Trời đã trở nên Cứu Chúa của chúng ta.

Mọi sự tôn vinh, uy nghiêm, quyền năng và quyền phép thuộc về Ngài và đáng dành cho Ngài. Từ trước mọi thời đại, hiện nay và cho đến đời đời.

A-men.

Thư gửi người Hê-bơ-rơ

- Chúa Giê-xu – Đức Chúa Trời là như vậy
- Chúa Giê-xu, sứ đồ và thầy tế lễ thượng phẩm lớn của chúng ta
- Sự cầu nguyện và thờ phượng trước ngai Đức Chúa Trời
- Sống trong nơi thánh
- Giao ước mới
- Mọi việc đã được trọn
- Được nên thánh và được làm cho trọn vẹn đời đời!
- Ngày Lễ Chuộc Tội lớn được ứng nghiệm trong Chúa Giê-xu Christ
- Đức tin
- Vương quốc không hề rúng động

Thư gửi người Hê-bơ-rơ

Hỡi người Hê-bơ-rơ, hãy nhìn lại! Nhìn vào lịch sử của anh em. Từ ban đầu, Đức Chúa Trời Yahweh đã phán. Nhiều lần. Bằng nhiều cách khác nhau và đầy ấn tượng. Ngài đã tỏ mình ra qua các tiên tri. Ngài đã sai họ đến. Họ đã truyền lại những lời của Ngài. Nhưng thời ấy đã dứt hẳn rồi. Vì Đức Chúa Trời Con đã đến và phán với thế gian. Phải, Đức Chúa Trời đã phán qua Con theo một cách chưa từng có trước đó. Đó là lời tiên tri sau cùng, nhưng là lời trọn vẹn – và vì thế là lời có thẩm quyền quyết định. Đó là sứ điệp lớn nhất, vượt trên mọi sứ điệp. Phải, chính **Con** là sứ điệp. Ngài là sự cứu rỗi lớn lao cho mọi người.

Con này đã được lập làm Đấng kế tự muôn vật. Mọi sự sẽ thuộc về Ngài. Mọi sự đã được tạo dựng bởi Con. Cha đã giao cho Ngài làm điều đó. Mọi điều ấy đã xảy ra đúng như Đức Chúa Trời Yahweh muốn. Vì Con, trong bản thể của Ngài *và* trong mọi công việc của Ngài, đã, đang và sẽ luôn là sự chói sáng trọn vẹn và sự tỏa rạng của vinh hiển Đức Chúa Trời. Sự vinh hiển ấy định nên bản tính, thực tại trên đất bằng xương bằng thịt và sự hiện diện của Chúa Giê-xu. Trong Con, trong Chúa Giê-xu, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ và tỏ ra. Thấy được, trải nghiệm được, chạm được. Điều mà trước kia người ta chỉ nhận biết từng phần, từng chút một về Đức Chúa Trời qua các tiên tri, thì bây giờ trở nên hoàn toàn rõ ràng trong Chúa Giê-xu. Đức Chúa Trời đời đời chính là Đấng đã đến trong Chúa Giê-xu. Chúng ta đã biết Chúa Giê-xu thế nào, thì Đức Chúa Trời xưa nay vẫn luôn như thế. Và Ngài sẽ luôn như thế.

Mọi điều Con đã tạo dựng đều sống nhờ Ngài. Như nhờ một dây rốn. Mọi sự chỉ tồn tại nhờ Ngài – nhờ lời đầy quyền năng của Ngài, là lời ban sự sống và là lời toàn năng. Mọi sự đều ở trong tay Ngài.

Con, là Chúa Giê-xu, đã đích thân chiến đấu để tẩy sạch tội lỗi chúng ta, là điều hết sức cần thiết. Ngài đã trả giá bằng chính mạng sống mình. Ngài đã **làm nên** điều **không thể**. Tôi sẽ còn nói về điều này nhiều lần. Vì điều đó quan trọng biết bao. Vì thế Ngài đã nhận chỗ danh dự cao nhất. Đó là bên hữu sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời. Trên ngai đời đời của Ngài ở nơi cao.

Trong thứ bậc của sự sáng tạo, các thiên sứ đứng trên loài người. Nhưng giờ đây **con người** Giê-xu đã trở nên lớn hơn và quyền năng hơn họ. Ngài đã nhận một danh cao trọng hơn. Với tư cách là con người. Danh ấy nói lên chính Ngài. Nói lên Con. Với danh này, Ngài vượt trên mọi thiên sứ.

Tôi sẽ chứng minh điều đó bằng bảy câu trích dẫn từ Kinh Thánh. Ngài đã nhận từ Đức Chúa Trời một địa vị và một danh cao trọng hơn. Vì Đức Chúa Trời có bao giờ phán với một thiên sứ, như có lời chép về Vua Mê-si-a trong Thi Thiên 2: "Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Con" không? Không! Ngài, là Con, không có khởi đầu và cũng không được tạo dựng, nhưng đã được đem đến thế gian theo một cách độc nhất vô nhị. Là sự nhập thể không thể hiểu thấu, là việc Yahweh trở nên con người.

Hay trong 2 Sa-mu-ên 7, nơi có lời chép về dòng dõi của Đa-vít: "Ta sẽ làm Cha người, và người sẽ làm Con Ta?" Cả hai lời này chỉ được ứng nghiệm trọn vẹn trong bề rộng và chiều sâu của lời tiên tri nơi Chúa Giê-xu. Những lời này đúng mọi thời. Đặc biệt chúng chỉ về việc Ngài trở nên con người. Nhưng cũng chỉ về sự sống lại của Ngài và việc Ngài được tôn lên làm Vua của vũ trụ!

Đức Chúa Trời sẽ đưa Con độc nhất vô nhị của Ngài là Chúa Giê-xu từ ngai trên trời trở xuống thế giới hữu hình, xuống trái đất có người ở. Mọi người sẽ thấy điều đó. Và mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ quỳ gối trước Ngài, tôn kính Ngài, tôn vinh và thờ phượng Ngài. Điều đó cũng đã xảy ra y như vậy trong lần đến thứ nhất của Ngài – khi Chúa Giê-xu, Đức Chúa Trời Con, trở nên con người.

Về các thiên sứ, Đức Chúa Trời phán trong Thi Thiên 104: "Ta làm cho các thiên sứ thành gió và sai họ đi. Họ là những đầy tớ của Ta, mà Ta làm cho thành ngọn lửa." Nhưng về Con Ngài thì Ngài phán một điều hoàn toàn khác. Vì Ngài, là Con Trưởng, không được tạo dựng và chưa bao giờ có khởi đầu. Bằng những lời trong Thi Thiên 45, có lời chép về Con là Chúa Giê-xu: "Hỡi Đức Chúa Trời, ngai Ngài vững lập và ở trên hết mọi sự, không có khởi đầu và không có kết thúc, đời đời vô cùng. Cây quyền trượng, tức là gậy cai trị của Ngài, là sự công chính. Vương quyền của Ngài là công chính." Vì trong đời sống trên đất, Chúa Giê-xu đã yêu sự công chính của Đức Chúa Trời hơn hết mọi sự và ghét sự trái luật pháp. Vì thế Đức Chúa Trời đã xức cho **Ngài** bằng dầu vui mừng và hân hoan. Ngài đã gọi chính Con làm Vua,

chứ không ai khác. Cũng không phải một thiên sứ nào. Ngài là Đấng Được Xức Dầu, là Đấng Mê-si-a, là Đấng Christ. Và **chúng ta** là bạn đồng hành của Ngài, chứ không phải các thiên sứ!

Về Con, Đức Chúa Trời phán bằng những lời trong Thi Thiên 102: "Lúc ban đầu, Ngài đã tạo dựng vũ trụ, đó là công việc của đôi tay quyền năng Ngài. Vũ trụ sẽ qua đi, nhưng Ngài sẽ còn mãi. Mọi sự sẽ cũ đi và mục nát, như một chiếc áo choàng đã sờn, được cuốn lại và thay đổi. Vũ trụ sẽ được biến đổi và thay đổi, để không bị tan rã. Vũ trụ sẽ được làm mới bởi Con. Còn Ngài, là Con, Ngài vẫn y nguyên, là Đấng không hề thay đổi, các năm của Ngài không bao giờ cùng, và Ngài không bao giờ cần được làm mới."

Đức Chúa Trời có bao giờ phán với một thiên sứ những lời trong Thi Thiên 110: "Hãy ngồi với Ta trên ngai, và hãy tin chắc rằng ngày ấy sẽ đến, khi Con đặt chân lên mọi kẻ thù của Con như đặt lên một cái bệ chân" không? Ngài nhận chỗ danh dự. Ngài sẽ cai trị. Không phải các thiên sứ.

Các thiên sứ đã, đang và sẽ luôn là những hữu thể thần linh. Được tạo dựng để phục vụ. Phải, họ có mặt để giúp đỡ và đứng bên cạnh những người đang chờ đợi sự cứu rỗi trọn vẹn. Họ giúp những người đang đi trên con đường khó khăn đến vương quyền đời đời của Con. Và đến sự yên nghỉ đời đời của Đức Chúa Trời. Các thiên sứ đã nhiều lần phục vụ các tín hữu. Như họ cũng đã làm cho Chúa Giê-xu.

Chương 2

Vì chúng ta đang trên đường đến mục đích lớn lao này, nên chúng ta phải hết sức chú ý đến điều chúng ta đã nghe trong Tin Lành. Nếu không, chúng ta sẽ như một con tàu không đến được bến. Trôi qua khỏi đích. Đức tin bị chìm đắm.

Luật pháp Môi-se đã được ban cho chúng ta, là người Hê-bơ-rơ, qua các thiên sứ trên núi Si-na-i. Trước hội đồng các thiên sứ trên trời. Và những lời ấy thật rõ ràng: Ai làm theo thì sẽ sống. Ai không làm theo thì sẽ chết. Mọi điều chúng ta làm đều có sự báo trả công bằng – dựa trên luật pháp đã được ban cho chúng ta qua các thiên sứ. Nhưng nếu chúng ta xem nhẹ mà bỏ qua sự cứu rỗi lớn lao, là sự giải cứu qua **Con**, hay đem nó ra liều lĩnh, phải, coi thường nó, thì sẽ ra sao? Làm sao chúng ta còn có thể thoát khỏi sự phán xét công chính của Đức Chúa Trời? Chúng ta còn có thể chạy trốn đi đâu?

Sự cứu rỗi này đã đến và đã bắt đầu qua Chúa Giê-xu của chúng ta. Ngài đã rao giảng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời. Sau sự chết và sự sống lại của Ngài, Ngài đã giao cho các môn đồ nhiệm vụ rao giảng khắp nơi sự cứu rỗi lớn lao đã được hoàn tất. Họ cũng đã xác nhận cho chúng ta tin vui về Nước Đức Chúa Trời và về sự cứu rỗi, là điều Chúa Giê-xu đã khởi đầu. Chính Đức Chúa Trời đã xác nhận sứ điệp này cho đến ngày nay bằng những dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên. Ngài vẫn còn đang làm như vậy. Ngài làm điều đó qua việc đổ Đức Thánh Linh xuống, nhưng cũng qua những việc quyền năng phi thường. Bất cứ nơi đâu lời này đã và đang được rao giảng và được tin nhận, thì quyền năng của Nước Đức Chúa Trời đang hành động. Những sự kiện này không cho phép rút ra kết luận nào khác hơn là sứ điệp này đến từ chính Đức Chúa Trời. Anh em phải chú ý đến lời này **của Con**! Ngài là tiên tri sau cùng, nhưng đồng thời là tiên tri lớn nhất, vì Ngài là Con.

Thuở ấy, Đức Chúa Trời đã đặt trái đất dưới quyền cai trị của loài người – chứ không phải của các thiên sứ. Thế giới tương lai, Ngài cũng không giao phó cho các thiên sứ hay ban cho họ làm cơ nghiệp. Trong Thi Thiên 8 có chép: "Loài người là gì mà Chúa nhớ đến, hay con người là gì mà Chúa chăm sóc đến? Chúa đã làm cho người kém thiên sứ một chút – kém các Elohim, là các con trai được tạo dựng của Đức Chúa Trời –, nhưng Chúa đã ban cho người sự vinh hiển và tôn trọng làm mão triều thiên; Chúa đã đặt mọi vật dưới chân người." Nếu Đức Chúa Trời đã giao phó mọi sự cho Con, là Đấng Mê-si-a Giê-xu, và đặt mọi sự dưới quyền Ngài, thì không còn gì là không phục dưới Ngài. Kể cả các thiên sứ. Mọi sự là mọi sự. Con người Giê-xu độc nhất vô nhị, không ai sánh bằng và được xức dầu, cùng với loài người, với chúng ta, là những bạn đồng hành mà Ngài đã cứu chuộc và kêu gọi, sẽ cai trị thế giới tương lai. Cai trị cả các thiên sứ.

Tuy nhiên, chúng ta chưa thể thấy và trải nghiệm vương quyền phổ quát này của Chúa Giê-xu trong tầm vóc không thể tưởng tượng được của nó. Nhưng một ngày kia điều đó sẽ đến. Khi thời điểm của Ngài đã đến. Nhưng điều mà ngay bây giờ chúng ta đã nhận biết bằng đức tin và bằng con mắt của tấm lòng là điều này: Chúa Giê-xu, là Đấng trong đời sống trên đất làm một con người đã thấp hơn các thiên sứ. Là Đấng đã chịu chết cho mọi người và đã nếm trọn sự cay đắng của một cái chết đầy bạo lực. Vì tất cả chúng ta. Để nhờ đó ân điển của Đức Chúa Trời đem lại lợi ích cho toàn thể tạo vật. Và

vì thế, bởi Ngài đã làm điều không thể, đã chịu đóng đinh và chịu chết, nên giờ đây Ngài được mặc lấy sự vinh hiển và tôn trọng của Đức Chúa Trời, phải, được đội mão triều thiên vinh hiển của sự chiến thắng.

Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời – là Đấng mà muôn vật được tạo dựng bởi Ngài và vì Ngài – rằng Ngài làm cho Đấng Mê-si-a Giê-xu nên trọn vẹn qua những sự đau khổ trên đất. Trọn vẹn cho chức vụ và sự phục vụ của Ngài làm thầy tế lễ thượng phẩm, là điều tôi sẽ còn nói đến cách chi tiết. Ngài, Chúa Giê-xu, là Đấng khởi xướng, là Đấng dẫn đầu, phải, là thuyền trưởng của sự cứu rỗi chúng ta. Với tư cách ấy, Ngài dẫn chúng ta, là nhiều con trai và con gái, không gì ngăn cản được và đầy chiến thắng, đến sự vinh hiển trên trời, là nơi trước kia đã đóng kín đối với chúng ta.

Đấng Christ đã thánh hóa chúng ta và đem chúng ta ra đến cùng Đức Chúa Trời. Mọi sự đến từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã sinh Con Ngài làm một con người trên đất. Cũng như Ngài đã sinh chúng ta, là các con trai và con gái của Ngài. Vì thế Đấng Mê-si-a **là một con người** không hổ thẹn trước các thiên sứ, là những vị đứng trên loài người trong thứ bậc, mà gọi chúng ta, là **những con người**, là anh chị em của Ngài. Trong hội đồng các thiên sứ trên trời, tức là các Elohim, Ngài dạn dĩ xưng nhận, như Thi Thiên 22 nói: "Hỡi Đức Chúa Trời, tôi sẽ rao truyền danh vinh hiển của Chúa cho anh chị em tôi; giữa hội đồng các thiên sứ trên trời, tôi sẽ cất tiếng ngợi khen Chúa." Và ở chỗ khác có chép: "Tôi sẽ đặt lòng tin cậy nơi Ngài, nơi Đức Chúa Trời là Đấng đã muốn có gia đình mới này." Trên thập tự giá, người ta chế nhạo rằng Ngài hãy tin cậy Đức Chúa Trời để được cứu: Ngài đã tin cậy Đức Chúa Trời của Ngài, nhưng vẫn chết. Nhưng đây là kết quả tuyệt diệu, như Ê-sai 8 nói: "Này, tôi đây với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi làm anh chị em." Đấng Mê-si-a giới thiệu tất cả chúng ta, là đại gia đình loài người của Ngài, phải, đông không đếm được, trước hội đồng trên trời, và công bố cùng ăn mừng rằng Ngài đã nối kết với chúng ta mãi mãi.

Làm sao điều đó có thể xảy ra? Làm sao điều đó có thể được? Ngài, Giê-xu người Na-xa-rét, đã trở nên con người cách trọn vẹn. Ngài đã nhận lấy hoàn toàn đời sống làm người và hay chết của chúng ta, đến nỗi chúng ta thế nào thì Ngài cũng thế ấy. Chỉ trừ tội lỗi.

Loài người chúng ta ngày này qua ngày khác bị phục dưới sự chết và nỗi sợ chết. Nhưng Ngài đã đến để đánh bại ma quỷ, là kẻ cầm quyền sự chết. Ngài đã đến để bẻ gãy quyền lực của sự chết và của nỗi sợ hãi. Vì tội lỗi và sự vi phạm, chúng ta ở dưới bản án tử hình của luật pháp. Và ma quỷ, là kẻ kiện cáo, viện dẫn bản án ấy. Nhưng Đấng Christ đã giải phóng chúng ta qua sự chết hy sinh của chính Ngài, bằng cách dùng chính sự chết của Ngài mà trả giá chuộc cho tội lỗi chúng ta. Như vậy Ngài có thể giải phóng mọi người suốt đời bị dằn vặt trong lương tâm và sợ hãi sự chết dưới luật pháp, là luật pháp mà họ không bao giờ có thể làm trọn. Giờ đây quyền lực của sự chết đã bị bẻ gãy và mất hiệu lực đối với mọi người đi theo Đấng dẫn đầu sự cứu rỗi chúng ta, là Chúa Giê-xu Christ. Thuyền trưởng của sự cứu rỗi chúng ta đã đánh bại ma quỷ và tước lấy quyền lực cùng vũ khí của nó: Trong Ngài có sự tự do khỏi tội lỗi và sự chết!

Ngài không quan tâm đến sự cứu rỗi của các thiên sứ. Vì Ngài không phải là một thiên sứ, nhưng đã trở nên một con người. Ngài chăm lo cho dòng giống, cho con cháu của Áp-ra-ham, hỡi người Hê-bơ-rơ. Điều này liên quan đến anh em và cũng đến tất cả những ai tin. Vì trong Áp-ra-ham, phước lành cũng đã được hứa cho các dân tộc. Và tất cả những ai tin đều là con cái của Áp-ra-ham.

Vậy tôi nói lại một lần nữa rằng Chúa Giê-xu phải trở nên giống anh chị em của Ngài trong mọi sự – dĩ nhiên là trừ tội lỗi. Chỉ như vậy Ngài mới có thể trở nên một thầy tế lễ thượng phẩm đầy lòng thương xót, biết cảm thông và thành tín cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài đã làm gì cho chúng ta? Ngài đã cất bỏ tội lỗi chúng ta. Dẹp bỏ và chấm dứt tội lỗi. Điều này đã xảy ra như vậy – như một hình bóng chỉ về Chúa Giê-xu – trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem cho dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng Ngài là sự ứng nghiệm. Ngài đã đem lại sự tha thứ tội lỗi cho chúng ta. Cách trọn vẹn, một lần đủ cả.

Ngài không chỉ trở nên **thầy tế lễ thượng phẩm** để giải quyết vấn đề tội lỗi của chúng ta. Không, Ngài vẫn là thầy tế lễ thượng phẩm cho đến khi chúng ta tới đích. Ngài giúp đỡ chúng ta trên con đường đức tin. Ngài bênh vực chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài cầu nguyện cho chúng ta. Vì chúng ta yếu đuối, bị bao quanh bởi những sự cám dỗ và bắt bớ muốn kéo chúng ta ra khỏi con đường. Chính Ngài đã trải qua và chịu đựng những sự đau khổ, bắt bớ và hoạn nạn này. Mãnh liệt hơn bất cứ điều gì chúng ta sẽ trải qua.

Như tôi đã nói, điều đó đã làm cho Ngài đủ khả năng cho sự phục vụ của thầy tế lễ thượng phẩm, để Ngài có thể cảm thông, giúp đỡ và đứng bên cạnh chúng ta. Nếu Ngài đã không trở nên một con người, nếu Ngài đã không trải qua và chịu đựng những gì đã xảy ra, thì Ngài không bao giờ có thể trở thành một thầy tế lễ thượng phẩm như vậy.

Chương 3

Vì thế, hỡi anh em thánh, hỡi anh chị em trong đức tin đã được cứu chuộc, hãy dùng đức tin mà nhìn xem Chúa Giê-xu. Hãy tập trung vào Ngài. Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm và là sứ đồ của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Là thầy tế lễ thượng phẩm, Ngài ở với Đức Chúa Trời vì chúng ta. Là sứ đồ, Ngài ở với chúng ta vì Đức Chúa Trời. Tất cả anh em đều là những người cùng chung phần và dự phần vào tiếng gọi của Đức Chúa Trời qua Tin Lành. Tiếng gọi của Đức Chúa Trời đã đến với anh em từ trời. Và Ngài gọi anh em đến đó – vào nơi thánh trên trời của Ngài.

Chúa Giê-xu đã và đang trung tín với Đấng đã lập Ngài vào sự phục vụ và chức vụ này – cũng như Môi-se đã trung tín trong cả nhà Y-sơ-ra-ên của ông, là dân cũ của Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa Giê-xu được tôn trọng hơn Môi-se. Cũng như người xây nhà được tôn trọng hơn chính cái nhà mình đã xây. Dĩ nhiên nhà nào cũng có người xây; nhưng Đấng xây dựng muôn vật là chính Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo dựng mọi sự, kể cả Môi-se và nhà của ông.

Môi-se đã trung tín trong sự phục vụ của mình trong nhà ấy. Đó là hình bóng và lời làm chứng về điều đã được rao giảng cho anh em. Đó là Đấng Christ, là Con. Ngài đứng **trên** nhà ấy. Không như Môi-se. Ông chỉ là một đầy tớ **trong** nhà ấy. Nhà mà Đấng Christ đã tạo dựng và thuộc về Ngài, chính là chúng ta: Gia đình của Ngài, các con gái và con trai của Đức Chúa Trời!

Nhưng hãy coi chừng! Anh em chỉ là nhà ấy khi anh em **giữ chặt** sự tin cậy vui mừng và niềm hy vọng mà chúng ta có thể tự hào – đồng thời đứng vững cho đến cuối đời mình hoặc cho đến sự đến vinh hiển của Đấng Mê-si-a.

Đức Thánh Linh phán trong Thi Thiên 95: "Ngày nay, khi tiếng của Đức Chúa Trời vang lên, hãy lắng nghe cho kỹ và làm theo điều Ngài phán. Thay vì cứng lòng. Vì đó là điều đã xảy ra trong sự phản nghịch, trong những

ngày bị thử thách ở đồng vắng. Khi ấy tổ phụ các ngươi đã thử Ta, bằng cách thách thức Ta và nghi ngờ mà thử nghiệm Ta, dù họ đã thấy sự thành tín và sự chăm sóc của Ta suốt 40 năm. Vì thế Ta đã giận thế hệ ấy. Ta đã phán: Lòng chúng luôn luôn lầm lạc. Chúng chẳng bao giờ nhận biết những đường lối tốt lành của Ta và cũng chẳng muốn biết. Vậy nên trong cơn giận thánh của Ta, Ta đã thề: Thế hệ đã ra khỏi Ai Cập này – trừ Giô-suê và Ca-lép – sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ta, là xứ Ca-na-an đã hứa."

Chính vì thế, hãy giữ mình, kẻo có ai có tấm lòng gian ác như vậy. Một tấm lòng đầy sự vô tín, sẵn sàng bỏ Đức Chúa Trời hằng sống và Đấng Mê-si-a. Anh em đã biết và trải nghiệm Đức Chúa Trời này cùng lòng nhân từ của Ngài qua Đấng Mê-si-a Giê-xu. Vì thế, hãy khích lệ nhau mỗi ngày trong thời kỳ nguy kịch và đầy thử thách này. Hãy làm điều đó cách bền bỉ, để không ai trong anh em bị sự lừa dối của tội lỗi làm cho mù quáng, bị dụ dỗ vào sự vô tín và trở nên cứng lòng. Thật là lừa dối khi tin rằng người ta tìm được sự yên nghỉ khi từ bỏ đức tin. Hãy nhớ: Chúng ta đã trở nên những bạn đồng hành mãi mãi, như anh chị em thật của Đấng Mê-si-a Giê-xu. Còn có thể có điều gì hơn thế nữa không? Như vậy, chẳng lẽ không đáng để kiên quyết tiếp tục bước đi trong đức tin sao? Chúng ta chỉ kinh nghiệm mọi sự là thật và có thật khi chúng ta đứng vững, giữ chặt cho đến cuối cùng lòng tin cậy trong đức tin mà chúng ta đã có lúc ban đầu. Và không từ bỏ đức tin. Không có đường tắt nào trên cuộc hành trình đến sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời.

Lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời là: "Ngày nay, phải, bất cứ khi nào các ngươi nghe tiếng Ta, chớ cứng lòng, như thuở xưa trong sự phản nghịch." Ai là người khi ấy đã cứng lòng và khiêu khích Đức Chúa Trời? Chẳng phải là tất cả những người đã theo Môi-se ra khỏi Ai Cập sao? Đức Chúa Trời đã giận ai? Suốt 40 năm? Chẳng phải là tất cả những kẻ đã phạm tội và xác của họ đã nằm lại trong đồng vắng sao? Ngài đã thề với những người Y-sơ-ra-ên nào rằng họ sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Chính là với những kẻ đã không vâng lời và cứng lòng chống lại Ngài. Chúng ta thấy rõ rằng vì sự vô tín mà họ đã không thể vào xứ đã hứa.

Chương 4

Hỡi người Hê-bơ-rơ, và hỡi tất cả những ai nghe và đọc thư tôi: Chúng ta hãy hết lòng lo lắng để thật sự đạt đến sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, là sự

yên nghỉ mà Ngài đã hứa cho chúng ta! Anh em không được thụt lùi trên con đường đến đó. Và trên hết: Đừng trật mục đích vào lúc cuối cùng. Tin vui về sự yên nghỉ tương lai của Đức Chúa Trời đã được rao giảng cho chúng ta. Cũng như ngày xưa những người ấy đã nghe các thám tử báo tin về xứ Ca-na-an giàu có. Nhưng tin về sự vinh hiển của xứ Ca-na-an chẳng ích gì cho họ. Vì họ đã không tin. Chúng ta, tất cả những ai tin sứ điệp về Đấng Mê-si-a, sẽ được vào sự yên nghỉ trên trời. Nhưng ngày xưa thì hoàn toàn khác. Họ đã không được vào sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời đã hứa với họ. Vì họ cứ cứng lòng hết lần này đến lần khác và không tin cậy Đức Chúa Trời.

Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã cho thấy rằng vẫn còn có một sự yên nghỉ. Mặc dù các công việc sáng tạo của Ngài đã hoàn tất từ ban đầu. Vì thế họ lẽ ra phải tin. Môi-se đã nói: "Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời nghỉ mọi công việc Ngài." Nhưng ở đây lại có chép: "Họ, là thế hệ đã ra khỏi Ai Cập, chắc chắn sẽ không được vào sự yên nghỉ của Ta." Còn chúng ta thì được hứa cho vào sự yên nghỉ, nếu chúng ta tin cậy. Nhưng những người nghe tin vui thuở ấy đã không được vào sự yên nghỉ vì sự không vâng lời của họ. Nhưng giờ đây, rất lâu sau cuộc xuất hành ra khỏi Ai Cập, Đức Chúa Trời lại định một ngày ân điển mới – một "ngày nay" mới. Qua Đa-vít, Ngài hứa trong Thi Thiên 95, như tôi đã trích dẫn ở trên: "Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, chớ cứng lòng." Vì nếu Giô-suê, người kế vị Môi-se và người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, đã đưa thế hệ ấy vào sự yên nghỉ sau cùng, thì Ngài đã không còn nói về một sự yên nghỉ khác nữa. Vậy bây giờ vẫn còn một sự yên nghỉ ngày Sa-bát trong tương lai cho dân của Đức Chúa Trời. Cả ngày thứ bảy của sự sáng tạo, là ngày Sa-bát, lẫn xứ Ca-na-an đều đã không đem lại sự yên nghỉ sau cùng của Đức Chúa Trời. Chỉ qua Đấng Mê-si-a Giê-xu là Đấng sẽ trở lại, qua sự hy sinh của Ngài và qua sự cai trị của Ngài, sự yên nghỉ ngày Sa-bát sau cùng và đời đời của Đức Chúa Trời mới trở thành hiện thực. Vì ai một ngày kia đã vào sự yên nghỉ ngày Sa-bát này, vào sự bình an này của Đức Chúa Trời, thì người ấy – giống như chính Đức Chúa Trời – được nghỉ các công việc của mình. Như điều người ta đã thấy lúc ban đầu.

Vậy, chúng ta hãy đầy lòng tin tưởng mà làm hết sức để vào sự yên nghỉ của Ngài. Đừng để một ai trong chúng ta vấp ngã trên con đường đến đó như những người thuở ấy. Điều này không nói về những tội lỗi mà đáng buồn là chúng ta phạm mỗi ngày. Điều quan trọng là anh em tin Đấng

Christ, là Đấng Mê-si-a, và giữ chặt Ngài. Đừng buông Ngài ra. Ngài giữ chặt anh em!

Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta, từng người một, xem chúng ta có đức tin thật hay không. Ngài thử nghiệm chúng ta qua Lời đã được chép ra của Ngài. Lời này là lời sống và vì thế có hiệu lực. Lời ấy nói với chúng ta như thể chính Đức Chúa Trời đang trực tiếp phán với từng người chúng ta. Lời Ngài sắc bén, phải, sắc hơn lưỡi gươm hai lưỡi. Vì lời ấy thấu vào tận đời sống sâu kín nhất của linh hồn chúng ta. Lời ấy xét đoán và phơi bày thế giới suy nghĩ và thái độ sâu thẳm nhất của chúng ta. Nói theo hình ảnh, thanh gươm này có thể phân rẽ linh hồn và tâm linh, cũng như xương và tủy. Như vậy chúng ta có thể hiểu và đánh giá chính mình rõ hơn nhiều. Nhưng cũng nhận ra những mối nguy hiểm và dùng quyền năng của lời này để tiêu diệt chúng – hoặc đơn giản là tránh xa chúng.

Trong cả công trình sáng tạo lớn lao này, không có gì mà Đấng Tạo Hóa không thấy. Không một tạo vật nào, không một con người nào, có thể ẩn núp hay trốn khỏi Đức Chúa Trời. Mọi người đều như trần truồng trước mặt Ngài. Chúng ta không thể qua mặt Ngài. Ngài thấy hết mọi sự. Là những tạo vật, chúng ta có trách nhiệm với Ngài và một ngày kia phải khai trình với Ngài.

Bản tính và thực tại của Đức Chúa Trời là như vậy. Và mặc dù vì thế mà giờ đây chúng ta có thể rất sợ hãi, nhưng chúng ta được phép yên lòng và can đảm bước tiếp. Vì chúng ta có – như Y-sơ-ra-ên – một thầy tế lễ thượng phẩm. Nhưng không theo kiểu cũ. Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta đã đi qua các từng trời. Phải, cho đến tận ngai Đức Chúa Trời trên trời! Vào nơi thánh trên trời và đời đời. Ngài đã chuộc tội cho mọi tội lỗi chúng ta. Chính vì thế, chúng ta giữ chặt lời xưng nhận của chúng ta về Chúa Giê-xu! Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta có thể hiểu những sự yếu đuối của chúng ta, những nỗi sợ hãi và lo lắng của chúng ta, sự mệt mỏi và kiệt sức của chúng ta, nhưng cũng hiểu cả sự nghi ngờ và sự buông xuôi. Ngài cùng chịu khổ và cảm thông với chúng ta. Ngài có thể làm điều đó như không ai khác. Vì trong mọi sự, suốt cả đời làm người, Ngài đã bị cám dỗ như chúng ta. Cho đến sự chết trên thập tự giá. Ngài đã bị thử thách và bị thử nghiệm. Ngài đã bị cám dỗ khước từ thập tự giá và những đau đớn khủng khiếp, để chọn con đường dễ dàng không có thập tự giá. Nhưng Ngài đã đứng vững. Khác với chúng

ta. Vì Ngài chưa bao giờ nhượng bộ tội lỗi và sự vô tín. Ngài vẫn vô tội và đã không phạm tội!

Vì thế, chúng ta hãy can đảm và đầy lòng tin tưởng mà đến trước mặt Đức Chúa Trời. Dù chúng ta đang ở đâu. Vì Con Đức Chúa Trời, là Đấng gọi chúng ta là anh chị em của Ngài, luôn ở trước ngai Đức Chúa Trời *vì chúng ta*. Ngài mời chúng ta dạn dĩ đến gần **ngôi ơn phước**. Trước ngai trên trời này, chúng ta hãy bày tỏ mọi lo lắng, sợ hãi, e ngại và nghi ngờ. Hãy cảm tạ. Hãy thờ phượng. Chúng ta hãy dành thời gian ở đó, trước ngôi ơn phước – trong đức tin và trong Đức Thánh Linh. Để được yên nghỉ – và tìm được sự bình an của Ngài. Để lắng nghe Ngài.

Ngai của Ngài *không* phải là nơi buộc tội chúng ta. Nhưng là nơi của ân điển. Ở đó chúng ta được chào đón. Ở đó người ta đang chờ đợi chúng ta. Từ đó chúng ta nhận được lòng thương xót và ân điển. Và đúng vào lúc chúng ta cần đến. Đức Chúa Trời sẽ luôn đáp lời những lời cầu xin và nài khẩn của chúng ta. Theo cách tốt cho chúng ta. Nhưng vào thời điểm của Ngài. Vào đúng thời điểm! Không bao giờ quá muộn! Sự giúp đỡ của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên trời và đất.

Chương 5

Một thầy tế lễ thượng phẩm được chọn từ giữa loài người để thay mặt loài người đứng trước Đức Chúa Trời. Ông đem lễ vật và của lễ đến bàn thờ cho họ. Vì tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên. Chính ông có lòng khoan dung và thông cảm với những kẻ ngu muội và lầm lạc, tức là những người đã phạm tội. Vì chính ông cũng là một con người yếu đuối. Một người cũng phạm tội như mọi người khác. Điều đó có nghĩa là: Ông cũng phải dâng của lễ cho chính mình.

Với **Chúa Giê-xu** thì hoàn toàn khác: Ngài không được loài người lập làm thầy tế lễ thượng phẩm. Ngài được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức ấy. Như A-rôn lúc ban đầu. Về Đấng Christ, có lời chép trong Thi Thiên 2: "Con là Con Ta, ngày nay Ta đã sinh Con." Trong Thi Thiên 110, Ngài phán về Đấng ấy: "Con làm thầy tế lễ đời đời. Không như A-rôn, nhưng như Mên-chi-xê-đéc."

Đời sống của Ngài trên đất đã như thế nào? Điều gì làm cho Ngài đủ tư cách làm thầy tế lễ thượng phẩm? Ngài có điều gì mà A-rôn không có? Đời

sống của Ngài đầy dẫy sự cầu nguyện. Với những lời cầu xin và nài khẩn dâng lên Đấng duy nhất có thể cứu Ngài khỏi sự chết. Chúa Giê-xu thậm chí đã kêu lớn tiếng và khóc lóc mà nài xin Đức Chúa Trời của Ngài. Nỗi đau khổ đã giáng trên Ngài sâu nặng đến thế. Ngài đã được nhậm lời. Vì Ngài chỉ tin cậy một mình Đức Chúa Trời và chỉ vâng lời một mình Ngài. Và kính sợ, tôn trọng Ngài hơn hết mọi sự. Dù Ngài là Con đời đời, phải, là Đức Chúa Trời – ngang bằng với Cha. Trước khi trở nên con người, Ngài không biết đến sự vâng lời này. Điều đó là mới mẻ đối với Ngài. Là một con người, Ngài đã học sự vâng lời. Ngài đã vâng lời bất chấp mọi sự đau khổ, sự chống đối và sự mâu thuẫn. Những thử thách ấy không phải là vô ích. Vì giờ đây Ngài đã tới đích. Được làm cho trọn vẹn trên ngai Đức Chúa Trời. Từ đời sống và sự chết thánh khiết này đã nảy sinh điều độc nhất vô nhị. Sứ mạng của Ngài đã hoàn tất. Đối với những kẻ chống đối Ngài, Ngài là cớ để họ đóng đinh Ngài. Đối với chúng ta, Ngài là cớ và là căn nguyên của sự cứu rỗi đời đời. Bằng cách này, Ngài đã làm nên sự giải cứu sau cùng, đời đời và bao trùm mọi sự. Cho **tất cả** những ai đi theo Ngài và vâng lời Ngài.

Chính một thầy tế lễ như thế là điều Đức Chúa Trời đã tìm kiếm! Giờ đây Chúa Giê-xu là thầy tế lễ theo cách của Mên-chi-xê-đéc. Điều đó có nghĩa là gì, tôi sẽ còn nói đến. Khi Ngài thăng thiên về trời, vào nơi thánh trên trời, Ngài đã được Đức Chúa Trời long trọng tiếp đón và tôn vinh. Đức Chúa Trời chào đón Ngài bằng những lời này: "Con là thầy tế lễ thượng phẩm như Mên-chi-xê-đéc". Như vậy Đức Chúa Trời cho mọi người biết rằng sau cùng giờ đây Ngài đã có được thầy tế lễ này, là thầy tế lễ mà Ngài vẫn luôn muốn có. Và cùng với thầy tế lễ này, sau cùng cũng có được một sự cứu rỗi đời đời, là sự cứu rỗi mà thầy tế lễ ấy đã đem lại!

Về điều này còn có rất nhiều điều để nói. Nhưng điều đó cũng không hoàn toàn dễ giải thích. Vì đáng buồn là anh em đã trở nên chậm chạp và nặng tai. Dù anh em đã biết Đấng Mê-si-a từ lâu. *Anh em* lẽ ra có thể và phải làm thầy dạy từ lâu rồi. Nhưng anh em lại cần học lại những điều sơ đẳng của các lời phán của Đức Chúa Trời. Và học lại từ gốc, như thể anh em nghe lần đầu tiên. Người ta phải cho anh em uống sữa như những em bé nhỏ, thay vì ăn đồ ăn đặc. Ai – nói theo hình ảnh – còn được cho uống sữa thì chưa có kinh nghiệm. Người ấy chưa thật sự biết lời về sự công chính của Đức Chúa Trời,

là sự công chính được ban cho chỉ nhờ Đấng Christ. Cũng chưa thể truyền đạt lời ấy cách dễ hiểu. Người ấy giống như một đứa trẻ nhỏ chưa khôn lớn.

Những bữa ăn thật sự là dành cho những người trưởng thành trong đức tin, cho những người đã chín chắn về thuộc linh. Họ đã quen và vì thế đã được tập luyện để phân biệt điều lành và điều dữ, điều sai và điều đúng. Họ biết vì sao và bằng cách nào họ giữ chặt Chúa Giê-xu Christ và Tin Lành của Ngài, ngay cả khi bị bắt bớ và khước từ.

Chương 6

Dù vậy, bây giờ tôi sẽ không bắt đầu lại từ đầu – như với bảng cửu chương. Có lẽ anh em đang chờ đợi điều đó. Không. Chúng ta phải tiến lên và trở nên trưởng thành. Tôi chỉ nhắc đến một vài điều đúng và quan trọng. Những điều ấy anh em đã quen thuộc ngay cả trước khi anh em biết Đấng Mê-si-a. Nhưng qua Đấng Mê-si-a, anh em đã nhận được nhiều hơn thế rất nhiều. Hãy **nắm lấy** toàn bộ sự giàu có của Đấng đã thăng thiên về trời và đang ngồi trên ngai Đức Chúa Trời. Ngài đã hoàn tất mọi sự và đồng thời ban cho chúng ta cách vô cùng dư dật. Vậy đừng núp sau những điều cũ kỹ và quen thuộc này, là những điều đồng bào của anh em cũng tin, để trốn tránh họ. Chỉ để khỏi bị phản đối.

Bây giờ chúng ta cũng phải để lại phía sau một số giáo lý sơ khởi, và không bắt đầu lại từ đầu: Với sự ăn năn khỏi những việc làm và nghi thức chết và vô ích, là những điều không thể cứu; đức tin nơi Đức Chúa Trời; giáo lý về các phép rửa, hay sự đặt tay; hoặc giáo lý về sự sống lại của kẻ chết và sự phán xét đời đời. Nếu Đức Chúa Trời ban thời gian và cơ hội, chúng ta cũng sẽ nói lại về những điều đó. Nhưng bây giờ, điều quan trọng là nhận biết và giữ chặt sự cao trọng của thầy tế lễ thượng phẩm trên trời của chúng ta, cùng những gì Ngài đã hoàn tất và đang làm cho chúng ta.

Đáng buồn là có những người lại bỏ đức tin nơi Đấng Mê-si-a và quay trở về với Do Thái giáo. Dù họ đã từng được soi sáng, đã nhận biết Đấng Mê-si-a, đã trải nghiệm cách cụ thể, phải, đã nếm biết ân tứ trên trời là Đức Thánh Linh. Dù họ đã nghe Lời Đức Chúa Trời và đã hiểu lời ấy. Họ thậm chí đã có thể thấy và cùng trải nghiệm những việc lạ lùng của thế giới mới tương lai của Đức Chúa Trời. Thế nhưng họ đã lìa bỏ Đấng Christ. Điều đó giống như thể họ – như thuở ấy – đã đóng đinh Đấng Mê-si-a cho chính mình một lần

nữa. Và cho đồng bào của mình, là những người khước từ Chúa Giê-xu, biết điều đó. Đối với những người như thế, là những người từ bỏ đức tin và quay trở về đời sống dưới luật pháp và những việc làm chết, thì hầu như không thể nào tìm lại được sự tự do và ân điển của Đấng Christ.

Một hình ảnh minh họa rõ về một đời sống đức tin, nhưng cũng về sự lìa bỏ Đấng Christ: Đất ruộng thường hứng mưa và phước lành của Đức Chúa Trời, và nhờ nắng và mưa mà sinh ra rau quả hữu ích và ăn được. Nhưng cũng chính đất ruộng ấy, dù có mưa, lại có thể chỉ mọc lên gai góc và cây tật lê. Chẳng ai cần những thứ đó. Chúng thậm chí có thể gây thương tích. Vậy gai góc và cây tật lê không phải là một dấu hiệu tốt. Đúng hơn là một kiểu rủa sả. Cuối cùng, tất cả sẽ bị đốt đi. Có thể nói rằng ai lìa bỏ Đấng Christ thì giống như đất này. Dù đã kinh nghiệm phước lành, dù có lẽ đã từng kết quả tốt, nhưng bây giờ người ấy chỉ còn sinh ra cỏ dại.

Hỡi anh chị em trong đức tin được Đức Chúa Trời yêu thương: Bây giờ tôi cố ý nói cách rõ ràng không thể hiểu lầm và cứng rắn như vậy. Nhưng nơi anh em, chúng tôi thấy những trái tốt. Sự giải cứu của Chúa là dành cho anh em. Lẽ nào Đức Chúa Trời lại bất công mà quên những gì anh em đã làm cho Ngài và cho các thánh đồ? Anh em yêu mến danh Ngài, là Đấng Mê-si-a. Người ta có thể thấy điều đó qua những việc làm của anh em, qua sự phục vụ của anh em cho Ngài và cho các thánh đồ. Tôi mong rằng mỗi người trong anh em đều tỏ ra sự siêng năng như vậy. Qua đó người ta nhận ra sự chắc chắn của đức tin và sự giữ chặt niềm hy vọng cho đến cuối cùng. Như vậy anh em sẽ không trở nên chậm chạp. Vậy hãy bắt chước những người nhờ đức tin và sự bền đỗ mà hưởng được lời hứa của Đức Chúa Trời.

Áp-ra-ham cũng đã như vậy. Đức Chúa Trời đã ban cho ông lời hứa và đã chỉ chính mình mà thề: "Quả thật, Ta sẽ ban phước dồi dào cho ngươi và làm cho ngươi thêm nhiều lắm." Và vì Áp-ra-ham đã bền đỗ, nên ông đã nhận được lời hứa – dù mọi sự đều có vẻ trái ngược và phải chờ đợi rất lâu cho đến khi lời hứa ấy được ứng nghiệm. Loài người chỉ Đấng lớn hơn mình mà thề, còn Đức Chúa Trời thì chỉ chính mình Ngài. Một lời thề hay lời thệ ước chấm dứt mọi sự cãi lẽ.

Như vậy, bằng một lời thề chỉ chính mình Ngài, Đức Chúa Trời đã chứng tỏ và bảo đảm cho những người thừa kế lời hứa – chính là anh em – rằng ý định của Ngài không hề thay đổi. Như vậy, nhờ hai điều không thể lay

chuyển – tức là lời thề của Ngài và lời hứa – chúng ta có được sự an ủi mạnh mẽ rằng chúng ta sẽ tới đích. Đức Chúa Trời không thể nói dối. Chúng ta đã tìm nơi ẩn náu nơi Ngài, là Đấng Mê-si-a của chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta niềm hy vọng mới. Niềm hy vọng ấy hướng đức tin chúng ta về điều đang ở phía trước, là điều chắc chắn sẽ được ứng nghiệm. Niềm hy vọng này không phải là một giấc mơ viển vông, không phải là ảo tưởng. Đối với chúng ta, niềm hy vọng ấy như một cái neo an toàn và vững chắc. Phần sâu kín nhất trong chúng ta được nối kết với trời. **Cái neo của niềm hy vọng** không được thả neo trong chúng ta, nhưng trong nơi thánh sâu kín nhất trên trời. Trước ngai Đức Chúa Trời. Vì Chúa Giê-xu đã vào đó vì chúng ta. Như Đấng đi trước chúng ta. Một ngày kia chúng ta sẽ theo Ngài vào đó. Đó là lời hứa của chúng ta. Đó là niềm hy vọng của chúng ta. Ngài đã thề như vậy. Phải, Ngài đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta theo cách của Mên-chi-xê-đéc.

Chương 7

Vậy **Mên-chi-xê-đéc** này là ai? Ông là vua của Giê-ru-sa-lem. Vào thời Áp-ra-ham. Ông cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Rất Cao. Ông là một vua kiêm thầy tế lễ. Ông đã ra đón Áp-ra-ham và chúc phước cho ông, khi Áp-ra-ham trở về sau khi chiến thắng các vua đã bắt cháu ông là Lót. Sáng Thế Ký 14 thuật lại như vậy.

Áp-ra-ham đã dâng cho ông một phần mười chiến lợi phẩm. Tên Mên-chi-xê-đéc dịch ra có nghĩa là "vua của sự công chính". Thành Sa-lem cũng có nghĩa là bình an. Vậy ông là vua của sự công chính và của sự bình an. Về ông, chúng ta không biết cha cũng không biết mẹ. Cũng không có gia phả nào cho ông quyền làm thầy tế lễ. Chúng ta so sánh ông với Con Đức Chúa Trời. Ông là một hình bóng tuyệt vời chỉ về Đấng Mê-si-a. Về Mên-chi-xê-đéc, chúng ta không biết khởi đầu cũng không biết kết thúc đời ông. Con Đức Chúa Trời, là Đấng Mê-si-a, cũng như vậy. Như Mên-chi-xê-đéc, Ngài là thầy tế lễ đời đời.

Vị vua này phải lớn đến dường nào, khi Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, thậm chí đã dâng cho ông 10 phần trăm chiến lợi phẩm. Các con trai của Lê-vi, là các thầy tế lễ, theo luật pháp cũng có quyền và bổn phận lấy 10 phần trăm từ anh em mình, là đồng bào mình, để sinh sống. Dù những người ấy, cũng như

chính họ, đều ra từ Áp-ra-ham và vì thế đều ngang hàng nhau. Mên-chi-xê-đéc thậm chí không có bà con gì với Áp-ra-ham, thế mà đã nhận 10 phần trăm từ ông. Rồi ông chúc phước cho Áp-ra-ham, là người – như tôi đã nói – đã nhận lời hứa. Điều chúng ta phải lưu ý ở đây là: Bao giờ người nhỏ hơn cũng được người lớn hơn chúc phước! Vậy Áp-ra-ham đã tôn kính Mên-chi-xê-đéc!

Những người Lê-vi, tức là những con người hay chết, nhận 10 phần trăm. Xét như vậy, ngay cả Lê-vi – là người nhận phần mười – cũng đã dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. Vì Lê-vi đã làm điều đó cách gián tiếp qua tổ phụ mình, khi tổ phụ ấy gặp Mên-chi-xê-đéc, dù lúc ấy Lê-vi chưa được sinh ra.

Vậy tại sao còn cần một thầy tế lễ khác, như Mên-chi-xê-đéc? Nếu sự tha thứ tội lỗi, sự trọn vẹn và sự tự do bước vào nơi thánh đã được bảo đảm cho mọi người qua chức tế lễ của người Lê-vi! Dựa trên luật pháp Môi-se. Nếu Đức Chúa Trời thay đổi chức tế lễ, chẳng lẽ luật pháp ấy lại không phải thay đổi sao?

Đó chính là điều chúng ta nói khi nhìn về Chúa Giê-xu, là Đấng không ra từ chi phái Lê-vi. Ngài ra từ chi phái Giu-đa. Về chi phái này, Môi-se không nói điều gì có liên quan đến chức vụ tế lễ. Mọi sự càng rõ ràng hơn nữa khi giờ đây thật sự có một thầy tế lễ như Mên-chi-xê-đéc được lập lên. Thầy tế lễ dòng Lê-vi được kêu gọi theo luật pháp về những quy định dòng dõi của loài người. Nhưng Chúa Giê-xu thì được kêu gọi nhờ quyền năng của một sự sống không thể bị hủy diệt! Đức Chúa Trời làm chứng cách độc nhất vô nhị về Đấng Christ, là Con: Con – chứ không ai khác – là thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Như vậy điều răn tương ứng của Môi-se về chức tế lễ bị tuyên bố là vô hiệu vì sự yếu đuối và vô ích của nó. Luật pháp đã không dẫn đến sự trọn vẹn. Trái lại, giờ đây – qua thầy tế lễ mới này – một niềm hy vọng tốt hơn được đem vào. Nhờ niềm hy vọng này, giờ đây tất cả chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.

Việc Ngài được lập làm thầy tế lễ đã xảy ra với lời thề của Đức Chúa Trời. Với những người thuộc chi phái Lê-vi thì không như vậy. Với Chúa Giê-xu, chúng ta nghe Đức Chúa Trời phán: "Chúa đã thề và sẽ không bao giờ hối hận. Con là thầy tế lễ cho đến mãi mãi theo cách của Mên-chi-xê-đéc." Trong địa vị và chức năng này, Chúa Giê-xu cũng đã trở nên Đấng bảo lãnh, phải,

là sự bảo đảm và sự chắc chắn của một giao ước tốt hơn. Tôi sẽ nói chi tiết về điều này ngay sau đây.

Trong chức tế lễ dòng Lê-vi, thầy tế lễ này nối tiếp thầy tế lễ kia, vì tất cả họ đến một lúc nào đó đều chết. Nhưng Ngài thì còn đời đời. Chức tế lễ của Ngài không thay đổi. Chức ấy cũng không còn có thể chuyển sang cho bất cứ ai khác. Vì sự phục vụ tế lễ của Ngài không bao giờ bị gián đoạn hay chấm dứt, nên Ngài có thể cứu trọn vẹn mọi người và đưa họ tới đích. Tất cả những ai nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và thờ phượng. Ngài hằng sống mãi để bênh vực họ trước ngai Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho họ.

Chúng ta đã cần chính một thầy tế lễ thượng phẩm như thế. Một Đấng có thể đại diện cho chúng ta cách xứng hợp. Một Đấng thánh khiết, vô tội và không ô uế như Ngài. Đấng đã được biệt riêng khỏi những kẻ có tội, và giờ đây đã được tôn lên cao hơn các từng trời. Và đang ngồi trên ngai Đức Chúa Trời. Một Đấng không cần phải như mọi thầy tế lễ trước kia, trước hết dâng của lễ vì tội lỗi của chính mình, rồi sau đó vì tội lỗi của dân. Không, Ngài không dâng của lễ cho chính mình. Ngài đã dâng chính mình trên thập tự giá cho dân, một lần đủ cả.

Luật pháp Môi-se lập những con người có sự yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm. Những người phạm tội. Và phải chết! Lời thề của Đức Chúa Trời, là lời đến sau khi luật pháp được ban ra, lập **Con**. Ngài đã được làm cho trọn vẹn cho sự phục vụ này. Qua đời sống của Ngài, sự chết của Ngài và việc Ngài được đội mão triều thiên vinh hiển. Cho đến đời đời.

Chương 8

Điều cốt yếu trong những gì chúng ta nói là thế này: Chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm đã ngồi trong phòng ngai trên trời. Bên hữu sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng phục vụ trong nơi thánh thật. Không phải nơi mà loài người đã dựng nên thuở xưa, nhưng là nơi chính Chúa đã tạo dựng.

Mọi thầy tế lễ thượng phẩm đều được lập để dâng lễ vật và của lễ. Ông cũng phải có những thứ ấy để thi hành chức vụ của mình. Nếu Đấng Christ ở trên đất, Ngài không thể nào làm thầy tế lễ, vì đã có các thầy tế lễ dòng Lê-vi dâng lễ vật theo luật pháp. Sự phục vụ này của người Lê-vi và đền tạm của

họ phản ánh những thực tại trên trời. Toàn bộ nghi lễ trên đất và nơi thánh là bóng của những điều trên trời. Khi Môi-se dựng đền tạm này, lời chỉ dẫn của Đức Chúa Trời cho ông là: "Hãy coi chừng, làm mọi vật theo đúng như kiểu mẫu Ta đã chỉ cho ngươi trên núi".

Sự phục vụ của thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta thật vượt trội biết bao! Hơn nữa, Ngài còn trở nên Đấng Trung Bảo của một giao ước mới. Giao ước này được lập cho chúng ta trên nền tảng của những lời hứa tốt hơn rất nhiều. Nếu giao ước thứ nhất của luật pháp là không chỗ trách được, thì đã không bao giờ cần tìm một giao ước thứ hai. Vì thuở ấy, trong Giê-rê-mi 31, khi quở trách dân Ngài, Chúa đã phán: "Này, sẽ có những ngày đến, khi Ta lập một **giao ước mới** với nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. Giao ước ấy sẽ khác với giao ước Ta đã lập với tổ phụ các ngươi trong ngày Ta nắm tay các ngươi mà dẫn ra khỏi Ai Cập. Các ngươi đã không sống trong giao ước của Ta. Rồi Ta đã không còn đoái đến các ngươi nữa."

Nhưng đây là giao ước mới mà Ta sẽ lập lại cho nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đen tối của sự bội giao ước này: Ta sẽ đặt luật pháp trọn vẹn của Ta vào trong tâm trí họ. Phải, Ta sẽ ghi luật pháp ấy vào lòng họ. Ta sẽ lại làm Đức Chúa Trời của họ, là Đức Chúa Trời mà họ biết. Họ sẽ làm dân Ta. Khi ấy họ sẽ không còn phải dạy người lân cận mình rằng: Hãy nhận biết Chúa, là Đức Chúa Trời của chúng ta! Vì khi ấy tất cả họ, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, sẽ thật sự biết Ta. Ta sẽ thương xót họ dù họ có những sự vi phạm. Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi họ nữa.

Vì Ngài nói về một giao ước *mới*, nên Ngài đã làm cho giao ước thứ nhất trở nên cũ. Điều gì trở nên cũ thì lỗi thời. Nó sắp biến mất mãi mãi.

Chương 9

Giao ước thứ nhất có những quy định chính xác cho sự thờ phượng trong nơi thánh trên đất. Đền tạm ấy được sắp đặt như sau: Trong phần thứ nhất có chân đèn bảy nhánh và cái bàn với bánh trần thiết. Đó là nơi thánh. Đền tạm thứ hai, hay phần thứ hai ở phía sau bức màn thứ hai, được gọi là nơi chí thánh. Ngay phía trước đó có bàn thờ xông hương bằng vàng. Và trong nơi chí thánh có hòm giao ước. Một cái hòm bằng gỗ được bọc vàng hoàn toàn. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng ma-na từ đồng vắng. Và cây gậy của A-rôn đã trổ nụ. Sau cùng là các bảng luật pháp của giao ước thứ nhất.

Trên hòm có các chê-ru-bim vinh hiển, là hai thiên sứ bằng vàng nhìn xuống nắp thi ân (nơi chuộc tội). Mọi chi tiết này anh em đã biết. Vì thế tôi không cần mô tả thêm.

Vì đền tạm được sắp đặt và phân chia như vậy, nên thầy tế lễ vào phần thứ nhất mỗi ngày để thi hành chức vụ mình. Vào phần thứ hai thì chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm. Chỉ mỗi năm một lần. Ông đem huyết của của lễ vào. Ông dâng huyết ấy vì chính mình và vì tội lỗi của dân. Qua đó Đức Thánh Linh tỏ rõ rằng con đường vào nơi chí thánh chưa mở ra và cũng chưa được biết đến, bao lâu phần thứ nhất chưa cho phép đi vào trực tiếp. Như vậy, thời gian mà toàn bộ sự phục vụ này được thi hành là vô ích xét về sự giải cứu và sự tha thứ. Vì mọi lễ vật và của lễ không thể làm cho lương tâm nhẹ nhõm, huống chi là làm cho người dâng được trọn vẹn. Vì đồ ăn, đồ uống và các phép rửa là những điều bề ngoài, không thể làm cho tấm lòng nên trọn vẹn, tẩy sạch hay thay đổi tấm lòng. Nhưng giờ đây đã đến thời điểm mà người ta có thể có một lương tâm trọn vẹn, một lương tâm được tẩy sạch, phải, một lương tâm được giải phóng.

Vì Đấng Mê-si-a đã đến. Thầy tế lễ thượng phẩm của những điều trọn vẹn. Sự phục vụ của Ngài đem lại sự trọn vẹn. Điều đó đã được báo trước như vậy. Ngài đã đến vì một nơi thánh lớn hơn, phải, trọn vẹn. Không do tay người làm ra. Hoàn toàn không thuộc về thế gian này. Nơi ấy cũng không còn liên quan gì đến huyết của dê đực và bò con nữa. Vì ở đây huyết của Đấng Christ hành động. Sau khi chính huyết Ngài đã đổ ra trên thập tự giá và đem lại sự cứu chuộc đời đời, Ngài đã vào nơi thánh trên trời qua việc Ngài được cất lên trời. Ngài đã vào đó trong quyền năng và hiệu lực lâu dài của chính huyết Ngài đã đổ ra. Huyết của Ngài vượt hơn huyết của thú vật. Huyết ấy có giá trị hơn vô cùng.

Và Ngài không trở ra khỏi nơi thánh như thầy tế lễ thượng phẩm trong nơi thánh trên đất. Ngài cũng không cần phải trở ra nữa. Vì Ngài đã đem lại cho chúng ta một sự cứu chuộc đời đời và trọn vẹn. Không có gì phải lặp lại.

Nếu huyết của dê đực và bò đực, cùng tro của con bò cái tơ hòa với nước rảy trên những người đã đụng đến xác chết, làm cho họ được thánh về bề ngoài – thì huyết của Đấng Christ càng đem lại sự thánh hóa thật biết bao. Vì Ngài, bởi quyền năng và sự dẫn dắt của Thánh Linh đời đời của Đức Chúa Trời, đã tự nguyện dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, làm của lễ trên thập

tự giá. Và không có một tì vết hay một điều gì đáng trách. Huyết của Ngài không tẩy sạch và thánh hóa bề ngoài như huyết của các của lễ bằng thú vật. Không. Huyết ấy tẩy sạch lương tâm anh em! Tức là tẩy sạch khỏi những việc làm theo luật pháp chết và vô ích, là những việc mà anh em biết rằng sẽ không cứu được anh em. Với một lương tâm tự do và được tẩy sạch, sau cùng anh em có thể phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống.

Ngài đã trở nên Đấng Trung Bảo của một giao ước mới, giao ước thứ hai với Đức Chúa Trời. Vì Ngài đã chết, và đã hy sinh chính mình để cứu chuộc chúng ta khỏi những sự vi phạm dưới giao ước thứ nhất. Qua Ngài, là Đấng Trung Bảo của chúng ta, tất cả những ai đã đáp lại tiếng gọi của Tin Lành đều có thể nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã được hứa. Một giao ước chỉ có hiệu lực khi một của lễ đã chết. Không có sự chết và huyết của một của lễ thì giao ước không có hiệu lực. Vì thế giao ước thứ nhất, tức là giao ước cũ, cũng đã được khánh thành bằng huyết. Khi Môi-se đọc cho dân chúng nghe mọi điều răn của giao ước, ông đã dùng nước và lông chiên màu đỏ thắm mà rảy huyết của các của lễ trên sách giao ước và trên cả dân chúng. Ông nói, như Xuất Ê-díp-tô Ký 24 thuật lại: "Đây là huyết của giao ước mà giờ đây các ngươi phải giữ." Nhưng không chỉ sách luật pháp và dân chúng được rảy huyết. Cả đền tạm và các đồ dùng trong nghi lễ, phải, hầu hết mọi vật đều được tẩy sạch bằng huyết. Chính luật pháp đã quy định như vậy. Theo đó, **dưới luật pháp** không có sự tha thứ hay sự tẩy sạch tội lỗi – mà không có sự đổ huyết.

Đền tạm, vốn là hình ảnh của nơi thánh trên trời, cần phải được tẩy sạch bằng huyết. Nhưng nơi thánh trên trời thì cần một của lễ tốt hơn rất nhiều. Vì như chúng ta biết, Đấng Christ đã không vào nơi thánh trên đất do tay loài người dựng nên, nhưng vào thẳng trên trời, đến ngai Đức Chúa Trời. Ở đó Ngài đứng ra làm thầy tế lễ thượng phẩm cho chúng ta. Trước mặt Đức Chúa Trời.

Ngài đã không vào đó để dâng chính mình hết lần này đến lần khác. Thầy tế lễ thượng phẩm dưới giao ước cũ thì như vậy, ông vào đó hết lần này đến lần khác, không phải với huyết của chính mình, nhưng với huyết của một con thú làm của lễ. Theo quy định tế lễ và dâng tế này, thì Đấng Christ hẳn đã phải chịu khổ nhiều lần.

Không, vào thời điểm Đức Chúa Trời đã định, Đấng Mê-si-a đã hiện ra trên đất một lần. Ngài đã đến để giải quyết vấn đề tội lỗi một lần đủ cả và dứt khoát, bằng sự hiến dâng chính mình trên thập tự giá như một của lễ trọn vẹn. Một lần duy nhất và không thể đảo ngược, như loài người đã định phải chết một lần, rồi sau đó ra trước sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đấng Mê-si-a đã được dâng một lần, phải, một lần đủ cả, để gánh thay và xóa sạch tội lỗi của nhiều người.

Rồi Ngài sẽ rời nơi thánh thêm một lần nữa: Không phải để rồi lại vào đó vì sự tha thứ tội lỗi. Không, Ngài sẽ ra và hiện đến cho tất cả những ai đang trông đợi Ngài. Xin nói lại lần nữa: Không phải để giải quyết vấn đề tội lỗi, nhưng để cứu trọn vẹn những người tin cậy Ngài và đưa họ vào nơi thánh trên trời, vào sự yên nghỉ đời đời của Đức Chúa Trời.

Chương 10

Luật pháp với những quy định về của lễ và bản chỉ dẫn xây dựng đền tạm giống như bóng của một điều lớn hơn. Tức là của những điều trọn vẹn, là những điều giờ đây đã được bày tỏ và đã đến trong Đấng Christ. Vì thế những của lễ được dâng hết lần này đến lần khác, mỗi năm vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn, không bao giờ có thể làm cho trọn vẹn. Vào ngày ấy, cả dân chúng đến đền tạm, trông đợi sự tha thứ. Nếu ở đó đã có được sự tha thứ và sự trọn vẹn, thì toàn bộ sự dâng tế lễ hẳn đã có thể chấm dứt. Khi ấy dân chúng và các thầy tế lễ không cần phải băn khoăn trong lương tâm về những tội lỗi chưa được tha nữa. Vào Ngày Lễ Chuộc Tội lớn – và cả vào những dịp khác – huyết của dê đực và bò đực **không thể nào** cất bỏ tội lỗi. Dù rằng Ngày Lễ Chuộc Tội hằng năm với những nghi thức dâng tế của nó cứ nhắc lại tội lỗi hết lần này đến lần khác! Nhưng ngày ấy không thể đem lại một sự chắc chắn lâu dài về sự tha thứ. Có lẽ chỉ là sự yên ổn của lương tâm trong một năm.

Khi Chúa Giê-xu đến thế gian, Ngài đã chỉ đến những lời của Thi Thiên 40 và cho thấy những lời ấy được ứng nghiệm qua chính Ngài: "Hỡi Đức Chúa Trời, thật ra Ngài chưa bao giờ muốn của lễ bằng thú vật và của lễ chay. Nhưng Ngài đã ban cho tôi một thân thể. Của lễ thiêu và của lễ chuộc tội không thật sự đẹp lòng Ngài. Bấy giờ tôi nói: Hãy nhìn xem tôi. Tôi đến để làm trọn ý muốn cứu rỗi của Ngài. Điều đó đã được chép về tôi trong cuộn

sách Cựu Ước." Những lời này của Đức Chúa Trời đến muộn hơn luật pháp Môi-se với những quy định về của lễ rất nhiều, và báo trước một điều mới và tốt hơn rất nhiều.

Khi Ngài nói: "Ngài chẳng đẹp lòng mọi của lễ, phải, Ngài hoàn toàn không muốn chúng" (dù chúng được dâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời) – thì Con, là Đấng hiểu tấm lòng và ý muốn của Đức Chúa Trời, đã phán: "Này, **tôi** đến để làm trọn ý muốn cứu rỗi của Ngài".

Như vậy Ngài bỏ giao ước thứ nhất cùng sự dâng tế lễ của nó, để lập giao ước thứ hai, mới và đời đời. Vì nhờ ý muốn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, là ý muốn mà Đấng Mê-si-a đã thi hành và làm trọn, chúng ta được nên thánh. Được tẩy sạch khỏi tội lỗi. Qua của lễ là thân thể của Chúa Giê-xu đã được dâng một lần trên thập tự giá tại Gô-gô-tha.

Mọi thầy tế lễ của giao ước cũ mỗi ngày *đứng* đó và thi hành chức vụ mình. Ông dâng đi dâng lại những của lễ giống nhau, là những của lễ không bao giờ có thể cất bỏ tội lỗi. Làm sao có thể được? Những con thú bị dâng làm của lễ có biết gì về tội lỗi đâu. Nhưng Đấng Christ, là thầy tế lễ trọn vẹn, đã dâng một của lễ duy nhất vì tội lỗi. Chính mình Ngài, là Đấng vô tội. Của lễ của Ngài đã làm cho **mọi sự** trở nên tốt đẹp. Của lễ ấy không cần phải lặp lại. Vì thế Ngài đã **ngồi** xuống mãi mãi. Trên ngai Đức Chúa Trời. Bên hữu Đức Chúa Trời, là Đấng ăn mừng của lễ của Con Ngài. Ở đó Ngài chờ đợi cho đến khi mọi kẻ thù của Ngài hoàn toàn phục dưới Ngài. Vì bởi một của lễ duy nhất và trọn vẹn, Ngài đã làm cho chúng ta – là những người tin – nên thánh mãi mãi. Như vậy Ngài đã đưa chúng ta đến mục đích của Ngài. Chúng ta phải trở nên đúng như Ngài muốn. Chúng ta, là những người được chính Đức Chúa Trời thánh hóa, để được ở cùng Ngài, trong nơi thánh của Ngài.

Chính điều đó được Đức Thánh Linh làm chứng qua những lời của tiên tri Giê-rê-mi thuở xưa: "Ấy là giao ước Ta sẽ lập với họ, Chúa phán. Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào lòng họ và ghi vào tâm trí họ." Và: "Ta sẽ không bao giờ nhớ đến tội lỗi và sự trái luật pháp của họ nữa. Chúng đã được tha, như thể chưa bao giờ xảy ra. Ta sẽ không bao giờ trách móc các ngươi hay bắt các ngươi chịu tội lỗi ấy nữa." Vậy nếu sự tha thứ đã xảy ra, nếu sự tha thứ đã được tuyên bố và ban cho, thì không bao giờ còn cần một của lễ nào khác vì

tội lỗi nữa. Như vậy toàn bộ sự dâng tế lễ đã trở nên thừa, phải, đã mất hiệu lực.

Giờ đây mục đích lớn lao đã đạt được. Một điều xưa nay vẫn là ước muốn trong lòng Đức Chúa Trời. Trời đã mở ra. Cho mọi người. Chúng ta được phép đến với Ngài. Giờ đây chúng ta có trọn sự tin tưởng và được phép đầy lòng tin cậy, không sợ hãi, đi vào nơi thánh sâu kín nhất trên trời, đến trước ngai Đức Chúa Trời. Bằng đức tin. Chưa thấy được bằng mắt. Nhờ huyết của Chúa Giê-xu. Trên một **con đường mới**, là con đường trước kia chưa từng có. Là con đường sống. Con đường ấy không dẫn đến sự chết nhưng đến sự sống. Vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Trên con đường mới và sống này, chúng ta được phép luôn luôn tiến bước. Chính Ngài, Chúa Giê-xu, đã khai mở và dọn trống con đường ấy cho chúng ta. Xuyên qua bức màn, là bức màn có thể nói là đóng kín nơi thánh. Vì thế bức màn đã phải bị xé ra. Một Chúa Giê-xu đang sống đã cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời là ai. Trong đời sống mình, Ngài như bức màn chưa bị xé. Chỉ có của lễ của Ngài, sự chết của Ngài vì chúng ta, đã mở đường. Như vậy nghi lễ tế lễ và dâng tế cũ đã chấm dứt mãi mãi.

Và Ngài cũng là Thầy Tế Lễ lớn *của chúng ta* cai quản nhà Đức Chúa Trời. Ngài ở với Đức Chúa Trời vì chúng ta. Ngài nắm tay chúng ta và dẫn chúng ta vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài cũng dẫn dắt chúng ta trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, bất chấp mọi sự yếu đuối, lỗi lầm và tội lỗi mà chúng ta vẫn còn trải qua. Ngài nhận lấy mọi trách nhiệm về điều đó, để chúng ta có thể đầy lòng tin cậy mà cầu nguyện, thờ phượng, nghỉ ngơi và lắng nghe Đức Chúa Trời trong nơi thánh trên trời.

Vậy bây giờ chúng ta hãy thật sự và luôn luôn đến với Đức Chúa Trời! Đến trước ngai Ngài. Với tấm lòng thật thà, tìm kiếm Đức Chúa Trời. Trong sự chắc chắn trọn vẹn mà chỉ đức tin mới ban cho chúng ta. Vì lòng chúng ta đã được tẩy sạch bằng huyết của Ngài. Không còn một lương tâm cứ mãi buộc tội chúng ta vì tội lỗi chúng ta nữa. Chúng ta cũng đã được tắm sạch khỏi sự dơ bẩn của tội lỗi bằng nước trong sạch của Lời Đức Chúa Trời – dĩ nhiên là theo nghĩa bóng.

Là những người được ban cho dư dật như vậy, chúng ta còn nên làm gì khác hơn là xưng nhận niềm hy vọng của mình và giữ chặt lấy. Một niềm hy vọng mà chính là Đấng Mê-si-a, trên ngai Đức Chúa Trời, là nơi từ đó vũ trụ

được cai trị. Một niềm hy vọng rằng một ngày kia điều mà hôm nay chúng ta đã có trong đức tin sẽ trở thành thật và thấy được. Vì không ai thành tín như Đấng đã ban cho chúng ta lời hứa này.

Phải, chúng ta hãy để ý đến nhau trong tình yêu thương và sự quan tâm. Không phải để kiểm soát. Nhưng để thúc đẩy lẫn nhau: làm điều lành vì yêu thương và biết ơn. Để khích lệ người lân cận. Chúng ta hãy luôn nhóm lại với nhau và vun đắp sự thông công, cầu nguyện và thờ phượng. Đừng để điều gì ngăn cản chúng ta làm điều đó cách đều đặn nhất có thể. Như vậy chúng ta sẽ tiến bộ trong đức tin. Một số người đã bỏ hẳn điều đó, đã mệt mỏi và có nguy cơ từ bỏ cả đức tin và niềm hy vọng. Chúng ta hãy tích cực khích lệ nhau trong sự thông công và trong niềm hy vọng. Vì ngày lớn của Chúa Giê-xu chúng ta và của Đức Chúa Trời ngày càng đến gần. Ngày này qua ngày khác.

Ai từ bỏ đức tin và niềm hy vọng cách có ý thức và cố ý, thì người ấy có một vấn đề nghiêm trọng. Vì người ấy đã từng được nhận biết lẽ thật, nhưng rồi lại vứt bỏ nó. Nếu người ấy đã từng nhận biết của lễ của Chúa Giê-xu rồi lại khước từ – thì đối với người ấy không còn của lễ nào khác để có thể nương cậy. Vậy thì của lễ nào còn có thể cứu người ấy? Đối với người ấy chỉ còn lại sự sợ hãi chờ đợi sự phán xét của Đức Chúa Trời. Vì hệ thống tế lễ cũ không thể giải phóng lương tâm người ấy. Chỉ còn lại sự chờ đợi một ngọn lửa phán xét không gì ngăn cản được, là ngọn lửa sẽ giáng trên những kẻ thù của Đấng Mê-si-a. Ngay cả người đã bỏ luật pháp Môi-se, dựa trên lời khai của các nhân chứng, cũng phải chết không chút thương xót. Anh em nghĩ xem, hình phạt sẽ khủng khiếp đến mức nào cho người bây giờ giày đạp Con Đức Chúa Trời, là Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a – như thể Ngài là đồ dơ bẩn? Và coi huyết của giao ước mới và đời đời, là huyết làm cho nên thánh và trọn vẹn, là ô uế? Và bây giờ lại sỉ nhục Thánh Linh, là Đấng đã từng đem ân điển này đến cho người ấy và soi sáng người ấy về ân điển ấy, như thể đó là điều tồi tệ nhất đã xảy đến cho mình? Chúng ta nói điều này, vì chúng ta biết Đấng mà Môi-se đã nói đến trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 32: "Sự báo thù và sự báo trả thuộc về Ta", Chúa phán. Và cũng: "Chúa sẽ xét đoán dân Ngài." Về điều đó không thể có chút nghi ngờ nào. Thật đáng sợ khi rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống với tội lỗi của mình, với sự khước từ Đấng Mê-si-a và của lễ của Ngài. Không ai có thể tránh khỏi cuộc gặp gỡ với Đấng

hằng sống. Có một điều hoàn toàn chắc chắn: Sự chết. Và sau đó là sự phán xét. Mọi người sẽ gặp Đức Chúa Trời hằng sống.

Anh em hãy nhìn lại xem trên con đường đức tin mình, anh em đã chịu đựng biết bao điều vì Đấng Christ. Lúc ban đầu, nhiều ngày trước đây, khi anh em được Thánh Linh của ân điển soi sáng, anh em đã gánh chịu sự tranh chiến và đau khổ nhiều cách khác thường. Anh em đã đứng vững trong đức tin. Người ta đã dùng những lời độc ác mà sỉ nhục anh em như đồ rác rưởi nhất và đã hành hạ anh em. Như vậy anh em đã bị làm trò cười trước mặt mọi người. Khi điều đó không trực tiếp giáng trên anh em, thì anh em đã trung tín đứng về phía những người đã phải chịu như vậy. Anh em đã nâng đỡ những người bị tù vì đức tin, như thể chính anh em đang ở trong tù. Anh em thậm chí đã vui mừng chịu đựng khi bị cướp mất tài sản của mình. Anh em biết rằng tất cả anh em đều có một tài sản tốt hơn nhiều và trên hết là còn lại đời đời.

Vậy bây giờ đừng vứt bỏ sự tin chắc, lòng tin cậy và niềm hy vọng của anh em, như những kẻ từ bỏ đức tin. Hãy công khai đứng về phía Đấng Mê-si-a! Vì có một phần thưởng lớn đang chờ đợi anh em. Anh em phải bền đỗ! Anh em đã làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đã tiếp nhận Đấng Mê-si-a Giê-xu. Bây giờ cũng hãy đi theo Ngài! Hãy giữ vững như vậy – để lời hứa của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm trong đời sống anh em. Từ giờ cho đến lúc ấy chỉ còn một thời gian rất ngắn, như tiên tri Ha-ba-cúc đã nói. Đấng Christ, là Đấng sắp đến, sẽ đến và – sẽ ở đó mãi mãi. Nếu điều đó chưa xảy ra, thì là có lý do.

Nhưng "người công chính sẽ sống **bởi đức tin**! Nhưng nếu người ấy lùi lại và vứt bỏ đức tin, thì Ta không đẹp lòng người ấy." Nhưng chúng ta không thuộc về những người lùi lại, bỏ mục đích của đức tin và kết thúc trong sự hư mất. Không! Chúng ta thuộc về những người tin để được cứu trọn vẹn, những người giữ chặt đức tin đem lại sự cứu rỗi – cho đến khi Đấng Christ trở lại.

Chương 11

Đức tin là điều quyết định. Nhưng đức tin chính xác là gì? Đức tin là một xác tín vững chắc, một niềm tin cậy kiên định, có thể nói là nắm trước điều người

ta hy vọng – và điều sẽ đến. Đối với đức tin, điều tương lai đã trở thành sự thật rồi.

Đức tin là được thuyết phục, là xác tín về những điều người ta không thấy. Chưa thấy. Tôi sẽ làm rõ điều đó cho anh em qua những gương khích lệ của tổ tiên chúng ta, những con người giống như chúng ta. Nơi họ, đức tin đã sống động. Và đức tin ấy không lụi tàn khi mọi sự trở nên rất khó khăn – như anh em cũng đang trải qua.

Chỉ đức tin mới hiểu rằng thế giới đã được dựng nên bởi lời của Đức Chúa Trời. Không ai trong loài người chúng ta có mặt lúc ấy hay đã thấy điều đó. Từ chỗ không có gì, Ngài đã dựng nên thế giới. Lời Ngài nói như vậy.

Bởi đức tin, vào thuở ban đầu của lịch sử loài người, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ bằng thú vật đẹp lòng Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đó là một của lễ lớn hơn của lễ của Ca-in, anh của A-bên. Ca-in dâng hoa quả mọc lên từ đất. Khi nhận của lễ con vật bị giết, Đức Chúa Trời làm chứng rằng A-bên là người công chính, còn Ca-in thì không. A-bên và của lễ của ông ngày nay – dù đã từ rất lâu rồi – vẫn còn mang một sứ điệp sống còn: Là tội nhân, chúng ta cần một người thay thế. Những việc lành của riêng mình không đủ để được Đức Chúa Trời chấp nhận.

Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên trời, đến với Đức Chúa Trời. Không phải chết. Ông lên trời khi vẫn còn là một người sống. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời rất đẹp lòng về đời sống của ông và muốn có ông ở bên Ngài – trái ngược với nhiều người cùng thời với Hê-nóc. Không có đức tin thì không bao giờ có thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Ai đến với Đức Chúa Trời để được gần Ngài, dĩ nhiên phải tin rằng có Ngài. Nhưng không chỉ vậy. Người ấy cũng phải tin rằng Đức Chúa Trời ban thưởng và đáp lời những ai thành thật và bền bỉ tìm kiếm Ngài.

Nô-ê nhận lệnh của Đức Chúa Trời phải đóng một con tàu lớn, một chiếc tàu cứu nạn. Trên đất khô. Không có biển nào ở gần. Chỉ đức tin mới có thể làm một việc như thế. Được Đức Chúa Trời cảnh báo, ông đã đóng tàu suốt nhiều chục năm, với sự chờ đợi lo âu không biết điều gì sắp xảy đến cho mình. Ngay cả trong trí tưởng tượng táo bạo nhất, ông cũng không thể hình dung ra điều đó. Khi vâng lời Đức Chúa Trời, ông đã đứng về phía Ngài. Đồng thời – qua việc vâng lời đóng tàu – ông đã kết án sự không tin kính của

những người không chịu nghe Đức Chúa Trời. Vì vậy ông trở thành một người công chính. Bởi đức tin.

Áp-ra-ham cũng chỉ có thể vâng lời bởi đức tin. Sau khi nghe lệnh của Đức Chúa Trời, ông rời bỏ quê hương mình. Ông ra đi mà không biết đích đến ở đâu. Đến một nơi mà ông sẽ nhận làm cơ nghiệp từ Đức Chúa Trời.

Bởi đức tin, ông đi đây đi đó trong xứ đã được hứa ban cho ông làm cơ nghiệp. Ông sống như khách lạ trong một miền xa lạ, ở trong các trại. Cùng với Y-sác, con trai ông, và Gia-cốp, cháu ông. Tất cả họ đều là người thừa kế cùng một lời hứa mà Áp-ra-ham đã nhận.

Họ sống như dân du mục trong một xứ lạ. Nhưng họ nhìn xa hơn. Họ trông đợi một thành có những nền móng vững chắc và đời đời. Một thành không do con người xây dựng, nhưng do chính Đức Chúa Trời.

Bởi đức tin, Sa-ra, dù đã quá già, vẫn còn có thể có con. Chỉ vì bà tin rằng Đức Chúa Trời thành tín và luôn luôn làm trọn lời hứa của Ngài. Điều đó lại có nghĩa là từ một Áp-ra-ham quá già, người thật ra không còn có thể sinh con, vậy mà vô số người đã được sinh ra. Đúng như Đức Chúa Trời đã hứa và đã báo trước.

Những tổ phụ này đã chết trong đức tin. Họ thật đã sống nhờ sức mạnh của lời hứa về cơ nghiệp. Nhưng họ chưa thể chiếm hữu cơ nghiệp ấy. Có thể nói là họ thấy cơ nghiệp ấy từ đằng xa. Đời sống du mục của họ làm chứng rằng họ là kẻ lạ trong xứ, không có quyền công dân. Ai sống như vậy thì cho thấy rõ rằng mình đang tìm một quê hương khác, phải, một quê hương tốt hơn. Không phải nơi họ đã ra đi. Vì họ có thể trở về đó bất cứ lúc nào. Nhưng là kẻ lạ ở Ca-na-an, họ nhìn xa hơn. Nhìn lên cao. Họ trông ngóng một quê hương trên trời. Nơi Đức Chúa Trời ngự. Vì thế, Đức Chúa Trời không hổ thẹn khi được gọi là Đức Chúa Trời của ba tổ phụ Y-sơ-ra-ên này. Ngài được gọi là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp. Họ đã đi trong đức tin để đến với Ngài. Vì thế, Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho họ một thành trong quê hương trên trời. Một mái nhà đời đời.

Chỉ bởi đức tin, Áp-ra-ham mới đứng vững qua thử thách đức tin lớn nhất trong đời mình: Khi ông dâng người con trai duy nhất, Y-sác, người mang lời hứa. Đức Chúa Trời đã hứa với ông rằng nhờ Y-sác mà dòng dõi được bảo đảm. Áp-ra-ham bước đến việc dâng con với tấm lòng run rẩy. Vì ông biết rằng Đức Chúa Trời cũng có thể khiến kẻ chết sống lại. Dù việc dâng Y-sác

đã được chính Đức Chúa Trời chặn lại vào giây phút cuối cùng, nhưng điều đó giống như ông đã thực hiện rồi. Theo nghĩa ấy, Áp-ra-ham đã có thể ôm con trai mình là Y-sác vào lòng, như thể nó đã từ cõi chết sống lại.

Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho hai con trai mình là Gia-cốp và Ê-sau về những việc tương lai. Cũng vậy, trong đức tin, Gia-cốp chúc phước cho 12 con trai mình. Từng người một. Và ông thờ phượng Đức Chúa Trời khi làm điều đó. Giô-sép, trên giường hấp hối, trong đức tin đã thấy trước cảnh toàn dân Y-sơ-ra-ên sẽ rời khỏi Ai Cập. Vì thế, ông dặn rằng khi ấy họ phải đem hài cốt ông theo.

Bởi đức tin, cha mẹ của Môi-se đã giấu con mình hơn ba tháng. Họ thấy rằng Đức Chúa Trời có một chương trình đặc biệt cho đứa trẻ. Vì thế họ không sợ Pha-ra-ôn, người đã ra lệnh giết hết các bé trai mới sinh. Bởi đức tin, khi đã trưởng thành, Môi-se từ bỏ, phải, thậm chí dứt khoát từ chối việc tiếp tục làm con trai của con gái Pha-ra-ôn. Ông đổi phe, về với dân tộc mình. Ông muốn cùng gánh chịu sự sỉ nhục và đau khổ của họ. Vì vậy ông khước từ thú vui tạm thời và chóng qua của tội lỗi nơi triều đình Pha-ra-ôn. Ông xem sự sỉ nhục của Đấng Christ – nếu chúng ta giải thích điều đó theo cách nhìn ngày nay – là của cải lớn hơn mọi kho báu của Ai Cập. Môi-se nhìn về phía trước, đến phần thưởng ở Ca-na-an. Ông không sợ cơn giận và sự truy đuổi của Pha-ra-ôn khi đã giết một người Ai Cập. Ông vẫn kiên định trong sự trông đợi rằng dân tộc mình sẽ được giải phóng. Ngay cả khi ông đã trốn khỏi Ai Cập và sống 40 năm trong một miền hoang vắng. Ông nhìn lên Đức Chúa Trời, Đấng ông không thấy, như thể ông thấy Ngài ngay trước mắt mình. Trong đức tin, ông đã giữ Lễ Vượt Qua. Bôi huyết chiên con lên các cột cửa – để mọi con đầu lòng được che chở khỏi thiên sứ của sự chết.

Bởi đức tin, họ đã đi qua Biển Đỏ, là biển đã rẽ ra. Như đi trên đất khô. Người Ai Cập đuổi theo họ cũng thử làm như vậy. Đối với họ, dĩ nhiên đức tin chẳng có vai trò gì. Vì thế họ đã chết trong những làn nước đổ ập xuống.

Bởi đức tin, tường thành của thành đầu tiên ở Ca-na-an, Giê-ri-cô, đã sụp đổ. Sau khi họ đi vòng quanh thành bảy ngày.

Một kỹ nữ là Ra-háp, sống trong tường thành ấy, đã không chết như những người khác trong thành. Vì bởi đức tin, bà đã cho hai thám tử của Y-sơ-ra-ên ẩn náu.

Tôi còn có thể nói thêm biết bao nhiêu điều nữa. Kể về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít và Sa-mu-ên, và cả các tiên tri. Bởi đức tin, họ đã đánh thắng các vương quốc ra sao. Đã lan truyền và thực thi sự công chính. Đã nhận được những lời hứa. Đã chiến thắng sư tử. Đã dập tắt lửa. Đã thoát khỏi sự bắt bớ bằng gươm. Và từ chỗ hoàn toàn yếu đuối đã được phục hồi sức lực. Trong chiến đấu và chiến tranh, họ trở nên mạnh mẽ. Họ đẩy lui từng đoàn quân tấn công. Và có những người đàn bà đã nhận lại người thân đã chết của mình nhờ sự sống lại.

Những người khác bị tra tấn mà không chịu nhận sự giải thoát. Để khỏi chối bỏ đức tin của mình. Vì họ tin vào một sự sống lại tốt hơn – sự sống lại để vào sự sống đời đời. Những người khác bị chế nhạo và bị đánh đòn. Bị xiềng xích và bị tù đày. Những người khác bị ném đá, bị cưa xẻ, bị chém đầu. Họ lang thang, mặc da chiên và da dê. Chịu thiếu thốn lớn. Bị hà hiếp. Bị đối xử tàn tệ. Đối với thế gian, họ không có giá trị, không có tầm quan trọng, cũng không có danh tiếng gì. Họ lưu lạc trong các đồng vắng và núi non. Ẩn mình trong các hang động và hầm hố dưới đất.

Tất cả những người tôi đã kể ra ở đây, là những người có đức tin được làm chứng tốt, đều đã không nhận được điều đã hứa với họ. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời đã định sẵn điều gì đó tốt hơn. Cho chúng ta! Họ đã phải chờ đợi điều đó. Để chúng ta cũng được thừa kế và thuộc về. Vậy giờ đây, họ *và* chúng ta cùng nhau được đưa đến đích. Trong giao ước mới. Giờ đây tất cả chúng ta cùng nhau nhận được một điều tốt hơn rất nhiều so với điều đã được hứa thuở ấy.

Chương 12

Như trong một đấu trường, chúng ta được vây quanh bởi rất nhiều nhân chứng và những người tử đạo vì đức tin. Tất cả họ là gương mẫu cho chúng ta. Là bằng chứng rằng đức tin và sự bền đỗ thật đáng giá. Dù họ không còn sống trong thế giới của chúng ta, nhưng nhờ đức tin, chúng ta được gắn bó với họ. Vì vậy, chúng ta đừng bỏ cuộc chạy đua của đức tin, nhưng hãy nhận lấy cây gậy tiếp sức từ tay họ. Chúng ta hãy tiếp tục chạy. Hãy quăng đi những gì gây cản trở. Hãy cởi bỏ mọi gánh nặng vô ích và vướng víu đang kìm hãm chúng ta. Hãy làm ngơ mọi sự xao lãng và cám dỗ. Nhất là tội lỗi, là điều dễ quấn lấy chúng ta và làm chúng ta vấp ngã.

Hãy nhìn về phía trước, nhìn xem Chúa Giê-xu! Đừng nhìn sang trái hay sang phải. Chỉ nhìn Ngài. Ngài là Đấng lớn nhất. Ngài đứng đầu mọi người tin. Ngài đã chạy trong đức tin. Cho đến đích. Ngài là Đấng khởi xướng và hoàn tất đức tin. Ngài đã tạo nên đức tin trong đời sống chúng ta và dẫn chúng ta đến đích. Không điều gì có thể khiến Ngài bỏ dở. Ngài đã xem sự sỉ nhục như không. Ngài đã chịu đựng thập tự giá khủng khiếp. Vì Ngài nhìn xem niềm vui lớn đặt trước mặt Ngài: Ấy là được ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Và đưa nhiều con trai và con gái vào sự vinh hiển. Anh em hãy nghĩ đến Đấng đã phải chịu đựng sự chống đối và cản trở lớn lao như thế từ những kẻ gian ác. Dù vậy, Ngài đã đến đích. Nếu Ngài là gương mẫu của anh em, thì anh em sẽ không mỏi mệt và sờn lòng.

Anh em chưa phải kháng cự cho đến đổ máu và chịu đựng trước sự chống đối, như Chúa Giê-xu. Chống lại tội bỏ Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a. Anh em đã quên lời khuyên bảo nói với anh em như với các con trai và con gái: "Hỡi con, hãy đón nhận như một phước lành khi Chúa không để con cứ như hiện tại. Đừng sờn lòng khi đôi lúc Chúa phải nắn sửa con cách nghiêm khắc. Điều đó xảy ra vì tình yêu thương, vì Ngài yêu các con trai và con gái của Ngài vô điều kiện. Nếu anh em hoàn toàn không trải qua sự sửa trị và dạy dỗ nào, thì anh em chẳng phải là con trai và con gái của Cha trên trời."

Cha mẹ phần xác của chúng ta cũng đã dạy dỗ chúng ta đó thôi. Khi cần, thì nghiêm khắc. Chúng ta cũng đã vâng lời họ. Vậy chẳng phải chúng ta càng nên thuận phục Cha trên trời của chúng ta và nhận lấy sự dạy dỗ của Ngài sao? Ngài là Cha của các linh. Mọi thiên sứ đều sẵn sàng theo lệnh Ngài để phục vụ chúng ta. Dù chúng ta không thấy điều đó. Sự dạy dỗ chúng ta là điều quan trọng đối với Ngài, và Ngài chăm lo việc ấy bằng mọi điều Ngài có. Chúng ta hãy hết lòng nói "Vâng" với bàn tay tốt lành của Ngài. Dù đôi khi điều đó thật khó khăn. Khi ấy chúng ta sẽ được sống. Mãi mãi.

Cha mẹ phần xác của chúng ta đã dạy dỗ và sửa phạt chúng ta theo khả năng hữu hạn và dễ sai lầm của con người. Chỉ trong một vài năm. Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng ta không hề sai sót, cho đến khi chúng ta tới đích. Không chỉ trong tuổi ấu thơ thuộc linh. Mà cả khi người ta đã đi trong đức tin từ lâu. Tại sao? Để chúng ta ngày càng giống Ngài hơn. Giống bản chất thần thượng có một không hai của Ngài và sự thánh khiết của Ngài. Sự sửa

phạt của Đức Chúa Trời là một sự chuẩn bị cho tương lai, chứ không bao giờ là một hình phạt cho quá khứ.

Khi người ta đi qua những thời kỳ khó khăn, sự dạy dỗ như thế không phải là lý do để vui mừng. Nói thật lòng thì đúng hơn là lý do để buồn bã. Nhưng trong đó, một bông trái quý giá đẹp lòng Đức Chúa Trời lớn lên không gì ngăn được trong đời sống chúng ta. Miễn là chúng ta không chạy trốn khỏi sự dạy dỗ của Ngài. Vì khi chúng ta nhận lấy những khó khăn từ tay Ngài và kiên nhẫn tập luyện trong đó, chúng ta được biến đổi. Theo hướng tốt. Dù chính chúng ta không nhận ra hay không muốn thừa nhận.

Trong Ê-sai 35 có chép: "Vậy hãy làm cho mạnh những bàn tay yếu đuối và những đầu gối mỏi mệt, và hãy đi trên một con đường thẳng". Nếu không, những người mỏi mệt và nhút nhát sẽ còn lạc khỏi đường, thay vì những người đã què quặt được chữa lành.

Hãy đoàn kết với nhau! Hãy cùng với mọi người theo Chúa Giê-xu kiên quyết chiến đấu cho sự hòa thuận giữa vòng nhau. Cũng vậy, hãy chiến đấu cho sự thánh khiết, bằng cách ghét mọi tội lỗi và tránh xa mọi điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không ghét tội lỗi, chúng ta sẽ **không** được thấy Đức Chúa Trời là Cha chúng ta trong ngày trọng đại ấy.

Và hãy coi chừng lẫn nhau, để không ai trong anh em sống bên ngoài ân điển của Đức Chúa Trời và làm cho sự cứu rỗi và sự sống của mình tùy thuộc vào chính mình và việc làm của mình. Hoặc trở lại dưới luật pháp, tức giao ước cũ.

Hãy coi chừng, kẻo có một cái rễ độc của sự cay đắng và gian ác nảy mầm nơi ai trong anh em. Lúc đầu thì ẩn kín trong lòng. Nhưng rồi khi nó tiếp tục lớn lên, nó làm rối loạn cộng đồng các tín hữu, ảnh hưởng xấu và đầu độc nhiều người.

Không ai trong anh em được làm kẻ gian dâm. Mỗi người phải chung thủy với người phối ngẫu của mình.

Không ai trong anh em được là người chẳng coi điều gì là thánh. Ngay cả Đức Chúa Trời cũng không. Như Ê-sau, người đã bán rẻ quyền trưởng nam của mình chỉ vì một món canh đậu đỏ tầm thường. Ít lâu sau, ông nhận ra mình đã làm một việc khinh suất đến mức nào. Dù có nước mắt và cố gắng vật lộn, ông vẫn không thể thay đổi cách cư xử của mình và không đến được một sự đổi lòng thật sự.

Hãy đánh giá địa vị cứu rỗi của anh em như Đức Chúa Trời nhìn thấy nó. Là những người theo Đấng Mê-si-a, anh em không đến với giao ước cũ, là giao ước thuở ấy đã bắt đầu trong sợ hãi và kinh hoàng. Tại một ngọn núi hữu hình, núi Si-na-i:

- Là núi không ai được chạm đến.
- Trên đó có lửa cháy.
- Có một đám mây lớn ở đó.
- Bị bóng tối và sự tối tăm bao phủ.
- Có một cơn bão đáng sợ gầm thét chung quanh.
- Nơi đó nghe tiếng kèn vang dội.
- Và một tiếng nói lớn, nghe rất rõ ràng.

Những người nghe không còn chịu nổi những lời ấy và xin đừng nói với họ nữa. Nếu một con thú dù chỉ chạm vào núi, nó cũng phải bị giết. Toàn bộ tấn kịch tại núi Si-na-i sau tội con bò vàng kinh khiếp đến nỗi chính Môi-se cũng thừa nhận: Tôi run rẩy vì sợ cơn thịnh nộ của Chúa.

Hỡi anh em là những người theo Đấng Mê-si-a Giê-xu: Đức Chúa Trời đã ban cho anh em một giao ước mới tuyệt vời. Một điều hoàn toàn mới, một chân trời rộng lớn đã mở ra cho anh em. Một thực tại thuộc linh, chưa thấy được, nhưng vượt trên mọi điều chúng ta có thể tưởng tượng. Chúng ta đã đến núi Si-ôn, nơi Đức Chúa Trời ngự:

- Đến thành của Đức Chúa Trời hằng sống, là Giê-ru-sa-lem trên trời.
- Đến muôn vàn sứ giả trên trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời, trong một đại hội vui mừng và long trọng.
- Đến hội của các con đầu lòng gồm mọi người được cứu chuộc, là những người có tên ghi trên trời.
- Và đến với chính Đức Chúa Trời, Đấng Phán Xét mọi người, trước mặt Ngài giờ đây chúng ta là thánh.
- Đến những người công chính đã qua đời và đã đến đích trên trời.
- Đến Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a. Đấng Trung Bảo của giao ước mới.
- Và đến huyết của Ngài. Huyết này nói những điều tốt hơn nhiều so với huyết của A-bên, là huyết đã kêu đòi báo trả. Huyết của Đấng Christ làm cho chúng ta hoàn toàn tinh sạch và thánh khiết.

Hãy cẩn thận, đừng khước từ Đấng từ trời đã phán với anh em trong Chúa Giê-xu. Những người thuở ấy tại núi Si-na-i và trong đồng vắng đã nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời từ dưới đất, nhưng đã khước từ, thì không thể thoát được. Nếu chúng ta nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời từ trời qua Chúa Giê-xu mà lại khước từ, thì chúng ta càng phải chịu trách nhiệm hơn biết bao.

Thuở ấy, tiếng phán này đã làm rúng động đất. Sau đó, Ngài đã phán trước qua tiên tri A-ghê: "Còn một lần nữa, Ta sẽ làm rúng động đất, nhưng không chỉ đất mà thôi, mà cả trời nữa." Qua sự rúng động này, mọi vật được tạo dựng sẽ qua đi. Nhưng trong cơn chấn động ấy, điều gì đứng vững trước sự rúng động và không qua đi sẽ được tỏ ra. Nhờ Đấng Mê-si-a, chúng ta nhận được một vương quốc không hề rúng động, còn lại đời đời. Vì điều đó, chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời mỗi ngày! Bởi ân điển, chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời này. Chúng ta hãy làm điều đó theo cách đẹp lòng **Ngài**, chứ không phải đẹp lòng chính mình. Với sự kính sợ và tôn kính xứng hợp với Đức Chúa Trời. Không phải trong sợ hãi, nhưng với một sự e dè nhất định. Vì trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:24 đã có chép: "Đối với chúng ta cũng vậy, Đức Chúa Trời, Đấng chúng ta thuộc về, như một đám lửa thiêu đốt. Một Đức Chúa Trời kỵ tà." Nhưng đám lửa thiêu đốt ấy không muốn hủy diệt chúng ta – vì chúng ta đang sống trong giao ước mới – mà muốn nhận lấy của lễ cảm tạ của chúng ta.

Chương 13

Hãy sống tình yêu thương đối với mọi anh chị em trong đức tin. Hãy bày tỏ điều đó qua lòng hiếu khách. Hãy rộng rãi mời nhau đến nhà. Như vậy đã có một số người trong anh em – mà không biết – tiếp đãi các thiên sứ. Như tôi đã nói, họ hoạt động phục vụ chúng ta bất cứ nơi nào Cha trên trời của chúng ta sai họ đến. Vậy nếu anh em không hiếu khách, anh em có thể bỏ lỡ cuộc viếng thăm của các thiên sứ.

Hãy nhớ đến những người bị tù. Nhớ như thể anh em cùng bị tù với họ. Cũng hãy nhớ đến những người bị ngược đãi và phải chịu đựng điều đó trong thân thể mình.

Giao ước hôn nhân và đời sống hôn nhân phải được tôn trọng và quý trọng. Trong mọi phương diện của cuộc sống chung. Giường hôn nhân và

niềm vui của tình dục chỉ thuộc về vợ chồng mà thôi. Điều đó làm cho giao ước hôn nhân thêm vững mạnh. Những kẻ gian dâm và ngoại tình, là những người phá vỡ giao ước hôn nhân của mình bằng việc quan hệ tình dục với những người đàn bà hay đàn ông khác, hoặc tự cho phép mình quan hệ tình dục tùy tiện ngoài giao ước hôn nhân – Đức Chúa Trời sẽ phán xét họ, không nhắm mắt làm ngơ.

Hãy sống không tham tiền. Hãy thỏa lòng với những gì anh em có. Thật vô nghĩa khi cứ muốn sở hữu ngày càng nhiều những thứ chóng qua. Dù thiếu thốn, nghèo khó và đói kém, vẫn có một điều còn lại – lời hứa của Đức Chúa Trời: "Ta sẽ không quên con và không lìa bỏ con. Vì vậy chúng ta có thể can đảm và quả quyết nói rằng: Chúa là Đấng giúp đỡ chúng ta. Chúng ta không cần phải sợ hãi. Loài người có thể làm gì chúng ta?"

Hãy để mình được khích lệ bởi sự dấn thân, đức tin và lòng trung tín của những người đã rao giảng cho anh em Lời, tức Tin Lành của Đức Chúa Trời. Hãy xem họ đã ở trong đức tin cho đến cuối đời như thế nào.

Chúa Giê-xu Christ, Đấng Mê-si-a của chúng ta, luôn luôn không hề thay đổi: Trong bản thể Ngài, trong điều Ngài rao giảng và điều Ngài đã hứa. Hôm qua, tức là trong thời gian Ngài sống trên đất, cũng như hôm nay trong đời sống thường ngày của chúng ta, và cho đến đời đời, khi lịch sử cứu rỗi đến đích, Ngài vẫn là cùng một Chúa thành tín và chân thật.

Đừng để mình bị đủ thứ giáo lý lạ làm cho xao lãng và bận tâm. Thật vô nghĩa khi muốn lớn lên trong đức tin nhờ những thức ăn nào đó, vì những điều bề ngoài và thấy được như thế thuộc về bản chất của giao ước cũ. Điều đó đơn giản là vô ích. Lòng chúng ta được làm cho vững vàng và mạnh mẽ bởi ân điển. Vì chúng ta có một bàn thờ thuộc linh tốt hơn, không thấy được. Chúng ta ăn từ bàn thờ ấy. Theo nghĩa bóng, chúng ta ăn ân điển của Đấng Mê-si-a và sự hiện diện của Ngài. Những người vẫn còn làm công việc phục vụ trong đền thờ thấy được thì không biết điều đó – họ cũng không có quyền dự phần.

Những con thú dâng tế mà huyết được thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh, thì thân xác bị thiêu bên ngoài trại quân. Cũng vậy, Chúa Giê-xu đã chịu khổ và chịu đựng thập tự giá bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài làm cho chúng ta nên thánh bởi huyết Ngài đã đổ ra.

Vậy chúng ta hãy ra ngoài, đến với Ngài. Chúng ta hãy để hệ thống cũ của giao ước thứ nhất hoàn toàn lại phía sau. Dù điều đó kéo theo sự sỉ nhục và sẽ phải trả giá không ít. Mang lấy sự sỉ nhục của Ngài không bao giờ là vô ích.

Chúng ta hãy nhìn về phía trước, phải, nhìn lên cao. Vì ở dưới đất, chúng ta không có ở đâu một thành còn mãi, là nơi chúng ta được ở nhà. Chúng ta là khách lạ. Đang trên đường đi qua để đến thành tương lai. Giê-ru-sa-lem trên trời, thành của Vua vĩ đại của chúng ta, đang chờ đợi chúng ta.

Khi sống trong niềm hy vọng này, chúng ta hãy dâng lên Đức Chúa Trời của lễ ngợi khen và cảm tạ. Vào mọi lúc. Ở mọi nơi. Một mình và cùng nhau. Không phải của lễ bằng thú vật trên một bàn thờ thấy được. Không. Mà là những lời cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng được nói ra và được hát lên. Hãy nhớ: Đức Chúa Trời ngự giữa sự ngợi khen của dân Ngài.

Khi anh em dâng những của lễ như thế bằng lời nói, thì tuyệt đối đừng quên những của lễ vật chất – là những của lễ mà anh em dùng để làm điều tốt cho người thiếu thốn hoặc giúp đỡ họ về tài chính. Đức Chúa Trời của chúng ta đặc biệt đẹp lòng những của lễ như thế, là những của lễ khiến anh em phải trả giá – thời gian, tiền bạc, sức lực – và có lẽ có nghĩa là phải từ bỏ điều gì đó.

Hãy theo những người lãnh đạo thuộc linh của anh em và đừng luôn luôn chỉ trích họ. Họ chỉ muốn bảo vệ anh em khỏi những nguy hiểm, để anh em được lành mạnh và vững vàng trong đức tin. Họ sẽ phải khai trình trước mặt Đức Chúa Trời về việc họ đã thi hành nhiệm vụ này tốt và sốt sắng đến đâu. Vậy hãy quý trọng và ghi nhận sự phục vụ của họ. Khi ấy, họ có thể làm việc đó cách vui mừng. Điều đó sẽ rất có ích cho anh em. Tốt hơn nhiều so với khi họ làm việc ấy trong than thở hoặc chỉ vì bổn phận.

Hãy cầu nguyện cho chúng tôi! Chúng tôi muốn làm mọi điều và sống theo cách đẹp lòng Đức Chúa Trời. Hãy cầu nguyện cho tôi nhiều hơn nữa! Để tôi có thể sớm trở lại với anh em.

Đức Chúa Trời bình an đã đem Chúa Giê-xu của chúng ta ra khỏi sự chết. Huyết của Ngài đã lập nên một giao ước mới, tốt hơn, phải, một giao ước đời đời. Ngài là Đấng Chăn chiên lớn của bầy chiên. Biết bao nhiêu người mà chính Ngài sẽ sớm đem ra khỏi sự chết, vào quê hương đời đời, và chăn dắt họ bên nguồn sự sống. Vào lúc Ngài trở lại.

Nếu Đức Chúa Trời đã đem Chúa Giê-xu ra khỏi sự chết, thì Ngài cũng có thể và muốn hành động trong đời sống anh em. Ngài có thể – và chúng tôi cầu nguyện cho điều đó – thúc đẩy và trang bị chúng ta để làm những việc lành. Cũng để làm theo ý muốn của Ngài. Tất cả những điều đó qua Chúa Giê-xu Christ. Sự vinh hiển và tôn kính thuộc về Ngài, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, đời đời.

Hãy kiên nhẫn đón nhận những lời khuyên bảo trong thư tôi! Vì tôi đã viết cho anh em bằng ít lời và vắn tắt thôi.

Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta, đã được thả ra. Chúng tôi sẽ cùng nhau sớm đến với anh em và cuối cùng được gặp lại anh em.

Hãy chào thăm tất cả những người lãnh đạo thuộc linh của anh em. Đơn giản là tất cả các thánh đồ trong Đấng Christ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em.

Nguyện ân điển ở với hết thảy anh em! A-men.

Sách Khải Huyền

Điều bạn sẽ gặp TRONG SÁCH Khải Huyền

Apocalypse Now! Đó là tên một bộ phim phản chiến nổi tiếng thế giới và vô cùng u ám từ những năm 1980. Sách Kinh Thánh mà giờ đây đến lượt chúng ta đọc cũng có tên là khải huyền (apocalypse). Cũng đầy những cảnh tượng u ám. Nhưng khác với trong phim, ở đây có rất nhiều ánh sáng, hy vọng và sự chiến thắng của điều thiện khi lịch sử kết thúc. Khải huyền (apocalypse) không có nghĩa là "kịch bản thời kỳ cuối cùng hay ngày tận thế" – mà là "vén màn". Điều được vén màn là cách Đức Chúa Trời chiến thắng điều ác và sự đau khổ. Câu chuyện của Đức Chúa Trời với thế giới của Ngài kết thúc trong Giê-ru-sa-lem mới, trên một trái đất mới. Cuộc khởi hành vào một thế giới mới, vào một sự sáng tạo mới là điểm cao trào. Một điểm sẽ trở thành một đường thẳng không bao giờ chấm dứt. Vì điều đó, thật đáng để theo Chúa Giê-xu, để được cùng trải nghiệm điều ấy.

Nhưng tôi phải cảnh báo bạn. Sách cuối cùng này của Kinh Thánh hoàn toàn khác với mọi điều bạn đã đọc cho đến nay. Giăng, một môn đồ của Chúa Giê-xu, khi tuổi đã cao đã ghi lại những điều ông đã thấy. Ông được phép bước vào phòng ngai trên trời của Đức Chúa Trời. Ông thấy cuốn sách có bảy ấn được mở ra, tiếp theo đó là một loạt những cảnh tượng đầy kịch tính.

Giăng thấy và mô tả một thế giới có sức tưởng tượng phi thường và hình ảnh đầy uy lực. Ông gần như mời chúng ta dự phần vào tấn kịch này trong "rạp chiếu phim" của trí óc mình. Thông thường, sách này được đọc lớn tiếng cho Hội Thánh đang nhóm lại. Người ta lắng nghe. Không phải ai cũng đọc theo trong Kinh Thánh của mình như ngày nay. Một thế giới đầy những biểu tượng, dấu hiệu và hình ảnh siêu thực, xa lạ với chúng ta ở thế kỷ 21, mở ra trước người nghe. Thường gây bối rối, kỳ quặc, kịch tính, phải, tàn khốc và cường điệu. Có vẻ mâu thuẫn hoặc phi lý. Nhưng cũng có những hình ảnh tuyệt đẹp, choáng ngợp, an ủi và đầy hứa hẹn.

Vào thời Giăng, lối văn này khá phổ biến. Người ta gọi nó là **văn chương khải huyền** Do Thái. Lối viết này đã không còn từ lâu rồi. Chỉ một chút xíu thôi, ngày nay người ta có thể so sánh nó với một sự pha trộn giữa "Jurassic

Park", "Chúa tể những chiếc nhẫn" và "Star Wars". Điều đang chờ bạn là một chuyến đi tàu lượn siêu tốc. Lên trời và trở lại mặt đất. Toàn bộ như thế nhiều lần. Vào tương lai. Phải, hãy thắt dây an toàn!

Văn chương khải huyền nói đến cơn khủng hoảng đức tin sống còn. Gọi là khủng hoảng vì mọi sự trông như Đức Chúa Trời im lặng trước sự bất công. Tại sao điều ác leo thang và đạt đến một mức độ không ngờ như vậy? Theo cách riêng của mình, văn chương khải huyền can đảm nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời **không** quay lưng lại với thế giới và với dân Ngài. Sự thật thì ngược lại. Không điều gì tuột khỏi tay Ngài. Ngài sẽ can thiệp cách bất ngờ và quyết liệt. Ngài chắc chắn sẽ đem đến sự giải cứu. Điều ác sẽ bị đánh bại và dân Ngài sẽ được cứu.

Bạn hãy cố gắng nắm bắt **bức tranh lớn**, toàn thể. Điều quan trọng trước hết không phải là các chi tiết và những điểm tinh tế trong bản văn. Trong suy nghĩ, bạn đừng đến quá gần bức tranh. Hãy lùi lại một hay hai bước, để bạn có toàn bộ bức tranh trước mắt. Giống như một bức tranh ấn tượng, trong đó các chi tiết không quan trọng. Điều quan trọng là ấn tượng tổng thể mà họa sĩ muốn diễn tả. Văn chương khải huyền không chú trọng những chi tiết nhỏ, mà chú trọng sứ điệp của toàn bộ bức tranh. Các chi tiết đôi khi chỉ dùng để làm nổi bật toàn thể. Nếu bạn cố gắng giữ toàn thể trong tầm mắt, thì không ít lần bạn sẽ được đưa vào sự kinh ngạc và kính sợ, phải, vào sự thờ phượng.

Trong các khải tượng khải huyền có nhiều yếu tố khác nhau: Biểu tượng, tiên báo, ám chỉ hay gợi đến một điều gì đó, theo nghĩa đen hoặc theo nghĩa bóng. Cũng có những sự kết hợp của các yếu tố này. Điều đó không làm cho việc hiểu trở nên dễ dàng cho chúng ta. Điều **quan trọng** ở đây là: Không phải mọi điều trong sách Khải Huyền, kể cả không phải mọi điều từ chương 4 trở đi, nhất thiết là lời tiên báo theo nghĩa lời tiên tri về tương lai. Một điều gì đó có nên được giải thích là thuộc về tương lai hay không thì phải có lý do vững chắc, vì sách này được viết cho các Cơ Đốc nhân thời cổ đại cách đây gần 2000 năm. Và nếu đúng là như vậy, thì chúng ta không bao giờ có thể biết điều đó sẽ được ứng nghiệm chính xác ra sao. Văn chương khải huyền không phải là một phóng sự về tương lai.

Chắc chắn sách này cũng nói về những điều sẽ còn xảy ra. Cũng nói về những điều đã xảy ra rồi. Nhưng điều quan trọng là chấp nhận rằng sách này không muốn làm một lịch trình của tương lai. **Không có trục thời gian**.

Và chúng ta cũng không thể dựng một trục thời gian vào đó. Bạn hãy hiểu rằng 7 ấn, 7 kèn và 7 bát mà bạn sẽ đọc đến, không phải tất cả nối tiếp nhau, nhưng diễn ra song song bên cạnh nhau, vì chúng mô tả những khía cạnh khác nhau của cùng những biến cố.

Nói cho rõ: Sách Khải Huyền **không phải là một quả cầu pha lê**, nhờ đó chúng ta có thể thấy các chi tiết của tương lai. Đây không phải là chuyện thông tin. Đây là một lời kêu gọi trung tín.

Những thực tại thuộc linh, kể cả những biến cố lịch sử, được làm cho sống động bằng các biểu tượng và ngôn ngữ hình ảnh. Vì thế, phần lớn nhất không thể và không được hiểu **theo nghĩa đen**.

Cuộc chiến giữa sự sáng và sự tối tăm, giữa Đức Chúa Trời và ma quỷ, được mô tả bằng ngôn ngữ của chiến tranh và bạo lực. Người Do Thái cũng đã mong đợi Đấng Mê-si-a đến như vậy, như một chiến binh của Đức Chúa Trời, Đấng tiêu diệt kẻ thù theo nghĩa đen. Nhưng Đấng Giải Phóng nơi Giăng trông như thế nào? Ông nghe nói về Sư Tử của chi phái Giu-đa, Đấng đã chiến thắng. Khi ông muốn nhìn xem Sư Tử, ông không thấy sư tử nào. Nhưng ông thấy một Chiên Con. Ở giữa ngai của Đức Chúa Trời. Một Chiên Con mang vết thương chí tử. Có thể gọi đó là cảnh then chốt của sách này.

Chiến tranh trong sách Khải Huyền phải **được hiểu theo nghĩa thuộc linh**. Và không nhắm vào con người theo nghĩa đen. Chiên Con không dùng bạo lực cũng không dùng sự cưỡng ép, nhưng chiến thắng mà không dùng bạo lực, qua chính sự chết của Ngài. Đấng Christ và những người theo Ngài là một phần của một cuộc xung đột vũ trụ, là cuộc xung đột không được thắng bằng quyền lực, nhưng bằng lẽ thật và lòng trung tín. Sự kháng cự của những người theo Chúa Giê-xu được định hướng theo gương Chúa Giê-xu – **không bạo lực**. Với sự sẵn lòng mất mạng sống. Vì đó là chiến thắng của họ. Ngôn ngữ chiến tranh luôn luôn mang tính hình ảnh. Những chiến binh chính không phải theo nghĩa đen là một con chiên hay một con rồng bảy đầu. Dù vậy, cuộc chiến thuộc linh giữa dối trá và lẽ thật, giữa trung tín và lừa dối, cũng không kém phần thật như một cuộc chiến theo nghĩa đen. Nó thật đến mức những người theo Chúa Giê-xu có thể mất mạng sống theo nghĩa đen. Họ là một "Đội quân Cứu Thế" thật sự, không chiến đấu chống lại thịt và huyết.

Khi cố gắng hiểu ngôn ngữ và hình ảnh của cuộc chiến này, tốt nhất là đừng bao giờ quên: Chúa Giê-xu trong sách Khải Huyền cũng chính là Chúa Giê-xu trong các sách Phúc Âm. Chúa Giê-xu trong sách Khải Huyền là Chúa Giê-xu trên thập tự giá – tức là Chiên Con đã bị giết làm của lễ. Thoạt nhìn, sách Khải Huyền sẽ gây ấn tượng như thể Ngài là một chiến binh dùng bạo lực. Hoàn toàn khác với Chúa Giê-xu mà chúng ta biết và yêu mến. Không, Ngài là và mãi mãi vẫn là **cùng một** Chúa Giê-xu ấy. Giăng rất cẩn thận trong cách ông mô tả Chúa Giê-xu. Thanh gươm ra từ miệng Ngài là lẽ thật, Lời Đức Chúa Trời, lời chứng trung tín, **không phải** là vũ khí giết người. Với Chúa Giê-xu này trước mắt, chúng ta đọc sách Khải Huyền. Khi ấy chúng ta nhận ra rằng Giăng không hề mô tả một chiến binh hung tợn đi báo thù. Đó là lối suy nghĩ của thế gian, của các thần và các thần thoại. Tuy vậy, mọi thẩm quyền ở trên trời cũng như dưới đất đã được giao cho Ngài. Sự đến của Ngài không cần có gươm giáo đi kèm – như Phi-e-rơ thuở trước đã muốn bảo vệ Chúa Giê-xu. Một ngày kia, chỉ riêng sự hiện diện hữu hình của Ngài cũng đủ để khiến mọi người phải im lặng.

Ngài đã nhận từ Đức Chúa Cha nhiệm vụ thi hành sự phán xét vào lúc kết thúc lịch sử của thế giới này. Và nơi nào người ta mãi thù nghịch Ngài và các môn đồ Ngài, dùng bạo lực với họ, và ngoài ra còn ngoan cố gian ác đối với con người và tạo vật –, thì Ngài sẽ chấm dứt điều đó. Mỗi người sẽ phải khai trình trước mặt Ngài. **Lẽ công bình** sẽ chiến thắng và có lời sau cùng!

Thuở ấy, người ta ít nhiều hiểu được văn chương khải huyền muốn nói điều gì và không muốn nói điều gì. Ngày nay chúng ta không còn như vậy nữa. Dù vậy, chỉ với một chút hiểu biết về các câu chuyện xưa và về lịch sử thế giới vào đầu Công Nguyên, người ta cũng có thể đi được khá xa. Hầu như mọi điều Giăng thấy đều có những điều tương ứng hoặc có gốc rễ trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, tức Cựu Ước. Trong sách Khải Huyền, các sợi chỉ từ Cựu Ước hội tụ lại. Vì sách này mô tả sự ứng nghiệm, sự hoàn tất của thế giới. Vậy khi cố gắng giải thích các hình ảnh của sách Khải Huyền, bạn **đừng** dựa vào lối luận lý phương Tây của mình. Ở đây, một người Do Thái viết trong thế giới tư tưởng Hê-bơ-rơ và cũng như một người con của thời đại mình. Nhiều cách giải thích thường chỉ có thể được trong ánh sáng của Cựu Ước. Trong bản diễn ý có giải thích của tôi, đây đó tôi đã để lại những dấu vết mà người ta có thể tiếp tục lần theo.

Giăng cũng phản ánh thế giới mà ông đang sống. Chẳng hạn đế quốc La Mã, nơi các hoàng đế được tôn thờ như thần. Phải, không nêu tên, nhưng bằng những sự ám chỉ và hình ảnh, ông **phê phán** sự thờ hình tượng và lối sống của thời đại ông. Trong các vương quốc và các thành phố của thế gian, vai trò của những người theo Chúa Giê-xu bị thách thức và không hề vinh quang. Họ chịu khổ vì trung tín với Lời Đức Chúa Trời, xưng nhận Chúa Giê-xu là Chúa thật của thế giới và không chịu khuất phục trước sự lừa dối. Vì thế nhiều người mất mạng sống. Nhưng cái chết của họ là chiến thắng của họ.

Trong sách Khải Huyền, nhiều điều dường như khác với vẻ bề ngoài. Như một sợi chỉ đỏ, niềm xác tín về Chiên Con bị giết làm của lễ xuyên suốt cuốn sách. Cái chết vì có Chúa Giê-xu là một chiến thắng, nhưng chỉ được tỏ ra trọn vẹn khi mọi sự hoàn tất. Sự sụp đổ của những kẻ đã phạm tội với những người theo Chúa Giê-xu cũng phải được đánh giá tương tự. Họ trông như những kẻ chiến thắng. Nhưng không phải vậy! Gương mẫu lớn là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng đã chiến thắng qua sự chết trên thập tự giá. Không phải bằng quyền lực và bạo lực, nhưng bằng sự hiến dâng mình cho đến chết. Bằng sự bất bạo động. Chỉ như vậy, sự sáng tạo mới mới trở nên khả thi – ngay từ bây giờ.

Theo nghĩa đó, ngày nay sách này mang tính thời sự hơn bao giờ hết. Một **cuốn sách an ủi** thật sự. Một sự khích lệ mạnh mẽ nhất, vì chương trình và chiến thắng của Đức Chúa Trời là chắc chắn, dù điều đó có phải trả bằng mạng sống chúng ta.

Sách này có mục đích tôn cao Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu. Đó là lời kêu gọi ở trong Ngài, với Ngài và bên Ngài. Ngay cả khi cả thế giới làm điều ngược lại. Người nghe và người đọc được khích lệ đừng từ bỏ đức tin và con đường theo Chúa Giê-xu.

Với tác động tiên tri của mình, sách Khải Huyền cũng muốn chạm đến những tấm lòng cứng cỏi. Sách ấy như một cơn bão để lay tỉnh người ta.

Một mục đích khác là sự thờ phượng. Sách thường mô tả cảnh Đức Chúa Trời và Chiên Con được thờ phượng. **Bạn hãy cùng hòa vào sự thờ phượng**. Hãy để sự vĩ đại của Đức Chúa Trời cuốn bạn theo.

Sách này được viết cụ thể cho bảy Hội Thánh ở Tiểu Á, thuộc nước Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Lời ấy được nói với mọi người. Sách muốn tác động trên

lòng chúng ta và biến đổi chúng ta. Nhưng cũng thúc đẩy chúng ta, khi cần, bước vào một con đường mới. Để điều đó có thể xảy ra, chúng ta phải để cho sách khải huyền này đơn giản nói với chúng ta. Nhờ những hình ảnh đầy kịch tính này. Người ta phải thật sự cảm nhận ngôn ngữ đầy cảm xúc ấy.

Chúng ta đã biết Giăng qua sách Phúc Âm của ông, là bản tường thuật về cuộc đời và lời nói của Chúa Giê-xu. Khi bạn đọc sách Khải Huyền, đừng quên: Sách này cũng là Tin Lành, là tin vui. Đó là lời kêu gọi sau cùng và mạnh mẽ nhất để nhận lấy cách miễn phí điều Đức Chúa Trời muốn ban cho mỗi người trong ân điển – nhưng không ép buộc ai. Đó là một lời mời không thể làm ngơ, để được dự phần vào thế giới mới và đời đời của Đức Chúa Trời!

Thêm một điều sau cùng. Ở một số chỗ, văn chương khải huyền **vẫn còn** đầy bí ẩn. Vẫn còn những câu hỏi. Nhưng đừng vì thế mà ngừng đọc. Bạn hãy đọc sách này. Đọc đi đọc lại!

Sách Khải Huyền

- Chiên Con, Sư Tử của chi phái Giu-đa – và con rồng
- Cuốn sách đem lại hạnh phúc
- Ai xứng đáng được thờ phượng?
- Ai là Vua của thế giới?
- Chúa đang trở lại
- Niềm hy vọng cho Hội Thánh
- Sự đắc thắng của Chiên Con
- Những người tử đạo và những người thắng đi theo Chiên Con
- Sự trở về của Vua
- Sự an ủi cho Hội Thánh
- Mục đích của muôn vật
- Khải Huyền có nghĩa là vén màn!

Sách Khải Huyền

Đây là sự mặc khải của Chúa Giê-xu Christ. Sự khải huyền. Sự vén màn. Về Ngài, Đấng Mê-si-a, Vua của các vua, và về đích đến của lịch sử.

Đức Chúa Trời đã ban điều đó cho Ngài, là Con Người, để Ngài truyền lại. Cho các đầy tớ và những người theo Ngài. Để chỉ cho họ thấy, và cho họ được biết điều phải sớm xảy ra. Trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế giới này.

Một thiên sứ được sai đến để chỉ cho Giăng, môn đồ và đầy tớ được nhiều người biết của Chúa Giê-xu, mọi điều sẽ xảy ra qua những dấu lạ đầy kịch tính. Ông đã ghi chép lại. Và như vậy làm chứng về điều ông đã nghe và thấy cách đây gần 2000 năm: Lời Đức Chúa Trời và lời chứng về Chúa Giê-xu Christ. Tạ ơn Đức Chúa Trời! Ông đã viết lại mọi điều cho chúng ta!

Phước cho tất cả những ai đọc hay nghe những lời tiên tri này của Đức Chúa Trời khi được đọc lớn tiếng! Phước cho tất cả những ai gìn giữ điều Giăng làm chứng bằng văn bản như một kho báu thiêng liêng – và làm theo. Vì thời kỳ những lời này được ứng nghiệm đã gần. Thời kỳ ấy chắc chắn sẽ đến. Điều đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Tôi, Giăng, viết cho bảy Hội Thánh ở tỉnh Tiểu Á thuộc La Mã, là những Hội Thánh mà Chúa đã gửi lời tiên tri của Ngài đến.

Nguyện ân điển và bình an của Đức Chúa Trời gia tăng giữa vòng anh em! Từ Đức Chúa Trời hằng sống. Đấng hiện có, đã luôn có và đang đến! Từ Yahweh, Đấng Hằng Hữu đời đời, Đấng ở đó vì anh em.

Và từ bảy vị thần ở trước ngai của Đấng Toàn Năng và Toàn Tri! Là những vị bảo đảm sự hiện diện và công việc của Đức Thánh Linh ở mọi nơi và mọi lúc. Ở giữa dân Ngài. Và tại nơi Đức Chúa Trời cai trị. Và từ Chúa Giê-xu Christ, Đấng làm chứng thành tín và Đấng tử đạo. Ngài đã trung tín cho đến chết. Nhưng đã từ cõi chết trở lại. Là Con đầu lòng: Là Đấng thứ nhất và cao trọng nhất của thế giới mới của sự sống lại; của sự sáng tạo mới của trời và đất. Là Đấng đầu tiên trong tất cả những người sẽ sống lại. Ngài là Chúa của mọi vua trên đất. Những kẻ đã muốn trừ khử Ngài khỏi thế giới giờ đây sẽ phải phục dưới Ngài. Không ai sẽ đứng nổi trước mặt Ngài.

Chính Ngài: Chúa Giê-xu, Đấng yêu thương chúng ta! Luôn luôn. Như không ai khác. Đấng đứng về phía chúng ta! Đấng tiếp nhận chúng ta!

Ngài đã tha thứ và cất bỏ tội lỗi chúng ta, những điều trái luật pháp của chúng ta, sự tự ý của chúng ta. Bởi huyết Ngài, bởi sự chết hy sinh của Ngài trên thập tự giá tại Gô-gô-tha.

Ngài đã làm cho chúng ta, những tội nhân hư mất, trở nên **các vua**, để cùng cai trị với Ngài. Dù chúng ta không thuộc dòng dõi hoàng tộc.

Ngài đã làm cho chúng ta, những người không có hy vọng và không có giá trị gì, trở nên **các thầy tế lễ** của Đức Chúa Trời, được phép sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Và mang sự vinh hiển của Ngài vào thế giới.

Chúng ta là một món quà Chúa Giê-xu dâng lên Cha Ngài! Làm các vua và các thầy tế lễ. Không phải cho chính mình. Như thuở ban đầu trong Ba-ra-đi. A-đam và Ê-va cũng đã là thầy tế lễ và vua cho Đức Chúa Trời. Nhưng họ đã đánh mất tất cả. Nhưng giờ đây thời kỳ phục hồi đang đến. Qua Chúa Giê-xu: Một Ba-ra-đi mới và tốt hơn!

Đức Chúa Trời này, Đấng trong tình yêu thương của Ngài đổi mới toàn thể tạo vật và không bỏ rơi các tạo vật của Ngài: Nguyện sự vinh hiển và quyền năng trên muôn vật thuộc về Ngài đời đời!

A-men.

Chúa này, Vua của các vua, đang đến! Mọi người đều thấy được – trên những đám mây trời! Biến cố này – sự hiện diện hữu hình của Chúa Giê-xu Christ – làm đảo lộn mọi sự, đến nỗi cả các dân tộc rơi vào sợ hãi và kinh hoàng. Ngay cả những kẻ đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá và đâm Ngài cũng sẽ thấy Ngài đến. Dù họ đã chết rồi. Mỗi người đều phải thấy biến cố này, khi trời và đất gặp nhau. Khi Đấng Phán Xét và Cứu Chúa đến, lần thứ hai.

Sự kinh hoàng và hoảng loạn sẽ đặc biệt giáng trên những kẻ đã không trông đợi cũng không tôn kính Ngài. Với tội lỗi, sự thờ ơ và sự khinh dể của mình, họ sẽ run rẩy đứng trước mặt Đấng đang đến trong quyền năng và vinh hiển: Chúa Giê-xu Christ. Đối với chúng ta, ngày ấy là sự ứng nghiệm của mọi niềm hy vọng. Mọi sự sẽ được thay đổi mãi mãi. Đích đến đã đạt được. Và giờ đây mọi sự mới thật sự bắt đầu. Ha-lê-lu-gia! Phải, A-men!

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Chúa, Đức Chúa Trời Yahweh phán vậy. Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng. Đấng Hằng Hữu đời đời: Đấng hiện có, đã có

và đang đến. Đấng duy trì sự sống của muôn vật, El-Shaddai. Đấng lấp đầy mọi sự thiếu thốn. Đấng cai trị muôn vật. Đấng biết mọi sự. Đấng luôn luôn hiện diện. Đấng không bao giờ đến quá trễ. Đấng đạt đến mục đích.

Tôi, Giăng, anh em của anh em, cũng như nhiều người trong anh em, đang ở trong hoạn nạn và khốn khó vì danh Ngài. Vì chúng ta thuộc về vương quốc của Ngài. Qua đau khổ trên con đường đến sự vinh hiển. Chúng ta kiên nhẫn chờ đợi Ngài, Đấng cũng sẽ chấm dứt mọi đau khổ của chúng ta. Vào thời điểm của Ngài.

Tôi đã ở trên đảo **Bát-mô** trong cảnh **lưu đày**. Không phải tự nguyện. Tôi bị lưu đày vì tôi giữ vững Lời Đức Chúa Trời và xưng nhận Chúa Giê-xu Christ là Đấng cai trị thật của thế giới. Điều đó chẳng làm vừa lòng các nhà cầm quyền La Mã chút nào! Vì thế họ đã bắt giam tôi, là một sứ đồ giữa vòng các Cơ Đốc nhân ở tỉnh Tiểu Á, để làm chúng ta suy yếu.

Vào ngày thứ nhất trong tuần, ngày của Chúa, tôi còn nhớ rõ, Thánh Linh đã giáng trên tôi. Tôi được Thánh Linh của Đức Chúa Trời cảm động. Tôi thấy mình hết lần này đến lần khác được đưa vào một thế giới khác trên trời. Tôi đã nghe và thấy những điều lớn lao!

Sự việc đã bắt đầu như thế này: Khi tôi được Thánh Linh cảm động, có một tiếng nói lớn và đầy uy lực từ phía sau nói với tôi. Như tiếng kèn. "Điều con thấy bây giờ, và mọi điều con sẽ còn thấy, hãy viết vào một cuộn sách bằng da. Con hãy gửi cuộn sách ấy cho bảy Hội Thánh ở Tiểu Á. Đến Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê."

Tôi quay lại, hướng về tiếng nói ấy, để xem ai đang nói với tôi cách uy nghi như vậy. Và trước hết tôi thấy bảy chân đèn bằng vàng và ánh sáng của chúng. Và ở giữa bảy chân đèn ấy là Đấng đã nói với tôi. Ngài trông giống như một người.

Tôi tự hỏi: Đó là ai? Một thiên sứ chăng? Không. Chính Đức Chúa Trời chăng? Đó là **Chúa Giê-xu**. Nhưng không phải Đấng thân quen, gần gũi như tôi đã biết Ngài. Không. Hoàn toàn khác. Anh em hãy tự nghe.

Ngài mặc một chiếc áo dài, như một chiếc áo choàng, dài đến chân. Ngang ngực, áo được thắt bằng một chiếc đai vàng.

Tôi hiểu ngay rằng Con Người này, như một thầy tế lễ, đang xem xét, lau chùi các chân đèn và châm dầu cho chúng. Trong phẩm giá của thầy tế lễ. Cũng với vinh dự của vua. Và với thẩm quyền của quan án.

Tóc trên đầu Ngài trắng như lông chiên. Như tuyết. Chỉ một mình Ngài là thánh và tinh sạch. Và cũng là Đấng Thượng Cổ, như Đa-ni-ên 7 nói. Vì Ngài là đời đời và bất khả xâm phạm. Tôi được nhắc nhớ đến điều mà tiên tri Đa-ni-ên thời xưa đã thấy và trải qua. Vì điều đó rất giống. Và trong những giây phút ấy, tôi cũng được trải qua điều giống như ông.

Mắt Ngài như ngọn lửa. Mắt ấy chiếu ra sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mắt ấy nhìn thấu và soi rọi mọi sự. Với sự thánh khiết trọn vẹn.

Chân Ngài sáng rực như đồng đỏ nung trong lò. Lớn lao thay sự kiên định và sức mạnh của Ngài. Đã được thử thách và chứng tỏ trong cuộc đời Ngài trên đất.

Tiếng Ngài uy nghi. Như tiếng ầm ầm của một thác nước lớn làm rung chuyển mặt đất. Để an ủi những người thuộc về Ngài và làm kinh hãi kẻ thù.

Ngài cầm bảy ngôi sao trong tay phải.

Từ miệng Ngài ra một thanh gươm bén hai lưỡi. Một biểu tượng của Lời Đức Chúa Trời, của lẽ thật và lòng trung tín. Ngài là Đấng Phán Xét không thể mua chuộc. Sự công chính trọn vẹn có lời sau cùng.

Mặt Ngài như mặt trời chói lọi giữa trưa, mà người ta không thể nhìn vào mà không bị mù.

Sự hiện ra này đáng sợ, đáng kinh hãi đến nỗi tôi, như Đa-ni-ên thuở xưa, ngã xuống dưới chân Ngài. Như chết. Không có gì trong tôi có thể đứng vững trước Ngài. Điều đó thật sự choáng ngợp. Một cuộc gặp gỡ Đức Chúa Trời thật sự.

Rồi tôi cảm nhận Ngài đặt **tay phải** trên tôi. Như một người bạn. Và Ngài phán với tôi: "Đừng sợ! Ta là Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng. Ta đã có trước mọi thời gian và sẽ có mãi mãi. Và là Đấng Hằng Sống. Con Người đã sống lại. Vì Ta đã chết. Đã bị giết cách nhục nhã trên thập tự giá. Nhưng giờ đây Ta sống. Mãi mãi. Đời đời. Ta đã phá vỡ và chiến thắng sự chết, và Ta cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ. Các quyền lực của sự chết sẽ phải lui đi. Sự sợ hãi sẽ không còn nữa."

Hãy viết lại điều con sẽ thấy. Điều xảy ra trong những ngày sau cùng – bắt đầu từ khi Ta đến Bết-lê-hem cho đến khi Ta trở lại trên những đám mây trời.

Ngài giải thích cho tôi sự mầu nhiệm của bảy chân đèn và bảy ngôi sao mà Ngài cầm trong tay. Chúng có ý nghĩa gì? Bảy ngôi sao là các thiên sứ. Những vị đại diện cho bảy Hội Thánh. Điều đó đối với tôi vừa lạ lùng vừa

tuyệt diệu. Họ tượng trưng cho các Hội Thánh này, là những Hội Thánh ở trên đất, trong bảy thành phố của Tiểu Á. Đồng thời, nhờ các thiên sứ, các Hội Thánh ấy đã có mặt trên trời, nơi là nhà của họ. Tại ngai của Đức Chúa Trời. Họ được giữ trong bàn tay mạnh mẽ của Ngài. Các Hội Thánh này thuộc về Ngài, là Con Người.

Chương 2

Chúa tuyệt vời này, Kyrios của Đức Chúa Trời, đã giao cho tôi viết một lá thư với một sứ điệp quan trọng cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Ê-phê-sô** – và qua đó cho cả Hội Thánh trên toàn thế giới. Từ Ngài, là Đấng mà bảy Hội Thánh thuộc về. Từ Đấng cầm giữ các Hội Thánh trong bàn tay quyền năng của Ngài và làm công việc của thầy tế lễ giữa bảy chân đèn bằng vàng. Sứ điệp của Ngài như sau:

Ta biết con đến từng chi tiết. Cả những việc lành và tình yêu thương người lân cận của con. Con chịu khó nhọc nhiều. Sự kiên nhẫn bền đỗ của con trong mọi sự phục vụ cũng là gương mẫu.

Ta cũng biết con không để chỗ cho những kẻ gian ác ở giữa con và không dung thứ chúng. Những kẻ đến và tự xưng là sứ đồ, con đã thử chúng và vạch trần chúng. Vì chúng là sứ đồ giả.

Con cũng đã kiên nhẫn chịu đựng những đau khổ vì danh Ta. Con đã không mỏi mệt.

Nhưng giữa mọi điều tốt ấy, có một điều cốt yếu mà con đã từ bỏ! **Lòng yêu mến ban đầu của con**. Tình yêu thuở ban đầu của con – khi Ta gặp con lần đầu tiên và chinh phục lòng con. Khi ấy, tình yêu của con đối với Ta, đối với anh chị em trong đức tin và đối với những người chung quanh con thật nồng nhiệt và tươi mới. Đó là nền tảng và động lực cho mọi điều con đã làm.

Hãy nhớ lại con đã sa sút từ đâu. Hãy quay trở lại, hãy ăn năn. Hãy làm những việc con đã làm lúc ban đầu. Bởi tình yêu thật.

Nếu con không trở lại như vậy, Ta sẽ cất chân đèn của con đi. Khi ấy con không còn dùng được làm chứng nhân cho Ta tại Ê-phê-sô nữa. Con sẽ không còn chiếu sáng cho Ta nữa, nếu con không tỏ ra hối hận và ăn năn. Vì tình yêu là điều quan trọng nhất và lớn nhất. Không có tình yêu, mọi sự đều là không.

Nhưng Ta khen con vì con ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, là điều Ta cũng ghét – tức là những kẻ dung túng sự vô luân, lừa dối người khác và khuyên người ta ăn của cúng thần tượng.

Ai có tai mở ra để nghe, hãy nghe điều Ta qua Thánh Linh của Đức Chúa Trời phán cùng các Hội Thánh. Ai thắng tình trạng này và trở lại với lòng yêu mến ban đầu, sẽ được Ta ban thưởng dồi dào. Ta sẽ cho người ấy ăn trái cây sự sống. Cây ấy ở giữa Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời. Trong vườn Ê-đen mới và tốt hơn. Trong Giê-ru-sa-lem mới. Trong thế giới mới mà Ta đã tạo dựng qua sự chết và sự sống lại của Ta. Ở đó, người ấy được thưởng thức trái ấy mãi mãi, không gián đoạn.

Tôi thay mặt Chúa Giê-xu viết cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Si-miệc-nơ** – và cho tất cả những ai thuộc về Hội Thánh trong thành phố này. Tôi truyền lại điều Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối Cùng phán. Đấng đã có trước muôn vật và sau cùng sẽ đứng đó trong chiến thắng. Đấng đã chết nhưng đã sống lại. Đấng sống đời đời. Đấng chiến thắng sự chết.

Ta biết rõ những việc làm yêu thương của con, những sự bắt bớ và đau khổ mà con chịu vì Ta. Và cả sự nghèo khó của con. Nhưng đừng bao giờ quên: Con giàu có trong Ta. Thế giới tương lai thuộc về con.

Ta cũng biết những lời phạm thượng và vu khống của những kẻ hãnh diện tự xưng là người Do Thái. Dù xét về dòng dõi thì họ đúng là người Do Thái, nhưng thật ra đó là một nhà hội của Sa-tan. Họ ghét Đấng Mê-si-a Giê-xu – và tất cả những ai theo Ngài. Nhất là những người Do Thái giữa vòng anh em đã tin Ta.

Đừng sợ những đau khổ vì cớ Chúa Giê-xu mà con còn phải chịu. Ma quỷ, tức Sa-tan, sẽ ném một số người trong anh em vào tù. Nó sẽ xúi giục người Do Thái và dân ngoại chống lại anh em, để anh em từ bỏ đức tin. Nhưng điều ngược lại sẽ xảy ra: Đức tin của anh em sẽ được thử thách và được làm cho vững mạnh. Hoạn nạn của anh em sẽ kéo dài mười ngày. Một khoảng thời gian do Ta định và không ai có thể thay đổi. Ngay cả Sa-tan cũng không.

Hãy trung tín cho đến chết! Đừng bỏ cuộc khi người ta đề nghị cho con sự sống và tự do để đổi lấy việc tôn thờ hoàng đế hay các thần tượng. Vì Ta sẽ ban cho con mão triều thiên chiến thắng của sự sống. Nếu con trung tín cho đến chết, con sẽ tiếp tục sống, phải – sẽ trải nghiệm sự sống thật. Trong vương quốc đời đời của Ta. Trong sự vinh hiển của Ta. Ở bên Ta.

Ai có tai, hãy lắng tai, hãy nghe và làm theo điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh. Anh em phải nghiêm túc với Ta. Phải tin theo lời Ta. Điều đó quan trọng và Ta không cứ lặp đi lặp lại mãi.

Ai thắng và trung tín cho đến chết sẽ không bị hại bởi sự chết thứ hai. Đó là sự chết đời đời, bị phân cách khỏi Ta. Xa cách Ta trong hồ lửa. Tất cả những ai đã không theo Ta và đã khước từ Ta sẽ phải chịu sự chết ấy. Nhưng anh em sẽ sống, vì Ta sống.

Tôi thay mặt Chúa Giê-xu Christ viết cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Bẹt-găm** – và cho tất cả những ai thuộc về Hội Thánh này. Tôi truyền lại điều Đấng có thanh gươm bén, sắc nhọn hai lưỡi phán. Lời Ngài không ai cưỡng lại được.

Ta biết mọi việc lành yêu thương của con. Ta biết rõ con ở và sống tại đâu. Ấy là tại nơi có ngai của Sa-tan. Nơi nó cai trị và giam giữ con người trong sự thờ hình tượng. Ở nơi chẳng thấy được điều gì về Ta, con vẫn giữ vững danh Ta. Trước mọi đền thờ thấy được trong thành phố của con, con đã không chối bỏ đức tin nơi Ta, là Đấng không thấy được. Ngay cả khi An-ti-ba, người làm chứng trung tín của Ta, bị giết tại Bẹt-găm. Tại nơi Sa-tan ở và xúi giục người ta chống lại anh em.

Nhưng Ta có điều trách con, là điều Ta sẽ không chấp nhận. Giữa vòng anh em có những người tán thành và giữ theo những sự dạy dỗ của Ba-la-am. Thuở ấy, hắn đã dạy Ba-lác cách đánh bại dân Y-sơ-ra-ên. Không phải bằng sức mạnh quân sự nhưng bằng sự cám dỗ. Ấy là bằng việc dự phần vào các của cúng thần tượng và sự trác táng tình dục gắn liền với việc đó.

Cũng vậy, giữa vòng anh em có một số người giữ theo sự dạy dỗ của đảng Ni-cô-la, là những kẻ cũng tán thành lối sống buông thả tình dục. Ta ghét những sự dạy dỗ này, là những điều phá hoại và làm hại Hội Thánh.

Vì tất cả anh em đều có trách nhiệm về điều đó, hãy ăn năn. Hãy hối hận và quay trở lại! Anh em phải thay đổi điều đó và hành động chống lại nó. Nếu anh em hoàn toàn không làm hoặc chỉ làm nửa vời, thì chính Ta sẽ đến. Với thanh gươm mãnh liệt của Ta ra từ miệng Ta. Ta sẽ giao chiến với chúng và làm cho chúng quay lại và ăn năn. Hoặc làm cho chúng bị loại khỏi giữa vòng anh em.

Ai có tai, hãy lắng tai, hãy nghe và làm theo điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh.

Ai thắng những kẻ theo Ba-la-am và đảng Ni-cô-la, và không dự phần vào các lễ hội thần tượng và sự trác táng tình dục, Ta sẽ cho người ấy ăn ma-na đã giấu kín. Không phải của cúng thần tượng, nhưng là thức ăn thật từ trời đang chờ anh em.

Ta sẽ ban cho họ một hòn sỏi trắng. Trắng như ma-na. Tinh sạch. Và trên đó viết danh mới của người ấy, là danh không ai biết ngoài người nhận lấy: Không phải sự kết án, mà là sự tha bổng và sự sống mới trong một thời đại mới đã bắt đầu rồi. Trong một mối quan hệ với Ta, làm những người bạn riêng của Ta.

Đấng có mắt sáng như ngọn lửa, nhìn thấu mọi sự và không thể dung chịu điều ác, viết cho Hội Thánh ở **Thi-a-ti-rơ**. Đấng có chân như đồng sáng loáng, như đang nung đỏ trong lò lửa. Đấng có lập trường không khoan nhượng khi liên quan đến sự thánh khiết và lẽ thật.

Ta biết và quý trọng mọi điều tốt con làm. Tình yêu thương thật và sự phục vụ trung tín của con. Và sự kiên nhẫn bền đỗ của con. Những gì giờ đây con dấn thân làm cho Ta rõ ràng nhiều hơn và mạnh mẽ hơn những gì con đã làm lúc ban đầu. Ta biết rõ những bước tiến của con.

Nhưng dù vậy, Ta vẫn có điều trách con. Con dung túng một người đàn bà giống như Giê-sa-bên, vợ của A-háp, và để mặc bà ta làm. Bà ta tự xưng là nữ tiên tri, và nhiều người giữa vòng anh em nghe theo bà ta. Nhưng điều bà ta nói không đến từ Ta. Bà ta dạy dỗ và **lừa dối** các đầy tớ của Ta, khiến họ dự phần vào các bữa tiệc thờ hình tượng trong đền miếu. Thêm vào đó là những cuộc trác táng tình dục. Là sự gian dâm và ăn của cúng thần tượng. Còn anh em thì không can thiệp!

Bà ta đã làm điều đó từ lâu. Ta đã cho bà ta thời gian để đổi mới suy nghĩ, để bà ta thôi lừa dối và gian dâm. Nhưng bà ta nhất quyết không muốn nghe Ta. Vì thế Ta sẽ phán xét bà ta và biến giường dâm loạn của bà ta thành giường bệnh. Vậy Ta sẽ loại bỏ bà ta! Nhưng cả những kẻ bị lừa dối và bị dẫn lạc đã cùng bà ta làm điều đó. Ta sẽ đem họ vào hoạn nạn lớn, nếu họ không đổi mới suy nghĩ, quay trở lại và từ bỏ những việc làm của Giê-sa-bên. Những đứa con thuộc linh của bà ta, là những kẻ đã gắn bó với bà ta và ngoan ngoãn làm theo điều bà ta nói, Ta sẽ giết chúng bằng bệnh tật chết người, trừ khi chúng ăn năn và thật sự quay trở lại.

Mọi Hội Thánh sẽ biết rằng chính Ta là Đấng dò xét lòng dạ. Đấng nhìn thấu và thấy mọi sự. Trong Hội Thánh của Ta, không ai sẽ làm điều như thế mà không phải chịu trách nhiệm và khai trình. Ta sẽ báo trả cho mỗi người tùy theo việc làm của mình.

Còn anh em, là những người còn lại, không theo sự dạy dỗ của Giê-sa-bên: **hãy giữ vững điều anh em có**. Anh em đã không biết những điều sâu kín của Sa-tan mà những kẻ kia khoe khoang. Anh em đã không theo thứ hiểu biết giả tạo ấy, như những kẻ tự hào rằng mình đã nắm bắt được tất cả những điều đó nhờ sự hiểu biết đặc biệt mà họ tưởng mình có. Tệ hơn nữa là họ khẳng định rằng cách làm như vậy không phải là tội lỗi. Ta không đặt gánh nặng nào khác trên tất cả những người còn lại. Nhưng Ta đòi hỏi sự trung tín và sự hết lòng dâng mình cho Ta và cho Lời Ta – cho đến khi Ta đến.

Ai thắng Giê-sa-bên và những việc làm của bà ta, làm những việc của Ta cho đến khi đạt tới đích, Ta sẽ ban cho người ấy thẩm quyền trên các dân tộc. Ngay cả khi bây giờ anh em có vẻ không có giá trị gì và cũng không làm được gì chống lại Giê-sa-bên và những kẻ theo bà ta. Cùng với Ta, anh em sẽ cai trị các dân và chăn dắt họ như một người chăn trong sự chăm sóc và yêu thương. Những kẻ ngỗ nghịch, anh em sẽ đập vỡ như những bình gốm. Điều đó Ta đã nhận từ Cha Ta. Và những người thắng cũng sẽ nhận quyền năng và thẩm quyền này từ Ta.

Ta sẽ ban cho họ ngôi sao mai. Họ sẽ cùng với Ta, là Vua Mê-si-a, ngôi sao mai sáng chói, chiếu sáng và cai trị. Mãi mãi. Chẳng bao lâu nữa ngày sẽ rạng.

Ai có tai, hãy nghe điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh. Hãy làm theo ý muốn Ta! Ta phán qua Thánh Linh và qua Lời Ta với mỗi Hội Thánh trên khắp đất!

Chương 3

Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Sạt-đe** – và qua đó cho tất cả những ai thuộc về Hội Thánh này: Đây là lời của Đấng có bảy vị thần của Đức Chúa Trời. Ê-sai 11 cũng nói về điều đó. Đấng đồng thời cầm trong tay bảy ngôi sao, tức bảy thiên sứ của các Hội Thánh, và như vậy cầm giữ mọi Hội Thánh.

Ta biết những việc làm của con và mọi điều con làm. Ta biết thật ra con đang ra sao. Con nổi tiếng là một Hội Thánh sống động và năng nổ. Nhưng

thật ra con **không có sự sống**, phải, con đã chết về phần thuộc linh. Con thiếu mối quan hệ sống động, có ý thức với Ta. Con lầm lẫn sự yên ổn, sự bình an và sự sung túc của con với sự yên lặng của mồ mả và của sự chết thuộc linh. Vì thế hãy thức dậy! Hãy quan tâm và chăm lo cho những người đã rơi vào tiến trình chết dần về phần thuộc linh. Hãy làm cho họ mạnh mẽ, để họ không chết. Ta không thấy những việc làm của con là tốt trước mặt Đức Chúa Trời của Ta. Chúng không đứng vững được.

Hãy nhớ lại con đã đón nhận Lời Ta với niềm vui biết bao khi con nghe lần đầu tiên. Lời này, tức Tin Lành của Ta, hãy giữ vững và hãy đổi mới suy nghĩ. Hãy quay trở lại với Lời Ta. Vẫn chưa quá muộn. Con có thể được làm cho sống lại.

Nếu con không thức dậy, không làm cho người của con mạnh mẽ và không trở lại với Lời Ta, thì Ta sẽ đến với con. Không phải với phước lành, mà như kẻ trộm. Con sẽ không biết khi nào tai họa đến. Ta sẽ phán xét con, nếu con không quay trở lại.

Nhưng thật ra ở chỗ con có một vài người đã không làm ô uế áo xống mình. Họ tránh xa những điều không đẹp lòng Ta. Họ cũng không hòa mình theo môi trường ngoại giáo và thờ hình tượng chung quanh anh em. **Chính những người ấy là người Ta tìm kiếm.** Trong sự sống lại, họ sẽ nhận được áo trắng và tinh sạch – từ Ta. Họ sẽ cùng đi dạo và đi lại với Ta trong Giê-ru-sa-lem mới. Trên trái đất mới. Vì họ xứng đáng. Những người khác ở Sạt-đe đã giữ khoảng cách và tránh mặt họ, vì họ muốn đẹp lòng Ta. Nhưng chính họ sẽ là những vị khách danh dự của Ta.

Ai ở Sạt-đe – và bây giờ Ta nói với từng người một – chiến thắng sự chết thuộc linh, không làm dơ bẩn áo xống mình và quay trở lại với Lời Ta, người ấy sẽ nhận được áo trắng từ Ta. Ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi sách sự sống – là sổ ghi tên tất cả những ai thuộc về Đức Chúa Trời của Ta. Ta sẽ xưng danh người ấy trước mặt Cha Ta và các thiên sứ của Ngài.

Ai có tai, hãy nghe điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh và hãy làm theo ý muốn Ta! Ta phán qua Thánh Linh và qua Lời Ta với mỗi Hội Thánh trên khắp đất!

Tôi phải viết cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Phi-la-đen-phi** – và qua đó cho cả Hội Thánh, cho tất cả những ai thuộc về Hội Thánh ấy: Đây là lời của Đấng Thánh và Chân Thật, Đấng mà người ta có thể hoàn toàn tin cậy. Ngài

là Con của Đa-vít, Đấng có chìa khóa của vua – và như vậy có quyền mở hoặc đóng các cửa. Không ai khác có thể làm điều đó. Và không ai có thẩm quyền ngăn cản hay đẩy lùi điều Ta làm.

Ta cũng biết và xem xét rất kỹ những việc làm của con. Này: Ta đã mở trước mặt con một cái cửa mà không ai có thể đóng sập lại. Sẽ có bông trái thuộc linh. Ta cho con được tiếp cận với con người, để dẫn họ đến với Ta. Vậy dù con chỉ có **một chút sức lực**, nhưng sức lực ấy có thể làm được nhiều điều. Con đã không coi thường những khởi đầu nhỏ bé và những điều không có gì nổi bật. Vì con đã gìn giữ và làm theo điều Ta phán. Và con đã không chối danh Ta trong thành Phi-la-đen-phi, nhưng đã can đảm xưng nhận danh ấy. Bất chấp sự chống đối, chế nhạo và thù nghịch.

Chính Ta là Đấng làm cho một số người Do Thái đến với đức tin. Như điều đó đã xảy ra rồi. Nhưng Ta cũng biết những người Do Thái vì cớ đó mà tấn công con bằng lời nói xấu và vu khống. Họ đã đuổi anh em ra khỏi nhà hội. Nhưng họ không phải là người Do Thái thật. Họ chối bỏ mọi điều mà họ, là người Do Thái thật, lẽ ra phải làm và phải tin. Họ thuộc về nhà hội của Sa-tan. Ta sẽ khiến họ phải sấp mình xuống trước mặt anh em và trước những người đồng hương của họ là những người theo Ta. Họ sẽ phải công nhận rằng Ta yêu con. Chứ không phải những kẻ khước từ Ta, Đấng là người Do Thái thật, là Đấng Mê-si-a.

Con đã gìn giữ và rao truyền lời Ta về sự kiên nhẫn chờ đợi Ta. Con sống trong niềm hy vọng về sự đến của Ta. Vì thế Ta cũng sẽ gìn giữ con trong thời kỳ có sự lừa dối lớn. Sự lừa dối ấy sắp tràn ngập khắp thế giới, để thử thách mọi người sống trên đất.

Hãy luôn luôn đặt điều này trước mắt con: Ta sắp đến. Phải, cách bất ngờ! Vì thế, con nhất định phải giữ vững điều con có. Đừng từ bỏ. Hãy kiên trì. Khi ấy không ai sẽ cướp mất mão triều thiên chiến thắng của anh em.

Ai thắng, gìn giữ lời Ta và xưng nhận danh Ta, Ta sẽ làm cho người ấy trở nên quan trọng như một cây trụ trong đền thánh của Đức Chúa Trời Ta. Sự bền đỗ của người ấy và việc người ấy xưng nhận danh Ta sẽ là vinh dự của người ấy mãi mãi. Người ấy sẽ không bao giờ ra khỏi đền thờ trên trời này của Đức Chúa Trời nữa. Đó sẽ là nhà của người ấy. Ta sẽ viết danh Đức Chúa Trời của Ta trên người ấy. Và danh của thành Đức Chúa Trời Ta. Đó là Giê-ru-sa-lem mới, là thành sẽ từ trời xuống trên trái đất mới. Và Ta sẽ viết danh

mới của Ta trên người ấy. Như vậy người ấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời của Ta mãi mãi. Và mãi mãi là công dân của Giê-ru-sa-lem mới. Người ấy cũng sẽ thuộc về Ta, là Đấng đã mua chuộc người ấy bằng huyết của Ta. Thuộc về Ta, là Đấng Tạo Hóa của trật tự thế giới mới, là Đấng đã sống lại.

Ai có tai, hãy nghe điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh – và hãy làm theo ý muốn Ta! Ta phán qua Thánh Linh và qua Lời Ta với mỗi Hội Thánh trên khắp đất!

Tôi phải viết cho thiên sứ của Hội Thánh ở **Lao-đi-xê** – và qua đó cho cả Hội Thánh, cho tất cả những ai thuộc về Hội Thánh ấy: Đây là lời của Đấng là A-men. Đấng mà nơi Ngài mọi điều chắc chắn được ứng nghiệm. Đấng có lời sau cùng. Đây là lời của Đấng làm chứng thành tín và chân thật. Ta, Giê-xu, Đấng đã trả giá cho lời xưng nhận và sự hiến dâng của mình bằng chính huyết mình. Đây là lời của Đấng là khởi đầu của sự sáng tạo, là Đấng Tạo Hóa của sự sáng tạo thứ nhất cũng như của sự sáng tạo mới – bởi quyền năng của sự sống lại của Ngài.

Cũng như với mọi Hội Thánh khác, Ta cũng biết con. Ta biết con làm gì. Ta nói ngay với con, cách trực tiếp và rõ ràng: Con không lạnh cũng không nóng! Ước gì con lạnh như một ngụm nước mát và sạch làm tươi tỉnh. Hoặc nóng – để tắm cho dễ chịu hay để pha trà nóng. Nhưng con hâm hẩm. Không lạnh cũng không ấm. Khi người ta uống một thứ không rõ là gì như vậy, trong khi mong đợi nó lạnh hoặc nóng, thì người ta nhổ ra. Ta cũng cảm thấy y như vậy với con. Con là một thứ nửa vời không có bản sắc. Không dứt khoát. Con có một chút mọi thứ. Nhưng quá ít. Ước gì con nhiệt thành vì Ta. Hoặc chống lại Ta hẳn, thì khi ấy còn có nhiều hy vọng hơn bây giờ.

Tại sao con hâm hẩm như vậy? Vì con tự phụ và tự mãn. Con nói: Tôi giàu có và đã trở nên sung túc. Tôi không cần gì và không cần ai cả. Không cần ân điển, cũng không cần anh chị em trong đức tin ở ngoài Hội Thánh của mình. Nhưng điều con không thấy là: Thật ra con đang ở trong một tình trạng khốn khổ, đáng thương. Con giống như một kẻ ăn xin. Nghèo khó và đui mù. Lõa lồ, không có áo ngoài.

Vì thế Ta chỉ có thể khuyên con một điều: Hãy mua vàng của Ta. Vàng ròng, đã luyện trong lửa. Chỉ như vậy con mới thật sự giàu có. Và mua áo trắng, để con không còn lõa lồ nữa và tình trạng đáng thương của con được

che đậy. Con cũng có thể nhận thuốc xức mắt từ Ta, để rốt cuộc con thấy được điều gì là thật và con đang đứng trước mặt Ta như thế nào.

Mọi người Ta yêu, kể cả anh em, Ta đều quở trách. Ta đặt tội lỗi họ trước mắt họ, để họ quay trở lại. Ta sửa dạy họ. Điều đó có thể đau đớn, nhưng đem lại sự chữa lành. Hãy cố gắng và sốt sắng cầu xin nơi Ta mọi điều con còn thiếu. Hãy ăn năn! Hãy quay trở lại! Hãy thừa nhận tình trạng thảm hại của con, để con có thể bắt đầu lại.

Ta hoàn toàn không được anh em chào đón. Nhưng Ta đứng ngoài cửa của anh em. Ta gõ cửa để được vào. Ta gọi. Nếu ai trong anh em nghe Ta và mở cửa lòng mình cho Ta, thì Ta sẽ vào trong đời sống người ấy. Khi ấy chúng ta sẽ cùng ăn với nhau và có sự thông công sống động, thiết thực. Ta chờ đợi ai đó mở cửa. Ta không ép buộc ai làm điều đó.

Ai thắng và đến với Ta, ai thật sự cầu xin điều mình đang rất cần mà còn thiếu, người ấy sẽ ngồi với Ta trên ngai cai trị của Ta và cùng cai trị. Cũng như Ta, là Đấng làm chứng thành tín, đã thắng và trung tín cho đến chết. Vì thế Cha Ta đã đặt Ta ngồi trên ngai Ngài, để cùng cai trị với Ngài.

Ai có tai, hãy nghe điều Ta qua Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh – và hãy làm theo ý muốn Ta! Ta phán qua Thánh Linh và qua Lời Ta với mỗi Hội Thánh trên khắp đất!

Chương 4

Sau khi tôi đã thấy Đấng Christ uy nghi ở giữa bảy chân đèn và đã viết bảy lá thư cho các Hội Thánh, tôi ngước mắt lên và thấy một cái cửa mở ra trên trời. Rồi tôi nghe một tiếng nói với tôi, – lớn như tiếng kèn. Tôi đã nghe tiếng ấy trước đó rồi. Tiếng ấy truyền cho tôi lên và bước qua cửa vào trời. Tại đó tôi phải thấy điều sẽ tiếp tục xảy ra và sẽ được thấy sau những điều tôi đã thấy.

Sau này tôi nhớ lại rằng tổng cộng còn bốn lần nữa sau đó, nhiều điều trên trời sẽ **được mở ra**. Tổng cộng có **năm khải tượng** được mở ra cho tôi với những hình ảnh khác nhau, nhưng tất cả đều kết thúc bằng sự trở lại của Đấng Mê-si-a. Tôi hiểu ra rằng chúng không phải lúc nào cũng nối tiếp nhau, mà mô tả điều gì đó cũng diễn ra song song, bên cạnh nhau và cùng một lúc, vì tất cả đều kết thúc trong một mục đích lớn duy nhất.

Rồi Thánh Linh giáng trên tôi và đem tôi qua cửa vào trời. Tôi thấy Đức Chúa Trời. Trong một phòng ngai. Nhưng lớn hơn rất nhiều. Không ở đâu,

không phía nào, phòng ấy có điểm tận cùng. Vì ở giữa đó tôi thấy một cái ngai uy nghi. Một nơi – như mắt của cơn bão. Như tâm chấn của muôn vật.

Có một Đấng ngồi trên **ngai** uy nghi này. Tôi chỉ có thể nhận ra những đường nét. Ngai không trống. Và điều đó làm tôi rất yên lòng. Rõ ràng tôi phải thấy cảnh này trước hết. Ấy là: Đức Chúa Trời lớn hơn và ở trên muôn vật. Và Ngài có lời sau cùng. Và Ngài cai trị và vẫn nắm quyền kiểm soát, dù có vẻ không phải như vậy.

Và Đấng ngồi đó hiện ra như một viên bích ngọc hay mã não, là những viên đá chiếu sáng tuyệt đẹp với màu đỏ hồng rực rỡ. Thật choáng ngợp.

Phía trên ngai, từ bên này sang bên kia, chiếu ra một vầng hào quang như cầu vồng. Nhưng lấp lánh như một viên lục bửu thạch xanh biếc. Thật ấn tượng.

Chung quanh ngai, tôi thấy những ngai khác xếp thành vòng tròn. Những ngai ấy nhỏ hơn. Tôi đếm được 24. Trên đó có những người ngồi mà tôi có thể nhận ra. Đó là các trưởng lão. Những người đàn ông lớn tuổi. Họ mặc áo trắng. Trên đầu họ đội mão bằng vàng, như những mão triều thiên chiến thắng. Cũng như các thiên sứ đại diện cho các Hội Thánh, tôi thấy nơi các trưởng lão là các thánh đồ của mọi thời đại. Như 12 tổ phụ của Y-sơ-ra-ên và 12 sứ đồ gộp lại. Họ mặc toàn màu trắng và, là những người thắng, họ đã nhận được mão triều thiên chiến thắng. Như các vua và các thầy tế lễ.

Từ ngai ở giữa phóng ra những tia chớp. Có những tiếng nói vang lên. Và tiếng sấm dữ dội. Như thuở xưa khi Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho Môi-se tại núi Si-na-i. Tôi nhận ra rằng từ ngai này, cả vũ trụ, kể cả trái đất, được nâng đỡ và duy trì.

Trước ngai có bảy ngọn đuốc lửa cháy rực. Đó là bảy vị thần của Đức Chúa Trời, được sai đi khắp đất. Các vị ấy, tức là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, soi sáng con đường dẫn đến sự cứu rỗi và làm cho sự công chính của Đức Chúa Trời chiếu rạng.

Khoảng phía trước ngai đối với tôi giống như một biển lớn. Nhưng không phải là những đợt sóng cuồng nộ và cuộn trào, mà là thủy tinh rắn chắc. Sáng rực như pha lê. Nó mạnh hơn mọi quyền lực và mọi sức mạnh thiên nhiên. Ngay cả biển các dân tộc, tức những dân tộc không ngừng xao động và không tin kính, cũng đông cứng như băng trước ngai này. Như những tấm đá lam bửu dưới chân Đức Chúa Trời. Có thể so sánh với những lời trong

Xuất Ê-díp-tô Ký 24, khi Môi-se và các trưởng lão lên núi Si-na-i để gặp Đức Chúa Trời.

Tại ngai, phải, ở giữa ngai, và chung quanh ngai, tôi thấy bốn sinh vật. Họ di chuyển như các thiên sứ. Nhưng lại hoàn toàn khác. Thật có một không hai. Ở thật gần Đấng ngồi trên ngai. Họ có mắt khắp nơi. Phía trước và phía sau. Các tiên tri Ê-sai và Ê-xê-chi-ên đã từng thấy điều tương tự từ lâu rồi. Họ hiện ra với tôi như những sức mạnh giữ cho vũ trụ gắn kết với nhau.

Tôi thấy các sinh vật này theo một thứ tự. Không phải theo nghĩa thứ bậc. Họ đại diện cho Đấng Hằng Hữu là Đấng Tạo Hóa. Và cho mối liên hệ sự sống của Ngài với **tạo vật của Ngài**. Cách Ngài thấy và muốn thấy mọi sự và mọi vật trong tạo vật ấy. Về cả bốn hướng trời. Là Đấng Tạo Hóa chăm sóc và Đấng duy trì đầy quyền năng của tạo vật, Ngài bao quát mọi sự:

Sinh vật thứ nhất trông giống như một con sư tử. Loài thú hoang dã và vương giả ấy.

Sinh vật thứ hai trông giống như một con bò tơ. Một loài vật mạnh mẽ.

Sinh vật thứ ba có mặt như mặt người. Tôi cảm nhận sinh vật này khác với các sinh vật kia. Nó cho tôi thấy con người trong vai trò được ưu đãi là người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Sinh vật thứ tư giống như một con chim ưng đang bay. Nhanh nhẹn, cao cả và bí ẩn.

Cả bốn sinh vật, có đầy mắt ở bên trong và bên ngoài, đều có sáu cánh.

Những sinh vật này, là những sinh vật thấy mọi sự và nói không ngừng, không mệt mỏi lặp đi lặp lại mãi mấy lời ít ỏi này, nhưng là những lời duy nhất xứng đáng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Chúa Trời Yahweh, Chúa là Đức Chúa Trời! Đấng Toàn Năng, Pantokrator, El-Shaddai! Đấng Hằng Hữu đời đời! Đấng đã có, hiện có và đang đến!

Ngài cao cả **vô cùng** và khác biệt vô cùng, phải, vượt trội biết bao so với loài người chúng ta và các tạo vật khác!

Khi bốn sinh vật thờ phượng và tung hô sự tôn kính và cảm tạ, sự uy nghiêm và vinh hiển cho Đấng Chí Cao, Đấng sống đời đời vô cùng, thì 24 trưởng lão quỳ xuống trước ngai của mình. Trước mặt Đấng ngồi trên ngai. Đức Chúa Trời.

Họ tôn thờ Ngài, Đấng sống đời đời vô cùng. Phải, họ đặt mão triều thiên chiến thắng của mình trước ngai và tất cả cùng nhau nói: Không phải chúng

con, nhưng chỉ một mình Chúa là xứng đáng. Chỉ một mình Chúa đáng nhận sự vinh hiển và danh tiếng, sự tôn kính và quyền năng.

Vì Chúa đã dựng nên muôn vật – cả vũ trụ. Đó chỉ là do **ý muốn** của Chúa. Chúa đã dựng nên vì Chúa. Nhờ Chúa mà muôn vật ấy hiện hữu. Không có ý muốn của Chúa, thì chẳng có gì cả. Chỉ một mình Chúa hiện hữu.

Phẩm giá biết bao khi chúng ta là kết quả của ý muốn Ngài! Được bao gồm trong công trình sáng tạo của Ngài. Cả trái đất đầy dẫy sự vinh hiển của Ngài.

Chương 5

Rồi tôi thấy trong bàn tay phải thần thượng của Đấng ngồi trên ngai có một **cuộn sách**. Cuộn sách ấy được viết cả hai mặt. Nhiều đến nỗi một mặt không đủ. Nhưng cuộn sách được niêm phong bằng không ít hơn bảy ấn bằng sáp. Do chính Đức Chúa Trời niêm phong.

Tôi nhìn cuộn sách này. Và bỗng chốc tôi hiểu ra rằng đây là một điều hết sức quan trọng. Rõ ràng số phận của thế giới tùy thuộc vào cuộn sách ấy. Nó như một văn kiện về sự toàn năng, sự toàn tri và sự điều khiển lịch sử của Đức Chúa Trời.

Bấy giờ một thiên sứ mạnh mẽ và to lớn đến trước ngai. Thiên sứ kêu lên bằng một tiếng lớn như sấm, mà mọi loài trong vũ trụ đều nghe: "Ai xứng đáng và có quyền mở cuộn sách có bảy ấn? Để thực hiện điều đã chép trong đó!"

Nhưng không ai bước ra, không ai dám nhận điều đó. Không ai trên trời, không ai dưới đất hay bên dưới đất, trong âm phủ. Im lặng như chết. Thật nặng nề. Không ai có thể mở các ấn hay nhìn vào trong.

Tôi bị nỗi tuyệt vọng xâm chiếm. Tôi bắt đầu **khóc** nức nở. Vì điều đó có nghĩa là mọi sự sẽ cứ như vậy mãi. Không có hy vọng được tự do hay được giải thoát khỏi sự chết, đau đớn và bệnh tật. Chiến tranh sẽ cứ tiếp diễn mãi. Đói kém và khổ đau sẽ còn lại. Sẽ không có một trái đất mới. Cuộc vật lộn khốn khổ để sinh tồn của hầu hết con người sẽ không bao giờ chấm dứt. Lẽ nào thế giới sẽ không có một người chiến thắng sao?

Nhưng một trong 24 trưởng lão đến với tôi và đặt tay trên tôi. Ông biết điều mà trong giây phút ấy tôi không thể biết. Ông nói với tôi: Đừng khóc! Có một lối thoát. Này, có một Đấng đã chiến thắng. **Sư Tử** vương giả của chi

phái Giu-đa. Đấng Mê-si-a đã được hứa. Một hậu duệ của Giu-đa và Đa-vít. Ngài, Đấng Mê-si-a, xứng đáng mở cuộn sách và phá bảy ấn.

Tôi nhẹ nhõm ngước nhìn lên để thấy Sư Tử quyền năng, Đấng chiến thắng. Nhưng tôi đã thấy gì? Tôi thấy một Chiên Con, – như đã bị giết. Một Chiên Con dâng làm của lễ. Với một vết thương chí tử ở cổ. Vậy Sư Tử là một Chiên Con. Sư Tử đã chiến thắng không phải bằng quyền lực và bạo lực, nhưng bằng sự chết của Ngài – như một **Chiên Con**! Hoàn toàn khác với thế giới của những kẻ cai trị và các Sê-sa. Đức Chúa Trời chiến thắng qua Chiên Con nhỏ bé, dễ bị tổn thương. Không dùng bạo lực. Khác với một con sư tử. Sự chết của Ngài là biến cố quan trọng nhất của mọi thời đại: Chiến thắng quyết định trên lịch sử khổ đau của thế giới này. Sự chết ấy bảo đảm mọi lời hứa. Và chiến thắng của Đức Chúa Trời trên mọi quyền lực thù nghịch.

Chiên Con – với tấm lòng của một sư tử – giờ đây đứng ở giữa ngai. Nơi Ngài thuộc về. Ở giữa bốn sinh vật. Và giữa 24 trưởng lão. Ngài đứng ở trung tâm! Mọi sự đều hướng nhìn về Chiên Con nhỏ bé này với vết thương chí tử của Ngài. Phải, Đức Chúa Trời đồng nhất mình với Chiên Con, và qua đó cho thấy chính Ngài là thế nào và Ngài điều khiển lịch sử ra sao. Không bạo lực, không quyền lực và không cưỡng ép, trong sự hiến dâng mình đầy hy sinh, Ngài đạt đến mục đích vinh hiển của lịch sử, là điều tôi còn sẽ được thấy.

Khác với mọi con chiên tôi đã thấy từ trước đến nay, Chiên Con có không phải hai, mà bảy sừng. Tức là quyền năng trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Dù là một Chiên Con nhỏ bé, nhưng mọi quyền năng và thẩm quyền đã được giao cho Ngài. Thêm vào đó là bảy con mắt. Đó lại là bảy vị thần của Đức Chúa Trời, được sai đi khắp đất và thấy mọi sự. Và đồng thời soi sáng cho con người đến sự cứu rỗi.

Giờ đây Chiên Con này đi đến ngai. Ngài lấy cuộn sách từ tay phải của Đấng ngồi trên ngai. Đấng ấy đưa cuộn sách ra cho Chiên Con. Đó là một khoảnh khắc cho cõi đời đời. Uy nghi nhưng lại lạ lùng. Vì đó chỉ là một Chiên Con. Nhưng giờ đây số phận của thế giới nằm trong tay Ngài, là Đấng Mê-si-a đã chết và đã sống lại. Và số phận ấy không thể nằm trong bàn tay nào tốt hơn.

Và khi Ngài đã lấy cuộn sách, thì điều sau đây xảy ra: 24 trưởng lão sấp mình xuống như trước đó. Ngay cả bốn sinh vật cũng cúi rạp xuống. Tất cả

đều tôn thờ Chiên Con. 24 trưởng lão, là các vua và các thầy tế lễ, cầm những bát hương đầy hương thơm, như trong một đền thờ trên trời. Hương trong các bát là mọi lời cầu nguyện của các thánh đồ. Sự thờ phượng, những lời cầu xin và cả những lời than thở của họ. Họ cũng cầm đàn hạc, và dùng đàn ấy cất lên một bài ca mới. Đó thật sự phải là một bài ca mới! Vì qua Chiên Con, giờ đây mọi sự, phải, thật sự mọi sự đã trở nên khác. Họ thờ phượng và tạ ơn mà hát cho Chiên Con:

Chỉ một mình Chúa xứng đáng mở cuộn sách, phá các ấn, đọc và thực hiện điều đã chép trong đó.

Vì Chúa, là Chiên Con của Đức Chúa Trời, đã bị giết làm của lễ. Bằng huyết mình, Chúa đã chuộc chúng con về cho Đức Chúa Trời. Từ mọi chi phái, mọi ngôn ngữ, mọi nước và mọi dân.

Chúa đã làm cho tất cả họ, rất nhiều người từ **khắp đất**, trở nên **các vua** và **các thầy tế lễ** cho Đức Chúa Trời của chúng con.

Họ sẽ cai trị trên đất! Và làm điều đã ở trong lòng Đức Chúa Trời. Từ ban đầu. Và phục vụ Ngài trước mặt Ngài.

Khi bài ca của họ kết thúc, tôi thấy các thiên sứ cũng đang tụ họp chung quanh ngai cùng với các sinh vật và các trưởng lão. Đó là một đoàn thiên sứ đông đảo như các ngôi sao trên trời. Như một biển thiên sứ, giờ đây cùng hòa vào lời ngợi khen Chiên Con. Đó là một sự ngợi khen trên trời không thể tưởng tượng được. Uy nghi đến nỗi tôi hầu như không thể tin điều mình thấy và nghe:

Chiên Con đã bị giết làm của lễ thật xứng đáng!

Ngài đáng nhận mọi quyền năng, sự giàu có và sự khôn ngoan.

Mọi sức mạnh, sự tôn kính, sự vinh hiển và sự ngợi khen.

Khi các thiên sứ đã nói như vậy, cả vũ trụ hòa vào lời ngợi khen. Tôi nghe mọi tạo vật trên trời, dưới đất và bên dưới đất, trên biển và trong biển, đều nói:

Đấng ngồi trên ngai, tức là Đức Chúa Cha, và Chiên Con, là Con đời đời của Đức Chúa Cha, chỉ hai Đấng ấy đáng nhận sự ngợi khen, sự tôn kính, sự vinh hiển và quyền năng. Và điều đó cho đến đời đời vô cùng.

Rồi bốn sinh vật nói: A-men. Và 24 trưởng lão lại sấp mặt xuống và thờ phượng.

Chương 6

Bấy giờ Chiên Con bắt đầu mở từng ấn một. Nhưng mỗi lần mở ấn đều có tiếng nói uy nghi như sấm đi kèm. Từ một trong bốn sinh vật tại ngai, kêu lên: Hãy đến đây, và nhìn cho kỹ!

Tôi đã làm như vậy. Khi **ấn thứ nhất** được mở ra, tôi thấy một con ngựa trắng. Có một người cưỡi trên đó, cầm một cây cung. Và người cưỡi ngựa này được đội một mão triều thiên chiến thắng. Và hắn, là một thiên sứ, phi ngựa đi để chiến thắng ở bất cứ nơi nào hắn đến. Như một kẻ chinh phục thế giới. Đó không phải là một thiên sứ tốt.

Tôi hiểu ra rằng không có sự an toàn nào. Không ở đâu cả. Các vương quốc bị đánh bại và bị tràn ngập. Những đế quốc mới nổi lên. Cả đế quốc La Mã và nền hòa bình La Mã một ngày kia cũng sẽ sụp đổ. Vì Đức Chúa Trời muốn như vậy.

Khi Chiên Con mở **ấn thứ hai**, sinh vật thứ hai cũng nói như sinh vật thứ nhất: Hãy đến đây và nhìn cho kỹ!

Bây giờ tôi lại thấy một con ngựa. Một con ngựa đỏ như lửa. Có một người cưỡi trên đó, được ban quyền cất sự hòa bình khỏi loài người và các dân tộc. Rồi họ sẽ giết lẫn nhau. Trong vô số cuộc chiến tranh và nội chiến. Người cưỡi ngựa nhận một thanh gươm lớn, dùng nó để hủy phá sự hòa bình. Kẻ này cũng không phải là một thiên sứ tốt.

Đức Chúa Trời và Chiên Con không còn kìm giữ những sức mạnh gian ác và hủy diệt này của điều ác nữa. Đó là sự phán xét của Ngài, khi Ngài để cho các sức mạnh của điều ác có chỗ. Ngài không cần phải ra lệnh cho chúng, tự chúng làm điều ác đang lan rộng ở đây trong sách Khải Huyền.

Khi Chiên Con mở **ấn thứ ba**, sinh vật thứ ba cũng nói: Hãy đến đây và nhìn cho kỹ!

Rồi tôi thấy một con ngựa đen. Có một người cưỡi trên đó, cầm một cái cân, dùng để cân lúa mì và lúa mạch.

Từ giữa bốn sinh vật có một tiếng nói vang ra với sứ điệp: Một khẩu phần lúa mì cho một ngày giá bằng tiền công một ngày của người làm thuê làm việc 12 tiếng. Và ba khẩu phần lúa mạch cho một ngày giá bằng tiền công một ngày. Chớ làm hại dầu và rượu. Đó là những giá cả cực kỳ cắt cổ cho lương thực cơ bản. Nhưng dầu và rượu, là những thứ ít cần thiết hơn, thì có

được với giá rẻ. Những xã hội bất công, trong đó phần đông phải vật lộn mỗi ngày để sống còn, khi chiến tranh và hạn hán phá hủy mùa màng – và nạn đói đến. Vậy mà có những người vẫn sống trong xa hoa. Phải, đó là một thế giới chưa bao giờ được định là như vậy. Thế giới ấy kêu khóc đòi được cứu chuộc. Con người phải quay trở lại với Đấng Tạo Hóa và Đấng chu cấp cho mình.

Khi mở **ấn thứ tư**, sinh vật thứ tư nói: Hãy đến đây và nhìn cho kỹ!

Bây giờ tôi lại thấy một con ngựa, một con ngựa màu xám tro nhợt nhạt. Tên của người cưỡi trên đó là "Sự Chết". Hades, tức âm phủ, đi theo hắn. Hades bắt giữ tất cả những người chết, những người bị giết, là những người tiếp tục sống ở thế giới bên kia, trong thế giới không thấy được, cho đến ngày đại phán xét. Thiên sứ của sự chết và kẻ hủy diệt này được ban quyền giết một phần tư dân cư trên đất. Bằng gươm của chiến tranh, bằng nạn đói và dịch bệnh, và bởi các loài thú dữ trên đất.

Tất cả những người cưỡi ngựa này cho tôi thấy Đức Chúa Trời kêu gọi con người ăn năn quay trở lại qua sự phán xét như thế nào. Ngay trong sự phán xét, Ngài vẫn bày tỏ ân điển của Ngài và làm mọi điều để con người nghe Ngài. Qua lòng nhân từ của Ngài, nhưng cũng qua những tai họa.

Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy một điều hoàn toàn khác. Trong đền thờ trên trời, tôi nhận ra bàn thờ dâng của lễ thiêu. Dưới chân bàn thờ, tôi thấy những người đã bị giết cách bạo tàn đứng đó, vì họ đã vâng theo Lời Đức Chúa Trời và làm chứng về Chúa Giê-xu. Cũng như Chiên Con, họ đã hy sinh mạng sống mình và phó mình cho sự chết. Giờ đây họ ở trên trời, bên Chiên Con và bên Đức Chúa Trời.

Những **người tử đạo** này cùng nhau than khóc và kêu lớn trước ngai: "Hỡi Đấng cai trị tuyệt đối, Đấng Thánh và Chân Thật, còn bao lâu nữa cho đến khi Chúa bắt những kẻ giết chúng con phải chịu trách nhiệm về huyết vô tội của chúng con, và phán xét những kẻ ở trên đất đã giết chúng con? Để sự bất công này chấm dứt."

Rồi trước hết, mỗi người trong số họ được ban cho áo trắng. Vì họ xứng đáng là những người thắng. Phải, họ đã thắng qua sự chết – như Chiên Con. Chính Đấng ngồi trên ngai phán với họ rằng họ hãy nghỉ ngơi một thời gian ngắn sau con đường đời gian khổ của mình với tư cách là những nhân chứng của Chúa Giê-xu. Cho đến khi những người cùng chịu khổ với họ trên đất

cũng bị giết, và như vậy số người tử đạo được đầy đủ. Ngày khai trình sẽ đến. Vì vô số người tử đạo này, ngày ấy chắc chắn phải đến. Điều ác sẽ không còn tồn tại lâu nữa.

Rồi đến **ấn thứ sáu**. Và đó là sự kết thúc của lịch sử thế giới. Sự phán xét thế giới. Ngày khai trình. Một trận động đất rất lớn làm rung chuyển mặt đất. Mặt trời không còn chiếu sáng và trở nên đen tối. Mặt trăng trở nên đỏ như huyết. Các ngôi sao trên trời rơi xuống đất như những trái vả còn xanh rụng xuống khi cây bị lay mạnh. Bầu trời cuốn lại như một cuộn sách. Mọi núi và đảo đều bị dời khỏi chỗ mình trong cảnh hỗn loạn này.

Không điều gì sẽ còn như trước. Trật tự của vũ trụ và trật tự của xã hội bị tan rã. Tất cả những điều đó bây giờ không còn cần đến nữa. Tất cả những biến cố này là hình ảnh tiêu biểu cho sự kết thúc và cho sự hiện ra của Đức Chúa Trời.

Con người đã làm gì trước sự tận thế mang tầm vũ trụ này? Tất cả các vua, những người quyền thế và những người giàu có, các quan chức và những kẻ mạnh, mọi nô lệ và mọi người tự do đều tìm cách ẩn náu trong các hang động và giữa các vầng đá trên núi. Bây giờ mọi khác biệt xã hội hoàn toàn chẳng còn nghĩa lý gì. Tất cả đều bị ảnh hưởng như nhau.

Trong cơn tuyệt vọng, họ nài xin núi và đá đổ xuống trên họ. Để che giấu và bảo vệ họ khỏi Đấng ngồi trên ngai. Khỏi Đức Chúa Trời đời đời, hằng sống, duy nhất và thánh khiết, Đấng Phán Xét cả trái đất. Và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con. Cho đến bây giờ, tôi chưa hề nghe, cũng chưa hề thấy một Chiên Con nổi giận. Nhưng Đấng Mê-si-a, Đấng thuở trước đã bị hành hạ và bị giết tại Giê-ru-sa-lem, đã được giao quyền cai trị thế giới và quyền phán xét. Tôi hầu như chưa bao giờ thấy Chúa Giê-xu nổi giận. Có một lần trong đền thờ, Ngài thật sự nổi giận, vì nhà của Cha Ngài bị xúc phạm.

Ngài sẽ cứu những người theo Ngài và đối diện với những kẻ bắt bớ họ trong sự công chính. Vì ngày lớn của sự phán xét trong cơn thịnh nộ của Ngài trên mọi sự bất công giờ đây đã đến. Không ai có thể thoát khỏi. Không ai cả. Và con người nhận ra rằng đây là sự kết thúc và họ đã đứng sai phía. Vì họ đã thờ ơ với Đức Chúa Trời và Chiên Con.

Và ai có thể đứng nổi trước **cơn thịnh nộ của Chiên Con**?

Điều đó tôi sẽ được thấy trong phần tiếp theo. Quả thật có những người đứng nổi.

Chương 7

Sau đó, tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc đất. Họ cầm giữ gió lại. Để không có gió thổi trên đất, trên cây cối và trên biển. Rồi tôi thấy một thiên sứ khác, thiên sứ thứ năm, đến từ phía mặt trời mọc, từ phương đông. Được Đức Chúa Trời sai đến. Và thiên sứ ấy mang theo một con ấn. Con ấn xác nhận quyền sở hữu của Đức Chúa Trời hằng sống.

Thiên sứ này kêu lớn tiếng với bốn thiên sứ kia: Chớ làm hại đất, cây cối và biển, khi các ngươi thả cho cơn bão ập đến. Và chớ làm như vậy cho đến khi chúng ta đã đóng ấn này trên trán của mọi đầy tớ của Đức Chúa Trời trên đất, để đánh dấu cách rõ ràng. Nhờ đó họ được che chở trong hoạn nạn, và sẽ đến đích, trong sự sống đời đời tại ngai của Đức Chúa Trời.

Những thiên sứ của các sức mạnh thiên nhiên này luôn luôn và mọi lúc muốn làm hại con người. Nhưng Đức Chúa Trời che chở con người. Trong sự phán xét, Ngài rút lại sự che chở của Ngài và chỉ gìn giữ những người phục vụ Ngài.

Rồi tôi nghe họ phải đóng ấn cho bao nhiêu người: 144.000. Từ mọi chi phái của con cái Y-sơ-ra-ên, tức là của Gia-cốp. Thứ tự các chi phái mà tôi nghe lúc ấy, tôi chưa từng nghe hay đọc thấy bao giờ.

Từ Giu-đa 12.000. Từ Ru-bên 12.000. Từ Gát 12.000. Từ A-se 12.000. Từ Nép-ta-li 12.000. Từ Ma-na-se 12.000. Từ Si-mê-ôn 12.000. Từ Lê-vi 12.000. Từ Y-sa-ca 12.000. Từ Sa-bu-lôn 12.000. Từ Giô-sép 12.000. Từ Bên-gia-min 12.000.

Đó là tất cả những người từ Y-sơ-ra-ên đã theo Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, và vì thế bị đồng bào của mình, tức người Do Thái, khinh bỉ và bắt bớ dữ dội. Bởi nhà hội của Sa-tan, như tôi đã viết. Họ, là những người đã được nghe rao giảng Tin Lành trước hết, đã làm nên cốt lõi và sự khởi đầu của Hội Thánh. Họ là trái đầu mùa. Được Đức Chúa Trời biết đến và thuộc quyền sở hữu của Ngài. Hoàn toàn trái ngược với mọi người Do Thái khác đã khước từ Đấng Mê-si-a. Thật vậy, những người được chọn thật sự vẫn còn sống trong lòng và trong chương trình của Đức Chúa Trời, được biểu hiện qua con số trọn vẹn mang tính biểu tượng của 12 chi phái. Dù hiện nay không thể tìm thấy họ. Phải, cả Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, khi mùa gặt lớn giữa các dân tộc – là điều tôi sắp được thấy – đã được thu về. Những người đồng bào của tôi,

những người mà tôi hết lòng mong ước họ nhận biết Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a của mình.

Rồi sau đó tôi thấy một đoàn dân đông vô số, không đếm được. Như một biển người mênh mông trước ngai của Đấng Chí Cao. Họ đến từ mọi dân tộc, chi phái, quốc gia và ngôn ngữ. Đó là mùa gặt lớn, mang tính quốc tế giữa các dân tộc, phải, là kết quả của sự khốn khổ trong linh hồn Ngài, như Ê-sai đã báo trước về sự đau khổ của Chúa Giê-xu. Tất cả họ đứng trước ngai và trước Chiên Con. Họ mặc áo trắng. Trong tay, họ cầm và vẫy những nhành và lá chà là, ăn mừng chiến thắng của Chiên Con và cuộc xuất hành mới, **cuộc xuất hành sau cùng**. Tôi rùng mình khi nghe họ hô lên trong một dàn đồng ca reo mừng duy nhất và uy nghi những lời này: Sự cứu rỗi chúng ta có được chỉ nhờ Đấng ngồi trên ngai. Nhờ Đức Chúa Trời của chúng ta và nhờ Chiên Con.

Khi điều đó xảy ra, tôi thấy vô số thiên sứ đứng chung quanh ngai. Như trong một đấu trường, nhưng lớn hơn bất cứ đấu trường nào con người có thể xây. Đối với họ, đoàn người quốc tế đã được cứu chuộc là phép lạ của mọi phép lạ. Cũng có cả 24 trưởng lão và bốn sinh vật. Tất cả đều sấp mặt xuống và thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ nói A-men với điều con người đã hô lên. Rồi họ thờ phượng mà nói rằng: Mọi sự ngợi khen, mọi sự vinh hiển và khôn ngoan, sự cảm tạ, sự tôn kính, quyền năng và sức mạnh thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta! Chỉ thuộc về một mình Ngài, cho đến mọi thời đại! Bây giờ và mãi mãi.

Rồi, như lần trước, một trong 24 trưởng lão nói với tôi. Ông hỏi tôi và muốn biết tôi có hình dung được những người mặc áo trắng đứng trước ngai này là ai và họ từ đâu đến không. Tôi không biết. Tôi thật sự chẳng biết gì cả và đã nói với ông như vậy. Tôi háo hức chờ xem ông sẽ nói gì.

Ông nói: Đó là những người ra khỏi **cơn hoạn nạn lớn**. Tất cả những người này đã giặt áo mình nên trắng trong huyết Chiên Con. Họ đã tin vào sự tha thứ nhờ huyết của Đấng Christ. Điều đó, và chỉ điều đó, là lý do khiến họ giờ đây ở đây, trước ngai của Đức Chúa Trời, trước mặt Ngài, và phục vụ Ngài. Ngày và đêm và mãi mãi. Như các vua và các thầy tế lễ. Trong đền thờ trên trời của Ngài. Và Đức Chúa Trời, Đấng ngồi trên ngai, sẽ dựng nơi ngự của Ngài trên họ và chung quanh họ, và ở cùng họ. Ngài sẽ đến với họ và đóng trại giữa họ. Họ sẽ không bao giờ còn đói khát nữa. Cuộc vật lộn để

sinh tồn và nỗi lo âu về miếng cơm manh áo không còn nữa. Sức nóng thiêu đốt của mặt trời cũng sẽ không bao giờ giáng trên họ nữa. Vì chính Chiên Con, Đấng ở giữa ngai, sẽ chăm sóc và chăn dắt họ như một **Người Chăn** đầy quan tâm và yêu thương. Ngài sẽ dẫn họ đến những **nguồn nước** sống và tuôn trào của sự sống đời đời.

Đức Chúa Trời sẽ **lau** mọi **giọt nước mắt** khỏi mắt họ. Họ sẽ không bao giờ khóc nữa, vì sẽ không còn lý do gì để khóc. Sẽ không còn đau đớn, không còn tang chế, không còn chiến tranh. Đức Chúa Trời và Chiên Con làm mới lại mọi sự.

Khi trưởng lão cho tôi biết điều đó, tôi hầu như không thể hiểu thấu. Lẽ nào mùa gặt của Chiên Con thật sự sẽ lớn lao đến thế? Tôi đã từng chứng kiến vào Lễ Ngũ Tuần và tại Giê-ru-sa-lem hàng ngàn người đến với đức tin. Và sau đó cũng có nhiều người. Và giờ đây ở Tiểu Á này cũng có nhiều người. Nhưng nhiều đến thế ư? Tôi không còn lời nào để nói. Tuyệt vời thay! Vậy là Tin Lành sẽ đến tận cùng trái đất. Dân của Đức Chúa Trời luôn luôn **lớn hơn** chúng ta nghĩ.

Nhưng tất cả đều đến từ cơn hoạn nạn mà chính tôi cũng đang ở trong đó, và đã trải qua những điều nặng nề vì có đức tin. Nhưng họ đã giữ lòng trung tín. Giờ đây họ đã bước vào phòng ngai trên trời. Từ khắp mọi nơi. Đã đến đích. Ở ngay bên Đức Chúa Trời của họ và bên Chiên Con, Đấng đã chuộc họ về cho Đức Chúa Trời.

Giờ đây tôi biết ai có thể đứng nổi trước cơn thịnh nộ của Chiên Con và trước Đấng ngồi trên ngai. Và ai thì không.

Chương 8

Bây giờ Chiên Con mở ấn thứ bảy. Như vậy cuộn sách đã được mở ra hoàn toàn. Vì quá hồi hộp, trên trời im lặng. Nửa giờ im lặng và lắng đọng. Như mọi vật đều im lặng khi sự hiện diện của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sự phán xét và sự phán xét sắp đến.

Bây giờ lần thứ hai có một điều được mở ra, lần này là ấn thứ bảy. Với điều đó bắt đầu **loạt khải tượng thứ hai**, cũng sẽ kết thúc bằng sự trở lại của Đấng Christ.

Rồi sự việc tiếp diễn, và tôi thấy **bảy thiên sứ** đứng trước ngai. Mỗi vị được ban cho một **cây kèn**.

Nhưng còn có một thiên sứ khác. Cầm một lư hương bằng vàng. Thiên sứ ấy đứng ngay bên bàn thờ xông hương trước ngai của Đức Chúa Trời. Thiên sứ được ban cho nhiều hương. Thiên sứ đặt hương ấy lên bàn thờ. Cùng với nhiều, phải, vô số lời cầu nguyện của các thánh đồ, để chúng bay lên trước mặt Đức Chúa Trời trong làn khói thơm. Thật là một niềm an ủi biết bao cho Hội Thánh đang bị bắt bớ, khi biết rằng những lời cầu nguyện đến được với Đấng có thể nhậm lời.

Nhưng rồi thiên sứ lấy một ít than lửa trên bàn thờ bỏ vào lư hương của mình – và ném xuống đất. Đó là một sự đáp lời cho mọi lời cầu nguyện đã bay lên từ đất đến trời. Liền đó có sấm, các tiếng nói, chớp nhoáng và một trận động đất. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của dân Ngài và của những người tử đạo, không phải chỉ đến ngày sau cùng mới đáp.

Sau đó bảy thiên sứ với các cây kèn của mình đã sẵn sàng thổi kèn và loan báo những sự phán xét tiếp theo, là những điều mà người ta ở đây tại Tiểu Á đặc biệt sợ hãi.

Thiên sứ thứ nhất thổi kèn. Liền có mưa đá và những tia chớp lớn, chói lòa, giật liên hồi bị ném xuống đất. Một phần ba cây cối cùng mọi cỏ xanh bị cháy.

Thiên sứ thứ hai thổi kèn. Liền có một vật trông như một hòn núi lớn đang cháy bị ném xuống biển. Một phần ba biển hóa thành huyết. Một phần ba sinh vật dưới biển chết. Và một phần ba tàu thuyền trên biển bị phá hủy.

Thiên sứ thứ ba thổi kèn. Liền có một ngôi sao lớn từ trời rơi xuống, cháy như một ngọn đuốc. Ngôi sao ấy rơi xuống một phần ba các sông và các nguồn nước. Tên của ngôi sao ấy là Ngải Cứu. Vì thế một phần ba các dòng nước hóa thành ngải cứu. Nhiều người uống nước ấy đã chết. Vì nước đã trở nên đắng.

Thiên sứ thứ tư thổi kèn. Liền có một phần ba mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao bị đánh. Chúng bị tối tăm, đến nỗi một phần ba ban ngày không có ánh sáng, và ban đêm cũng vậy.

Nhiều điều nhắc tôi nhớ đến 10 tai vạ ở Ai Cập mà Ngài đã giáng trên một Pha-ra-ôn cứng lòng và trên người Ai Cập.

Rồi tôi thấy một con chim ưng bay trên cao giữa trời, kêu lớn như thể nó cùng chịu đau đớn: Khốn thay, khốn thay, khốn thay! Những kẻ ở trên đất sẽ

còn trải qua ba sự phán xét của tiếng kèn nữa! Những sự phán xét ấy sẽ còn khủng khiếp hơn bốn sự phán xét đầu tiên.

Chương 9

Rồi **thiên sứ thứ năm** thổi kèn. Tôi thấy một ngôi sao đã từ trời rơi xuống. Một thiên sứ nhận được chìa khóa của giếng vực sâu, tức abyssos. Thiên sứ mở giếng ra, và khói đen dày đặc bốc lên từ giếng. Như từ một lò lửa. Cả bầu không khí và mặt trời đều trở nên tối tăm.

Nhưng trong khói có những con cào cào ẩn giấu, giờ đây kéo ra trên đất. Chúng được ban quyền như loài bò cạp, là loài dùng nọc độc của mình để gây hại.

Chúng được giao một nhiệm vụ khủng khiếp. Chúng không được làm như cào cào thường làm, là ăn trụi cây cối và đồng ruộng để cướp lương thực của con người. Không, chúng phải dùng nọc độc mình để hành hạ và làm hại con người. Nhưng chỉ những người không có ấn sở hữu của Đức Chúa Trời trên trán. Chúng được ban năm tháng để thật sự tra tấn con người. Một khoảng thời gian do Đức Chúa Trời giới hạn, tương ứng với vòng đời của con cào cào. Chúng không giết con người, nhưng lấy làm thích thú khi hành hạ họ. Những sự hành hạ cả về tinh thần lẫn thể xác khủng khiếp đến nỗi con người tìm cách tự tử và thấy lối thoát duy nhất của mình là cái chết. Nhưng điều đó bị từ chối đối với họ. Sự chết gần như sẽ chạy trốn khỏi họ. Còn những người thuộc về Đức Chúa Trời sẽ được miễn khỏi điều đó.

Hình dạng của những con cào cào giống như một đạo quân được trang bị để ra trận. Trên đầu chúng có những mão triều thiên chiến thắng bằng vàng. Mặt chúng như mặt người. Tóc chúng dài như tóc đàn bà. Răng chúng như răng sư tử, để xé mồi. Chúng mang giáp ngực bằng sắt. Tiếng ầm ầm của cánh chúng đập nghe như tiếng của nhiều cỗ xe chiến do ngựa kéo đang lao vào trận. Đuôi chúng như đuôi bò cạp, có nọc độc ở cuối đuôi. Nhờ đó chúng được ban quyền hành hạ con người trong năm tháng.

Một đạo quân tà linh độc ác hành hạ những con người cứ mãi khước từ sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời.

Thủ lĩnh và vua của chúng là một thiên sứ trưởng sa ngã từ vực sâu. Tên của hắn trong tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-đôn. Trong tiếng Hy Lạp, hắn có tên là A-bô-ly-ôn – kẻ hủy diệt. Nếu con người đã bại hoại và gian ác như vậy, thì

các thiên sứ của vực sâu, là những thần linh tối tăm mà kẻ ác đã phóng ra từ vực sâu, còn gian ác hơn biết bao! Kẻ hủy diệt đã từng ra đi biết bao nhiêu lần trước đây. Cả khi hắn giết các con đầu lòng ở Ai Cập.

Bây giờ **tai họa thứ nhất** đã qua. Còn hai tai họa nữa sẽ đến.

Sau đó **thiên sứ thứ sáu** thổi kèn. Và tôi nghe một tiếng nói từ một trong bốn sừng của bàn thờ ở trước mặt Đức Chúa Trời. Tiếng ấy nói với thiên sứ thứ sáu: Hãy cởi trói cho bốn thiên sứ gian ác đang bị trói bên sông lớn, là sông Ơ-pho-rát, để chúng có thể thực hiện công việc gian ác của chúng. Bên sông Ơ-pho-rát, biên giới của đế quốc La Mã, ngăn cách đế quốc ấy với người Ba Tư đáng sợ.

Và bốn thiên sứ được cởi trói, là những kẻ đã được chuẩn bị cho thời điểm này, để giết một phần ba loài người. Đó là những đoàn kỵ binh hùng hậu, xuất quân để thi hành sự phán xét. Một đạo quân khổng lồ, đông gần như không đếm xuể. Như người Parthia, kẻ thù hùng mạnh của La Mã, là mối đe dọa cho đế quốc La Mã và chưa bao giờ bị đánh bại.

Những con ngựa và những người cưỡi trên đó trông như thế này: Họ mang giáp màu lửa, màu ngọc lam và màu vàng lưu huỳnh. Đầu ngựa như đầu sư tử. Từ miệng chúng phun ra lửa, khói và lưu huỳnh. Quyền lực của những con ngựa ở nơi miệng và đuôi của chúng. Vì đuôi chúng như rắn độc, chúng dùng đuôi ấy để gây hại.

Những người còn lại, là những người không bị giết bởi các tai vạ này, vẫn không tỏ ra hối hận. Họ vẫn tiếp tục sống như trước. Dù có những sự phán xét này, họ không quay lưng khỏi mọi điều ác họ đã làm. Họ dính líu với các quỷ và các tà linh và thờ lạy các thần tượng – làm bằng vàng, bạc, sắt, đá và gỗ – là những thứ không thấy, không nghe và không đi được. Họ không ăn năn và không quay lưng khỏi những tội giết người và những phép phù thủy huyền bí – và khỏi việc tự thần tượng hóa chính mình. Cũng không quay lưng khỏi sự gian dâm buông thả và những việc trộm cắp của họ. Không từ bỏ điều ác và không quay về với Đức Chúa Trời.

Tất cả những biến cố ấy, những sự phán xét của Đức Chúa Trời, chẳng phải giống như một cái loa để kêu gọi con người cách to và rõ hãy quay trở lại, để rốt cuộc họ hiểu rằng họ chỉ được an toàn ở nơi Đức Chúa Trời hằng sống sao.

Chương 10

Sau đó tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống đất. Một thiên sứ mạnh mẽ khác thường – được bao phủ bởi một đám mây như mặc áo. Trên đầu thiên sứ có một vầng hào quang giống như cầu vồng. Mặt thiên sứ chiếu sáng rực rỡ như mặt trời. Chân thiên sứ như những cột lửa. Trong tay thiên sứ có một cuộn sách nhỏ đã mở ra. Đó là cuộn sách mà Chiên Con đã mở bảy ấn: Cuộn sách chứa toàn bộ ý định của Đức Chúa Trời đối với thế giới này, cùng với việc thực hiện ý định ấy trong sự khôn ngoan thần thượng.

Thiên sứ đặt chân phải trên biển mà không chìm xuống. Và chân trái trên đất. Như vậy, nhân danh Đức Chúa Trời, thiên sứ tuyên bố đất và biển là sở hữu của Đức Chúa Trời. Rồi thiên sứ kêu lên một tiếng lớn, như sư tử gầm. Và khi thiên sứ kêu lên như vậy, bảy tiếng sấm cũng vang lên bằng tiếng riêng của chúng.

Rồi tôi bắt đầu ghi chép tất cả những gì bảy tiếng sấm đã bày tỏ. Nhưng một tiếng nói từ trời nhắc tôi đừng ghi chép điều đó. Điều đó phải được niêm phong và giữ kín. Đó là việc riêng của Đức Chúa Trời mà thôi. Loài người chúng ta không thể và sẽ không biết mọi điều, và nếu có biết, thì cũng chỉ khi đã đến đích.

Và thiên sứ mạnh mẽ đứng trên biển và trên đất giơ tay đang cầm cuộn sách lên trời, nhân danh Đấng sống đời đời mà thề. Nhân danh Đấng đã dựng nên trời và mọi vật sống ở trên đó. Nhân danh Đấng đã dựng nên đất và mọi vật sống trên đất. Và Đấng đã dựng nên biển và mọi vật sống trong biển. Lời thề này nói rất rõ ràng: Sẽ không còn kỳ hạn nào thêm và không còn trì hoãn nữa. Sự cuối cùng đã đến. Điều đó rơi vào những ngày khi thiên sứ thứ bảy bắt đầu thổi kèn. Khi ấy sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức chương trình của Ngài đối với thế giới này, sẽ được hoàn tất. Đúng như Ngài đã cho các đầy tớ Ngài biết.

Rồi tôi lại nghe tiếng nói từ trời. Đó là Chúa Giê-xu đang phán với tôi. Tôi phải đến với thiên sứ đứng trên biển và trên đất, và lấy **cuộn sách** từ tay thiên sứ. Tôi đến với thiên sứ và xin cuốn sách. Thiên sứ đưa cho tôi và nói: Hãy ăn nó đi. Trong miệng ngươi, nó sẽ ngọt như mật. Nhưng trong bụng ngươi, nó sẽ đắng. Rồi tôi lấy và ăn nó, như Ê-xê-chi-ên thuở xưa đã làm. Và trong miệng tôi, nó thật ngọt như mật. Nhưng trong bụng, tôi cảm thấy nó

đắng. Mọi sự đau khổ và than khóc đến từ những sự phán xét đều ở trong đó. Nhưng nó cũng ngọt trong miệng tôi và cho tôi thấy sự thành tín của Đức Chúa Trời đối với các đầy tớ Ngài, là những người Ngài sẽ ban thưởng và mời vào thế giới mới của Ngài.

Rồi họ nói với tôi rằng tôi phải lại nói tiên tri và báo trước về các dân tộc, các nước, các ngôn ngữ và về nhiều vua. Cuốn sách tôi đã ăn chứa đựng mọi lời tiên tri ấy.

Chương 11

Rồi tôi được ban cho một cây thước đo. Hãy đứng dậy và đo **đền thánh**, bàn thờ và những người thờ phượng trong đó. Còn hành lang bên ngoài đền thờ thì đừng đo. Hành lang ấy đã được ban cho các dân tộc. Họ sẽ giày đạp Thành Thánh, tức Giê-ru-sa-lem, trong 42 tháng.

Nhìn lại, đó là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, như đền thờ đã từng tồn tại cho đến năm 70 SCN. Trong đó tôi nhận ra cách tượng trưng những người trung tín làm công việc phục vụ. Những người Do Thái tin Đấng Mê-si-a, là phần sót lại thật của Y-sơ-ra-ên ở giữa đồng bào mình, là những người đã coi thường Đấng Mê-si-a và bị các dân tộc lừa dối. Điều đó cũng lại nhắc tôi nhớ đến 144.000 người được đóng ấn từ mọi chi phái Y-sơ-ra-ên và sự chống đối mang tinh thần địch lại Đấng Christ của những anh em không tin của họ.

Và trong thời gian này, Ta sẽ ban mọi thẩm quyền cho **hai nhân chứng** của Ta. Họ sẽ nói tiên tri trong 1260 ngày, tức là 42 tháng. Cách khiêm nhường và than khóc – mặc áo bằng vải sô. Hai người này là hai cây ô-li-ve và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của cả trái đất. Và bất cứ ai muốn làm hại họ hay bắt họ phải im lặng –, thì có lửa ra từ miệng họ thiêu diệt kẻ thù. Phải, ai làm hại họ thì phải bị giết. Họ thậm chí có quyền đóng các từng trời lại, để không có mưa trong thời gian họ nói tiên tri, vạch trần tội lỗi của con người và tố cáo họ. Giống như với Ê-li thuở trước. Họ thậm chí có thẩm quyền, như Môi-se, biến nước thành huyết. Họ có thể giáng mọi thứ tai vạ trên đất bao nhiêu lần tùy ý.

Tôi suy nghĩ xem hai người này có thể là ai. Họ có phải được hiểu theo nghĩa tượng trưng không? Sau cùng, tôi cho rằng rất có thể họ là những người đại diện cho Hội Thánh. Dù thoạt nhìn điều đó khó hiểu. Nhưng sự trung tín, lời làm chứng, sự hiến dâng của họ từ ban đầu dường như gợi ý

điều đó. Họ chấp nhận mọi hoạn nạn. Cũng như hai nhân chứng, Hội Thánh của những người tin, dưới sự che chở và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, đã không thể bị ngăn cản. Dù Hội Thánh bị áp bức dữ dội đến đâu. Các sự phán xét đã xảy ra vì cớ Hội Thánh, cho đến khi sau cùng mọi sự trở nên cực kỳ căng thẳng. Hội Thánh đã không tiêu diệt kẻ thù mình theo nghĩa đen. Cuộc chiến của Hội Thánh là cuộc chiến thuộc linh. Nhờ sứ điệp của Hội Thánh, kẻ thù phải im lặng. Đôi khi các biến cố đã xoay chuyển có lợi cho Hội Thánh một cách lạ lùng.

Khi những ngày của các nhân chứng kết thúc, con thú từ vực sâu, là con thú mà tôi sẽ còn tường thuật chi tiết, sẽ tấn công họ. Quả thật: Con thú sẽ đánh bại họ và giết họ. Và xác họ sẽ nằm trên đường phố của thành lớn Giê-ru-sa-lem, là thành mà về phương diện thuộc linh và đạo đức cũng không tin kính y như Sô-đôm và Ai Cập. Đó là thành nơi Chúa Giê-xu của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Nhưng điều được nói về thành này, rốt cuộc cũng đúng cho mọi thành, phải, cho cả trái đất và mọi cư dân trên đất.

Nhiều người từ mọi dân tộc, chi phái, ngôn ngữ và quốc gia sẽ chứng kiến sự chiến thắng này của điều ác. Xác họ nằm trên đường phố trong 3 ½ ngày. Cả thế giới, tất cả những ai phục vụ các thần tượng và khước từ hay khinh dể Đức Chúa Trời hằng sống và Chúa Giê-xu, đều vui mừng về điều đó. Họ sẽ gửi lời chúc mừng và quà tặng cho nhau. Vì rốt cuộc những người đã hành hạ họ bằng các tai vạ trong 3 ½ năm và luôn luôn chỉ ra cho họ thấy tội lỗi và sự bất công của họ đã bị giết. Với mục đích đưa họ đến sự ăn năn và quay trở lại, cũng như thuở xưa Pha-ra-ôn lẽ ra phải ăn năn.

Nhưng rồi, sau 3 ½ ngày, một điều hoàn toàn bất ngờ đã xảy ra, phải, một điều mà đối với con người thật là phi lý. Sự sống trở lại trong hai nhân chứng. Như thuở ban đầu Đức Chúa Trời đã thổi sự sống vào A-đam, hay thổi hơi thở Ngài vào những bộ xương khô nơi Ê-xê-chi-ên, thì bây giờ cũng vậy với hai người tử đạo trung tín này. Họ từ cõi chết sống lại. Điều đó làm cho đông đảo những người chứng kiến kinh hãi. Họ vô cùng sợ hãi. Vì tất cả đều nghe tiếng lớn từ trời phán với hai người ấy: Hãy lên đây! Và như Ê-li thuở trước, và như Chúa Giê-xu của họ, họ lên trời trong một đám mây. Ngay trước mắt kẻ thù của họ.

Như vậy, sau cùng Hội Thánh của những người tin sẽ hầu như bị xóa sạch. Nhưng sau cùng, sự **tử đạo** của Hội Thánh sẽ là **chiến thắng** của Hội

Thánh. Như Chiên Con đã chiến thắng qua sự chết. Hội Thánh sẽ được cất lên đến Đức Chúa Trời. Và được Ngài tiếp nhận và tôn cao. Đó là chiến thắng của Hội Thánh, đồng thời là khởi đầu của sự kết thúc cho kẻ thù của Hội Thánh.

Trong giờ kinh hoàng ấy vì hai tiên tri và việc họ được cất lên, liền có một trận động đất lớn. Một phần mười thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ. Bảy ngàn người chết trong trận động đất này. Tất cả những người còn lại đều sợ hãi và rồi dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời trên trời. Phải, đã có sự ăn năn và quay trở lại, là điều mà sự phán xét nhắm đến. Cả Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu vào những ngày cuối cùng.

Như vậy **tai họa thứ hai** đã qua. **Tai họa thứ ba** đến mau chóng.

Rồi tôi hồi hộp chờ đợi **thiên sứ thứ bảy** với cây kèn của mình. Và khi thiên sứ thổi kèn, thì có những tiếng lớn vang lên trên trời. Các tiếng ấy nói: Giờ đây cả thế giới, cả trái đất đã được giao làm vương quốc của Đức Chúa Trời cho Chúa, là Yahweh, và cho Đấng Christ của Ngài, Đấng Được Xức Dầu của Ngài. Giờ đây sự cai trị của Ngài bắt đầu, là sự cai trị sẽ còn lại đời đời.

24 trưởng lão ngồi trên ngai mình trước mặt Đức Chúa Trời, khi nghe điều đó, liền sấp mặt xuống và thờ phượng mà nói rằng: Lạy Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, Đấng đã luôn có, hiện có và đang đến, chúng con cảm tạ Chúa. Vì giờ đây rốt cuộc Chúa đã chấm dứt thời kỳ tối tăm và đã bắt đầu **sự cai trị bình an** sau cùng.

Các dân tộc đã giận dữ suốt hàng ngàn năm. Nhưng giờ đây, sau sự nhịn nhục lâu dài, cơn thịnh nộ sau cùng của Chúa đã đến. Và rốt cuộc cũng đến thời điểm mọi kẻ chết bị phán xét trước ngai Chúa. Và Chúa sẽ ban **phần thưởng** cho tất cả các đầy tớ Chúa, từ mọi thiên niên kỷ. Cho các tiên tri, cho mọi thánh đồ, phải, cho tất cả những ai kính sợ danh Chúa. Cho người nhỏ cũng như người lớn. Nhưng cũng như Chúa ban phần thưởng cho các đầy tớ Chúa, Chúa phó những kẻ đã hủy hoại trái đất và con người trên đất cho sự hủy diệt.

Và phần kết của khải tượng vĩ đại này về thời kỳ cuối cùng là đền thờ trên trời được mở ra, tức nơi chí thánh, và người ta thấy hòm giao ước của Đức Chúa Trời. Liền có chớp nhoáng, các tiếng nói, sấm sét, một trận động đất và mưa đá lớn. Mọi điều đã xảy ra đều đến từ nơi thánh sâu kín nhất, nơi Đức

Chúa Trời ngự trên ngai. Tất cả là ý muốn tể trị của Ngài, được bày tỏ cho chúng ta ở đây.

Đó là **lần thứ ba** có một điều **được mở ra**. Lần này là đền thờ. Với điều đó bắt đầu **loạt khải tượng thứ ba**, cũng kết thúc bằng sự đến của Chúa Giê-xu trong sự vinh hiển.

Chương 12

Rồi một dấu lớn hiện ra trên trời. Tôi thấy một **người nữ** trẻ, đang mang thai sắp sinh, mình mặc mặt trời. Dưới chân nàng là mặt trăng. Trên đầu nàng có một mão miện bằng 12 ngôi sao. Nàng kêu la vì đau đớn trong cơn chuyển dạ. Nàng sắp sinh đến nơi.

Nhưng tôi còn thấy một dấu lớn khác trên trời. Một **con rồng** khổng lồ, đỏ như lửa. Một con rắn nước nhiều đầu, như con Hydra, như con Lê-vi-a-than trong Thi Thiên 74, con quái vật biển. Nó có bảy đầu và mười sừng. Trên các đầu nó có bảy mão miện. Cái đuôi lớn của nó quét đi một phần ba các ngôi sao, quăng xuống đất. Một hữu thể hết sức mạnh mẽ, khôn lanh và đầy đe dọa, phải, đầy sát khí.

Con rồng-rắn này đứng chực trước mặt người nữ sắp sinh. Nó muốn nuốt đứa trẻ ngay khi đứa trẻ vừa ra đời. Người nữ sinh ra một **con trai**. Con trai ấy được định để cai trị thế gian và mọi dân tộc. Nhưng con rồng muốn ngăn cản điều đó, vì chính nó muốn cai trị và chiếm hữu thế gian. Thế nhưng một điều lạ lùng đã xảy ra: Con rồng không bắt được đứa trẻ, vì đứa trẻ được cất lên đến cùng Đức Chúa Trời, đến ngai Ngài. Rõ ràng con rồng không thể chặn đứng kế hoạch của Đức Chúa Trời.

Tôi bắt đầu hiểu lờ mờ những dấu này có ý nghĩa gì. Người nữ là Y-sơ-ra-ên, bị người La Mã vây hãm. Nhất là những người trung tín trong Y-sơ-ra-ên, là những người khao khát trông đợi Đấng Mê-si-a.

Và không có dấu nào thích hợp hơn để mô tả kẻ thù nghịch lớn, kẻ thù của Đức Chúa Trời, bằng một con rồng bảy đầu. Phải, chính nó đã xúi giục Hê-rốt giết các trẻ con ở Bết-lê-hem, để giết Chúa Giê-xu. Cả về sau, hết lần này đến lần khác, nó cũng tìm cách giết Đấng Mê-si-a. Rồi cuối cùng, khi tưởng như nó đã thành công, nó lại phải nhận ra: Cái chết của Chúa Giê-xu trên thập tự giá không phải là chiến thắng của nó, mà là thất bại lớn nhất và sau cùng của nó.

Tôi biết những hình ảnh và câu chuyện như thế từ các thần thoại của người Ai Cập, người Ba-by-lôn và người Hy Lạp. Hiển nhiên Đức Chúa Trời đã lấy một số điều trong đó để giải thích lại dưới một ánh sáng mới, tức là chỉ về Đấng thật sự nắm quyền cai trị thế giới. Vì Ngài là Đấng Cứu Chuộc – Đấng Christ là Chúa. Ngài là Đức Chúa Trời thật của các Cơ Đốc nhân bị bắt bớ. Đây không phải là thần thoại, mà là lẽ thật. Và với những dấu trên trời mà tôi đã thấy, Ngài làm cho mọi thần thoại xưa cùng các thần của chúng trở nên vô nghĩa.

Phải, và những dấu trên trời này chỉ về một **vị trí các vì sao**, báo trước ngày sinh của con trai ấy, là Đấng Mê-si-a. Vị trí ấy đã chỉ đường cho các nhà thông thái từ phương Đông đến chuồng gia súc, nơi con trai ấy ra đời. Khi mặt trời ở ngay giữa chòm sao Xử Nữ, ở chỗ nàng mang đứa con trong bụng; mặt trăng ở dưới chân nàng; bên dưới là chòm sao Bọ Cạp có nọc độc, các ngôi sao của chòm sao Sư Tử như một vòng hoa trên đầu nàng; và rồi, điều cực kỳ hiếm, khi sao Mộc, vua của các hành tinh, và ngôi sao vương giả Regulus trong chòm sao Sư Tử chạm vào nhau: Đó là ngày 11 tháng 9, ba năm trước Công nguyên. Vị trí các vì sao này chỉ về sự đến của Đấng Mê-si-a trong một chuồng gia súc ở Bết-lê-hem. Theo lịch Do Thái, ngày sinh của Chúa Giê-xu Christ rơi vào ngày đầu năm mới. Và đó cũng là ngày sinh của **Nô-ê**. Phải, sự đến của Đấng Mê-si-a là một khởi đầu mới thật sự. Một Nô-ê mới, Đấng đem đến một cuộc sáng tạo mới, và đánh bại mãi mãi Sa-tan cùng các thiên sứ của nó, là những con trai sa ngã của Đức Chúa Trời, và dòng dõi của chúng, là các quỷ. Con rồng đã dùng đuôi quét một phần ba các thiên sứ khỏi trời. Phải, nhiều thiên sứ đến thế đã theo nó trong cuộc nổi loạn. Nhưng cuối cùng con trai ấy, đứa con trai, Chiên Con, sẽ chiến thắng.

Rồi người nữ trốn vào đồng vắng. Đến một nơi Đức Chúa Trời đã sắm sẵn. Ở đó nàng được nuôi dưỡng trong một khoảng thời gian 1260 ngày, tức là **3 năm rưỡi**. Đúng bằng thời gian hai nhân chứng đã nói tiên tri. Nhiều lần tôi gặp khoảng thời gian này dưới những đơn vị khác nhau. Như các kỳ, các ngày và các năm. Khoảng thời gian này, mà Đa-ni-ên đã nói đến, ở đây trở thành hình ảnh và hiện thân cho cơn hoạn nạn của mọi người theo Chiên Con. Nó bắt đầu khi con trai ấy được cất lên đến ngai Đức Chúa Trời và được tôn vinh. Một thời kỳ cho đến khi Ngài trở lại và bắt đầu cai trị thế giới. Phải, cuộc bắt bớ khủng khiếp những người Do Thái trung tín dưới thời vua

Sy-ri Antiochus Epiphanes kéo dài 3 năm rưỡi. Lời chứng của Chúa chúng ta kéo dài 3 năm rưỡi. Và Giê-ru-sa-lem bị người La Mã vây hãm 3 năm rưỡi trước khi bị hủy phá. Giống như Y-sơ-ra-ên, người nữ đi vào đồng vắng để trải nghiệm sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, trên hành trình đến với chính Ngài.

Bấy giờ có một cuộc chiến trên trời. Thiên sứ trưởng Mi-ca-ên cùng các thiên sứ của mình chiến đấu với con rồng đỏ như lửa và các thiên sứ của nó. Nhưng con rồng và các thiên sứ của nó không thể đứng nổi trước Mi-ca-ên và đạo binh của người. Đối với con rồng, là ma quỷ, và các thiên sứ theo nó, không còn lối vào ngai Đức Chúa Trời trên trời nữa. Đó là sự khởi đầu cho sự kết thúc của chúng.

Con rồng lớn ấy là con rắn xưa trong vườn Ê-đen, kẻ đã lừa dối loài người đầu tiên. Nó cũng được gọi là ma quỷ và Sa-tan. Nó là kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời và là kẻ lừa dối, phải, là chúa của cả thế gian. Nó dẫn các dân tộc đi lạc. Nó đã bị quăng xuống đất. Vua của thế gian này đã bị đuổi ra ngoài, như tôi đã từng nghe Chúa Giê-xu phán.

Giờ đây, khi con trai ấy, tức là Chúa Giê-xu, Đấng Mê-si-a, đã ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, bên hữu Đức Chúa Trời, thì trên trời không còn chỗ cho kẻ kiện cáo anh em nữa. Chúa Giê-xu đã làm thành sự cứu chuộc đời đời bởi huyết Ngài.

Biến cố vĩ đại này trên trời được ăn mừng bằng một tiếng lớn. Tôi nghe những lời mở ra kỷ nguyên mới này: **Giờ đây sự cứu rỗi đã được thành toàn.** Quyền năng và quyền cai trị của Đức Chúa Trời chúng ta đã đến. Cùng quyền năng và thẩm quyền của Đấng Christ của Ngài, Đấng Được Xức Dầu của Đức Chúa Trời.

Vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta đã bị đuổi khỏi trời. Bị quăng xuống đất. Nó, kẻ chẳng có việc gì hay hơn để làm, ngoài việc suốt hàng ngàn năm không ngừng kiện cáo anh em trước mặt Đức Chúa Trời vì tội lỗi của họ và đòi họ phải bị hình phạt. Nhưng không còn lý do nào nữa, và sẽ không bao giờ còn lý do nào nữa, để kiện cáo anh em trước mặt Đức Chúa Trời. Điều đó đã qua rồi! Vì các thánh đồ, những người theo Chúa Giê-xu, giờ đây đã được giải thoát khỏi tội lỗi mình bởi huyết Chiên Con. Trong huyết Chiên Con, mọi sự đã được rửa sạch. Nhờ huyết ấy họ đã thắng ma quỷ. Nhờ lời làm chứng của họ về Chiên Con và lòng trung tín của họ. Vì thế, nhiều người

trong họ đã bị giết. Họ chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Giống hệt như Chiên Con, Đấng đã cứu chuộc họ.

Vì thế, trời và mọi kẻ ở trên đó, các thiên sứ và các thánh đồ đã được làm cho trọn vẹn, hãy vui mừng. Họ hãy ăn mừng, vì bước ngoặt của thời đại đã đến. Chiến thắng của Chiên Con thay đổi mọi sự và sẽ thay đổi mọi sự đến đời đời. Nhưng dưới đất thì chưa có ăn mừng. Vì ma quỷ đã bị quăng xuống đó. Nó biết rõ rằng nó chẳng còn nhiều thì giờ, vì trên trời người ta đã ăn mừng chiến thắng của Đấng Mê-si-a rồi. Và vì nó không còn nhiều thì giờ, nó sẽ giận dữ lừa dối và hủy diệt loài người. Trong cơn mê muội và niềm tin sai lầm rằng nó có thể cướp quyền cai trị thế giới khỏi tay Đấng Mê-si-a và tự lập quyền ấy cho chính mình. Khốn cho loài người trên đất, vì ma quỷ đã xuống cùng các ngươi.

Trước hết, cơn giận của nó nhắm vào người nữ đã sinh ra Đấng Mê-si-a. Tức là những người trong Y-sơ-ra-ên đã tin và đi theo Đấng Mê-si-a. Nó bắt bớ họ. Người nữ được giúp đỡ một cách siêu nhiên. Nàng được ban cho hai cánh chim ưng lớn, để bay vào đồng vắng, đến nơi trú ẩn, nơi nàng được nuôi dưỡng và **được che chở về phần thuộc linh** trong 1260 ngày, 3 năm rưỡi, một kỳ, các kỳ và nửa kỳ. Con rồng không bắt được nàng, nên nó tìm cách nhận chìm nàng bằng một dòng nước phun ra từ miệng nó. Nhưng người nữ lại được giúp đỡ: Đất mở ra và dòng nước lũ từ miệng con rồng bị nuốt mất. Nó đã thử mọi cách, nhưng không thể thắng.

Nó nổi giận vô cùng vì không thể làm hại người nữ. Rồi nó quay sang chống lại tất cả những người khác, là những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và xưng nhận Chúa Giê-xu Christ. Đó là dòng dõi của người nữ. Tất cả những người đông đảo ấy, từ mọi dân tộc, đã đến với Đấng Christ nhờ công cuộc truyền giáo của các Cơ Đốc nhân gốc Do Thái. Con rồng tấn công tất cả những ai đi theo Chiên Con, bất cứ nơi đâu nó có cơ hội. Trên khắp đất.

Chương 13

Rồi tôi được đem đến bờ biển, để thấy thêm những dấu khác.

Tôi thấy một **con thú từ biển** đi lên, trông thật khủng khiếp và giống con rồng đỏ như lửa. Vì nó cũng có bảy đầu và mười sừng. Trên mười sừng có mão miện. Trên các đầu có viết một danh hiệu phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời Chí Cao.

Con thú, hay nói đúng hơn là con quái vật này, giống những hình thú mà Đa-ni-ên đã từng thấy và mô tả. Chúng tượng trưng cho các đế quốc và những kẻ cai trị chúng. Con thú này cũng vậy, nó từ biển các dân tộc đang gầm thét đi lên. Chỉ khác là bây giờ nó là một con duy nhất, trong đó mọi con thú của Đa-ni-ên được hợp lại hay kết hợp với nhau. Nó trông như một con báo đốm hay con beo nguy hiểm và nhanh nhẹn. Chân nó như chân một con gấu không biết no. Cái miệng mạnh mẽ của nó lớn như miệng sư tử. Một con thú săn mồi đáng sợ, hiện thân cho một cường quốc thế giới của ma quỷ.

Và bây giờ tôi cũng thấy ai đã ban cho con thú này quyền lực và ngai để cai trị. Đó là **con rồng**. Phải, con thú như một sự nhập thể, một sự hóa thân thành xác thịt của con rồng. Tôi có cảm tưởng như chính con rồng đã cho con thú này từ biển đi lên. Nó là tạo vật của con rồng.

Rồi tôi thấy một trong bảy cái đầu bị gươm đánh trọng thương và con thú sắp chết. Nhưng dù vết thương là chí tử, nó lại lành rất nhanh. Điều đó làm cho người ta trên đất kinh ngạc, và họ thán phục con thú.

Vì thế họ thờ lạy con rồng, vì nó đã ban cho con thú quyền lực và thế lực như vậy. Và họ cũng thờ lạy con thú và nói: Ai sánh được với con thú? Ai có thể giao chiến với nó hay đánh bại nó?

Tôi lấy làm lạ. Chiên Con nhỏ ở giữa ngai cũng có một vết thương chí tử. Điều đó khiến tôi thấy như một sự bắt chước, như một **trò nhại**. Như thể con rồng muốn làm Đức Chúa Cha và con thú là con của nó. Người ta không thấy con rồng, chỉ thấy con thú. Con thú là sự bày tỏ của con rồng.

Đó là một liên minh chống lại Đức Chúa Trời và chống lại Đấng Christ. Con thú, một kẻ cai trị như vua và hoàng đế, được ban cho miệng nói những lời kiêu ngạo, lớn lối và gây ấn tượng cho loài người. Và nói những lời phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời và Chiên Con. Nó được tự do muốn làm gì thì làm. Suốt 42 tháng. Con thú không ngừng phạm thượng Đức Chúa Trời hằng sống. Nó trơ tráo thách thức Đức Chúa Trời trên trời và mọi kẻ hầu việc Ngài trên trời. Con thú cảm thấy mình mạnh mẽ và bất khả chiến bại. Thậm chí con thú còn được chính Đức Chúa Trời hằng sống để cho tự do giao chiến với mọi thánh đồ và còn thắng được họ nữa. Con thú giết càng nhiều thánh đồ càng tốt, để xóa sạch khỏi mặt đất ký ức về Đức Chúa Trời hằng sống và Đấng Christ của Ngài.

Con thú được tự do – dù điều đó thật khó cho tôi hiểu – và được thẩm quyền chính trị và quân sự để cai trị. Đức Chúa Trời rút lại sự che chở của Ngài để cho tất cả những điều ấy xảy ra. Nó cai trị trên mọi chi phái, mọi tiếng nói và mọi dân tộc. Trong một trật tự thế giới mới, con thú hợp nhất tất cả những kẻ ở trên đất mà không biết Đức Chúa Trời trên trời. Họ tôn sùng kẻ cai trị này. Đó là tất cả những người không được ghi tên trong sách sự sống của Chiên Con – Chiên Con đã bị giết làm của lễ, để cứu chuộc loài người từ mọi chi phái, mọi tiếng nói và mọi dân tộc.

Ai có tai, hãy lắng nghe cho kỹ. Đối với các **thánh đồ**, điều đó có nghĩa là bị cầm tù ở khắp nơi. Đối với nhiều người, điều đó có nghĩa là chết bởi gươm. Về điều này không được có ảo tưởng nào. Nhưng nó chỉ xảy ra bao lâu Đức Chúa Trời muốn. Ai theo Chiên Con có thể chờ đợi cùng một số phận ấy. Chính trong thời kỳ tối tăm này mà sự nhịn nhục và lòng kiên trì của các thánh đồ, những người theo Chúa Giê-xu, được tỏ rõ. Cùng lòng trung tín và đức tin của họ.

Tôi hiểu rằng trong thời của tôi cũng đã có một kẻ cai trị rất giống như vậy. Chính tôi đang bị giam cầm ở Bát-mô. Tôi không bị giết. Nhưng điều đó cũng đã xảy ra ở một số nơi. Như ở Si-miệc-nơ và Bẹt-găm, như tôi đã viết. Cho đến cuối cùng sẽ còn có những kẻ cai trị các đế quốc, bắt người ta thờ lạy mình và giết những người theo Chúa Giê-xu. Liệu trước khi tận thế có một kẻ như vậy – như con thú, mà mọi điều tôi đã thấy sẽ ứng nghiệm trên nó không? Với bản chất vô nhân tính, chống nghịch Đức Chúa Trời và gian ác đã phát triển đến tột cùng? Đức Chúa Trời là Đấng tể trị và Ngài đạt đến mục đích của Ngài. Ngay cả khi có lẽ sẽ có một sự gia tăng cao độ vào thời kỳ cuối cùng, như trái đất và loài người chưa từng thấy bao giờ.

Thêm vào đó còn có một **con thú thứ hai**. Cũng là một hình thú như một sinh vật lai siêu thực. Bấy giờ tôi thấy con thú này từ dưới đất đi lên. Như từ một ngôi mộ. Nó có hai sừng, như một chiên con. Nhưng lại phát ra tiếng của con rồng, như thể con rồng nói qua con thú này. Nó gắn liền với con thú thứ nhất và đã nhận mọi quyền phép từ con thú thứ nhất. Con thú này làm mọi cách để loài người thờ lạy con thú thứ nhất. Con thú có vết thương chí tử đã được lành một cách lạ lùng. Con thú thứ hai làm những dấu lạ lớn. Nó còn có thể khiến lửa từ trời rơi xuống nữa.

Như vậy, một bộ ba ma quỷ tối tăm đã lộ ra. Con thú thứ hai này như một trò nhại Đức Thánh Linh, Đấng tôn vinh Đấng Christ. Con thú thứ hai tôn vinh con thú thứ nhất, là kẻ cai trị. Con thú thứ hai cũng tượng trưng cho một con người, một bộ trưởng tuyên truyền, kẻ dẫn những người không theo Chiên Con đi lạc. Vào sự hư mất. Một tiên tri giả, kẻ thành công nhờ những dấu lạ phi thường mà nó được ban quyền làm. Những dấu lạ này gây ấn tượng mạnh và tôn vinh, ca tụng sự vĩ đại của con thú thứ nhất đến nỗi những người không biết Đức Chúa Trời thật thờ lạy con thú thứ nhất từ biển lên ấy như thần.

Rồi con thú thứ hai bảo loài người dựng một bức tượng cho con thú thứ nhất có vết thương chí tử đã lành, là con thú đã sống lại. Bức tượng hiện thân cho con thú thứ nhất này được tiên tri giả, kẻ trông giống một chiên con, ban cho sự sống. Phải, nó được Đức Chúa Trời hằng sống ban cho khả năng làm cho bức tượng này sống, nói được và còn có trí khôn để truy lùng tất cả những ai không thờ lạy con thú thứ nhất. Tất cả những ai không làm vậy đều bị bức tượng đã trở nên sống này giết chết.

Tiên tri giả, bộ trưởng tuyên truyền của con thú thứ nhất từ biển lên, khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu cũng như nghèo, tự do và nô lệ, đều phải mang một dấu hiệu thấy được. Hoặc trên tay phải, hoặc trên trán. Như vậy người ta bảo đảm rằng chỉ những ai tôn sùng con thú và chứng tỏ điều đó bằng dấu này mới còn được mua bán. Dấu ấy chứa hoặc tên của con thú, hoặc giá trị bằng số của tên nó. Ai có sự khôn ngoan, hãy tính số của con thú. Đó là số của một con người. Con thú là một con người. Và số ấy là 666.

Tôi, Giăng, đã sống trong một thời kỳ khó khăn và đầy thử thách, khi các Cơ Đốc nhân bị bắt bớ và các hoàng đế bắt người ta tôn thờ mình như thần. Một số điều tôi đã thấy phản chiếu thời của tôi và sẽ còn phản chiếu như vậy mãi. Nhưng điều tôi vừa thấy thì vượt quá điều đó. Có lẽ nó mô tả tương lai, thời kỳ có lẽ là cuối cùng của lịch sử loài người, ngay trước khi Chiên Con trở lại để nắm quyền cai trị. Đức Chúa Trời sẽ rút lại sự che chở của Ngài và để cho các quyền lực của sự tối tăm cùng những con người mà chúng sử dụng có quyền lực và làm những dấu lạ, lừa dối và kiểm soát hoàn toàn nhân loại. Vì họ đã không ăn năn qua các sự phán xét và tai vạ. Sự phán xét của Đức Chúa Trời xảy ra ở nơi Đức Chúa Trời, sau khi đã nhịn nhục lâu dài, rút lại

sự che chở của Ngài và phó loài người cho chính họ và cho các quyền lực gian ác của sự tối tăm.

Chương 14

Khi tôi còn đang suy nghĩ về sự tối tăm này và lòng tôi bị chấn động, thì mắt tôi lại được hướng lên trời. Vào sự sáng. Ở đó Chiên Con thật của Đức Chúa Trời đứng trên núi **Si-ôn** trên trời. Cùng với Chiên Con là 144.000 người đã được đóng ấn, có danh của Cha mình trên trán. Cũng chính là những người tôi đã thấy trước đó. Họ được hiệp một với Chiên Con. Ít lâu sau tôi sẽ còn thấy thêm những người thắng khác, như đám đông lớn từ mọi dân tộc mà tôi đã thấy trước đó.

Tôi nghe một tiếng từ trời. Tiếng ấy như tiếng ào ào của những dòng nước lớn và như tiếng sấm lớn. Nhưng tôi cũng nghe tiếng của những người đàn hát, đang gảy đàn hạc của mình.

Họ gảy một **bài ca mới** hoàn toàn. Trước ngai, trước bốn sinh vật và 24 trưởng lão. Chỉ có 144.000 người ấy mới hát được bài ca này. Họ đã được chuộc khỏi đất. Ngoài họ ra không ai biết bài ca ấy. Họ yêu Chiên Con như một trinh nữ yêu chàng rể. Họ đã theo Chiên Con bất cứ nơi đâu Ngài đi. Không tiếc sự sống mình. Họ đã được chuộc từ giữa loài người làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con.

Họ không nói điều ác, không nói dối, cũng không nói điều sai trái. Nhờ Chiên Con, họ không có chỗ chê trách trước ngai Đức Chúa Trời.

Thật là một sự an ủi! Thật là một sự khích lệ, khi biết rằng sự tối tăm không nói lời cuối cùng. Chiên Con và các thánh đồ sẽ chiến thắng, và tiếng reo vui của họ sẽ không bao giờ dứt.

Rồi tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời. Thiên sứ ấy bay qua khắp đất. Vì thiên sứ có một sứ điệp cho mọi kẻ ở trên đất. Cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng nói và mọi dân tộc. Đó là một sứ điệp tốt lành, là **Tin Lành đời đời**. Thiên sứ kêu lớn tiếng, để ai nấy đều nghe: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Hãy dâng vinh hiển cho một mình Ngài. Hãy thờ lạy Đấng Tạo Hóa, Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước. Vì giờ phán xét đã gần kề.

Sứ điệp này có giá trị trong mọi thời đại. Và nó có giá trị cho đến giờ cuối cùng. Ngay cả khi hai con thú đã làm mù quáng loài người và không còn sự

hiểu biết về Đức Chúa Trời nữa. Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm rằng loài người sẽ nghe được tin vui, là Tin Lành.

Tiếp theo là một thiên sứ thứ hai, cũng có một sứ điệp. Một sứ điệp an ủi cho mọi thánh đồ, nhưng cũng là một tin khủng khiếp cho mọi người khác: Đã đổ rồi, đã đổ rồi, **Ba-by-lôn**, thành lớn kia. Nó đã làm cho mọi dân tộc say sưa bằng rượu của sự đam mê dâm loạn và bất trung của nó.

Tôi sẽ còn thuật lại về Ba-by-lôn. Về thành này tôi còn thấy rất nhiều điều. Ba-by-lôn tượng trưng cho hệ thống thế giới toàn cầu và rất phát triển. Một thành mà Đức Chúa Trời không ngự trong đó và không được chào đón, trái ngược với Giê-ru-sa-lem mới.

Một thiên sứ thứ ba theo sau và nói lớn tiếng: Nếu ai thờ lạy con thú từ biển lên và tượng của nó, tỏ lòng tôn sùng nó, và nhận dấu trên tay hay trên trán mình, thì người ấy sẽ uống rượu của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Rượu này được giữ nguyên chất trong chén của cơn giận Ngài. Phải, tất cả những kẻ thờ lạy con thú và không nghe Tin Lành đời đời sẽ bị đau đớn trong lửa và diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Phải, họ sẽ nhận ra Chiên Con, nhưng Ngài sẽ không thể giúp họ, vì ngay cả khi ấy họ vẫn sẽ khước từ Ngài.

Khói của lửa ấy và của sự đau đớn ấy bay lên và không bao giờ dứt. Lửa cháy mãi mãi, đời đời vô cùng. Những người này sẽ không cháy trong một ngọn lửa theo nghĩa đen. Họ sẽ tồn tại và không tìm được sự yên nghỉ. Lương tâm họ sẽ dày vò họ. Sự cô đơn của họ sẽ dày vò họ. Biết rằng: Có Đức Chúa Trời hằng sống. Nhưng họ đã không thờ lạy Ngài. Giờ đây họ sẽ ở bên ngoài mãi mãi. Một sự đau đớn đầy những lời tự trách. Họ sẽ hối tiếc cay đắng vì đã thờ lạy con thú và tượng của nó. Đức Chúa Trời chưa bao giờ muốn rằng có ngày họ bị Ngài lìa bỏ và bị phó cho chính mình. Họ chưa bao giờ muốn ở gần Đức Chúa Trời, và vì thế sẽ không bao giờ còn được trải nghiệm sự gần gũi Đức Chúa Trời tốt lành vô hạn đến dường nào. Những hình ảnh mạnh mẽ này không thể gây ấn tượng sâu sắc hơn, và chúng là một lời cảnh báo hết sức khẩn cấp. Dù nơi ấy sẽ như thế nào đi nữa, không ai muốn ở đó.

Đối lại với điều đó là sự nhịn nhục hy sinh của các thánh đồ trong thời kỳ chết chóc của con thú. Những người đã giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin nơi Chúa Giê-xu. Họ sẽ gặp khó khăn khi phải nhịn nhục trong

thời gian đầy thử thách lớn. Những kẻ thờ lạy con thú sẽ được dễ dàng. Nhưng bên kia sự chết thì sẽ ngược lại. Và khi ấy là mãi mãi.

Vì tôi nghe một tiếng phán: Phước thay cho **những người chết là người chết trong Chúa**! Phải, Thánh Linh vui mừng phán: Họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi những công lao khó nhọc của mình. Không điều gì họ đã làm cho Chúa Giê-xu sẽ là vô ích. Việc làm của họ theo sau họ, và còn lại đời đời.

Tôi lại thấy một điều nữa. Một đám mây trắng, trên đó có một Đấng ngồi, tức là Con Người. Như Đa-ni-ên cũng đã thấy Ngài. Đó là Chúa Giê-xu. Ngài đội một mão miện vương giả trên đầu, và trong tay cầm một cái **liềm** bén. Ngài dường như đang chờ đợi điều gì. Bấy giờ có một thiên sứ từ đền thờ trên trời đi ra, kêu lớn tiếng cùng Con Người: Hãy tra liềm vào mà gặt! Vì giờ gặt đã đến. Đây là giờ chót cho mùa gặt, vì lúa đã gần khô héo cả rồi. Và Con Người ngồi trên đám mây quăng liềm xuống đất, và đất đã được gặt xong.

Phải, cho đến phút cuối, bao lâu còn có thể, sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời vẫn chờ đợi. Rồi Chúa Giê-xu gặt mùa màng của dân Ngài và đem họ về nhà. Tất cả những ai đã theo Ngài và giữ chặt danh Ngài.

Đối với những người thuộc về Ngài, đó sẽ là sự cứu rỗi trong giờ cuối cùng này. Một mùa gặt phước hạnh. Nhưng cũng có một **mùa gặt phán xét**. Cho những người còn lại. Vì một thiên sứ khác từ đền thờ trên trời ấy đi ra. Thiên sứ ấy cũng có một cái liềm bén. Bấy giờ lại có một thiên sứ khác từ bàn thờ trên trời đi ra. Thiên sứ này có quyền trên lửa. Đó là một thiên sứ của sự phán xét. Thiên sứ này kêu rất lớn cùng thiên sứ cầm liềm: Hãy quăng liềm vào mùa hái nho. Hãy hái các cây nho, vì trái đã chín rồi. Thiên sứ ấy bèn hái cây nho trên đất và ném các chùm nho vào bồn ép nho, nơi trái nho bị đạp nát. Đó là bồn ép lớn của cơn giận và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Bồn ép ấy được đạp bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Từ bồn ép chảy ra rất nhiều nước nho đỏ, như huyết. Nhiều đến nỗi lên tới hàm thiếc ngựa. Trong một vùng rộng 300 cây số.

Một hình ảnh kinh hoàng. Gây ấn tượng mạnh. Nhưng mọi người đều đã có thì giờ, bao lâu mùa màng còn đang lớn lên và chín dần. Khi cuối cùng điều ác và sự trái luật pháp đã tràn lan, mùa gặt sẽ đến. Sự phán xét của Đức Chúa Trời là nghiêm trọng, không thể xem nhẹ. Ai gieo giống gì, sẽ gặt giống ấy. Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu. Không ai nên tìm cách thách

thức Ngài, như con thú từ biển lên đã làm, như một gương mẫu để bắt chước cho tất cả những kẻ tôn sùng nó.

Chương 15

Rồi tôi thấy một dấu khác trên trời. Một dấu lớn và lạ lùng. Bảy thiên sứ cầm **bảy tai vạ cuối cùng**. Các tai vạ ấy làm trọn cơn giận của Đức Chúa Trời.

Nhưng trước khi các tai vạ này bùng nổ, điều tôi đã thấy trước đó, tức là sự hoành hành của hai con quái vật bạo ngược, đã kết thúc. Con thú đã giết biết bao nhiêu người làm chứng của Chúa Giê-xu. Con thú đã thắng các thánh đồ. Nhưng bây giờ tôi thấy họ. Vì họ mới thật là những người chiến thắng. Họ đã không tiếc sự sống mình và đã trung tín cho đến chết.

Tôi thấy như một biển bằng pha lê. Có lẫn lửa. Đông cứng như băng. Trên bờ biển này, bên ngai Đức Chúa Trời, như tôi đã thấy từ ban đầu, họ đứng đó. Những người đã thắng con thú, thắng tượng nó và thắng con số bí ẩn của tên nó. Họ cầm đàn hạc và gảy đàn ngợi khen Đức Chúa Trời. Như thể trong một **cuộc Xuất Hành mới** họ vừa mới lên được bờ an toàn. Được cứu khỏi con thú chống nghịch Đấng Christ – như Y-sơ-ra-ên ngày xưa được cứu khỏi Pha-ra-ôn. Kẻ đã chìm dưới biển và bị diệt vong. Cũng như điều sẽ xảy ra với hai con thú kia. Vì thế họ cũng hát bài ca của Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, và bài ca của Chiên Con: "Công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay, lạy Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng gìn giữ muôn vật. Các đường lối Chúa là công chính và chân thật, trên các đường lối ấy Chúa trong quyền tể trị của Chúa dẫn các dân tộc đến mục đích của Chúa. Vì Chúa là Vua thật của các dân tộc. Trên ngai của Chúa trên trời. Ai lại dại dột đến nỗi không kính sợ Chúa và chấp nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời và mãi mãi là như vậy? Và không dâng vinh hiển cho Chúa? Vì chỉ một mình Chúa là thánh. Không ai sánh bằng Chúa. Mọi dân tộc sẽ đến và tôn thờ Chúa. Vì ngày ấy đang đến, khi công việc của Chúa được tỏ ra cho mọi dân tộc và họ nhìn nhận rằng chỉ một mình Chúa là Đức Chúa Trời, ngoài Chúa không có ai khác."

Rồi tôi thấy đền thờ trên trời. Cửa mở ra và bảy thiên sứ cầm các tai vạ cuối cùng đi ra. Họ mặc áo sạch và sáng chói, quanh ngực thắt đai vàng. Rồi một trong bốn sinh vật đến trao cho bảy thiên sứ bảy cái bát bằng vàng. Các bát ấy đầy cơn thịnh nộ và cơn giận của Đức Chúa Trời, Đấng hằng sống đời đời vô cùng.

Bấy giờ cả đền thờ đầy khói bởi sự hiện diện của sự vinh hiển và quyền năng của Đức Chúa Trời. Cho đến khi các thiên sứ đổ xong bảy bát thịnh nộ của mình. Suốt thời gian ấy không ai vào được đền thờ.

Chương 16

Rồi tôi nghe một tiếng lớn. Đó là mệnh lệnh cho các thiên sứ hãy đổ các bát đầy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất.

Thiên sứ thứ nhất đổ bát thứ nhất xuống đất. Bấy giờ có một ung nhọt dữ và độc phát ra trên loài người. Nhưng chỉ trên những người mang dấu của con thú và tôn sùng tượng của con thú. Đức Chúa Trời phân biệt, như ngày xưa tại Ai Cập, khi dân Ngài được tránh khỏi phần lớn các tai vạ, khác với người Ai Cập.

Thiên sứ thứ hai đổ bát mình xuống biển. Và cả biển biến thành huyết. Cả biển chết, cùng mọi vật sống trong đó. Cũng như tại Ai Cập, khi Pha-ra-ôn cứ chống lại mệnh lệnh của Đức Chúa Trời qua Môi-se.

Thiên sứ thứ ba đổ bát mình xuống các nguồn nước và sông ngòi. Chúng cũng biến thành huyết và chết. Bấy giờ các thiên sứ coi sóc nước trên đất, tức là các thiên sứ cai quản từng lĩnh vực, trong trường hợp này là thiên nhiên, nói: "Chúa là công chính tuyệt đối. Chúa là Đấng hiện có và đã có, Đấng chưa hề được dựng nên. Đấng Thánh và Đấng không ai sánh được. Đấng không thể dung chịu tội lỗi. Thật là công chính khi Chúa biến nước thành huyết và loài người không thể sống được nữa. Vì họ đã đổ nhiều huyết vô tội của các thánh đồ và các tiên tri một cách vô cớ và hung bạo. Bây giờ Chúa cho họ uống huyết. Họ chẳng đáng gì khác hơn. Và những người tử đạo đáng được người ta ghi nhớ huyết họ đã đổ ra." Cũng vậy, Đức Chúa Trời đã cho người Ai Cập uống huyết vì vô số bé trai mà Pha-ra-ôn đã cho giết.

Rồi tôi nghe bàn thờ nói, là bàn thờ mà dưới chân nó tôi đã thấy tất cả những người tử đạo: "Phải, lạy Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng gìn giữ muôn vật! Các sự phán xét của Chúa, cơn thịnh nộ và cơn giận của Chúa thật là chân thật, công chính và chính đáng."

Rồi **thiên sứ thứ tư** đổ bát mình lên mặt trời. Bấy giờ sức nóng của mặt trời lớn đến nỗi loài người bị đốt như bằng lửa. Và quả thật loài người bị sức nóng dữ dội thiêu đốt. Nhưng thay vì nhờ đó mà đổi ý và tôn thờ Đức Chúa Trời, họ lại phạm thượng Đức Chúa Trời, Đấng có quyền trên các tai vạ này.

Thiên sứ thứ năm đổ bát mình xuống ngai của con thú. Cả lãnh thổ nó cai trị đều bị tối tăm. Như ngày xưa tại Ai Cập, nơi có sự tối tăm dày đặc trong ba ngày, đến nỗi người ta có thể rờ thấy được sự tối tăm. Sự tối tăm này sẽ thuộc loại gây đau đớn cho thân thể và tâm hồn. Vì đau đớn, loài người cắn lưỡi mình. Và trong mọi sự ấy, họ phạm thượng Đức Chúa Trời trên trời, như vua của họ, là con thú, đã làm gương. Họ không ăn năn về lối sống của mình mà tiếp tục sống trong những việc làm tội lỗi. Vì những đau đớn và ung nhọt, họ phạm thượng Đức Chúa Trời, thay vì nài xin Ngài cứu giúp.

Thiên sứ thứ sáu đổ bát thịnh nộ của mình xuống sông lớn, là sông Ơ-phơ-rát. Bởi đó sông cạn khô, điều mà xưa nay chưa bao giờ xảy ra với con sông lớn này. Như vậy, ranh giới tự nhiên này bị xóa bỏ và đường cho các vua từ phương mặt trời mọc được mở ra. Rồi tôi thấy từ miệng con rồng, từ miệng con thú từ biển lên và con thú từ đất lên, tức là tiên tri giả, có ba tà linh ô uế đi ra. Các tà linh ấy trông như những con ếch. Đó là các quỷ làm dấu lạ. Các tà linh ấy đi đến cùng mọi vua trên đất, để dùng những dấu lạ tuyên truyền của chúng mà lừa dối các vua, hầu cho họ nhóm lại để giao chiến. Giao chiến chống lại Đức Chúa Trời và Chiên Con. Nhưng đó sẽ không phải là cuộc chiến của họ. Đó sẽ là cuộc chiến của Đức Chúa Trời. Họ sẽ kéo đến cuộc chiến trong ngày lớn của Đức Chúa Trời, là El-Shaddai, Đấng Toàn Năng, Đấng nắm mọi sự trong tay Ngài.

Kìa, Chúa Giê-xu phán, như Ngài đã phán với Hội Thánh tại Sạt-đe, Ta đến như **kẻ trộm**. Phước thay cho người tỉnh thức, canh giữ và giữ gìn áo xống mình, để khỏi phải trần truồng đi lại mà người ta thấy sự lõa lồ và sự xấu hổ của mình. Cho những thời kỳ khó khăn này, tôi lặp lại những lời ấy, như tôi đã nghe chính Ngài phán tại Y-sơ-ra-ên. Mọi người hãy nghe và ghi vào lòng. Đây là điều hệ trọng vô cùng, phải, là tất cả.

Và các vua trên đất nhóm lại cùng với quân đội của họ tại một nơi nhất định. Họ đến Ha-ma-ghê-đôn. Đó là tên gọi trong tiếng Hê-bơ-rơ. Đó là Giê-ru-sa-lem và núi Si-ôn. Ở đó sẽ diễn ra trận chiến lớn cuối cùng giữa sự sáng và sự tối tăm, giữa Đấng Mê-si-a và bộ ba ma quỷ gồm ma quỷ, con thú và tiên tri giả. Chúng muốn tấn công núi của Đức Chúa Trời, là núi hội họp, để dựng lên chính quyền thế giới của chúng. Phải chăng các vua trên đất muốn được giống như kẻ cai trị thế giới trong Ê-sai 14? Phải, nhưng nỗ lực tuyệt vọng của chúng sẽ không thành công. Tôi sẽ còn mô tả điều đó. Vì điều đó tôi

cũng đã được thấy rồi. Tôi được phép nhận biết điều một ngày kia sẽ trở thành lịch sử.

Rồi **thiên sứ thứ bảy** đổ bát mình lên không trung. Bấy giờ có một tiếng lớn từ đền thờ phát ra, từ ngai của Đấng Chí Cao, Đấng nắm mọi sự trong tay và gìn giữ mọi sự: "Xong rồi!"

Và có những tiếng nói, chớp nhoáng và sấm sét. Đây đã là lần thứ **tư** tôi thấy điều này. Và mỗi lần, các biến cố lại dữ dội hơn. Những hiện tượng đi kèm khủng khiếp mô tả sự tận cùng của thế giới. Cũng như cơn động đất. Cơn động đất này mạnh đến nỗi chưa từng có trong lịch sử loài người. Bởi đó thành lớn Giê-ru-sa-lem bị chia làm ba phần. Và mọi thành của các dân tộc cũng đều sụp đổ. Và Ba-by-lôn, tức là La Mã, dâm phụ lớn, được nhớ đến trước mặt Đức Chúa Trời, để nó được ban cho chén rượu của cơn giận Đức Chúa Trời.

Đó là sự kết thúc của trật tự thế giới cũ, như tôi đã thấy nhiều lần. Mọi hải đảo biến mất. Các núi không còn tìm thấy nữa. Chúng biến mất hoàn toàn. Những cục mưa đá, nặng như một ta-lâng, nặng 40 ký, từ trời rơi xuống trên loài người.

Nhưng thay vì ăn năn và quay về cùng Đấng có thể chấm dứt các tai vạ, loài người lần này cũng lại phạm thượng Đức Chúa Trời trên trời vì tai vạ mưa đá này. Vì tai vạ ấy rất lớn. Lớn hơn nhiều so với tai vạ ở Ai Cập vào thời Môi-se.

Chương 17

Rồi một trong bảy thiên sứ cầm bảy cái bát đến nói với tôi: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi bản án và sự phán xét của Đức Chúa Trời trên dâm phụ lớn, trên **Ba-by-lôn**, kẻ ngồi trên nhiều dòng nước. Nó đã lừa dối mọi người. Trước hết, các vua trên đất đã phạm tội dâm loạn với nó và say mê nó. Họ đã lấy lòng của Ba-by-lôn làm lòng của chính mình. Rồi qua dâm phụ bất trung ấy và các vua đã sa vào tay nó, mọi người ở trên đất đều say sưa bởi rượu dâm dục và dâm loạn của nó. Họ hoàn toàn bị nó thao túng. Theo nghĩa này, ngày xưa thủ đô lớn cổ xưa Ni-ni-ve đã bị tiên tri Na-hum, và thành Ty-rơ đã bị Ê-sai gọi là một dâm phụ. Không phải là dâm phụ theo nghĩa đen. Nhưng theo nghĩa bóng: Như một nơi thờ hình tượng và không tin kính Đức Chúa Trời, nơi truyền bá lối sống ấy khắp nơi như thuốc độc.

Rồi Thánh Linh của Đức Chúa Trời đưa tôi vào một đồng vắng. Bằng thân thể hay trong tâm linh – điều đó tôi không thể nói được. Từ đó tôi thấy một người đàn bà ngồi trên một con thú màu đỏ. Đó là dâm phụ lớn Ba-by-lôn. Con thú trông quen thuộc với tôi. Người ta có thể thấy những lời phạm thượng Đức Chúa Trời viết trên mình nó. Nó có bảy đầu và mười sừng. Đó là con thú thứ nhất mà tôi đã thấy từ biển đi lên. Con thú được con rồng đỏ, tức là Sa-tan, điều khiển và xúi giục.

Người đàn bà ngồi trên con thú, và được con thú này chở, thật là lộng lẫy chói mắt: Nàng mặc áo màu tía và màu đỏ điều đầy quyến rũ. Mình phủ vàng, đầy những ngọc trai và đá quý. Tay nàng cầm một cái chén bằng vàng mà nàng uống từ đó. Chén đầy tràn những điều gớm ghiếc. Nhất là cặn bã của sự dâm loạn của nàng. Trên trán nàng cũng có chữ viết:

Sự mầu nhiệm
Ba-by-lôn lớn
Mẹ của các dâm phụ
Điều gớm ghiếc của thế gian.

Người đàn bà này say huyết của những người làm chứng của Chúa Giê-xu đã bị xử tử. Phải, nàng không bao giờ thấy đủ khi được hả hê nhìn những tôi tớ của Đức Chúa Trời bị giết. Một cảnh tượng kinh khủng. Điều tôi thấy ở đó, tất cả sự ghê tởm của thủ đô lớn này, cùng với mọi kẻ bị mê hoặc thuộc về nó, – đó là thành lũy lớn cuối cùng của vương quốc chống nghịch Đấng Christ. Tôi nhận ra La Mã trong đó, nhưng điều này có thể áp dụng cho mọi thành phố lớn.

Tôi, Giăng, rất lấy làm lạ. Tôi kinh hãi. Tôi không nói nên lời khi phải thấy sự bỉ ổi, lòng tham vô độ và bạo lực coi rẻ con người như thế. Dấu này có nghĩa gì? Nó diễn tả một điều có thật. Một điều sẽ còn xảy ra chăng? Thiên sứ lấy làm lạ về tôi và hỏi: Sao ngươi lấy làm lạ? Ta sẽ giải thích cho ngươi sự mầu nhiệm của người đàn bà và của con thú có bảy đầu và mười sừng đang chở nàng.

Con thú ngươi đã thấy, trước có, rồi không còn nữa. Nó sắp trở lại và từ vực sâu không đáy đi lên. Nhưng không gì ngăn được sự hư mất sau cùng của nó. Vậy đó là đế quốc thế giới chống nghịch Đấng Christ này, với kẻ địch lại Đấng Christ làm kẻ cai trị chính trị và nhà độc tài. Mọi sự lại chỉ là một sự

nhại theo Đức Chúa Trời thật. Vì Đức Chúa Trời đã có từ trước vô cùng. Ngài hiện có và đang đến. Khác với con thú, Ngài cùng với Chiên Con sẽ **còn lại mãi mãi**.

Những kẻ ở trên đất mà không được ghi tên trong sách sự sống sẽ hết sức thán phục con thú này. Vì nó đã từng tồn tại, rồi bị tiêu diệt, và bây giờ lại xuất hiện mạnh mẽ hơn nữa. Như thể nó từ cõi chết sống lại. Điều đó cũng là một trò nhại Chúa Giê-xu, là Chiên Con, Đấng đã chết và nay sống đời đời.

Đây là lời giải thích cho người có trí khôn. Bảy đầu của con thú tương ứng với bảy ngọn núi. Người đàn bà ngồi trên các núi ấy. Và các núi ấy cũng là bảy vua. Năm vua đã đổ. Một vua đang còn. Một vua khác, vua thứ bảy, chưa đến. Và khi vua ấy đến rồi, phải ở lại ít lâu.

Toàn bộ hình ảnh làm tôi nhớ đến La Mã với bảy ngọn đồi của nó. Đó là La Mã. Và đồng thời dâm phụ ngồi ở đó. Nhưng có lẽ đó chỉ là một chặng giữa trong lịch sử. Sự ứng nghiệm của điều tôi thấy không phải là La Mã của thời tôi. Sự ứng nghiệm của hình ảnh này có thể là một điều còn lớn hơn nữa. Một điều mà tôi sẽ không còn sống để thấy, vì tôi đã đến cuối cuộc đời mình.

Năm trong **bảy** vua đã đổ. Phải, các đế quốc từ Ai Cập, qua A-si-ri, qua Ba-by-lôn và Mê-đi-Phe-rơ-sơ và Hy Lạp không còn nữa. Đế quốc thứ **sáu** là La Mã. Rồi sẽ có một đế quốc đến mà chưa ai biết. Nhưng một vua thứ **tám** sẽ đến – đế quốc cuối cùng với một đấng mê-si-a giả làm vua. Một đế quốc, giống như mọi đế quốc trước, trong cốt lõi và bản chất thì khinh để Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống và thờ lạy các hình tượng cùng những kẻ cai trị chúng như thần. Đế quốc cuối cùng này, và cùng với nó mọi đế quốc trước, sẽ bị tiêu diệt, như Đa-ni-ên mô tả. Đa-ni-ên đã thấy một hòn đá. Tức là Đấng Christ. Hòn đá lăn xuống núi và đập tan pho tượng tượng trưng cho các đế quốc. Rồi vương quốc hòa bình của Đấng Mê-si-a đến. Vương quốc ấy còn lại mãi mãi.

Và con thú trước có, đã bị tiêu diệt và lại sống, ấy là vua thứ **tám**, đồng thời nó cũng giống như mọi vua trước, là một trong các vua ấy, không phải theo nghĩa đen, mà theo bản chất của nó. Khi nó đến, nó liền đi vào sự hư mất, như thiên sứ vừa mới bày tỏ cho tôi. Như một đấng mê-si-a ngoại giáo, lừa dối loài người và kéo họ theo mình. Nhưng nó sẽ bị Đấng Mê-si-a thật bắt lấy, lột mặt nạ và đánh bại. Theo cách đếm này, vua thứ **chín** là Vua Mê-si-a thật, Đấng sẽ còn lại mãi mãi.

Và mười sừng là những vua, như cũng được mô tả trong Đa-ni-ên 7. Họ sẽ có mặt vào thời của kẻ địch lại Đấng Christ trong thời kỳ cuối cùng. Từ ban đầu họ không có quyền lực và chưa có vương quốc riêng. Nhưng khi giờ của con thú đã đến, tức là thời gian ngắn, 3 năm rưỡi, khi nó nhận được quyền lực vô hạn, thì mười vua này sẽ nhận được vương quốc và quyền bính của mình. Cả mười vua sẽ hoàn toàn phục vụ và lệ thuộc con thú và lập một liên minh. Tất cả họ cùng nhau, trong sự tự cao quá độ và mù quáng hoàn toàn, sẽ tìm cách giao chiến với Chiên Con trên trời. Để xô Ngài khỏi ngai.

Nhưng Chiên Con sẽ thắng họ. Họ không có cơ hội nào. Vì không ai khác là Chúa của các chúa và Vua của các vua. Và Chiên Con không đơn độc. Theo Chiên Con là tất cả những người Ngài đã gọi đến cùng Ngài qua Tin Lành, những người được chọn và đã trung tín theo Chiên Con cho đến cuối cùng. Họ được xem là xứng đáng để theo Chiên Con vào trận chiến cuối cùng. Như những người chứng kiến biến cố ấy. Vì Chiên Con không cần ai giúp đỡ. Nhiều người trong số những người theo Ngài đã bị con thú và dâm phụ giết chết, và nay được đứng về phía Đấng chiến thắng.

Thiên sứ nói tiếp: Các dòng nước mà dâm phụ ngồi trên đó là mọi dân tộc, mọi chi phái và mọi tiếng nói trên đất.

Nhưng rồi thiên sứ nói một điều hoàn toàn bất ngờ: Rồi con thú cùng mười sừng của nó, tức là mười vua, sẽ thình lình ghét dâm phụ. Dù nàng đã được con thú chở và chúng đã thông đồng với nhau. Con thú sẽ xé áo người đàn bà, ăn thịt nàng và chiếm lấy mọi thứ thuộc về nàng. Điều gì con thú không dùng được, nó sẽ lấy lửa đốt đi. Con thú không dung thứ một quyền lực và sự vĩ đại nào bên cạnh mình. Như chúng ta đã thấy trước đó, nó đòi loài người chỉ thờ lạy một mình nó.

Tại sao con thú bỗng nhiên ghét người đàn bà đến thế? Vì chính Đức Chúa Trời đã đặt vào lòng con thú và mười vua ý muốn làm điều đó. Đức Chúa Trời có thể xoay chuyển mọi sự và từng sự theo ý Ngài muốn, và theo cách hoàn toàn đúng đắn. Về mọi phương diện, Đức Chúa Trời vượt trên mọi tạo vật của Ngài là những kẻ đã quay lưng lại với Ngài. Để đạt được mục đích của Ngài, Ngài không cần đến sự cưỡng ép hay bạo lực.

Người đàn bà, tức là Ba-by-lôn, mất hết quyền lực vào tay con thú. Như vậy bản án của nàng đã được định. Như vậy con thú chống nghịch Đấng Christ chẳng gì khác hơn là một kẻ thừa hành của Đức Chúa Trời, có lẽ – mà

không hề biết. Nhưng cả quyền cai trị của con thú, giờ đây còn lớn hơn nữa, cũng sẽ chỉ kéo dài cho đến khi Lời Đức Chúa Trời về những ngày sau rốt được ứng nghiệm.

Người đàn bà mà tôi đã thấy là thủ đô thế giới lớn của thời kỳ cuối cùng. Lớn hơn và mạnh hơn La Mã bao giờ hết. Nhưng lại hoàn toàn giống La Mã với các thần bại hoại của nó, sự suy đồi của nó, nền văn hóa chống nghịch Đức Chúa Trời và đồng thời sự chạy theo thành công kinh tế. Hơn nữa, còn có sức quyến rũ của linh hồn tôn giáo của nó, một kiểu tôn giáo hợp nhất, sẽ lan ra mọi thành khác, phải, ra khắp đất. Chén Ba-by-lôn ấy, phải, chén làm mê man và say sưa ấy, sẽ được trao đi khắp đất. Tất cả điều này đã ra đời từ hàng ngàn năm trước tại chính thành Ba-by-lôn theo nghĩa đen ấy, khi người ta muốn xây một ngọn tháp lớn cao đến tận trời để leo lên ngai Đức Chúa Trời. Điều này sẽ còn tồi tệ hơn gấp bội khi thời kỳ cuối cùng đến. Trước khi Ba-by-lôn bị con thú tiêu diệt, nàng đã là kẻ thống trị trên mọi người.

Chương 18

Rồi tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống. Thiên sứ ấy có quyền lớn. Đất được soi sáng bởi sự chói sáng và vinh hiển của thiên sứ, là sự vinh hiển Đức Chúa Trời đã ban cho. Đó là sự vinh hiển thật và thần thượng, trái ngược với vẻ phô trương của sự vinh hiển chóng qua của Ba-by-lôn. Và thiên sứ kêu lớn tiếng trên khắp đất: Đổ rồi! Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi.

Vì nó đã trở nên chỗ ở của nhiều quỷ. Đó là các tà linh của những người khổng lồ đã chết trong trận Đại Hồng Thủy thời Nô-ê. Chúng là những con trai sa ngã của Đức Chúa Trời, muốn làm hại loài người và phá hỏng kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ba-by-lôn đã sẵn lòng tiếp đón các tà linh ô uế này và không để chúng ra đi nữa. Cũng như nó đã chứa những loài chim ô uế, là hình bóng của những hữu thể tối tăm vô hình này. Ba-by-lôn đầy dẫy các quyền lực gian ác vô hình, là tôi tớ của con rồng. Chúng điều khiển và chi phối mọi sự để mọi sự quay lại chống nghịch Đức Chúa Trời thật và các điều răn của Ngài.

Mọi dân tộc đều đã uống rượu của nó, là rượu của đam mê không kiềm chế, của lòng tham tiền, của sự thờ hình tượng và tà thuật, của sự suy đồi và hưởng lạc cũng như của sự buông thả tình dục. Dù nhiều người nghèo thật

ra không có phần trong đó. Mọi vua trên đất đều đã dan díu với nó và hiệp một với nó. Các nhà buôn trên đất đã nhờ nó mà trở nên giàu có.

Rồi tôi nghe một tiếng khác hướng về dân Đức Chúa Trời, là những người làm chứng của Chúa Giê-xu: Hãy ra khỏi Ba-by-lôn, để anh em khỏi dự phần vào tội lỗi của nó. Bằng không, anh em cũng sẽ dự phần vào các tai vạ của nó. Núi tội lỗi của nó cao thấu đến trời. Bởi đó Đức Chúa Trời bây giờ đã nhớ đến nó. Ngài truyền lệnh: "Hãy báo trả nó như nó đã báo trả người khác! Nhưng hãy báo trả nó gấp đôi theo mọi điều ác nó đã làm. Đối với Ta và đối với loài người. Điều có trong chén của nó, là huyết của các thánh đồ, hãy báo trả nó gấp đôi.

Nó đã tự tôn vinh mình và sống xa hoa trên sự thiệt hại của người khác bao nhiêu, mà chẳng bao giờ hỏi điều gì sai điều gì đúng, điều gì thiện điều gì ác –, thì hãy trả lại cho nó bấy nhiêu đau đớn, buồn rầu và cô đơn. Vì nó nói trong lòng: "Ta ngồi đây vững vàng như một nữ hoàng. Ta chẳng phải là góa phụ và sẽ không bao giờ là góa phụ, vì mọi vua đều muốn có ta. Ta sẽ không bao giờ biết đến sự tang chế."

Trong hệ thống thế giới, người ta suy nghĩ và hành động như thể mọi sự sẽ mãi cứ tiếp diễn như vậy. Sự tiến bộ bảo đảm tương lai của chúng ta. Chỉ cần đừng đánh mất niềm tin vào điều đó. Nhưng niềm tin vào sự tiến bộ này không đặt nền trên Đức Chúa Trời, mà trên con người. Vì thế ngay từ đầu nó đã định phải sụp đổ.

Vì vậy các tai vạ của nó sẽ đến thình lình và trong một ngày. Sự chết, sự tang chế và đói kém. Nó sẽ bị lửa thiêu đốt. Vì Đức Chúa Trời, là Chúa, Đấng phán xét nó, là Đấng quyền năng. Và Ngài truyền cho con thú, con quái vật từ biển lên, thi hành sự phán xét này.

Và mọi người sẽ khóc lóc than vãn sự sụp đổ này – sự hủy diệt Ba-by-lôn. Nhất là mọi vua đã dan díu với nó và nhờ đó được sống xa hoa phung phí – như chính dâm phụ.

Khi trong ngày ấy họ từ xa thấy khói thiêu đốt nó, và chính họ bị sợ hãi và kinh hoàng xâm chiếm, thì họ sẽ nói: "Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn, Ba-by-lôn, thành vững mạnh và quyền thế! Chỉ trong một giờ sự phán xét nó đã đến, và sự giàu có cùng ảnh hưởng của nó đã sụp đổ thành một đống đổ nát lớn."

Các nhà buôn trên đất kinh hoàng, khóc lóc và than vãn về cái chết của dâm phụ, vì không còn ai mua hàng hóa của họ nữa. Vì cả hệ thống kinh tế thế giới đã sụp đổ. Người ta đã buôn bán vàng, bạc, đá quý, ngọc trai và vải gai mịn; vải tía, lụa và vải đỏ điều; gỗ hương, đồ bằng ngà, đồ bằng gỗ quý; đồng, sắt và cẩm thạch; quế, sa nhân và dầu thơm; các sản phẩm nhựa thơm và trầm hương; rượu, dầu, bột mịn và lúa mì, súc vật và chiên, ngựa và xe; nô lệ và linh hồn người ta. Mọi trái cây tuyệt hảo mà ngươi đã hưởng không còn nữa. Sự huy hoàng và lấp lánh của ngươi đã biến mất.

Các nhà buôn đã buôn bán mọi thứ ấy và trở nên giàu có, sẽ đứng xa xa vì sợ sự đau đớn của nó, khóc lóc và than vãn. Họ kinh hoàng nói: "Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn! Thành đã mặc lộng lẫy vải gai mịn, vải tía và vải đỏ điều, đã được mạ vàng và trang sức bằng đá quý và ngọc trai."

Các nhà buôn bàng hoàng, vì chỉ cần một giờ để tàn phá sự giàu có lớn lao ấy và hủy diệt hệ thống kinh tế thế giới.

Cả những người trên các tàu, các người cầm lái và toàn thể thủy thủ đoàn cũng từ ngoài biển thấy sự sụp đổ của thành lớn. Họ thấy đám khói khổng lồ như một dấu trên trời và nói: Có thành nào sánh được với thành lớn này?

Và họ rắc bụi trên đầu và khóc lóc than vãn kêu lên: "Khốn thay! Khốn thay! Thành lớn!" Vì thành ấy đã làm cho mọi người có tàu buôn trở nên giàu có. Và giờ đây mọi sự đã chấm dứt trong một giờ và tan thành hư không. Tương lai của họ đã mất.

Nhưng trên trời, sự sụp đổ này được nhìn hoàn toàn khác. Hỡi tất cả các thánh đồ, các sứ đồ và các tiên tri, hãy vui mừng và ăn mừng! Vì Đức Chúa Trời đã thi hành sự phán xét nó! Trên thành mà anh em chưa bao giờ coi là nhà. Thành đã ghét anh em, vì anh em đã báo trước sự sụp đổ của nó. Thành mà anh em đã ra khỏi.

Rồi tôi thấy một thiên sứ mạnh mẽ nhấc một hòn đá lớn như cối xay và ném xuống biển. Thiên sứ ấy nói: Ba-by-lôn, thành lớn, cũng sẽ bị quăng xuống mạnh mẽ như vậy. Người ta sẽ không bao giờ tìm thấy nó nữa, như Atlantis.

Tiếng của những người thổi sáo, những người đàn hát, các nhạc công và những người thổi kèn sẽ không bao giờ còn nghe trong nó nữa. Nó đã lo cho văn hóa, cho sự giải trí và tiêu khiển bất tận, và đã thu hút loài người vào vòng mê hoặc của nó. Các nghệ nhân và nghệ thuật họ đã tạo ra cũng sẽ

không còn tìm thấy trong nó nữa. Tiếng cối xay đã xay lúa thành bột mịn cũng sẽ không còn nghe thấy nữa. Ánh sáng của nhiều ngọn đèn sẽ không còn chiếu trong ngươi nữa. Tiếng vui vẻ của cô dâu và chú rể cũng sẽ không còn nghe thấy trong ngươi nữa.

Vì các nhà buôn của ngươi là những kẻ quyền thế trên đất, đã đem hàng hóa của ngươi đi khắp nơi và cung cấp cho mọi người. Nhưng điều đó như một cơn say đối với loài người. Việc buôn bán của ngươi như tà thuật, dẫn loài người đi lạc. Ma túy của ngươi, phải, thần tượng của ngươi là sự tiêu thụ, và tiền bạc là Ma-môn.

Vì đồng thời, trong ngươi, thành lớn, huyết của các thánh đồ và các tiên tri đã đổ ra, và huyết của mọi người đã bị giết trên đất đã được tìm thấy. Người ta không muốn nghe tiếng Đức Chúa Trời qua những người đã đổ huyết làm chứng này. Ba-by-lôn coi đó là một mối đe dọa. Dâm phụ muốn xóa sạch mọi ký ức về Đức Chúa Trời, Đấng ban cho và Đấng Tạo Hóa của mọi ân tứ và khả năng này. Và dùng bạo lực giết những người làm chứng của Chúa Giê-xu, bất cứ nơi nào người ta bắt được họ.

Chương 19

Rồi tôi nghe một tiếng lớn trên trời. Tiếng ấy đến từ một đám đông khổng lồ đang kêu lên: "Ha-lê-lu-gia" – Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời! Sự cứu rỗi đến từ Đức Chúa Trời là Chúa, Đấng có mọi sự vinh hiển, mọi sự tôn trọng và quyền năng! Vì các sự phán xét của Ngài là chân thật và hoàn toàn công chính. Vì Ngài đã phán xét dâm phụ lớn, kẻ đã dùng sự dâm loạn mình làm hư hỏng cả đất. Ngài đã đòi lại nhiều huyết của các tôi tớ Ngài mà nó đã hung bạo làm đổ ra, và đã thi hành sự công chính trên nó. Nó đã hung bạo dập tắt sự sống – và bây giờ mất sự sống của chính mình.

Và trên trời họ nói: "Ha-lê-lu-gia! Khói của nó bay lên đời đời vô cùng!" Thành này sẽ không bao giờ còn nữa. Nó mãi mãi là một đống đổ nát.

Tôi, Giăng, thật vui mừng khi bây giờ lại được nhìn từ góc độ của trời, sau khi đã thấy tất cả những điều ấy trong thành.

Và hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn sinh vật sấp mặt xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngồi trên ngai. Và họ đồng thanh kêu lên: "A-men! Ha-lê-lu-gia"!

Rồi có một tiếng từ ngai phán ra rằng: "Hỡi hết thảy các tôi tớ Đức Chúa Trời, là những kẻ kính sợ Ngài, hãy ngợi khen Đức Chúa Trời chúng ta. Những kẻ hèn mọn và nhỏ bé, cũng như những kẻ lớn!"

Rồi tôi nghe tiếng của một đám đông lớn, mà tôi đã nghe một lần trước đó. Tiếng ấy như tiếng ào ào của những dòng nước lớn và như tiếng ầm ầm của sấm mạnh: "Ha-lê-lu-gia! Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, giờ đây đã bắt đầu cai trị và nắm quyền! Bây giờ chúng ta có thể thỏa sức vui mừng, hớn hở và dâng vinh hiển cho Ngài! Đã đến lúc rồi. Mục đích đã đạt được. Chúng ta được an toàn mãi mãi. Mãi mãi ở nhà với Đức Chúa Trời và Chiên Con. Mọi kẻ thù đều đã bị đánh bại. Một thời đại mới bắt đầu. Vì Đức Chúa Trời đã thiết lập quyền cai trị của Ngài, cách hữu hình và hiện diện khắp nơi."

Từ khi tôi được cất lên trời, tôi đã nhiều lần thấy sự kết thúc của lịch sử thế giới và sự sụp đổ của các kẻ thù Đức Chúa Trời. Bây giờ có lẽ là **lần thứ tư** tôi được chỉ cho thấy con đường dẫn đến mục đích của lịch sử cứu rỗi – kèm theo tiếng reo vui, sự thờ phượng, những tiếng lớn và sấm sét.

Phần kết đỉnh cao của **đơn vị thứ tư** này còn đẹp hơn so với các khải tượng trước. Vì nó dẫn đến một tiệc cưới trên trời. **Lễ cưới của Chiên Con**, được mong đợi từ lâu, đã đến! Và vợ của Chiên Con đã sửa soạn và mặc áo cho lễ cưới tuyệt vời này. Nàng đã sẵn sàng theo Chiên Con và chờ đợi Ngài trở lại. Cô dâu được ban cho một áo cưới. Bằng vải gai mịn, sáng chói và trắng tinh.

Người nữ này là **cô dâu** thật. Nàng là người yêu dấu của Vua. Vẻ đẹp của nàng giản dị, nhưng thật, sâu sắc và tinh khiết. Hoàn toàn khác với cô dâu giả, là dâm phụ Ba-by-lôn. Dâm phụ ấy phải bị kết liễu trước, rồi bây giờ tiệc cưới mới có thể bắt đầu.

Cô dâu là người yêu dấu của Chiên Con. Được yêu bằng một tình yêu không thể tưởng tượng nổi. Tình yêu cho đến chết. Vì nàng đã giặt áo mình nên trắng trong huyết Chiên Con.

Cô dâu, vợ của Chiên Con, đó là tất cả các thánh đồ thuộc mọi thời đại. Và áo cưới của nàng phản chiếu mọi việc lành mà các thánh đồ đã làm trên đất. Ở đó, trong ngày trọng đại ấy, những việc ấy sẽ được nhận biết và được thấy. Chúa Giê-xu chưa bao giờ quên bất cứ điều gì họ đã làm cho Ngài với sự dấn thân không mệt mỏi. Chàng rể, là Chiên Con, sẽ ngưỡng mộ vẻ đẹp của cô dâu trong mọi điều nàng là đối với Ngài và đã làm cho Ngài.

Và một thiên sứ nói với tôi: "Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!" Và thiên sứ còn xác nhận điều đó một lần nữa mà rằng: "Đó là những lời chân thật và đáng tin cậy của Đức Chúa Trời hằng sống!" Tôi đã biết điều đó từ Chúa tôi rồi. **Mọi người** đều được mời đến dự lễ cưới và được chào đón. Nhưng chỉ những ai đã nhận lời mời mới được có mặt ở đó.

Lễ cưới bắt đầu và không bao giờ dứt. Người ta ăn mừng không có hồi kết. Người ta ăn mừng tình yêu của Chiên Con. Người ta ăn mừng sự cai trị và sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Mãi mãi.

Tôi xúc động và cảm kích đến nỗi tôi sấp mình dưới chân thiên sứ để tôn thờ người. Nhưng người nói, gần như hoảng hốt: "Không, đừng thờ lạy ta. Không bao giờ. Dù trong hoàn cảnh nào cũng không. Ta là một tạo vật. Ta là một tôi tớ – cũng như ngươi, cùng với các anh em ngươi, là những người cũng giữ lời chứng của Chúa Giê-xu. Hãy luôn luôn chỉ thờ lạy Đức Chúa Trời mà thôi. Không bao giờ thờ lạy con người. Ngay cả khi họ đã qua đời. Cũng không thờ lạy thiên sứ nào. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời và Chiên Con, là Chúa Giê-xu. Vì thần của lời tiên tri là lời chứng từ Chúa Giê-xu và về Chúa Giê-xu." Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm chứng về Chúa Giê-xu và tôn Ngài lên cao.

Bây giờ **lần thứ năm** có một điều mở ra cho tôi. Lần cuối cùng. Lần này là cả bầu trời mở ra trước mặt đất và mô tả sự kết thúc của đất. Nó bắt đầu ngay với sự trở lại của Đấng Mê-si-a. Vì bây giờ chính Ngài hiện ra. Đích thân Ngài. Chúa Giê-xu. Ngài đến như một **người cưỡi** trên một **con ngựa trắng**.

Ngài, Đấng chiến thắng, Chúa Giê-xu của tôi. Người cưỡi ngựa được gọi là "Đấng Trung Tín và Chân Thật". Ngài phán xét trong sự công chính nhân danh Cha Ngài, Đấng đã ban quyền và giao phó cho Ngài việc ấy. Ngài thi hành sự công chính bằng cách thực thi sự công chính.

Như trước đây, tôi lại thấy mắt Ngài như ngọn lửa. Đôi mắt thấy hết, thấu suốt, đánh giá và phán xét mọi sự. Trên đầu Ngài đội nhiều vương miện. Phẩm vị vua chỉ thuộc về một mình Ngài. Không thuộc về con thú hay con rồng với các vương miện của chúng. Ngài mang một danh được viết ra mà chỉ một mình Ngài biết, ngoài ra không ai biết. Một danh Ngài đã nhận từ Cha Ngài và diễn tả mối quan hệ độc nhất vô nhị của Ngài với Cha.

Ngài mặc một áo nhúng trong huyết. Tôi nhận thấy rằng áo ấy đã được nhúng trong huyết trước khi Ngài đến thế gian. Phải, đó là huyết của chính Ngài, huyết Ngài đã đổ ra vì chúng ta. Cái chết hy sinh này cho Ngài quyền bây giờ ra trận trong cuộc chiến thuộc linh này. Bên cạnh những danh khác, Ngài cũng mang danh hiệu: **Lời Đức Chúa Trời**. Phải, Ngài là điều Đức Chúa Trời muốn phán. Ngài là Logos, Đấng bày tỏ Đức Chúa Trời là ai, Đức Chúa Trời muốn gì và phán gì.

Như tôi đã thấy trước đó, Ngài không đơn độc. Các đạo quân trên trời, các thiên sứ và các thánh đồ, cưỡi ngựa trắng theo Ngài. Mặc vải gai mịn, vải lanh trắng tinh mang màu của chiến thắng. Một đạo quân hùng mạnh.

Từ miệng người cưỡi ngựa thứ nhất ra một thanh gươm bén, để Ngài dùng nó đánh các dân tộc phản nghịch. Điều Ngài sẽ phán thì xảy ra, và đó là lẽ thật. Lời Ngài là vũ khí mạnh nhất của Ngài. Lời của lẽ thật và sự công chính.

Tôi hiểu rằng những hình ảnh quân sự và chiến tranh dữ dội này không thể hiểu theo nghĩa đen và áp dụng y nguyên. Sẽ không thật sự có một trận chiến vật chất. Không, chiến thắng đã giành được trên thập tự giá rồi. Chiến thắng không phải được giành trong ngày Ngài hiện ra ấy. Đấng Christ, là Chiên Con, không phải là một chiến binh khát máu và tàn bạo. Con thú chống nghịch Đấng Christ thì quả thật là như vậy. Đấng Christ không phải là một thiên sứ báo thù. Không! Ngài là Đấng Phán Xét công chính và liêm chính, Đấng tuyên án và thi hành sự công chính bởi lẽ thật của Lời Ngài. Ngài là và mãi mãi là Chiên Con. Ngay cả trong biến cố này cũng vậy. Chỉ một mình Ngài phán xét đạo quân của con thú, chứ không phải những người theo Ngài. Lời Ngài là thanh gươm hai lưỡi. Lời Ngài là đủ. Điều này tôi đã trải nghiệm ngày ấy trong vườn, khi người ta tìm Chúa Giê-xu và muốn bắt Ngài. Khi Ngài phán: Chính Ta đây, thì tất cả bọn họ ngã xuống đất như bị sét đánh. Khi Ngài đến, sự hiện diện hữu hình của Ngài sẽ đủ để khiến mọi người phải quỳ gối.

Ngài sẽ là người chăn với một cây gậy sắt. Ngài sẽ cai trị loài người với sự chăm sóc và lòng yêu mến của một người chăn tốt lành.

Và Ngài đạp bồn ép rượu của cơn thịnh nộ và cơn giận của Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng. Dù Đấng Christ là Chiên Con, và dù ân điển của Đức Chúa Trời là vô tận, ân điển ấy ở đây im lặng trong cuộc đối đầu cuối cùng

và ẩn mình đi, vì bây giờ sự công chính phải được thi hành trên những kẻ chiến đấu chống lại Ngài, khước từ Ngài, phải, ghét Ngài. Điều này vẫn không thay đổi: Thật là kinh khiếp khi sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống như vậy.

Một danh khác được viết trên áo và trên đùi Ngài, một danh có nghĩa là chấm dứt mọi sự chống đối: **Vua của các vua** và Chúa của các chúa.

Khi tôi thấy người cưỡi ngựa này cùng đạo quân của Ngài từ trời đến hướng về đất, thì có một thiên sứ khác hiện ra, kêu lớn tiếng cùng mọi loài chim bay giữa trời: "Hãy đến hết thảy, hãy nhóm lại dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời. Để các ngươi được ăn thịt các vua, thịt các tướng lãnh, thịt những người mạnh mẽ, thịt ngựa và thịt những kẻ cưỡi ngựa. Thịt của mọi người, tự do và nô lệ, lớn và nhỏ." Thật là một sự tương phản với tiệc cưới Chiên Con, mà mọi người đều đã được mời đến. Lời lẽ này thật khủng khiếp, nhưng cũng đặc trưng cho lối văn khải huyền. Lời lẽ mạnh mẽ này chỉ có một mục đích: cảnh báo mọi người đừng đi vào con đường mà tất cả những kẻ đã thờ lạy con thú đang đi.

Bấy giờ tôi thấy trên đất một đạo quân khổng lồ. Con thú từ biển lên, kẻ cai trị thế giới chống nghịch Đấng Christ ấy, cùng các vua trên đất và quân đội của họ đã nhóm lại để giao chiến với Đấng cưỡi ngựa và đạo quân của Ngài từ trời đến.

Đó là một tình cảnh kỳ quặc. Làm sao có thể có chuyện loài người liên kết với nhau và chống lại Vua của các vua? Sự mù quáng có thể lớn đến mức nào? Sự tự cao có thể lớn đến mức nào? Một việc làm điên rồ, khi chiến đấu chống lại Con Đức Chúa Trời và thách thức Ngài. Nhưng xét cho cùng, cuộc đối đầu này từ trước đến nay vẫn luôn nằm ở chỗ con thú là một kẻ lừa dối của Sa-tan, còn Đấng Christ là Lời thật của Đức Chúa Trời.

Vì thế cũng chẳng có trận chiến nào. Không có cuộc tàn sát với người chết ở cả hai phía. Không. Con thú bị bắt. Kháng cự là vô ích. Cùng với con thú, tiên tri giả cũng bị loại bỏ, là kẻ đã dùng các dấu lạ của mình lừa dối loài người, để họ phục vụ và tôn sùng con thú. Cả hai người ấy, mà tôi đã thấy như con thú từ biển lên và con thú từ đất lên, đều bị bắt và bị ném sống vào hồ lửa, là hồ có lửa và diêm sinh cháy bừng bừng. Chúng bị đưa đến đó không phải để bị xóa sổ. Trái lại, hồ lửa là hiện thân của sự xa cách Đức Chúa Trời, của sự cô đơn, trống rỗng và tối tăm. Một nơi chốn và một tình trạng,

như đã nói, không có kết thúc. Một nơi không có lối ra và không có đường thoát. Không có hy vọng. Ở đây lịch sử trên đất của hai người này chấm dứt, và Đức Chúa Trời không có nơi nào khác cho chúng ngoài nơi này. Mọi sự phán xét chúng đã trải qua trên đất, giống như Pha-ra-ôn tại Ai Cập khi đối đầu với Môi-se, đã không đem những người này đến chỗ ăn năn. Theo đúng nghĩa đen của từ ngữ, chúng như loài thú, chỉ chạy theo bản năng của mình.

Những kẻ còn lại, là những kẻ đã theo hai con thú, bị giết bởi thanh gươm bén của Đấng cưỡi ngựa trắng đã dẫn đầu đạo quân trên trời. Mọi loài chim đã nghe theo tiếng gọi của thiên sứ đều được ăn no. Có rất nhiều binh lính đã đi theo các tà linh giống như ếch, là các tà linh đã đi ra để nhóm các vua trên đất lại tại nơi ấy, tại Ha-ma-ghê-đôn, như tôi đã thấy khi bát thịnh nộ thứ sáu được đổ ra.

Đấng Christ, Đấng Cứu Chuộc thế giới và Đấng làm trọn thế giới, đã kết thúc cuộc chiến chống lại điều ác nhanh chóng như khi Ngài bắt đầu. Kẻ ác và cùng với nó là điều ác đã bị đánh bại.

Chương 20

Rồi tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống. Thiên sứ ấy có chìa khóa của Abyssus, tức là vực sâu không đáy. Lại cầm trong tay một sợi xích sắt lớn. Và con rồng, con rắn xưa, Sa-tan, bị bắt. Nó bị xiềng lại 1000 năm, bị quăng xuống vực sâu và bị nhốt lại. Nó không kháng cự. Nó biết rằng giờ của nó đã đến. Vực sâu bị đóng lại và niêm ấn. Trong một ngàn năm, nó không thể lừa dối các dân tộc nữa. Khi 1000 năm qua rồi, nó phải được thả ra trong một thời gian ngắn.

Tôi vui mừng vì Sa-tan đã bị nhốt kỹ sau song sắt. Nhưng tôi lấy làm lạ rằng nó không bị ném vào hồ lửa như con thú và tiên tri giả! Lẽ nào Đức Chúa Trời lại cho kẻ lừa dối loài người, kẻ giết người từ ban đầu, thêm một cơ hội nữa để làm điều ác? Chẳng lẽ tấn bi kịch ấy lại lặp lại một lần nữa sao? Khi tôi thấy cảnh tiếp theo, tôi bắt đầu hiểu điều tôi cần phải hiểu và điều đó có ý nghĩa gì.

Tôi thấy những cái ngai được đặt ra. Trên đó có những người tử đạo ngồi, là những người đến từ thời kỳ cai trị của con thú. Bây giờ đã đến lúc họ ngồi phán xét. Về những người tử đạo có lời nói rằng: Tôi thấy linh hồn của những người đã trung tín giữ chặt lời chứng về Chúa Giê-xu và đã vâng theo

Lời Đức Chúa Trời cho đến cuối cùng. Vì thế họ đã bị chém đầu, và vì lòng trung tín mình đã mất đầu và mất cả sự sống. Họ đã không thờ lạy con thú, kẻ độc tài chống nghịch Đấng Christ, cũng không thờ lạy tượng nó. Họ cũng không nhận dấu của con thú trên trán hay trên tay mình. Những người đã đổ huyết làm chứng và những người tử đạo này bây giờ được sống lại trong sự sống lại từ kẻ chết. Và như vậy đã đến lúc họ phán xét và cai trị cùng với Đấng Christ, là Đấng Mê-si-a. Suốt 1000 năm.

Tôi đã đọc điều tương tự nơi tiên tri Đa-ni-ên, trong chương bảy của ông. Ở đó con thú khủng khiếp nhất, con thú cuối cùng trong bốn con thú, là con thú đã giết các thánh đồ, bị đánh bại. Nhưng rồi chính Đức Chúa Trời ban cho các thánh đồ ấy những cái ngai, quyền cai trị và một vương quốc. Và điều đó cũng xảy ra ở đây. Nếu trước kia con thú đã thắng các thánh đồ trong vương quốc của nó, là vương quốc kéo dài 3 năm rưỡi, thì bây giờ những người tử đạo được xưng công chính. Mọi sự xoay chuyển có lợi cho họ. Họ được giao phó sự phán xét và được trao quyền cai trị, cùng với Đấng Mê-si-a. Nhưng không phải trong **3 năm rưỡi**, mà trong **1000 năm**.

Tất cả những người khác đã chết – và đó là tất cả những kẻ đã theo con thú và tiên tri giả – đều không được sống lại. Cho đến khi 1000 năm qua rồi.

Trong các sách của người Do Thái, tôi đã nhiều lần đọc về một vương quốc trung gian sẽ được lập lên sau khi Đấng Mê-si-a đến và trước cuộc sáng tạo mới. Ở đây tôi nhận thấy, như trước đó các hình tượng khác từ thế giới tư tưởng của người Do Thái và từ thần thoại của người Hy Lạp, hình ảnh này đã được giải thích lại. Với hình ảnh này, sự sụp đổ của con thú và sự đắc thắng của những người tử đạo được mô tả một cách sâu sắc. Hình ảnh vương quốc 1000 năm này có chức năng chứng tỏ chiến thắng của những người tử đạo trên con thú. Nó chỉ nhắm vào điều đó – chứ không nhắm vào một vương quốc theo nghĩa đen với thời gian có hạn. Đúng hơn, tôi chỉ nên đặt 1000 năm đối lập với 3 năm rưỡi ngắn ngủi.

Vì sự sống lại của những người tử đạo là sự sống lại **thứ nhất**. Phước thay và thánh thay cho người được dự phần vào sự sống lại thứ nhất này. **Sự chết thứ hai** không có quyền gì trên những người đã sống lại này. Tất cả những người đã sống lại này, và trong số đó cũng có **tất cả** những người theo Chúa Giê-xu, sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ. Phải, Đấng Christ đã làm cho chúng ta nên thầy tế lễ và vua. Và bây giờ đã đến lúc điều

đó được ứng nghiệm trọn vẹn không giới hạn. Họ sẽ cùng Đấng Christ cai trị một ngàn năm.

Trái lại, con thú chịu **sự chết thứ hai**, và như vậy vương quốc tối tăm này chấm dứt.

Hình ảnh về sự sụp đổ của bộ ba ma quỷ, gồm con rồng, con thú và tiên tri giả, còn được nhấn mạnh thêm một lần nữa. Để sau cùng cho thấy rằng chiến thắng của những người tử đạo trong vương quốc của Đấng Christ không bao giờ có thể bị đảo ngược, ma quỷ còn được cho một cơ hội cuối cùng để lừa dối các dân tộc một lần nữa.

Sau một ngàn năm, Sa-tan sẽ được thả ra khỏi ngục. Nó sẽ đi ra khắp bốn phương và lừa dối mọi dân tộc. Nó sẽ nhóm Gót và Ma-gót lại để giao chiến. Một đạo quân mang tính biểu tượng, đông như cát bờ biển. Chúng kéo lên khắp đồng bằng rộng lớn của đất và vây quanh doanh trại của các thánh đồ và thành yêu dấu, là Giê-ru-sa-lem trên trời không thể bị chiếm.

Điều gì sẽ xảy ra? Mọi sự xảy ra nhanh chóng và không có trận chiến nào. Lửa từ trời rơi xuống và thiêu nuốt đạo quân khổng lồ ấy.

Bây giờ thời điểm mà tôi đã chờ đợi đã đến. Kẻ lừa dối các dân tộc, là ma quỷ, bị ném vào hồ lửa có diêm sinh cháy bừng bừng. Ở đó con thú và tiên tri giả đã chờ sẵn. Chúng sẽ bị đau đớn ở đó ngày đêm, đời đời vô cùng. Ở đó bộ ba ma quỷ, là bộ ba đã xúi giục các dân tộc chống lại Đức Chúa Trời và Chiên Con, và đã thắng các thánh đồ, những người theo Chúa Giê-xu, lại gặp nhau.

Chiến thắng của các thánh đồ là **lời cuối cùng** của Đức Chúa Trời. Việc ma quỷ lừa dối thêm một lần nữa không phải là sự lặp lại quyền cai trị của con thú, mà là một **dấu** cho thấy rằng sau khi Đấng Mê-si-a, là người cưỡi ngựa trắng, đến cách hữu hình, thì câu hỏi ai nắm quyền đã được giải quyết dứt khoát và mãi mãi. Bây giờ quả thật không thể có cuộc nổi loạn nào nữa. Cũng như vương quốc của Đấng Christ sau 1000 năm không còn gặp nguy cơ bị tràn ngập thêm một lần nữa. Vương quốc ấy là đời đời và được làm trọn trong thế giới mới của Đức Chúa Trời, là điều tôi sắp được thấy.

Tôi, Giăng, bắt đầu hiểu rằng bây giờ sự kết thúc của lịch sử thế giới và sự kết thúc của cuộc sáng tạo thứ nhất đã sa ngã đã đến. Tôi thấy một **cái ngai lớn và trắng** và Đấng ngồi trên đó. Trước mặt Đấng ấy, trời và đất, cả vũ trụ, như thể chạy trốn.

Tôi thấy vô số người. Tất cả những ai đã từng sống đều đứng trước ngai. Kẻ nhỏ và kẻ lớn. Tất cả đều được gọi đến đó và phải ra trình diện ở đó. Không có một ngoại lệ nào. Và tất cả đều được đối xử như nhau.

Đó là ngày phán xét lớn. **Sự Phán Xét Cuối Cùng**. Ngày mà mọi điều loài người đã làm đều được Đức Chúa Trời đánh giá cách công chính. Ngày mà sau cùng mỗi người đều ý thức rằng mình phải chịu trách nhiệm trước Đấng Tạo Hóa về mọi điều mình đã làm.

Các sách được mở ra, trong đó có lưu lại cuộc đời và mọi ý nghĩ, động cơ và việc làm của loài người, như trong một bộ nhớ hoàn hảo với dung lượng lưu trữ vô hạn. Nhưng ở đó cũng có một cuốn sách khác. Sách sự sống. Sách ấy được mở ra.

Những kẻ chết đứng ở đó được phán xét cách công chính theo những điều họ đã làm.

Những kẻ chết thật sự đến từ khắp mọi nơi. Cả từ những nơi người ta tưởng họ đã biến mất mãi mãi. Họ đến từ đáy sâu của biển. Sự chết và Hades cũng trả lại những kẻ chết ở trong đó. Và mọi kẻ chết đều bị phán xét theo những điều chính họ đã làm.

Rồi sự chết và Hades bị ném vào hồ lửa. Sự chết bị đánh bại hoàn toàn, và âm phủ cũng vậy, vì không còn cần đến nữa. Trật tự từ trước đến nay của muôn vật chấm dứt tại đây. Hồ lửa là sự chết thứ hai, sự chết sau cùng và vĩnh viễn. Đó không phải là nơi bị hủy diệt. Vì ở đó loài người vẫn tiếp tục tồn tại. Nhưng trong một tình trạng mà họ sẽ cảm nhận được những điều ác họ đã làm chống lại Đức Chúa Trời và loài người.

Dù mọi người đều được phán xét hết sức chính xác và công chính theo việc làm của mình, người ta cũng xét xem họ có được ghi tên trong sách sự sống hay không. Ở đó, đây là một câu hỏi quan trọng, phải, là câu hỏi quan trọng nhất. Câu hỏi là một người có tin và theo Chiên Con để nhận được sự sống đời đời hay không. Trong sách sự sống này của Chiên Con có ghi tên tất cả những ai đã thờ lạy Đức Chúa Trời hằng sống.

Nếu trong số những người đứng trước ngai có ai không được tìm thấy trong sách này, thì họ bị ném vào hồ lửa. Ngay cả khi trong các sách người ta tìm thấy nhiều việc lành, nhưng tên họ không có trong sách này. Họ bị phó cho hồ lửa. Loài người chết lặng vì kinh hoàng và tuyệt vọng. Vì không ai từng muốn đến nơi khủng khiếp ấy. Và không ai đã bị định trước để đến đó.

Đó là nơi loài người nhận hình phạt công chính, là hậu quả của những việc ác mình, và nơi Đức Chúa Trời trong ân điển thậm chí còn kể đến những việc lành mà họ đã cố ý làm. Những ai được tìm thấy trong sách sự sống thì vào sự vui mừng đời đời của Chúa mình. Không phải nhờ công đức, mà bởi ân điển, vì họ đã tin cậy Chiên Con, Đấng đã chết vì những việc ác của họ.

Những người khác đi vào sự xa cách Đức Chúa Trời. Một cuộc chia tay không bao giờ trở lại đối với những kẻ bị ném vào hồ lửa. Ở đây hình ảnh cũng thật mạnh mẽ, vì nó là một lời cảnh báo cho mọi người nghe. Cho tất cả những ai dửng dưng với Đức Chúa Trời. Họ cũng cần được lời lẽ mạnh mẽ này chạm đến.

Chương 21

Tôi, Giăng, trong chuyến đi lên trời đã thấy nhiều điều mà tôi biết, y như vậy hay tương tự, từ Kinh Thánh Hê-bơ-rơ của chúng tôi. Bây giờ tôi được thấy sự ứng nghiệm, phải, sự hoàn thành của mọi lời hứa ấy. Chỉ vì tôi biết các sách của Giao Ước Cũ mà tôi mới có thể hiểu được mọi dấu và mọi biến cố tôi đã thấy có ý nghĩa gì.

Bây giờ tôi thấy điều là **sự ứng nghiệm** của niềm hy vọng và sự trông đợi của chúng ta: Tôi thấy trời mới và đất mới. Đất cũ, như tôi đã biết, không còn nữa.

Biển cũng không còn nữa. Biển theo nghĩa bóng, nơi con thú từ đó đi lên, biển các dân tộc đầy đe dọa và sóng gió, đã biến mất.

Tôi không thấy đất mới này như tôi đã chờ đợi. Như một cảnh thiên nhiên êm đềm, có núi, sông, cây cỏ và hồ. Cũng như nhiều điều khác trước đó, đất mới lại được chỉ cho tôi bằng những biểu tượng và hình ảnh, như một **thành**, như một **cô dâu** và một **khu vườn**. Điều đó mô tả thực tại mới từ góc nhìn mà lòng chúng ta khao khát nhất: Tức là trong mối quan hệ, sự gần gũi và sự hiện diện của Đức Chúa Trời và Chiên Con. Dĩ nhiên sẽ có núi, sông, cây cỏ, hồ và thú vật như trong cuộc sáng tạo thứ nhất, vì cuộc sáng tạo ấy vốn rất tốt lành.

Lời hứa về trời mới và đất mới tôi đã biết từ Ê-sai 65 và 66.

Rồi tôi thấy thành thánh, Giê-ru-sa-lem mới, từ trời xuống trên đất mới. Từ Đức Chúa Trời, từ ngai Ngài mà ra. Ở đây ý định của Ngài được làm trọn.

Thành này như một cô dâu đã trang sức cho chồng mình. Và tôi sắp được biết thành này là gì. Đó là sự thông công trọn vẹn của những người được cứu chuộc. Một mặt họ là thành, mặt khác họ sống trong thành. Mọi hình ảnh tôi đã thấy đều đa chiều và đa nghĩa một cách đặc biệt. Thật là giàu ý nghĩa. Khác với thực tại cũ, thuộc về đất này, mà trong đó chúng ta còn đang sống.

Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai phán ra: Kìa, **nhà tạm của Đức Chúa Trời** ở giữa loài người. Và Đức Chúa Trời sẽ lập ngôi nhà đời đời của Ngài, chỗ ở của Ngài, ở với loài người. Và Ngài sẽ ở với họ. Trên đất mới. Và loài người sẽ làm dân Ngài. Và chính Đức Chúa Trời, Đấng Hằng Hữu và Toàn Năng, sẽ thông công với họ. Là Đức Chúa Trời của họ. Họ sẽ thấy Ngài đúng như Ngài vốn là. Trời và đất hiệp lại. Thế giới vô hình trở thành thế giới hữu hình. Đức tin đã trở thành sự thấy tận mắt.

Và Ngài sẽ, như một người mẹ an ủi con, lau ráo hết nước mắt khỏi mắt họ. Sẽ không bao giờ còn những giọt nước mắt của tang chế, sợ hãi và tuyệt vọng. Mọi sự sẽ đổi thành niềm vui không lo âu. Mọi sự sỉ nhục sẽ bị cất bỏ. Sự chết, điều mà ai cũng sợ và điều hủy hoại mọi sự, sẽ không còn nữa. Sẽ không còn tang chế, không còn kêu la, cũng không còn đau đớn nữa. Vì những điều thứ nhất, những điều cũ, sa ngã, hư mất và vô vọng, đã không còn nữa.

Và Đấng ngồi trên ngai phán: Kìa, Ta làm mới lại hết thảy muôn vật.

Và Đấng ngồi trên ngai phán trực tiếp với tôi rằng: "Hãy chép, vì những lời này là chắc chắn và chân thật. Những lời ấy hoàn toàn đáng tin cậy". Khi người ta thấy điều tôi thấy và nghe điều tôi nghe, thì những lời ấy thật đúng là điều tôi cần. Vì thật là vinh hiển không thể tin nổi khi được trải nghiệm một thế giới khác hẳn như vậy, đối diện với thế giới tôi đang sống. Và điều đó sẽ thật sự đến như vậy. Phải, đối với Đức Chúa Trời, mọi sự đều đã có sẵn rồi. Vì tôi nghe Ngài phán với tôi: "Xong rồi. Ta là An-pha và Ô-mê-ga. Là đầu tiên và cuối cùng. Ta đã luôn luôn có và sẽ có mãi mãi. Điều Ta hứa, Ta sẽ làm. Các ngươi có thể trông cậy nơi Ta."

Ta sẽ ban cho kẻ khát nước sống từ nguồn của Ta. Không mất tiền và nhưng không. Nước không làm dịu cơn khát của thân thể, mà làm dịu cơn khát khao Ta và khao khát sự sống chân thật. Ai nấy đều được đến mà uống: Uống sự sống đời đời, uống cuộc sáng tạo mới của Ta, ngôi nhà vinh hiển ấy. Tôi vô cùng xúc động khi thấy Đức Chúa Trời của tôi khao khát loài người

biết bao, Ngài kêu gọi tất cả họ được có mặt trong cuộc sáng tạo mới của Ngài như thế nào. Nhưng Ngài không quyết định thay cho loài người. Họ phải **tự mình** quyết định uống nước sự sống này, bằng cách tiếp nhận Tin Lành của ân điển.

Những ai thắng và tin điều Ta phán, và giữ chặt điều ấy, sẽ được thừa hưởng cuộc sáng tạo mới này. Nhưng không có chiến thắng nào mà không có chiến đấu! Không phải vẻ vang hay hoàn hảo, nhưng là dứt khoát vì Chúa Giê-xu. Không phải một chiến thắng nhẹ nhàng. Mà con đường hẹp dẫn đến thế giới mới của Đức Chúa Trời đầy thử thách và không thỏa hiệp. Thế giới mới sẽ thuộc về họ. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là con trai và con gái của Ta.

Nhưng không phải mọi người đều trở thành con trai và con gái của Đức Chúa Trời. Không phải mọi người đều sẽ được sống trên đất mới: Những kẻ hèn nhát, chỉ theo Chúa Giê-xu nửa vời vì sợ bị bắt bớ; những kẻ chẳng tin, dửng dưng với Đức Chúa Trời; những người đã làm những điều gớm ghiếc; những kẻ giết người và những kẻ đồi bại về tình dục; những người theo huyền thuật, đã dính líu với các quỷ; những kẻ thờ hình tượng, coi tiền bạc, danh vọng và sự tự khẳng định mình là quan trọng nhất – và những kẻ nói dối, cả cuộc đời họ là một sự dối trá – tất cả họ sẽ chịu sự chết thứ hai, vì họ đã không ăn năn quay về. Vì họ đã không uống nước sự sống, là món quà nhưng không này của Đức Chúa Trời. Họ sẽ kết thúc trong hồ lửa có diêm sinh cháy. Họ đã khước từ mọi lời cảnh báo. Sự tồn tại đời đời của họ đầy những lời tự trách, vì họ đã không nghe theo những lời cảnh báo của Đức Chúa Trời.

Rồi một trong bảy thiên sứ cầm các bát thịnh nộ cuối cùng đến. Thiên sứ ấy nói với tôi: "Hãy đến! Ta sẽ chỉ cho ngươi cô dâu, là vợ của Chiên Con." Và thiên sứ đem tôi đi trong tâm linh lên một hòn núi lớn và cao. Như ngày xưa với tiên tri Ê-xê-chi-ên. Từ đó tầm nhìn thật hùng vĩ. Và tôi thấy thành lớn, là Giê-ru-sa-lem thánh, từ trời, từ Đức Chúa Trời mà xuống trên đất. Thành này có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trong đó, phải, đầy dẫy sự vinh hiển ấy. Thành chói sáng như một viên đá quý. Ánh sáng của thành như ánh sáng của pha lê, của một viên bích ngọc.

Thành có một bức tường lớn bao quanh. Phải, sự bất an không ngừng và cảnh bị săn đuổi của Hội Thánh đã được biến đổi thành sự gìn giữ và che chở

đời đời của Đức Chúa Trời.

Thành có 12 cổng. Vậy là có bên trong và bên ngoài. Tại các cổng có mười hai thiên sứ đứng canh cổng. Đồng thời là đại diện cho 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Trên các cổng có thể đọc thấy tên các chi phái ấy. Tôi đã biết các tên ấy trước khi thấy đám đông lớn từ mọi dân tộc trước ngai. Phía đông có ba cổng – phía bắc, phía nam và phía tây cũng vậy.

Dân của Đức Chúa Trời, thuộc Giao Ước Cũ cũng như Giao Ước Mới, được hiệp nhất mãi mãi trong thành này. Điều đó cũng được tỏ ra ở phía dưới thành. Tôi thấy mười hai cái nền. Trên mỗi nền có tên của một trong mười hai sứ đồ của Chiên Con. Tôi, Giăng, rất kinh ngạc, tôi cũng thấy tên mình được khắc ở đó. Thật là một vinh dự cho chúng tôi, những môn đồ.

Thiên sứ nói chuyện với tôi cầm trong tay một cây thước, một cây thước đo bằng vàng, để đo thành, các cổng và tường thành.

Thành có bốn góc. Như một hình vuông. Thiên sứ đo được gần 2300 cây số. Chiều dài, chiều rộng và ngay cả chiều cao của thành đều bằng nhau. Vậy thành có hình một khối lập phương. Mọi chiều đều bằng nhau trọn vẹn.

Tôi biết rằng các thành cổ Ba-by-lôn, Ni-ni-ve, cả La Mã, được xây theo hình vuông. Nhưng không theo chiều cao.

Điều đó làm tôi nhớ đến gì? Phải, chỉ có một khối lập phương mà tôi biết, đó là Nơi Chí Thánh trong đền tạm và trong đền thờ. Nơi ấy như một khối lập phương hoàn hảo. Trong đó có hòm giao ước. Hòm ấy là ngai của Đức Chúa Trời. Vậy thành khổng lồ này giống như Nơi Chí Thánh, nơi chính Đức Chúa Trời ngự. Điều đó xác nhận cho tôi điều tôi đã nghe. Đức Chúa Trời sẽ ở với loài người, và như vậy đem trời xuống đất và biến đất thành Nơi Chí Thánh của Ngài.

Mọi kích thước của thành đều siêu nhiên, thuộc linh và mang tính biểu tượng. Sâu và rộng vô cùng. Bây giờ tường thành được đo. Tường dày 12 x 12, tức là 144 cu-đê. Cu-đê của thiên sứ cũng là cu-đê của loài người. Vậy tường thành dày hay cao khoảng 70 mét. Một bức tường không thể vượt qua, tượng trưng và bảo đảm sự an toàn của thành lớn và thánh.

Cũng như tôi đã thấy thành chói sáng, tường thành bằng bích ngọc. Đấng mà tôi đã thấy ngồi trên ngai từ lúc ban đầu cũng trông như vậy. Cả thành tự nó bằng vàng ròng tinh khiết nhất, như thủy tinh trong suốt. Vào thời chúng tôi chưa có thủy tinh trong và trong suốt, vì thế điều tôi thấy thật là đặc biệt.

Mỗi cái trong mười hai nền móng, trên đó có khắc tên của Mười Hai người, hiển nhiên đều bằng một loại đá quý. Như một món trang sức đẹp không thể tưởng tượng nổi.

Nền thứ nhất bằng bích ngọc; nền thứ hai bằng đá lam bửu; nền thứ ba bằng lục mã não; nền thứ tư bằng đá lục cẩm; nền thứ năm bằng hồng mã não; nền thứ sáu bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích; nền thứ tám bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười bằng ngọc phỉ túy; nền thứ mười một bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai bằng đá tử bửu.

Phần lớn các loại đá quý này tôi đã biết từ bảng đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm. Đó không thể là chuyện tình cờ.

Và mười hai cổng thành là – tôi gần như không tin vào mắt mình – mười hai viên ngọc trai khổng lồ. Mỗi cổng làm bằng một viên ngọc trai khổng lồ không tì vết.

Con đường chính của thành, là mạch sống của thành, bằng vàng ròng, như thủy tinh trong suốt. Phải, mọi con đường trong thành đều như vậy.

Trong thành Giê-ru-sa-lem tôi không thấy đền thờ nào, điều đó làm tôi lấy làm lạ. Vì nếu có một thành nào có đền thờ, thì đó là Giê-ru-sa-lem. Nhưng chính Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng và Chiên Con là đền thờ của thành. Cả thành vốn là một đền thờ và được xây như một khối lập phương – giống như Nơi Chí Thánh của đền thờ.

Dù sẽ có mặt trời và mặt trăng, thành không cần ánh sáng mặt trời, cũng không cần ánh sáng mặt trăng ban đêm. Sự vinh hiển của sự hiện diện Đức Chúa Trời chiếu sáng thành. Ngọn đèn của thành là Chiên Con. Chúa Giê-xu, sự sáng của thế gian. Nếu một ngày kia mặt trời cháy tắt, điều đó sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với đất mới.

Tôi nhớ lại một chi tiết nhỏ trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, khi tai vạ thứ chín đến, một sự tối tăm dày đặc đến nỗi người ta có thể rờ thấy được. Suốt ba ngày. Nhưng trong nhà của dân Y-sơ-ra-ên lại có ánh sáng, tại nơi có các chiên con Lễ Vượt Qua. Khi bát thịnh nộ thứ năm được đổ ra, sự tối tăm đã bao phủ vương quốc của con thú. Bây giờ, trong sự hoàn thành, Chiên Con là sự sáng của thành. Bên ngoài thành là sự tối tăm. Ở đó có tất cả những kẻ không muốn vào thành này.

Dù có bên trong và bên ngoài – các thánh đồ ở trong thành, những kẻ chẳng tin ở bên ngoài –, hình ảnh đa nghĩa này về Giê-ru-sa-lem mới vẫn cho thấy đất mới, sự sống tràn đầy sức sống, công việc sáng tạo, những khám phá, văn hóa, âm nhạc, nghệ thuật và mọi điều khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người như một tiềm năng.

Các dân tộc trên đất sẽ sống trong ánh sáng của thành này. Như Ê-sai đã nói, các vua và các dân tộc sẽ đem sự vinh hiển của mình vào thành. Họ sẽ đến thủ đô của đất mới và đem theo mọi điều vinh hiển để tôn vinh và làm giàu thêm cho thành.

Các cổng thành không còn phải đóng lại ban đêm nữa. Vì sẽ không còn ban đêm nữa. Mối nguy hiểm của ban đêm, khi kẻ thù và kẻ trộm rình rập, không còn nữa. Nỗi sợ ban đêm mãi mãi là chuyện đã qua. Mọi sự sẽ như một ngày duy nhất.

Sự vinh hiển và tôn trọng của các dân tộc, bất cứ điều vinh hiển nào họ có về của cải vật chất, tinh thần và thuộc linh, họ sẽ đem vào thành này của Đức Chúa Trời. Để làm cho thành vui mừng, để tôn vinh và làm giàu thêm cho thành.

Tuyệt đối không kẻ ô uế nào được vào thành. Những ai không "được giặt sạch trong huyết Chiên Con" thì không có lối vào. Cũng không ai đã làm những điều gớm ghiếc. Không có kẻ nói dối, như chính Đức Chúa Trời đã nhấn mạnh. Đó sẽ là một nơi thánh. Trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, mọi sự phải hòa hợp với Ngài.

Chương 22

Bây giờ tôi được nhìn thấy một điều mới trong thành này. Tôi thấy một nơi của sự sống thần thượng không bao giờ cạn.

Bây giờ thiên sứ chỉ cho tôi một con sông. Một dòng nước chảy. Nước sự sống. Trong như pha lê. Nước lấp lánh và chiếu sáng như pha lê. Dòng nước này từ ngai Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ê-xê-chi-ên đã thấy nước, một con sông càng lúc càng lớn, chảy ra từ đền thờ, cũng gần giống như vậy. Bây giờ tôi biết con sông ấy thật sự từ đâu mà đến. Tức là trực tiếp từ ngai Đức Chúa Trời. Nó làm cho mọi sự tràn đầy sự sống và sự tăng trưởng.

Ở giữa thành là con đường chính bằng vàng, và bên cạnh là sông nước sự sống. Hai bên đường và bên sông người ta thấy những cây sự sống. Cây ấy

mỗi năm sinh trái mười hai lần. Mỗi tháng trái của nó chín. Không thể so sánh với thiên nhiên ngày nay của chúng ta. Số lượng và sự phong phú của trái cây thật không thể tả xiết.

Lá của những cây ấy như thuốc để chữa lành các dân tộc. Thật ra sẽ không còn bệnh tật nào về thân thể hay tâm hồn nữa. Không ai, cũng không dân tộc nào, còn bị dịch bệnh, hay điều gì gây bệnh hoặc làm suy yếu tấn công nữa. Các năng lực chữa lành của cõi đời đời sẽ gìn giữ họ khỏi những điều ấy.

Sẽ không còn sự rủa sả nữa. Sự rủa sả đã bị cất bỏ bởi Đấng Christ và sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá. Đây là một Ba-ra-đi mới và tốt hơn vườn Ê-đen lúc ban đầu. Vì Đấng Christ đã chết như một chiên con và đã sống lại. Là khởi đầu và cội nguồn của cuộc sáng tạo mới.

Phải, ngai duy nhất của Đức Chúa Trời và của Chiên Con ở trong thành này. Như thể Đức Chúa Trời và Chiên Con đã dọn nhà từ trời xuống ở với loài người. Ngài đã dời ngai của Ngài, là nơi từ đó Ngài cai trị vũ trụ, xuống đất.

Và các tôi tớ Ngài sẽ vui mừng hầu việc Ngài. Và họ sẽ thấy mặt Ngài. Mặt của Đức Chúa Trời. Đó là điều cao trọng nhất có thể có đối với các tạo vật. Nhất là vì tất cả họ đều đã từng là những tội nhân không tin kính Đức Chúa Trời. Ai có thể hiểu được phép lạ ân điển này?

Danh của Đức Chúa Trời sẽ được viết trên trán họ, vì họ là sở hữu của Ngài.

Đêm của sự chết, của sợ hãi, của cô đơn và nguy hiểm sẽ không còn nữa.

Người ta sẽ không còn cần ngọn đèn để soi sáng mọi sự. Mặt trời cũng sẽ không còn cần thiết. Khi một ngày kia mặt trời cháy hết, người ta sẽ không thiếu nó. Chính Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ là sự sáng của họ và chiếu sáng trên họ.

Họ sẽ cai trị đời đời vô cùng. Không phải cai trị trên loài người. Bây giờ họ sẽ thực hiện sứ mạng sáng tạo từ ban đầu, là làm cho đất phục tùng. Như Đức Chúa Trời đã muốn. Mọi người được cứu chuộc sẽ vui mừng và đầy ý nghĩa đảm nhận công việc của mình trong cuộc sáng tạo mới.

Như vậy tôi được nhìn vào thế giới mới mà tất cả chúng ta đang chờ đợi. Tôi thấy cuộc sáng tạo mới một cách đa chiều, trong những ẩn dụ thay đổi: như cô dâu, như thành và như khu vườn. Tôi thấy nó như Nơi Chí Thánh, giờ đây trải ra trên khắp đất. Mọi người, dù ở bất cứ nơi đâu trên đất mới,

đều sẽ thấy mặt Đức Chúa Trời. Vì Ngài sẽ ở trên đất, mọi người đều thấy được. Ngài sẽ thông công với họ, đến thăm họ và trò chuyện với họ. Như ngày xưa trong vườn Ê-đen, với A-đam và Ê-va, lúc trời mát trong ngày. Chúng ta sẽ trò chuyện với Đức Chúa Trời và Chiên Con. Đặt nhiều câu hỏi – và nhận được những câu trả lời mà chúng ta không ngờ đến.

Và thiên sứ nói với tôi: "Những lời này của Đức Chúa Trời là chắc chắn, chân thật và đáng tin cậy. Chúa, là Đức Chúa Trời của thần các tiên tri, đã sai thiên sứ Ngài đến để chỉ cho các tôi tớ Ngài những điều phải sớm xảy ra. Kìa! Ta, Giê-xu, sẽ đến mau chóng, phải – thật bất ngờ!

Phước thay cho tất cả những ai giữ những lời của sách này và làm theo!"

Người ta không cần phải hiểu ý nghĩa của mọi lời và mọi hình ảnh. Nhưng được khích lệ bởi chiến thắng của Đức Chúa Trời và của Chiên Con, chúng ta giữ gìn sứ điệp của sách này và đi theo Chiên Con.

Tôi, Giăng, đã thấy và nghe tất cả những điều ấy. Tôi sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã chỉ cho tôi những điều ấy. Tôi bị choáng ngợp đến thế. Bấy giờ thiên sứ nói, và tôi nhớ lại rằng điều này đã xảy ra một lần rồi: "Dù trong hoàn cảnh nào cũng đừng làm vậy. Ta cũng chỉ là một tôi tớ của Đức Chúa Trời, như các ngươi, là những người theo Chúa Giê-xu. Chúng tôi, các thiên sứ, phục vụ các anh chị em của ngươi, các tiên tri và tất cả những ai giữ chặt những lời của sách này. Hãy chỉ thờ lạy Đức Chúa Trời mà thôi."

Rồi thiên sứ nói với tôi: "**Đừng** niêm phong những lời tiên tri trong sách này, như ngày xưa Đa-ni-ên phải làm. Vì thì giờ đã gần. Những lời ấy có giá trị cho thời này. Ngay từ hôm nay."

Kẻ nào làm điều bất chính, cứ làm điều bất chính nữa, và kẻ nào ưa thích sự ô uế, cứ làm ô uế mình nữa. Nhưng người ấy hãy nghĩ đến sự cuối cùng và xét lại đời sống mình. Còn kẻ nào hành động theo lẽ phải, hãy cứ tiếp tục làm điều phải, và kẻ nào sống một đời sống được thánh hóa, hãy cứ tiếp tục sống theo cách đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những người thắng sống như vậy, họ trung tín đứng vững cho đến cuối cùng và không bỏ cuộc vì nản lòng, sợ hãi hay thất bại. Khi họ ngã, họ lại đứng dậy, vì họ sống trong năng lực của ân điển Đức Chúa Trời.

Kìa, Ta đến mau chóng, nhanh chóng và bất ngờ! Vậy hãy luôn luôn sẵn sàng gặp Ta với niềm vui và sự trông đợi. Ta sẽ đem phần thưởng cho mỗi

người. Phần thưởng mà mỗi người xứng đáng nhận, tùy theo công việc, việc làm và lao khổ của người ấy.

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là đầu tiên và cuối cùng. Với danh này, Ta, Giê-xu, ký tên dưới toàn bộ sách Khải Huyền.

Phước thay cho những ai giặt áo mình trong huyết Chiên Con! Với chiếc áo dơ bẩn của đời sống mình, họ không bao giờ được đến dự lễ cưới của Chiên Con. Nhưng nếu họ giặt áo mình, bằng cách tin Ta, là Giê-xu, và tin sự tha thứ nhờ sự chết của Ta, thì họ được ăn trái cây sự sống. Khi ấy họ sẽ qua các cổng ngọc trai của sự vinh hiển mà vào Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh.

Ai nấy đều được đến. Ai ở lại bên ngoài là do chính mình muốn như vậy. Ở bên ngoài là những con chó, những kẻ bám chặt điều không thánh, muốn ở lại trong đó và khước từ sự cứu chuộc. Những thầy phù thủy, những kẻ đã dính líu với các quyền lực tối tăm. Những kẻ dâm loạn, những kẻ đã tôn thờ tình dục như thần của mình. Những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng và tất cả những kẻ ưa thích sự dối trá. Vì họ đã yêu tội lỗi hơn yêu Đức Chúa Trời và không muốn ăn năn quay về, nên họ không được vào sự vui mừng đời đời của thành Đức Chúa Trời.

Ta, Giê-xu, đã sai thiên sứ Ta đến để chỉ cho các ngươi và làm chứng về tất cả những điều này. Điều này đến từ Ta. Đó không phải là điều do loài người hay thiên sứ bịa ra. Mọi Hội Thánh, không chỉ bảy Hội Thánh ở Tiểu Á, đều phải biết điều này.

Ta, Giê-xu, là cội rễ của Đa-vít, Đấng Mê-si-a đã được hứa. Dòng dõi thật của Đa-vít. Ta là sao mai sáng chói. Ta là ngôi sao mà Ba-la-am đã nói đến từ lâu, ngôi sao sẽ ra từ Y-sơ-ra-ên. Là Đấng Cứu Chuộc thế giới và Đấng làm trọn thế giới, Đấng đem đến một buổi sáng đời đời, sau đó không còn đêm tối nữa.

Và Đức Thánh Linh cùng Hội Thánh, là cô dâu, gồm tất cả những người theo Chúa Giê-xu, đều nói: Lạy Chúa Giê-xu, xin hãy đến! Và bất cứ ai nghe tiếng gọi này, hãy cùng hòa theo mà nói: Xin hãy đến! Chúng ta hãy bày tỏ niềm khao khát của mình và nói ra.

Bất cứ ai khát – khát Đức Chúa Trời, khát sự bình an, khát sự sống, ý nghĩa và hy vọng, hãy đến uống nước sự sống! Bao lâu còn thì giờ, bao lâu ân điển còn kéo dài, người ta có thể nhận được nước ấy cách nhưng không. Người ta

không thể nhờ việc lành mà có được. Người ta phải nhận lấy cách nhưng không. Chúng ta chỉ nhận được cách miễn phí mà thôi!

Đức Chúa Trời theo đuổi mục đích của Ngài đối với loài người bằng một lòng nhiệt thành thánh khiết, và tìm cách chinh phục lòng người, để họ được ở với Ngài trong cõi đời đời.

Với mỗi người nghe những lời tiên tri của sách này, tôi nói: "Nếu ai cố ý thêm điều gì vào sách này, và bởi đó làm sai lệch sứ điệp của sách, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy những tai vạ đã chép trong sách này.

Nếu ai bớt điều gì khỏi sứ điệp của sách này và giấu nhẹm đi, thì Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi người ấy lối vào cây sự sống và thành thánh."

Đấng làm chứng về mọi điều ấy, vì Ngài muốn chúng ta biết những điều ấy, phán rằng: "Phải, Ta đến mau chóng!"

Chúng ta đáp lại đầy hy vọng: A-men! Lạy Chúa Giê-xu, xin hãy đến.

Nguyện ân điển của Chúa Giê-xu Christ chúng ta ở với mọi thánh đồ, trong mọi thời và tại mọi nơi. Cho đến khi Ngài đến.

"Chính Đức Chúa Trời sẽ là mục đích sau cùng của niềm khao khát chúng ta, Đấng mà chúng ta sẽ chiêm ngưỡng không cùng, yêu mến và ngợi khen không chán chường và không mỏi mệt."
Augustine thành Hippo

Lời kết

Tôi rất mong rằng trong khi đọc, bạn đã cảm nhận được Đức Chúa Trời phán với bạn thế nào và Ngài tranh đấu thế nào để giành lấy lòng bạn. Ngài khích lệ, dạy dỗ, nhưng cũng cảnh báo bạn thế nào về mọi điều không đến từ Ngài và vì thế gây hại cho chúng ta.

Hãy cảm tạ Ngài vì mọi điều tốt lành Ngài đã phán về bạn và cũng trực tiếp với bạn.

Nếu bạn có câu hỏi, hãy viết cho chúng tôi: info@kirchefüralle.de

Bạn cũng hãy viết cho chúng tôi, nếu bạn muốn được biết các thư khác của Tân Ước và các sách Phúc Âm theo hình thức này.

Sau đây là vài lời khuyên quan trọng:

Hãy đọc Kinh Thánh. Nếu có thể, đọc đều đặn.

- Hãy đọc Kinh Thánh cùng với người khác – và trao đổi với nhau.
- Hãy bắt đầu với những bản tường thuật về cuộc đời của Chúa Giê-xu, tức là các sách Phúc Âm.
- Hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời làm cho Lời Ngài trở nên sống động với bạn – như thể Ngài đang trực tiếp phán với bạn.
- Hãy đọc to đoạn Kinh Thánh, hai lần liên tiếp.

Bạn hãy đặt những câu hỏi sau cho đoạn Kinh Thánh:

- Bạn sẽ đặt tựa đề nào cho đoạn này?
- Đoạn này nói gì về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu?
- Đoạn này nói gì về con người?
- Chúng ta học được gì từ đoạn này?
- Chúng ta nên làm gì?
- Lời Chúa khích lệ chúng ta thế nào?

Khi gặp lại nhau, hãy chia sẻ những kinh nghiệm và trải nghiệm của mình.

Hãy tìm sự liên lạc và thông công với những Cơ Đốc nhân yêu mến và tôn kính Chúa Giê-xu; những người quý trọng, đọc và nghiêm túc với Kinh Thánh.